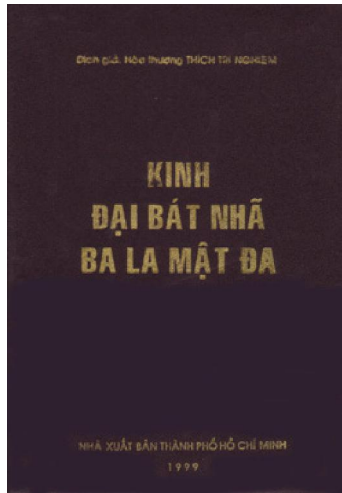


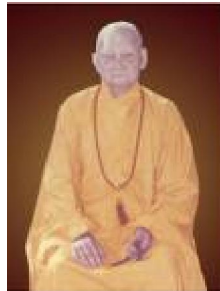
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 22



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 526 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 527 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 528 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 529 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 530 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 531 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 532 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 533 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 534 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 535 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 536 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 537 Hội Thứ Ba
Quyển Thứ 539 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 540 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 541 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 542 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 542 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 549 Hội Thứ Tư
Quyển Thứ 550 Hội Thứ Tư
HẾT TẬP 22

Quyển Thứ 526 Hội Thứ Ba

Phẩm Phương Tiện Khéo Léo Thứ 26 – 4

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Thế Tôn thường nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nương nghĩa nào nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây, tất cả pháp đến bờ kia rất rảo, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai năng đến bờ kia, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây y theo lý thắng nghĩa phân tách các pháp cho đến không có phần chút khá được, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây nhiếp chứa chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến bất tư nghì giới, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây không có chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây năng sanh tất cả thắng pháp lành thù thắng, năng phát tất cả biện tài trí huệ, năng dẫn tất cả vui thế gian xuất thế gian, năng soi tất cả nghĩa lý sâu thẳm, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đa đây lý thú vững chắc chẳng thể động hoại, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tất cả ác ma và dòng họ chúng, Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo phạm chí, bạn ác oán thù đều chẳng năng phá hoại được. Sở dĩ vì sao? Do vì trong kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây nói tất cả pháp đều tự tướng không, nên các ác ma thấy chẳng thể làm gì được. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát nên theo thật nghĩa mà hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nghĩa là tất cả pháp tự tướng đều không, tất cả ác duyên không động hoại được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn hành nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã; cũng

nên hành nghĩa khỗ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí, nghĩa pháp trí, nghĩa loại trí, nghĩa thể tục trí, nghĩa tha tâm trí, nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thuyết trí. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên hành Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát làm sao vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm nên hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm nên khởi nghĩ này: "Ta chẳng nên hành tham dục phi nghĩa, ta chẳng nên hành sân nhuế phi nghĩa, ta chẳng nên hành ngu si phi nghĩa, ta chẳng nên hành kiêu mạn phi nghĩa, ta chẳng nên hành tà kiến phi nghĩa, ta chẳng nên hành cho đến tất cả kiến thú phi nghĩa. Cũng chẳng nên hành tham dục sân nhuế, ngu si, kiêu mạn, tà kiến, kiến thú và các pháp nghĩa khác". Sở dĩ vì sao? Vì chơn như, thật tế, tham sân si thấy chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm nên khởi nghĩ này: "Ta chẳng nên hành sắc nghĩa phi nghĩa, ta chẳng nên hành thọ tưởng hành thức nghĩa phi nghĩa. Nói rộng cho đến ta chẳng nên hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nghĩa phi nghĩa. Ta chẳng nên hành Nhất thiết trí trí nghĩa phi nghĩa". Sở dĩ vì sao? Vì khi Phật được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tìm tất cả pháp nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết chư Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp giới, pháp trụ, pháp đình lễ vậy thường trụ, không có pháp đối pháp làm nghĩa phi nghĩa. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên lìa chấp tất cả nghĩa phi nghĩa mới hành nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối pháp hữu vi và pháp vô vi đều không sở tác, chẳng ơn chẳng oán, không ích

không tổn. Bởi nhân duyên đây chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đâu chẳng chư Phật và đệ tử Phật, tất cả Hiền Thánh đều không lấy vô vi làm nghĩa chỗ tới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm nghĩa chỗ tới. Nhưng pháp vô vi chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Ví như hư không, chơn như, thật tế chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Các Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng cùng các pháp làm ích làm tổn. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa chẳng cùng các pháp làm nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng cần học vô vi Bát nhã Ba la mật đa mới năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát cần học vô vi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, đem pháp chẳng hai mà làm phương tiện.

Thiện hiện lại hỏi: Vì đem pháp chẳng hai được pháp chẳng hai ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện hiện lại hỏi: Vì đem hai pháp được pháp chẳng hai ư? Phật nói: Chẳng phải.

Thiện hiện thưa rằng: Nếu không hai pháp đem pháp chẳng hai, được pháp chẳng hai, các Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp hai chẳng hai đều bất khả đắc. Vậy nên sở đắc Nhất thiết trí trí chẳng đem hai pháp được pháp chẳng hai. Nhưng pháp vô sở đắc năng được vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc, nên không đắc mà đắc mới gọi chơn đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất cực sâu thẳm. Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ví như có người trồng cây giữa không là việc rất khó. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là việc cực khó.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Bát nhã Ba la mật đa như thế rất cực sâu thẳm. Các Bồ tát Ma ha tát năng làm việc khó, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát mặc dù chẳng thấy có hữu tình và thi thiết kia chơn thật, mà các hữu tình ngu si đên đảo chấp là thật có, chìm ngấm sanh tử chịu khổ vô cùng. Vì cứu vớt kia nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi phương tiện khéo léo mà độ thoát đó. Ví như có người trồng cây đất tốt, người này mặc dù chẳng biết gốc thân nhánh lá hoa quả cây đây ai hưởng, mà trồng cây rồi tùy thời bón tưới siêng chăm giữ hộ. Về sau cây này lần được khôn lớn, gốc thân nhánh lá hoa quả thịnh茂, được nhiều người thọ dụng hết bệnh tật, được an lành. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, mặc dù chẳng thấy có Phật quả, hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lần hồi tu hành sáu đến bờ kia và vô lượng Bồ đề phần pháp khác. Đã viên mãn rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình thọ dụng nhánh lá hoa quả cây Phật đều được nhiều ích. Thiện Hiện! Phải biết nhiều ích nhánh lá là các hữu tình nương cây Phật đây thoát khổ ác thú. Nhiều ích của hoa là các hữu tình nương cây Phật đây hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi cho đến hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc trời Bốn đại vương chúng cho đến hoặc sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhiều ích của quả là các hữu tình nương cây Phật đây hoặc chứng quả Dự lưu cho đến hoặc chứng Độc giác Bồ đề, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các hữu tình này được Bồ đề rồi lại dùng nhánh lá hoa quả cây Phật nhiều ích cho hữu tình, khiến các hữu tình thoát khổ ác thú, được vui người trời, lần hồi an lập khiến vào Tam thừa, vào cõi Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát mặc dù làm việc nhiều ích lớn như thế, mà đều chẳng thấy có thật hữu tình kẻ được Niết bàn, chỉ thấy vọng tưởng các khổ dứt hết. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia, nhưng vì trừ vọng tưởng điên đảo kia, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên đây làm việc cực khó.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phải biết như Phật. Sở dĩ vì sao? Vì nương các Bồ tát Ma ha tát nên mới năng dứt hẳn được tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cũng năng dứt hẳn được các khổ ba cõi, tất cả thú hèn kém bản cùng không hờ rảnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát nên biết như Phật, nếu thế gian không chúng Bồ tát phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời không có chư Phật ba đời mười phương, cũng không độc giác và các Thanh văn, cũng không có năng dứt hẳn địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và những các khổ ba cõi thú hèn kém bản cùng không hờ rảnh. Vậy nên, Thiện Hiện! Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát phải biết như Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Nếu do chơn như đây thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tức do chơn như đây thi thiết Độc giác. Nếu do chơn như đây thi thiết Độc giác, tức do chơn như đây thi thiết Thanh văn. Nếu do chơn như đây thi thiết Thanh văn, tức do chơn như đây thi thiết tất cả Hiền Thánh. Nếu do chơn như đây thi thiết tất cả Hiền Thánh, tức do chơn như đây thi thiết sắc uẩn. Nếu do chơn như đây thi thiết sắc uẩn, tức do chơn như đây thi thiết thọ tướng hành thức uẩn. Nếu do chơn như đây thi thiết thọ tướng hành thức uẩn, tức do chơn như đây thi thiết nhãn xứ. Nếu do chơn như đây thi thiết nhãn xứ, tức do chơn như đây thi thiết nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Như vậy chuyên dần, nói rộng cho đến nếu do chơn như đây thi thiết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tức do chơn như đây thi thiết Nhất thiết trí trí. Nếu do chơn như đây thi thiết Nhất thiết trí trí, tức do chơn như đây thi thiết hữu vi giới. Nếu do chơn như đây thi thiết hữu vi giới, tức do chơn như đây thi thiết vô vi giới. Nếu do chơn như đây thi thiết vô vi giới, tức do chơn như đây thi thiết tất cả pháp. Nếu do chơn như đây thi thiết tất cả pháp, tức do chơn như

đây thi thiết tất cả hữu tình. Nếu do chơn như đây thi thiết tất cả hữu tình, tức do chơn như đây thi thiết tất cả Bồ tát Ma ha tát.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Như Lai chơn như, hoặc Độc giác chơn như, hoặc Thanh văn chơn như, hoặc tất cả Hiền Thánh chơn như, hoặc sắc thầy tất cả pháp chơn như, hoặc hữu tình chơn như, hoặc Bồ tát Ma ha tát chơn như, chơn như như thế thật đều không khác. Bởi vì không khác nên gọi tên chơn như. Các Bồ tát Ma ha tát đối chơn như đây tu học viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả pháp, vì tất cả hữu tình đều lấy chơn như làm định lượng vậy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên học chơn như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu học chơn như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tức năng học được tất cả pháp chơn như. Nếu năng học được tất cả pháp chơn như, thời năng viên mãn tất cả pháp chơn như. Nếu năng viên mãn tất cả pháp chơn như, thời đối tất cả pháp chơn như được tự tại. Nếu đối tất cả pháp chơn như được tự tại, thời năng khéo biết tất cả hữu tình căn tánh hơn kém. Nếu năng khéo biết tất cả hữu tình căn tánh hơn kém, thời năng xét biết tất cả hữu tình thắng giải sai khác. Nếu năng xét biết tất cả hữu tình thắng giải sai khác, thời biết tất cả hữu tình chịu quả tự nghiệp. Nếu biết tất cả hữu tình chịu quả tự nghiệp, thời nguyện trí viên mãn. Nếu nguyện trí viên mãn, thời năng tịnh tu diệu trí ba đời. Nếu năng tịnh tu diệu trí ba đời, thời năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Nếu năng viên mãn Nhất thiết trí trí, thời năng hành hạnh Bồ tát không trái. Nếu năng hành hạnh Bồ tát không trái, thời năng thành thực hữu tình. Nếu năng thành thực hữu tình, thời năng nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu năng nghiêm tịnh cõi Phật, thời năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời năng như thật quay xe diệu pháp. Nếu năng như thật quay xe diệu pháp, thời năng an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa không trái. Nếu năng an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa không trái, thời mới khiến hữu tình vào cõi Vô dư y Bát Niết bàn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thấy tất cả công đức tự lợi lợi tha như thế thấy, nên mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mạnh mẽ chính siêng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vững bền không lui chuyển.

Cụ thợ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muố□nhiều ích các hữu tình nên năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, như nói mà tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian trời, người, a tố lạc thầy đều nên lễ kính?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu các Bồ tát Ma ha tát vì muố□nhiều ích các hữu tình nên năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, như nói mà tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian, trời, người, a tố lạc thầy đều nên lễ kính.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khắp vì nhiều ích các loại hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác được bấy nhiêu phước?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này được phước vô lượng, toán đếm thí dụ chỗ chẳng thể kịp được.

Thiện Hiện phải biết: Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới Phật Tam thiên đại thiên đều tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước với người đã hỏi khắp vì nhiều ích các loại hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác của một Bồ tát Ma ha tát, chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì có Thanh văn, Độc giác đều nương Bồ tát Ma ha tát, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đầy thế giới Tam thiên đại thiên đều tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác chỗ được nhóm phước, giả sử tất cả hữu tình đầy thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc Tịnh Quán. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này phước ấy nhiều chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước với người đã hồi khắp vì nhiều ích các loại hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác của một Bồ tát Ma ha tát, chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì có Thanh văn, Độc giác đều nương Bồ tát Ma ha tát, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thôi tất cả hữu tình đầy thế giới Tam Thiên đại thiên đều trụ bậc Tịnh quán chỗ được nhóm phước, giả sử tất cả hữu tình đầy thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ Chủng tánh địa, hoặc Đệ bát địa, hoặc Cụ kiến địa, hoặc Bạc địa, hoặc Ly dục địa, hoặc Dĩ biện địa, hoặc Độc giác địa. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình đây phước ấy nhiều chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Kia chỗ được phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Thiện Hiện! Kia chỗ được phước với người đã hồi khắp vì nhiều ích các loại hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác của một Bồ tát Ma ha tát, chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một. Sở dĩ vì sao? Vì có Thanh văn, Độc giác đều nương Bồ tát Ma ha tát, chẳng phải Bồ tát Ma ha tát nương các Thanh văn, Độc giác mà có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới Phật Tam thiên đại thiên đều vì nhiều ích các loại hữu tình sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước đối một Bồ tát Ma ha tát vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới Phật Tam thiên đại thiên đều vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước đối một Bồ tát Ma ha tát hành hướng Bồ đề chỗ được nhóm phước trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp thế giới Phật Tam thiên đại thiên đều hành hướng Bồ đề. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này chỗ được nhóm phước đối sở hữu nhóm phước của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, như vậy cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức phần cũng chẳng kịp một.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác suy nghĩ những gì?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hằng chính suy nghĩ Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhất thiết tướng trí lấy gì làm tánh? Sở duyên nào? Tăng thượng nào? Hành tướng nào? Có tướng nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh, không tướng, không nhân, không sở cảnh giác, không sanh, không hiện. Lại người đã hỏi: Nhất thiết tướng trí sở duyên nào, tăng thượng nào, hành tướng nào, có tướng nào ấy. Thiện Hiện phải biết: Nhất thiết tướng trí vô tánh làm sở duyên, chánh niệm làm tăng thượng, vắng lặng làm hành tướng, vô tướng làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ Nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh hay sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh? Nói rộng cho đến vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô tánh làm tánh, hay hữu vi giới và vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng những Nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh, mà sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh. Cho đến hữu vi giới và vô vi giới cũng vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Nhất thiết tướng trí vô tánh làm tánh? Sắc thọ tưởng hành thức cũng vô tánh làm tánh, cho đến hữu vi giới và vô vi giới cũng vô tánh làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì Nhất thiết tướng trí không có tự tánh vậy. Nếu pháp tự tánh không có, pháp ấy vô tánh làm tánh. Vì sắc thọ tưởng hành thức cho đến hữu vi giới và vô vi giới cũng tự tánh không có vậy. Nếu pháp không có tự tánh, pháp này vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Nhất thiết tướng trí không có tự tánh. Sắc thọ tưởng hành thức cho đến hữu vi giới và vô vi giới cũng tự tánh không có?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì Nhất thiết tướng trí không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, pháp ấy thời lấy vô tánh làm tánh. Sắc thọ tưởng hành thức cho đến hữu vi giới và vô vi giới cũng vì không tự tánh hòa hợp vậy. Nếu pháp không tự tánh hòa hợp, pháp ấy thời lấy vô tánh làm tánh. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh, vô tướng làm tự tánh, vô nguyện làm tự tánh. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, nói rộng cho đến bất tư nghì giới làm tự tánh. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát nên biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều vô tánh ấy, các Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Nói rộng cho đến trọn nên những phương tiện khéo léo nào năng hành Nhất thiết trí trí thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo nhiệm màu, mặc dù biết tất cả pháp đều vô tánh làm tánh, mà thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù thường tinh siêng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà hằng thông suốt tất cả hữu tình và các cõi Phật đều lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này tuy hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa học đạo Bồ đề, mà biết bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và đạo Bồ đề đều lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Nói rộng cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí học đạo Bồ đề, mà biết Nhất thiết trí trí và đạo Bồ đề đều lấy vô tánh mà làm tự tánh.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này tu hành sáu đến bờ kia học đạo Bồ đề như thế, nói rộng cho đến tu hành Nhất thiết trí trí học đạo Bồ đề như thế, nếu chưa trọn nên Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bố□ vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều gọi học đạo bồ đề chưa được viên mãn. Nếu học đạo đây đã được viên mãn, thời đối tất cả Ba la mật đa cũng đã viên mãn. Nhờ Ba la mật đa cũng đã viên mãn, nên do một sát na tương ưng Bát nhã bèn năng chứng được Nhất thiết tướng trí. Bây giờ tất cả phiền não tập khí nhỏ nhiệm nối nhau vì hẵn chẳng sanh nên gọi "dứt không sót" thời tên là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại đem Phật nhãn thanh tịnh không ngần ngại xem khắp các pháp mười phương ba đời hãy chẳng đắc "vô" hưởng sẽ đắc "hữu". Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Thiện Hiện! Đấy gọi các Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo nhiệm mầu. Nghĩa là hành Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp hãy chẳng đắc vô hưởng sẽ đắc hữu.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Khi tu bố thí, đối bố thí đây, kẻ thí, kẻ nhận và vật sở thí cùng tâm Bồ đề hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Khi tu tịnh giới, đối tịnh giới đây, chỗ hộ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Khi tu an nhẫn, đối an nhẫn đây, chỗ tu an nhẫn, kẻ năng an nhẫn, tâm tu an nhẫn, hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Khi tu tinh tiến, đối tinh tiến đây, chỗ tu tinh tiến, kẻ năng tinh tiến, tâm tu tinh tiến, hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Khi tu tĩnh lự, đối tĩnh lự đây, chỗ tu tĩnh lự, kẻ năng tĩnh lự, tâm tu tĩnh lự, hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Khi tu bát nhã, đối bát nhã đây, chỗ tu bát nhã, kẻ năng bát nhã, tâm bát nhã, hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Nói rộng cho đến khi được Nhất thiết trí trí đối Nhất thiết trí trí đây, hoặc kẻ năng được, hoặc do đây được và thời xứ được hãy chẳng thấy không hưởng là thấy có. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ đây: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế bản tánh tự vậy, chẳng Phật làm ra, chẳng Thanh văn làm, chẳng Độc

giác làm, cũng chẳng ai làm, vì tất cả pháp đều không tác giả, là tác giả vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đâu chẳng các pháp là tánh các pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Thiện Hiện hỏi lại: Nếu tất cả pháp là tánh pháp ấy, làm sao pháp là năng biết pháp là hoặc có hoặc không? Sở dĩ vì sao? Pháp không chẳng lẽ năng biết pháp không, pháp có chẳng lẽ năng biết pháp có, pháp không chẳng lẽ năng biết pháp có, pháp có chẳng lẽ năng biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều vô vi làm tánh. Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tùy thế tục chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng tùy thắng nghĩa.

Thiện Hiện lại hỏi: Thế tục, thắng nghĩa hãy có khác không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng khác thế tục riêng có thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Chơn như thế tục tức là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp đối chơn như đây chẳng biết chẳng thấy. Các Bồ tát Ma ha tát vì nhiều ích kia, tùy tướng thế tục chỉ rõ các pháp hoặc có hoặc không, chẳng tùy thắng nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối năm uẩn thấy khởi tướng thật có, chẳng biết chẳng phải có. Các Bồ tát Ma ha tát vì nhiều ích kia chỉ rõ uẩn thấy hoặc có hoặc không, khiến các hữu tình nhân đây biết rõ các uẩn các pháp chẳng có chẳng không, chẳng phải muốn khiến chấp tướng thật có không. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên siêng tinh tiến là chấp có không, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì các hữu tình làm nhiều ích to lớn!

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai thường nói các hạnh Bồ tát. Những gì gọi là các hạnh Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hạnh Bồ tát ấy, nghĩa là vì Vô thượng Bồ đề nên hành, hoặc vì nhiều ích các hữu tình nên gọi hạnh Bồ tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phải đối chỗ nào hành hạnh Bồ tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên đối sắc không hành hạnh Bồ tát, nên đối thọ tướng hành thức không hành hạnh Bồ tát. Nói rộng cho đến nên đối Nhất thiết trí không hành hạnh Bồ tát; nên đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hành hạnh Bồ tát. Nên đối nghiêm tịnh cõi Phật không hành hạnh Bồ tát. Nên đối thành thực hữu tình không hành hạnh Bồ tát. Nên đối dẫn phát biện tài đà la ni không hành hạnh Bồ tát. Nên đối dẫn phát văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát. Nên đối ngộ vào văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát. Nên đối ngộ vào vô văn tự đà la ni không hành hạnh Bồ tát. Nên đối hữu vi giới không hành hạnh Bồ tát. Nên đối vô vi giới không hành hạnh Bồ tát. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành hạnh Bồ tát như thế, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đối trong các pháp chẳng làm hai tướng. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế gọi là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và vì hữu tình hành hạnh Bồ tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhiều chỗ Như Lai thường nói Phật Đà, tên Phật Đà đây nương nghĩa nào mà nói?

Phật bảo: Thiện Hiện! Năng giác thật nghĩa nên gọi Phật Đà. Đẳng giác thật pháp nên gọi Phật Đà. Đối tất cả pháp như tánh sở hữu, tận tánh sở hữu năng hiện đẳng giác nên gọi là Phật Đà. Đối chơn thật nghĩa năng chánh thông suốt nên gọi Phật Đà. Như thật khai giác tất cả hữu tình khiến lìa điên đảo nên gọi Phật Đà.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhiều nơi Như Lai thường nói Bồ đề, tên Bồ đề đây nương nghĩa nào mà nói?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ đề ấy là nghĩa không, là nghĩa chơn như, là nghĩa thật tế, là nghĩa pháp giới, là nghĩa pháp tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng thi thiết lời nói, năng chơn thật giác rất thượng rất diệu nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Là chơn là thật chẳng hư dối chẳng biến khác nên gọi là Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể phá hoại, không phân biệt là nghĩa Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật sở hữu chơn tịnh khắp giác nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đây đối tượng tất cả pháp, tất cả chủng hiện đẳng giác nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chỉ giả thi thiết thế tục danh ngôn không thật khá được nên gọi là Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề nên tu hành sáu thứ Ba la mật đa, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, khi nhóm căn lành đối những pháp nào làm ích làm tổn, làm thêm làm bớt, làm sanh làm diệt, làm nhiễm làm tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề nên tu hành sáu thứ Ba la mật đa, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, khi nhóm căn lành đối tất cả pháp không ích không tổn, không thêm không bớt, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này vì Bồ đề nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp đem vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm thêm bớt, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh mà hiện tại tiền.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát vì Bồ đề nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp đem vô sở duyên mà làm phương tiện, chẳng làm ích tổn, chẳng làm thêm bớt, chẳng làm sanh diệt, chẳng làm nhiễm tịnh mà hiện tại tiền ấy. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm làm sao nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến làm sao nhiếp thọ nhất thiết tướng trí, làm sao năng vượt được Thanh văn Độc giác và bậc Di sanh, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh tu hành bậc Bồ tát Ma ha tát, lần hồi chúng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng đem hai nên nhiếp thọ bố thí cho đến bát nhã Ba

la mật đa. Nói rộng cho đến chẳng đem hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng đem hai nên nhiếp thọ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến chẳng đem hai nên lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát làm sao từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm hằng thời tăng lớn pháp lành thù thắng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem hai nên hành thời các pháp lành chẳng được tăng lớn. Sở dĩ vì sao? Vì ngu phu dị sanh đều nương hai nên khởi ra pháp lành chẳng được tăng lớn. Các Bồ tát Ma ha tát chẳng hành hai nên từ sơ phát tâm cho đến hậu tâm hằng thời tăng lớn pháp lành thù thắng. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cần lành vững chắc chẳng thể khuất phục, thể gian trời, người, a tổ lạc thấy chẳng năng phá hoại khiến rơi các bậc Thanh văn Độc giác, các thứ pháp ác bất thiện của thế gian chẳng năng dẫn cướp, khiến hành sáu thứ Ba la mật đa, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí có bao pháp lành chẳng được tăng lớn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành không hai Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì cần lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ư?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì cần lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cũng chẳng vì cần chẳng lành nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát lẽ phải như vậy. Nếu chưa gần gũi cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn, nếu các cần lành chưa cực viên mãn, nếu bạn lành chơn thiện chưa nhiều nhiếp thọ, quyết chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn khiến các cần lành rất cực viên mãn, được bạn lành chơn tịnh nhiếp thọ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo chỗ chư Phật nghe thuyết Khế kinh cho đến Luận nghĩa. Nghe rồi thọ trì lại phải đọc tụng ôn tập cho được thông lanh. Đã khéo thông lanh suy nghĩ đúng lý. Đã suy nghĩ rồi thấy sâu ý thú. Thấy ý thú rồi năng khéo thông suốt. Đã khéo thông suốt được đà la ni khởi vô ngại giải, cho đến chứng được Vô thượng Bồ đề. Tuy sanh chỗ nào đối giáo nghĩa chánh pháp đã được nghe trì thường chẳng quên mất, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành. Nhờ được sức căn lành nắm giữ nên chẳng đọa ác thú sanh chỗ không rảnh. Lại nhờ được căn lành nhiếp thọ nên ý muốn thanh tịnh. Sức ý muốn tịnh nhiếp trì được nên thường năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật không trái. Lại nhờ được căn lành nhiếp thọ nên hằng chẳng xa lìa bạn lành chơn tịnh, nghĩa là các Như Lai và các Bồ tát, Độc giác, Thanh văn cùng những kẻ năng khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn khiến các căn lành rất cực viên mãn, được bạn lành chơn tịnh nhiếp thọ nhiều, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí phải siêng tinh tiến gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, nhiếp thọ viên mãn căn lành thù thắng, phụng sự bạn lành chơn tịnh thường không nhàm chán.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thắng diệu, chẳng nhiều phụng sự bạn lành chơn tịnh, đâu chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng năng viên mãn căn lành thắng diệu, chẳng nhiều phụng sự bạn lành chơn tịnh, hãy chẳng đáng nhận tên Ma ha tát, huống năng chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì có Bồ tát Ma ha tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành, thờ nhiều bạn lành, vẫn chẳng năng được Nhất thiết trí trí, huống chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng thờ bạn lành

mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Kia nếu năng được Nhất thiết trí trí, định không có lẽ ấy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn nhận tên Bồ tát Ma ha tát, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, thường nên gần gũi cúng dường chư Phật, nhiếp trồng viên mãn căn lành thù thắng, vâng thờ bạn lành chớ sanh nhàm mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào có Bồ tát Ma ha tát tuy năng gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành, thờ nhiều bạn lành, mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát kia xa lìa phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đà, mặc dù năng gần gũi cúng dường chư Phật, rộng trồng căn lành, thờ nhiều bạn lành mà chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là phương tiện khéo léo, các Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế có các việc làm định năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành bố thí Ba la mật đà đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hoặc thí chư Phật, hoặc thí Bồ tát, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí các người phi người thấy. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, tuy hành bố thí mà không tưởng thí, không tưởng kẻ thọ, cũng không tưởng tất cả ngã ngã sở. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn nên năng hành bố thí Ba la mật đà thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù hành bố thí mà chẳng mong cầu quả thí sở đắc, nghĩa là chẳng tham đắm thắng báo sanh tử. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát siêng tu bố thí Ba la mật đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, khi tu hành tịnh giới Ba la mật đà, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí thọ trì tịnh giới, thường chẳng khởi tham sân si thấy, tùy miên ràng buộc,

cũng lại chẳng khởi các pháp bất thiện năng chướng Bồ đề, chỗ gọi keo rít, chen lấn, ác giới, hờn giận, lừa dối, tâm kém, tâm loạn, ác huệ và các mạn thấy, cũng thường chẳng khởi tác ý tương Thanh văn Độc giác. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn nên năng hành tịnh giới Ba la mật đã thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù hành tịnh giới mà chẳng mong cầu quả giới sở đắc, nghĩa là chẳng tham đắm thắng báo sanh tử. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát, siêng tu tịnh giới Ba la mật đã cho đến bát nhã Ba la mật đã. Mỗi mỗi đều nên chuẩn theo trước mà thuyết rộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm phương tiện khéo léo, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí vào bốn tĩnh lự và bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bồ tát Ma ha tát này tuy đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại mà chẳng thu nhận quả dị thực kia. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, quán tánh tướng các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào các pháp tướng. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế, hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn, nên năng hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, bền năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm phương tiện khéo léo đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, mặc dù hành thấy pháp đạo tu bị đứt, mà năng chẳng lầy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tánh tướng tất cả pháp đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn, năng hành tất cả phần pháp Bồ đề, vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đây gọi Vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát. Do

nhấn đây nên thường năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tuy được tự tại vào ra thuận nghịch tám định giải thoát, chín định thứ lớp mà năng chẳng lấy quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao?

Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tánh tướng tất cả pháp đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn, nên mới năng tự tại thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng vào bậc Bồ tát Bất thoái chuyển, được nhận ký nhấn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tinh tiến tu hành Như Lai mười lực và vô lượng vô biên các Phật pháp, cho đến chưa đủ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, vẫn chưa chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này quán tánh tướng tất cả pháp đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây thường tăng lớn, nên mới năng đầy đủ thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Như vậy gọi là phương tiện khéo léo. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế, có làm các việc định năng chứng được Nhất thiết trí trí. Phương tiện khéo léo rất thắng như thế đều do Bát nhã Ba la mật đa mà được thành tựu. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Quyển Thứ 527 Hội Thứ Ba

Phẩm Huệ Đến Bồ Gia Thứ 27

Bấy giờ, Thiện Hiện nghe lời này rồi bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đủ huệ thắng giác, tu năng tập hành thâm pháp như thế mà chẳng thu nhận thắng báo các cõi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát đủ huệ thắng giác, tu tập hành thâm pháp mà chẳng thu nhận thắng báo các cõi. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này đối trong tự tánh đã được chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát ấy đối tự tánh nào đã được chẳng động? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này năng đối vô tánh tự tánh chẳng động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát ấy đối vô tánh tự tánh nào chẳng động?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này năng đối tự tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng động. Năng đối tự tánh nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng động. Năng đối tự tánh nhãn giới cho đến ý giới chẳng động. Năng đối tự tánh sắc giới cho đến pháp giới chẳng động. Năng đối tự tánh nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng động. Năng đối tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng động. Năng đối tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng động.

Năng đối tự tánh địa giới cho đến thức giới chẳng động. Năng đối tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng động. Năng đối tự tánh vô minh cho đến lão tử chẳng động.

Năng đối tự tánh bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa chẳng động. Năng đối tự tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng động. Năng đối tự tánh chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng động. Năng đối tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng động.

Năng đối tự tánh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chẳng động. Năng đối tự tánh bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng động. Năng đối tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng động. Năng đối tự tánh tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng động.

Năng đối tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng động.
Năng đối tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng động.
Năng đối tự tánh tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn chẳng động.
Năng đối tự tánh năm nhãn, sáu thần thông chẳng động.

Năng đối tự tánh Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng động. Năng đối tự tánh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng động. Năng đối tự tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo chẳng động. Năng đối tự tánh pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả chẳng động. Năng đối tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng động. Năng đối tự tánh quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề chẳng động. Năng đối tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng động. Năng đối tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng động. Năng đối tự tánh Nhất thiết trí trí chẳng động. Năng đối tự tánh hữu vi giới, vô vi giới chẳng động.

Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh các pháp như thế tức là vô tánh. Các Bồ tát Ma ha tát đối vô tánh tự tánh đây chẳng động. Vô tánh chẳng năng biện chứng vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hữu tánh vì năng chứng vô tánh chẳng? Phật nói: Chẳng chứng.

Thiện Hiện lại hỏi: Vô tánh vì năng chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng chứng.

Thiện Hiện lại hỏi: Hữu tánh vì năng chứng hữu tánh chẳng? Phật nói: Chẳng chứng.

Thiện Hiện lại hỏi: Vô tánh vì năng chứng vô tánh chẳng? Phật nói: Chẳng chứng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu vậy cũng ưng hữu tánh chẳng năng hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng năng hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng năng hiện quán vô tánh? Đâu chẳng phải Thế Tôn không đắc không hiện quán ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy Ta có đắc có hiện quán mà xa lìa bốn câu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì sao là bốn câu có đắc có hiện quán?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng có chẳng không, là tướng là danh, tuyệt các hý luận. Vậy nên, Ta nói có đắc có hiện quán mà xa là bốn câu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát lấy pháp nào làm hý luận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa là hoặc chẳng xa là, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng sở biến tri, đây là hý luận. Nói rộng cho đến quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa là hoặc chẳng xa là, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng sở biến tri, đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Khổ thánh đế nên biết khắp, tập thánh đế nên dứt hẳn, diệt thánh đế nên làm chứng, đạo thánh đế nên tu tập, đây là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu khởi nghĩ này: Nên tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, đây là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Nên trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nên trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Nên tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nên tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Nên vượt quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chánh hành viên mãn mười bậc Bồ tát, thành thực, hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Nên khởi tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Nên dẫn năm nhãn, sáu thần thông. Nên dẫn Như Lai mười lực cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nên dẫn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Nên dẫn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nên hằng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Nên hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nên chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: Ta phải dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau. Ta phải chứng được Nhất thiết trí trí, đây là hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đem các thứ phân biệt như thế thấy mà hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên quán khổ thánh đế hoặc nên biết khắp, hoặc chẳng nên biết khắp. Nên quán tập thánh đế hoặc nên dứt hẳn, hoặc chẳng nên dứt hẳn. Nên quán diệt thánh đế hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng. Nên quán đạo thánh đế hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí, hoặc nên chứng đắc, hoặc chẳng nên chứng đắc đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên quán các pháp và hữu tình như thế thấy đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình có tánh chẳng năng hý luận không tánh, không tánh chẳng năng hý luận có tánh, có tánh chẳng năng hý luận không tánh. Là tánh có không, hoặc

năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận, hoặc thời hý luận đều bất khả đắc. Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc uẩn không hý luận, thọ tưởng hành thức uẩn không hý luận. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng không hý luận. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không hý luận.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, sao là quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không tự tánh, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì chẳng thể hý luận. Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều chẳng thể hý luận, nên các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên hý luận. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng chẳng thể hý luận, nên các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nếu được như thế đối tất cả pháp hành phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không hý luận, bèn vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, chóng năng viên mãn các bậc Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, cũng không hý luận mà khá được ấy, các Bồ tát Ma ha tát dùng những đạo nào được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh? Vì đạo Thanh văn, vì đạo Độc giác, hay đạo chư Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng dùng đạo Thanh văn, Độc giác, Phật được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nhưng đối các đạo trước học khắp đã, dùng đạo Bồ tát được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Thiện Hiện phải biết: Như kẻ Đệ bát trước học các đạo, sau dùng tự đạo được vào tự thừa Chánh tánh ly sanh, cho đến chưa khởi quả đạo viên mãn, chưa năng chứng được cực quả tự thừa. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, đối tất cả đạo trước học khắp đã, mới dùng đạo Bồ tát được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Cho đến chưa khởi định Kim cương dụ vẫn chưa năng được sở cầu Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề. Nếu khởi định ấy, vì một sát na tương ưng diệu huệ, mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, đối tất cả đạo trước học khắp đã, mới dùng đạo Bồ tát được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu vậy, đâu chẳng hướng quả Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như lai, mỗi địa mỗi khác. Các đạo như thế đã đều có khác, thì làm sao Bồ tát Ma ha tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí đối tất cả đạo trước học khắp đã, sau dùng tự đạo được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát nếu khi khởi đạo Đệ bát phải thành Đệ bát, nếu khi khởi đạo cụ túc phải thành Dự lưu, nếu khi khởi đạo tiến tu phải thành Nhất lai, Bất hoàn, nếu khi khởi đạo vô học phải thành A la hán, nếu khi khởi đạo Độc giác phải thành Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Đệ bát rồi, năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, định không lẽ ấy. Chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không lẽ ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát thành quả Dự lưu cho đến Độc giác, năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh định không lẽ ấy. Chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không lẽ ấy. Làm sao khiến tôi như thật biết rõ các Bồ tát Ma ha tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, đối tất cả đạo trước học khắp đã, mới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chẳng trái lẽ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát thành Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành Độc giác rồi, năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh định không lẽ ấy. Chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không lẽ ấy. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo trước học khắp rồi, mới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh mà chẳng trái lẽ. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm mạnh mẽ tinh tiến tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, đem thắng trí kiến vượt khỏi tám bậc là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa. Mặc dù đối đã nói tám bậc như thế đều phải tu học khắp, mà năng dùng thắng trí kiến vượt khỏi, đem đạo tương trí được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lần hỏi lại dùng Nhất thiết

tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Đã học Đệ bát hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác hoặc trí hoặc đoạn, đều là nhãn Bồ tát Ma ha tát. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả đạo trước học khắp đã, sau dùng tự đạo được vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh lần hồi tu hành các hạnh Bồ tát, sau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem quả nhiều ích các loại hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói các Bồ tát Ma ha tát nên học biết khắp tất cả đạo tướng, hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo chư Phật. Biết tất cả chúng tướng các đạo đây, gọi đạo tướng trí? Các Bồ tát Ma ha tát làm sao phải khởi đạo đạo tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên khởi tất cả tịnh đạo tướng trí. Sao là Bồ tát Ma ha tát nên khởi tất cả tịnh đạo tướng trí? Nghĩa là các hành trạng tướng năng chính rõ phát tịnh đạo tướng trí. Các Bồ tát Ma ha tát đối khắp các hành trạng tướng như thế đều hiện đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì người tuyên nói khai chỉ, thi thiết xây dựng khiến các hữu tình được hiểu không trái, tùy ứng hướng tới lợi ích an vui. Bồ tát Ma ha tát này nên đối tất cả âm thanh ngôn ngữ đều được khéo giỏi. Dụng âm thanh ngôn ngữ khéo giỏi đây vì khắp các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới tuyên nói Chánh pháp, khiến biết đã nghe đều như tiếng vang nơi hang, tuy có hiểu rõ mà không chấp trước.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát do nhân duyên đây nên học viên mãn chơn đạo tướng trí. Đã học chơn đạo tướng trí rồi nên như thật biết tất cả hữu tình tùy miên ý muốn các thứ sai khác, như ứng vì làm lợi ích an vui. Nghĩa là như thật biết hữu tình địa ngục tùy miên ý muốn và nhân quả kia. Biết rồi, phương tiện ngăn chướng đạo kia.

Cũng như thật biết bàng sanh, quỷ giới, các rồng, được xoa, a tố lạc thủy tùy miên ý muốn và nhân quả kia. Biết rồi, phương tiện ngăn chướng đạo kia.

Cũng như thật biết người Dục giới trời cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ tùy miên ý muốn. Biết rồi, phương tiện ngăn chướng đạo kia.

Cũng như thật biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và nhân quả kia. Cũng như thật biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và nhân quả kia. Cũng như thật biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn và nhân quả kia. Cũng như thật biết tám giải thoát cho đến mười bốn xứ và nhân quả kia. Cũng như thật biết khổ tập diệt đạo thánh đế và nhân quả kia. Cũng như thật biết sáu Ba la mật đa và nhân quả kia.

Cũng như thật biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không và nhân quả kia. Cũng như thật biết chơn như cho đến bất tư nghi giới và nhân quả kia. Cũng như thật biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả kia. Cũng như thật biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả kia. Cũng như thật biết đà la ni môn, tam ma địa môn và nhân quả kia. Cũng như thật biết năm nhãn, sáu thần thông và nhân quả kia.

Cũng như thật biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả kia. Cũng như thật biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả kia. Cũng như thật biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và nhân quả kia. Cũng như thật biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và nhân quả kia. Cũng như thật biết Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai và nhân quả kia.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đã như thật biết đạo Thanh văn thấy và nhân quả rồi, tùy kia sở ụng đem đạo như thế an lập hữu tình nơi đạo Tam thừa khiến siêng tu học đều được rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên khởi chơn đạo tướng trí như thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học chơn đạo tướng trí như thế, đối các hữu tình các thứ giới tánh tùy miên ý muốn đều khéo ngộ□ào. Đã ngộ vào rồi, tùy kia sở ụng vì nói Chánh pháp đều khiến được sở cầu thẳng quả, không luống bỏ qua. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này khéo biết hữu tình các căn hơn kém, như thật thông suốt pháp tâm tâm sở tất cả hữu tình qua lại sanh tử hướng tới sai khác, vì thuyết pháp nên không luống bỏ qua.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên hành các đạo Bát nhã Ba la mật đa như thế. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ tát chỗ nên học đạo Bồ đề phần pháp đều thu vào ở Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ tát đối trong ấy siêng học đều được rất ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả thứ Bồ đề phần pháp và các Bồ đề, như vậy tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vì sao phần pháp Bồ đề như thế năng lấy Bồ đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi pháp vô tướng; năng đối các pháp khác có lấy có bỏ? Ví như hư không đối tất cả pháp không lấy không bỏ, vì tự tánh không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều không, chẳng đối các pháp có lấy có bỏ, làm sao nói được phần pháp Bồ đề năng lấy Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì tất cả pháp tự tánh đều không, không lấy không bỏ, nhưng các hữu tình đối nghĩa tất cả pháp tự tánh đều không chẳng năng hiểu rõ được. Vì ích kia nên phương tiện tuyên nói phần pháp Bồ đề năng lấy Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đối trong Thánh pháp Tỳ nại da đây đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không kiến, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Phật vì nhiều ích các loại hữu tình, khiến được chánh hiểu vào pháp thật tướng, nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thế nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát các pháp như vậy đáng nên nhiếp thọ, các pháp như vậy chẳng nên nhiếp thọ.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhiếp thọ? Đối những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát đáng nên nhiếp thọ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối các Thanh văn, Độc giác thấy học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhiếp thọ. Đối

các pháp tương ứng Nhất thiết trí trí học trí kiến rồi, như thật quán sát đáng nên nhiếp thọ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối trong Thánh pháp tỳ nại da đây nên học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật nói Thánh pháp tỳ nại da ấy, những gì gọi Thánh pháp tỳ nại da? Vì sao gọi Thánh pháp tỳ nại da?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả như thế cùng tham sân si đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng tác ca da kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng dục tham sân nhuế đều chẳng tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng sắc ái, vô sắc ái, lay cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Cùng bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Cùng khổ tập diệt đạo thánh đế đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng sáu Ba la mật đa đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng chơn như cho đến bất tư nghì giới đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Cùng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng đà la ni môn, tam ma địa môn đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng năm nhãn, sáu thần thông đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng tương ứng

chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Cùng nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng các hạnh Bồ tát Ma ha tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng Nhất thiết trí trí dứt phiền não tập khí nối nhau đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Cùng hữu vi giới và vô vi giới đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Thiện Hiện phải biết: Kia gọi là Thánh, đây là pháp Tỳ nại da của Thánh kia, vậy nên gọi Thánh pháp tỳ nại da. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đây không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, các Thánh giả kia như thật hiện thấy.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp không sắc cùng pháp không sắc đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp không thấy cùng pháp không thấy đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp không đối cùng pháp không đối đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng. Các pháp vô tướng cùng pháp vô tướng đều chẳng tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng đây thường nên tu học. Học rồi chẳng chấp tất cả pháp tướng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng nên học các tướng nơi sắc cho đến thức ư? Nói rộng cho đến đâu chẳng nên học các tướng nơi Nhất thiết trí trí ư? Đâu chẳng nên học các tướng nơi biết khổ dứt tập chứng diệt tu đạo ư? Đâu chẳng nên học các tướng quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi ư? Đâu chẳng nên học các tướng nơi Thánh giả, Thánh pháp ư? Đâu chẳng nên học các tướng nơi hữu vi giới, vô vi giới ư? Bạch Thế

Tôn! Nếu các Bồ tát Ma ha tát chẳng học tướng nơi các pháp như thế, cũng ưng chẳng học tướng nơi các hành.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ tát Ma ha tát đối tướng nơi các pháp và tướng các hành đã chẳng năng học, làm sao năng vượt Thanh văn bậc Độc giác thấy. Nếu chẳng năng vượt Thanh văn bậc Độc giác thấy làm sao năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh làm sao năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu chẳng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm sao năng quay xe pháp nhiệm mầu. Nếu chẳng năng quay xe pháp nhiệm mầu làm sao năng đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an lập hữu tình khiến thoát đại khổ vô biên sanh tử, an trụ Niết bàn thanh tịnh thường vui?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, các Bồ tát Ma ha tát nên học nơi trong. Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng học nơi tướng, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Sở dĩ vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như thế đã chẳng có tướng cũng chẳng vô tướng, nên chẳng thể học được! Vì có sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước là có tướng, sau thành không tướng, vì tất cả pháp vốn là vô tướng, sau cùng vô tướng. Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng học có tướng, chẳng học không tướng. Tướng có tướng không, tướng đối đãi nhau mà lập, vì chẳng phải rốt ráo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng cũng chẳng không tướng, lẽ chẳng nhất tướng, cũng chẳng dị tướng, Bồ tát Ma ha tát làm sao năng tu Bát nhã Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng tu Bát nhã Ba la mật đa lẽ chẳng năng vượt các bậc Thanh văn, Độc giác. Nếu chẳng năng vượt các bậc Thanh văn, Độc giác lẽ chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Nếu chẳng năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh lẽ chẳng năng khởi Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn. Nếu chẳng năng khởi Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn lẽ chẳng năng phát Bồ tát thần thông thắng diệu. Nếu chẳng năng phát Bồ tát thần thông thắng diệu lẽ chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Nếu chẳng năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình lẽ chẳng năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu chẳng năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lẽ chẳng

năng quay xe pháp thanh tịnh. Nếu chẳng năng quay xe pháp thanh tịnh thời lẽ chẳng năng phương tiện an lập các loại hữu tình khiến trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa. Cũng lẽ chẳng năng phương tiện an lập các loại hữu tình khiến trụ việc thí tánh phước nghiệp, hoặc trụ việc giới tánh phước nghiệp, hoặc trụ việc tu tánh phước nghiệp sẽ được người trời giàu vui tự tại?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng không tướng, chẳng nhất tướng, chẳng dị tướng. Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc nhất tướng, hoặc dị tướng, đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, tu vô tướng đây gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao tu vô tướng ấy gọi tu Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến tất cả pháp gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến tất cả pháp gọi tu Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến sắc, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến thọ tướng hành thức, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến sắc xúc cho đến pháp xúc, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn giới cho đến ý giới, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến sắc giới cho đến pháp giới, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn thức giới cho đến ý thức giới, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến địa giới cho đến thức giới, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến vô minh cho đến lão tử, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã

Ba la mật đa. Tu trừ khiển vào sanh ra tử và quán bất tịnh, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển nhớ theo Phật cho đến nhớ theo hơi thở, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiển tướng vô thường cho đến tướng diệt, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tướng ngã cho đến tướng kiến giả, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tướng duyên khởi và tướng phi duyên khởi, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tướng thường lạc ngã tịnh và tướng vô thường vô lạc vô ngã vô tịnh, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiển bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiển không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tướng Thánh đế và tướng phi Thánh đế, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm chỉ tứ, tam ma địa không tầm không tứ, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển khổ trí cho đến như thuyết trí, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiển bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiển Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển đà la ni môn, tam ma địa môn, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển năm nhãn, sáu thần thông, cũng trừ khiển tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiển Như Lai

mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Tu trừ khiến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến dứt hẳn phiền não tập khí đối nhau, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừ khiến Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu trừ khiến sắc, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa? Tu trừ khiến thọ tướng hành thức, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tu trừ khiến dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa? Tu trừ khiến Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu nhớ có sắc và nghĩ tu đây, chẳng phải trừ khiến sắc, chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Nếu nhớ có thọ tướng hành thức và nghĩ tu đây, chẳng phải trừ khiến thọ tướng hành thức, chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến nếu nhớ có dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau và nghĩ tu đây, chẳng phải trừ khiến dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa. Nếu nhớ có Nhất thiết trí trí và nghĩ tu đây, chẳng phải trừ khiến Nhất thiết trí trí, chẳng phải tu Bát nhã Ba la mật đa.

Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng nhớ có sắc và nghĩ tu đây là trừ khiến sắc, là tu Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nhớ có thọ tướng hành thức và nghĩ tu đây là trừ khiến thọ tướng hành thức, là tu Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến chẳng nhớ có dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau và nghĩ tu đây

là trừu khiến đứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, là tu Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nhớ có Nhất thiết trí trí và nghĩ tu đây là trừu khiến Nhất thiết trí trí, là tu Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải kẻ tưởng có đứt tham sân si, tùy miên buộc bản năng tu được Bát nhã Ba la mật đa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu trừu khiến sắc, cũng trừu khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừu khiến thọ tưởng hành thức, cũng trừu khiến tu đây gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tu trừu khiến đứt hẳn phiền não tập khí nối nhau và trừu khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa. Tu trừu khiến Nhất thiết trí trí và trừu khiến tu đây, gọi tu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thụ tưởng có, chẳng năng tu bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến kẻ trụ tưởng có, cũng chẳng năng đứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, cũng chẳng năng tu Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ trụ tưởng có, định sẽ chấp có ngã và ngã sở, bởi chấp đây nên bèn mắc hai bên. Vì mắc hai bên nên quyết định chẳng năng giải thoát sanh tử được. Không đạo không Niết bàn làm sao năng như thật tu sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến đứt hẳn phiền não tập khí nối nhau và năng tu tập Nhất thiết trí trí. Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhưng gì là có? Những gì là chẳng có? Phật bảo: Thiện Hiện! Hai là có, chẳng hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là hai? Vì sao là chẳng hai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc tưởng cho đến thức tưởng là hai, sắc tưởng không cho đến thức tưởng không là chẳng hai.

Nhãn xứ tưởng cho đến ý xứ tưởng là hai, nhãn xứ tưởng không cho đến ý xứ tưởng không là chẳng hai.

Sắc xứ tưởng cho đến pháp xứ tưởng là hai, sắc xứ tưởng không cho đến pháp xứ tưởng không là chẳng hai.

Nhãn giới tưởng cho đến ý giới tưởng là hai, nhãn giới tưởng không cho đến ý giới tưởng không là chẳng hai.

Sắc giới tướng cho đến pháp giới tướng là hai, sắc giới tướng không cho đến pháp giới tướng không là chẳng hai.

Nhãn thức giới tướng cho đến ý thức giới tướng là hai, nhãn thức giới tướng không cho đến ý thức giới tướng không là chẳng hai.

Nhãn xúc tướng cho đến ý xúc tướng là hai, nhãn xúc tướng không cho đến ý xúc tướng không là chẳng hai.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng là hai, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không là chẳng hai.

Địa giới tướng cho đến thức giới tướng là hai, địa giới tướng không cho đến thức giới tướng không là chẳng hai.

Nhân duyên tướng cho đến tăng thượng duyên tướng là hai, nhân duyên tướng không cho đến tăng thượng duyên tướng không là chẳng hai.

Vô minh tướng cho đến lão tử tướng là hai, vô minh tướng không cho đến lão tử tướng không là chẳng hai.

Bồ thí Ba la mật đa tướng cho đến bát nhã Ba la mật đa tướng là hai, bồ thí Ba la mật đa tướng không cho đến bát nhã Ba la mật đa tướng không là chẳng hai.

Nội không tướng cho đến vô tánh tự tánh không tướng là hai, nội không tướng không cho đến vô tánh tự tánh không tướng không là chẳng hai.

Chơn như tướng cho đến bất tư nghi giới tướng là hai, chơn như tướng không cho đến bất tư nghi giới tướng không là chẳng hai.

Khổ tập diệt đạo thánh đế tướng là hai, khổ tập diệt đạo thánh đế tướng không là chẳng hai.

Bốn niệm trụ tướng cho đến tám thánh đạo chi tướng là hai, bốn niệm trụ tướng không cho đến tám thánh đạo chi tướng không là chẳng hai.

Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng là hai, bốn tĩnh lực; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng không là chẳng hai.

Ba giải thoát môn tướng là hai, ba giải thoát môn tướng không là chẳng hai. Tám giải thoát tướng cho đến mười biến xứ tướng là hai, tám giải thoát tướng không cho đến mười biến xứ tướng không là chẳng hai.

Tịnh quán địa tướng cho đến Như Lai địa tướng là hai, Tịnh quán địa tướng không cho đến Như Lai địa tướng không là chẳng hai. Cực hỷ địa tướng cho đến Pháp vân địa tướng là hai, Cực hỷ địa tướng không cho đến Pháp vân địa tướng không là chẳng hai.

Đà la ni môn, tam ma địa môn tướng là hai; đà la ni môn, tam ma địa môn tướng không là chẳng hai.

Năm nhãn, sáu thần thông tướng là hai; năm nhãn, sáu thần thông tướng không là chẳng hai.

Như Lai mười lực tướng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng là hai, Như Lai mười lực tướng không cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tướng không là chẳng hai. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng là hai; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tướng không là chẳng hai.

Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo tướng là hai; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo tướng không là chẳng hai.

Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tướng là hai; pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tướng không là chẳng hai.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tướng là hai; nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tướng không là chẳng hai.

Quả Dự lưu tướng cho đến Độc giác Bồ đề tướng là hai; quả Dự lưu tướng không cho đến Độc giác Bồ đề tướng không là chẳng hai.

Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tướng là hai; tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tướng không là chẳng hai.

Hữu vi giới, vô vi giới tướng là hai; hữu vi giới, vô vi giới tướng không là chẳng hai.

Thiện Hiện phải biết: Cho đến tất cả tướng đều là hai. Cho đến tất cả hai đều là có. Cho đến tất cả có đều có sanh tử. Kẻ có sanh tử chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than khổ buồn não.

Thiện Hiện phải biết: Các kẻ tướng không, đều là chẳng hai. Các kẻ chẳng hai đều là chẳng có. Các kẻ chẳng có đều không sanh tử. Kẻ không sanh tử mới năng giải thoát được sanh lão bệnh tử sầu than khổ buồn não.

Bởi nhân duyên đây nên biết: Tất cả kẻ có hai tướng định không bỏ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, không đạo không đắc, cũng không hiện quán, thấp đến thuận nhãn kia hãy chẳng có, hướng năng biết khắp được sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Kia hãy chẳng năng tu các Thánh đạo, hướng năng được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, hướng năng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Quyển Thứ 528 Hội Thứ Ba

Phẩm Diệu Tướng Thứ 28 – 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Kẻ trụ tướng có, nếu không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả, hiện quán. Kẻ trụ tướng không đâu có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, nói rộng cho đến hoặc Như Lai địa. Nếu không tu Thánh đạo, nương tu Thánh đạo, đoạn các phiền não, bởi bị phiền não đây ngăn che nên vẫn chẳng năng được pháp tương ưng bậc Thanh văn Độc giác, hướng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, đâu năng chứng được nhất thiết tướng trí. Nếu chẳng năng được nhất thiết tướng trí, làm sao dứt hẳn được tất cả tập khí phiền não nối nhau?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng có, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Các pháp như thế đã trọn chẳng sanh, ai đâu năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kẻ trụ tướng không, cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Nhưng nương pháp vô tướng chẳng thật có, tu được thuận nhãn, cho đến dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì có tướng có, có tướng không chẳng? Vì có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng? Nói rộng cho đến vì có tướng dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau chẳng? Vì có tướng chứng được Nhất thiết trí trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này vì có tướng sắc, có tướng dứt sắc chẳng? Vì có tướng thọ tướng hành thức, có tướng dứt thọ tướng hành thức chẳng? Vì có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng dứt nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng? Vì có tướng sắc xúc cho đến pháp xúc, có tướng dứt sắc xúc cho đến pháp xúc chẳng? Vì có tướng nhãn giới cho đến ý giới, có tướng dứt nhãn giới cho đến ý giới chẳng? Vì có tướng sắc giới cho đến pháp giới, có tướng dứt sắc giới cho đến pháp giới chẳng? Vì có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có tướng dứt nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng? Vì có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng dứt nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng? Vì có tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, có tướng dứt nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng?

Vì có tướng địa giới cho đến thức giới, có tướng dứt địa giới cho đến thức giới chẳng? Vì có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tướng dứt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng? Vì có tướng tham sân si, có tướng dứt tham sân si chẳng? Vì có tướng vô minh cho đến lão tử, có tướng dứt vô minh cho đến lão tử chẳng? Vì có tướng khổ tập diệt đạo, có tướng dứt khổ tập diệt đạo chẳng? Nói rộng cho đến vì có tướng tất cả tập khí phiền não nối nhau bị dứt, có tướng dứt tất cả tập khí phiền não nối nhau được dứt chẳng? Vì có tướng Nhất thiết trí trí, có tướng dứt Nhất thiết trí trí chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp đều không có tướng, cũng không

vô tướng. Nếu không tướng cũng không vô tướng, phải biết tức là Bồ tát thuận nhãn, cũng là tu đạo đắc quả hiện quán.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đem vô tánh làm Thánh đạo, đem vô tánh làm đắc quả, đem vô tánh làm hiện quán. Do nhân duyên đây, phải biết các pháp không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh, vì sao Thế Tôn đối tất cả pháp vô tánh làm tánh hiện đẳng chánh giác. Hiện đẳng chánh giác rồi, nói gọi là Phật, đối tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại chuyển?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát, tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, do đây là pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, là sanh mừng vui, vào sơ tĩnh lự. Nói rộng cho đến dứt vui dứt khổ, trước mắt mừng buồn, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào tĩnh lự thứ tư mà trụ đầy đủ.

Ta lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự tuy khéo lấy tướng mà không sờ chấp. Đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự chẳng sanh say đắm. Đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự đều vô sở đắc. Ta lúc bấy giờ đối hành tướng thanh tịnh bốn tĩnh lự không sờ phân biệt. Ta lúc bấy giờ đối các tĩnh lự và nhánh tĩnh lự tuy khéo thuận thực mà chẳng thọ sở đắc quả báo kia. Chỉ nương tĩnh lự khiến tâm dẫn phát thần cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông.

Đối năm thông đây tuy khéo lấy tướng mà không sờ chấp, cũng chẳng ưa đắm. Đối các thông cảnh đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như không mà trụ. Ta lúc bấy giờ quán tất cả pháp bình đẳng bình đẳng, vô tánh làm tánh, do một sát na tương ưng diệu huệ, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, gọi là hiện đẳng giác. Đây khổ thánh đế, đây tập thánh đế, đây diệt thánh đế, đây đạo thánh đế đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như thế cũng bất khả đắc. Do đây trọn nên Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp bất cộng thầy vô biên công đức. Mới đem Phật diệu trí an lập hữu tình ba nhóm sai khác. Tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối trong tánh tất cả pháp vô tánh, khởi bốn tĩnh lự, phát

năm thần thông, chứng Đại Bồ đề, đủ các công đức, an lập lợi vui ba nhóm hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các pháp dục ác bất thiện thấy có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát chẳng ưng thông suốt tất cả pháp dục ác bất thiện thấy đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, lia dục ác thấy, vào các tĩn lự mà trụ đầy đủ. Vì các pháp dục ác bất thiện thấy không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát, thông suốt pháp dục ác bất thiện thấy đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, lia dục ác thấy vào các tĩn lự mà trụ đầy đủ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu năm thần thông có chút tự tánh, hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát chẳng ưng thông suốt tất cả thần thông đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, phát khởi các thứ thần thông tự tại, đối các cảnh giới diệu dụng vô ngại. Vì các thần thông không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát thông suốt thần thông đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, phát khởi các thứ thần thông tự tại đối các cảnh giới diệu dụng vô ngại. Thiện Hiện phải biết: Nếu Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát chẳng ưng thông suốt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và các công đức đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đủ các công đức. Vì Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và các công đức không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh mà làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu học đạo Bồ tát thông suốt Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, dùng một sát na tương ưng diệu huệ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đủ các công đức.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc lại tha tánh làm tự tánh ấy, Ta thành Phật rồi, chẳng ưng thông suốt tất cả hữu tình đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, an lập hữu tình ba nhóm sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng. Vì các hữu tình không tánh tự tha, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, thông suốt hữu tình đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, an lập hữu tình ba nhóm sai khác, tùy kia sở ưng phương tiện hóa đạo khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp vô tánh làm tánh, mà đối trong ấy khởi bốn tĩnh lự, phát năm thần thông, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đủ các công đức, an lập hữu tình ba nhóm sai khác, tùy kia sở ứng phương tiện hóa đạo, khiến được việc lợi vui ấy, thì Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm làm sao đối trong tất cả pháp tánh vô tánh làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Do nghiệp học hạnh lần hồi đây nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sơ lập phát tâm hoặc theo Phật nghe, hoặc lại theo nơi cúng dường nhiều Phật, Bồ tát, Độc giác và quả A la hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, Hiền thánh thầy chỗ mà nghe. Nghĩa là chứng các pháp vô tánh làm tánh rốt ráo viên mãn mới gọi là Phật, lần hồi chứng các pháp vô tánh làm tánh gọi là Bồ tát. Cho đến Dự lưu tin sâu các pháp vô tánh làm tánh, gọi Hiền thiện sĩ. Nên tất cả pháp và các hữu tình không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh. Pháp và hữu tình cho đến không có lượng tự tánh như đầu lông khá được. Bồ tát Ma ha tát này nghe việc đây rồi, khởi suy nghĩ này: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, chứng được đây nên mới gọi là Phật, cho đến Dự lưu tin sâu đây nên gọi Hiền thiện sĩ. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc sẽ chứng được, hoặc chẳng chứng được. Các pháp hữu tình thường lấy vô tánh mà làm tự tánh, nên ta định phải phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, nếu các hữu tình kẻ hành tướng có, phương tiện an lập khiến trụ tướng không, Bồ tát Ma ha tát này đã suy nghĩ rồi, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì khắp hữu tình được Niết bàn, nên làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, như các Bồ tát Ma ha tát đời quá khứ phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trước học nghiệp, học hạnh lần hồi, nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, trước nên tu học bố thí Ba la mật đa, kế nên tu học tịnh giới Ba la mật đa, chuyển dần cho đến sau nên tu học bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học bố thí Ba la mật đa, nên tự hành bố thí, cũng khuyên người hành bố thí, hằng chính xưng nêu công đức bố thí, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí. Nhờ nhân duyên đây viên mãn bố thí, được ngôi của nhiều thường hành bố thí. Là tâm rít lẩn, tùy các hữu tình cần dùng

uống ăn và các của cải thầy đều ích cho. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí nên thọ trì nhóm giới sanh trong trời người được giàu sang lớn. Do thí giới nên lại được nhóm định. Do thí giới định nên lại được nhóm huệ. Do thí giới định huệ nên lại được nhóm giải thoát. Do thí giới định huệ giải thoát nên lại được nhóm giải thoát trí kiến. Do các nhóm thí giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến nên vượt các bậc Thanh văn Độc giác thầy, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sinh tử, chứng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học tịnh giới Ba la mật đa, nên tự hành tịnh giới, cũng khuyên người hành tịnh giới, hằng chính xưng nêu công đức tịnh giới, vui mừng khen ngợi kẻ hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên đây thanh tịnh nhóm giới, sanh trong trời người được sang trọng lớn, thí kẻ nghèo cùng cần dùng của vật. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Do các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến thanh tịnh nên vượt các bậc Thanh văn Độc giác thầy, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đây rồi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sinh tử, chứng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học an nhẫn Ba la mật đa, nên tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, hằng chính xưng nêu công đức an nhẫn, vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này khi hành an nhẫn năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Nhờ các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến thanh tịnh nên vượt các bậc Thanh văn Độc giác thầy, chứng vào Bồ

tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp, an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử chúng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do an nhẫn nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học tinh tiến Ba la mật đa, nên tự hành tinh tiến, cũng khuyên người hành tinh tiến, hằng chính xưng nêu công đức tinh tiến, vui mừng khen ngợi kẻ hành tinh tiến. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tinh tiến năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi, an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Nhờ các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến thanh tịnh nên vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy, chúng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử chúng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do tinh tiến nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học tĩnh lự Ba la mật đa nên tự vào tĩnh lự vô lượng định vô sắc, cũng khuyên người vào tĩnh lự vô lượng định vô sắc, hằng chính xưng nêu công đức tĩnh lự vô lượng định vô sắc, vui mừng khen ngợi kẻ hành tĩnh lự vô lượng định vô sắc. Bồ tát Ma ha tát này khi hành tĩnh lự năng đem của vật thí các hữu tình đều khiến đầy đủ. Đã hành thí rồi an trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Nhờ các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến thanh tịnh nên vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy, chúng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới năng chứng được Nhất thiết trí trí quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử chúng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do tĩnh lự nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm khi tu học bát nhã Ba la mật đà, đem giới định huệ và thắng giải thoát, giải thoát trí kiến an lập hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tự hành sáu Ba la mật đà, cũng khuyên người hành sáu Ba la mật đà, hằng chính xưng nêu công đức sáu Ba la mật đà, vui mừng khen ngợi kẻ hành sáu Ba la mật đà. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đà phương tiện khéo léo vượt các bậc Thanh văn Độc giác thầy, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa an lập độ thoát các loại hữu tình khiến ra sanh tử chứng được Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này do Bát nhã nên mặc dù năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế mà đối tất cả đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đây là Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm nương học sáu thứ Ba la mật đà làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm khi làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Trước nên tu học nhớ theo Phật, kế nên tu học nhớ theo Pháp, chuyển dần cho đến sau nên tu học nhớ theo trời.

Thiện Hiện phải biết: Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo Phật? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Phật, chẳng nên đem sắc thọ tưởng hành thức suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đây là nhớ theo Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Phật chẳng nên đem sắc thân chơn kim ba mươi hai tướng thường quang một tâm, tám mươi tùy hảo suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thân kim quang tướng hảo như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy

ngĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Phật, chẳng nên đem nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Vì các nhóm như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ, chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Phật, chẳng nên đem năm nhãn, sáu thần thông, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ, chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Phật, chẳng nên đem pháp duyên khởi suy nghĩ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời pháp vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ, chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Phật.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo Phật như thế. Nếu tu học nhớ theo Phật như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo Phật như thế, nghĩa là đối trong ấy Phật hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo Pháp? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Pháp chẳng nên suy nghĩ pháp thiện pháp chẳng thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp có say đắm pháp không say đắm, hoặc pháp thánh pháp chẳng thánh, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp đọa ba cõi pháp chẳng đọa ba cõi, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Pháp.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo Pháp như thế. Nếu tu học nhớ theo Pháp như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên học tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo Pháp như thế, nghĩa là đối trong ấy Pháp hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo Pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo Tăng? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo Tăng nên khởi nghĩ này: Chúng đệ tử Phật đủ các công đức. Bồ đặc già la bốn đôi tám chiếc tất cả đều là vô vi hiển ra, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Bởi nhân duyên đây chẳng nên nghĩ nhớ. Sở dĩ vì sao? Vì Thiện sĩ như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo Tăng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo Tăng như thế. Nếu tu học nhớ theo Tăng như thế, đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây

chúng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo Tăng như thế, nghĩa là đối với trong Tăng hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo Tăng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo giới? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo giới, từ sơ phát tâm nên nhớ thánh giới không khuyết không hở, không vết không ướ, không bị bắt lấy, nên thọ cúng dường, được kẻ trí khen, diệu khéo thọ trì, diệu khéo rốt ráo, tùy thuận thắng định, suy nghĩ giới đây vô tánh làm tánh. Do nhân duyên này chẳng nên nghĩ nhớ. Sở dĩ vì sao? Thánh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ, chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ, không suy nghĩ, đấy là nhớ theo giới.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo giới như thế. Nếu tu học nhớ theo giới như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đấy chúng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo giới như thế, nghĩa là đối trong ấy giới hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo xả? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo xả, từ sơ phát tâm nên đem vô tánh làm tánh, phương tiện tu nhớ theo xả, là nếu khi xả của hoặc xả pháp chẳng khởi nghĩ này: Ta năng xả thí hoặc chẳng năng xả thí. Nếu khi xả thân phần lông đốt thầy, cũng chẳng khởi tâm rằng ta năng xả thí hoặc chẳng xả thí. Cũng chẳng suy nghĩ đã xả được ơn phước thí quả thí. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng

thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo giới.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo xả như thế. Nếu tu học nhớ theo xả như thế, đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo xả như thế, nghĩa là đối trong ấy xả hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học nhớ theo trời? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi tu học nhớ theo trời, từ sơ phát tâm nên đem vô tánh làm tánh phương tiện tu nhớ theo trời, là khởi nghĩ này: Các Dự lưu thấy sanh sáu cung trời cõi Dục, các Bất hoàn thấy sanh hai cõi trên. Tất cả như thế đều bất khả đắc, chẳng nên nghĩ nhớ. Sở dĩ vì sao? Vì các trời này thấy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời chẳng thể nhớ chẳng thể suy nghĩ. Vì có sao? Vì nếu không nhớ không suy nghĩ, đấy là nhớ theo trời.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên tu học nhớ theo trời như thế. Nếu tu học nhớ theo trời như thế đấy là làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi năng làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi như thế thời năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đem tất cả pháp vô tánh làm tánh, vì sức phương tiện nên giác tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng cũng lại không vô tướng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên tu học nhớ theo trời như thế, nghĩa là đối trong ấy Tăng hãy bất khả đắc hướng có nhớ theo trời.

Thiện Hiện phải biết: Đây là Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm nương học sáu nhớ theo làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đã sâu thẳm nếu muốn viên mãn làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, đem tất cả pháp vô tánh làm tánh. Vì sức phương tiện nên học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nên học khổ tập diệt đạo thánh đế. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nói rộng cho đến nên học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khi học đạo Bồ đề như thế giác tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Với trong hãy không chút nhớ khả đặc hướng có nhớ sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Các nhớ và pháp bị nhớ như thế nếu thật có chút xíu, không có lẽ ấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đã sâu thẳm, mặc dù làm nghiệp lần hồi, tu học lần hồi, hành hạnh lần hồi, mà đối trong ấy tâm đều chẳng chuyển, vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, thời lẽ không sắc thọ tưởng hành thức cho đến lẽ không Nhất thiết trí trí, thời là lẽ không Phật Pháp Tăng bảo, đạo quả nhiệm tịnh cũng không đặc không hiện quán, thời tất cả pháp đều lẽ là không có?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ở trong tánh tất cả pháp vô tánh, có tánh không tánh vì khá được chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu trong tánh tất cả pháp vô tánh, có tánh không tánh đều chẳng khá được, nay người vì sao nổi làm thuyết rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh thời lẽ không sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến thời tất cả pháp đều lẽ là không có?

Thiện Hiện thưa rằng: Tôi đối nghĩa đây tự không nghi ngờ, nhưng vì đời sau có Bí sô thầy hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu Phật quả, kia khởi nghĩ này: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, ai nhiệm ai tịnh, ai buộc ai mở? Vì kia đối trong nghĩa nhiệm tịnh buộc mở chẳng biết rõ, nên phá giới phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh

mệnh. Bởi đây phải đọa trong ba ác thú, chịu nhiều cực khổ, lăn quay sanh tử, khó giải thoát được. Tôi xem đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như thế nên mới làm hỏi này, nhưng tôi đối đây thật không nghi ngờ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Người nay thân mới nằng vì đời sau làm hỏi như thế. Nhưng trong tất cả pháp vô tánh hoặc có hoặc không đều bất khả đắc, chẳng nên đối đây chấp tánh có không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, các Bồ tát Ma ha tát quán những nghĩa nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các loại hữu tình đủ kiến đoạn thường, trụ hữu sở đắc, khó nổi điều phục; ngu si điên đảo khó nổi giải thoát.

Thiện Hiện phải biết: Kẻ trụ hữu sở đắc, do tưởng hữu sở đắc không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu kẻ hữu sở đắc không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; kẻ vô sở đắc vì có đắc, có hiện quán có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì kia chẳng hoại tướng pháp giới vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có đối trong vô sở đắc đây muốn hữu sở đắc, muốn đắc hiện quán, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phải biết vì muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu kẻ hữu sở đắc không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; trong vô sở đắc không đắc không hiện quán, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát làm sao được có sở

địa nhị địa cho đến thập địa? Làm sao được có vô sanh pháp nhẫn? Làm sao được có dị thực sanh thần thông? Làm sao được có dị thực sanh bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa? Làm sao được có an trụ dị thực sanh pháp như thế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật gần gũi cúng dường đồ cúng thượng diệu, chỗ được căn lành cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng quả vô tận chuyển dần cho đến sau vào Niết bàn, tự Thiết lợi la và các đệ tử vẫn được nhiều thứ cúng dường cung kính, thế lực căn lành vẫn chưa cùng tận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô sở đắc nên các Bồ tát Ma ha tát được có sơ địa nhị địa cho đến thập địa. Tức do đây nên được có vô sanh pháp nhẫn. Tức do đây nên được có dị thực sanh thần thông. Tức do đây nên được có dị thực sanh bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Tức do đây được có an trụ dị thực sanh pháp thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Ở chỗ chư Phật gần gũi cúng dường đồ cúng thượng diệu, chỗ được căn lành cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng quả không tận, chuyển dần cho đến sau vào Niết bàn tự Thiết lợi la và các đệ tử vẫn được nhiều thứ cúng dường cung kính, thế lực căn lành vẫn chưa cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ vô sở đắc, bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông đều không sai khác. Vì muốn khiến kẻ hữu sở đắc kia lìa các nhiễm đắm, phương tiện tuyên nói bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông có tướng sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào kẻ vô sở đắc bố thí thầy sáu Ba la mật đa và các thần thông nói không sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ nhận, chẳng đắc vật thí, chẳng đắc quả thí mà hành bố thí. Chẳng đắc tịnh giới mà trì tịnh giới. Chẳng đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Chẳng đắc tinh tiến mà siêng tinh tiến. Chẳng đắc tĩnh lự mà vào tĩnh lự. Chẳng đắc bát nhã mà học bát nhã. Chẳng đắc thần thông mà phát thần thông. Chẳng đắc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi

mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nói rộng cho đến chẳng đắc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng đắc các hữu tình mà thành thực hữu tình. Chẳng đắc các cõi Phật mà nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng đắc Phật pháp mà chứng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vô sở đắc. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vô sở đắc như thế, thiên ma ngoại đạo chẳng năng phá hoại.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm làm sao nhất tâm hiện khởi thời năng nhiếp đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, sở tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật đa thu nhận vào mới được viên mãn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhất tâm hiện khởi thời năng nhiếp thọ sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ tám mươi tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, có các sở tác đều được Bát nhã Ba la mật đa thu nhận nên nhất tâm hiện khởi thời năng nhiếp thọ sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, sở tu sáu thứ Ba la mật đa cho đến sở dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật đa thu nhận nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tuy hành sáu thứ Ba la mật đa cho đến tuy dẫn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo mà không hai tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì muốn viên mãn bố thí Ba la mật đa, nên tức trong nơi bố thí Ba la mật đa, nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa, nói rộng cho đến tám mươi tùy hảo mà hành bố thí. Do nhân duyên đây mà không hai tướng. Như vậy cho đến vì muốn viên mãn tám mươi tùy hảo nên tức trong nơi tám mươi tùy hảo nhiếp thọ tất cả Ba la mật đa, nói rộng cho đến tám mươi tùy hảo, mà dẫn tám mươi tùy hảo. Do nhân duyên đây mà không hai tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên nếu khi hành bố thí Ba la mật đa trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Nói rộng cho đến nếu khi dẫn tám mươi tùy hảo trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo. Vậy nên tuy hành bố thí Ba la mật đa, cho đến tuy dẫn tám mươi tùy hảo mà không hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát vì hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên nếu khi hành bố thí Ba la mật đa trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa, cho đến nếu khi dẫn tám mươi tùy hảo trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm ly tướng chẳng thấy các tướng, mà hành bố thí Ba la mật đa, chỗ gọi chẳng thấy ai năng hành thí sở thí vật gì, ai nhận thí đây, do đây bố thí, vì đây hành thí, vì sao hành thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu đây là tiếc là rít mà hành bố thí Ba la mật đa. Bấy giờ chẳng thấy sở hành bố thí, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Nói rộng cho đến nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm ly tướng chẳng thấy các tướng mà dẫn tám mươi tùy hảo. Chỗ gọi chẳng thấy ai là năng dẫn, ai là sở dẫn, do đây mà dẫn, vì đây mà dẫn, vì sao mà dẫn tám mươi tùy hảo, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhãn không đấm mà dẫn tám mươi tùy hảo. Bấy giờ chẳng thấy sở dẫn tám mươi tùy hảo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo.

Quyển Thứ 529 Hội Thứ Ba

Phẩm Diệu Tướng Thứ 28 – 2

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm biết tất cả pháp vô tướng vô đắc cũng vô sở tác, làm sao năng viên mãn sáu Ba la mật đa. Làm sao năng viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm sao năng viên mãn chơn như cho đến bất tư nghi giới. Làm sao năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Làm sao năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Làm sao năng viên mãn bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm sao năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm sao năng viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Làm sao năng viên mãn Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao năng viên mãn đà la ni môn, tam ma địa môn. Làm sao năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Làm sao năng viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm sao năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Làm sao năng viên mãn pháp viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm sao năng viên mãn tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Làm sao năng viên mãn chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Làm sao năng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu bố thí Ba la mật đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần các cửa cải cho các cửa cải. Nếu các hữu tình cần sở hữu trong: Đầu mắt tủy não, da thịt lông đốt, gân cốt thân mệnh cũng đều thí cho. Nếu các hữu tình cần sở hữu ngoài: Nước thành vợ con, thân thuộc sở yêu, các thứ trang nghiêm, vui mừng thí cho. Khi Bồ tát hành bố thí như thế, giả sử có người đến trước mặt quở trách: Dùng làm chi hành vô ích đây. Kẻ thí như thế đời nay đời sau thân tâm mỗi mệt, vì nhiều các khổ não! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mặc dù nghe lời kia mà chẳng lui khuất, chỉ khởi nghĩ này: Mặc dù người kia đến quở trách ta mà tâm ta chẳng sanh buồn hối. Ta phải mạnh mẽ hơn thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mỏi. Bồ tát Ma ha tát này đem phước thí đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng nhất thiết trí trí. Khi bố thí và hồi hướng như thế chẳng thấy nơi tướng. Chỗ gọi chẳng thấy ai thí ai

nhận, vật gì đã thí, với ai mà thí, do đâu vì đâu vì sao hành thí. Cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng với ai, do đâu vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối những sự vật tất cả như thế thấy đều chẳng thấy. Sở dĩ vì sao?

Vì các pháp như thế không chẳng đều do nội không nên không, như vậy cho đến tướng không nên không. Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả không pháp nào chẳng không rồi, lại khởi nghĩ này: Ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng với ai, do đâu vì đâu, vì sao hồi hướng? Pháp như thế thấy đều bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát này do quán như thế và suy nghĩ như vậy sở khởi hồi hướng, gọi khéo hồi hướng. Do đây lại được năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cũng năng viên mãn sở hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến cũng năng viên mãn tám mươi tùy hảo. Bồ tát Ma ha tát này mặc dù năng bố thí Ba la mật đa như thế mà chẳng nhiếp thọ quả thí dị thực. Mặc dù chẳng nhiếp thọ quả thí dị thực, mà do bố thí Ba la mật đa khéo thanh tịnh nên tùy ý năng hiện tất cả của cải, giống như các trời Tha hóa tự tại, cần dùng tất cả tùy tâm đều hiện. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, các thứ cần dùng tùy ý năng hiện. Nhờ thế lực bố thí đây tăng thượng năng đem các thứ đồ đẹp thượng diệu cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, cũng năng đầy đủ các chúng trời người thấy. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí Ba la mật đa đây nhiếp các hữu tình phương tiện khéo léo đem pháp Tam thừa mà an lập đó, khiến theo sở nghi đều được nhiều ích.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do sức tâm vô lậu lia các tướng, năng đối tất cả trong pháp vô tướng vô đắc vô sở tác viên mãn bố thí Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Nghĩa là được nhiếp nhánh thánh đạo vô lậu, đúng pháp sở đắc giới thiện thanh tịnh. Tịnh giới như thế không khuyết không hở, không vết không ướ, không bị bắt lấy, đáng thọ cúng dường, được kẻ trí khen ngợi. Do tịnh giới đây đối tất cả pháp đều không chỗ lấy, là chẳng lấy sắc thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ phu, tám mươi tùy hảo. Cũng lại chẳng lấy đại tộc Sát đế lợi, cho đến đại tộc Cư sĩ. Cũng lại chẳng lấy trời Bốn đại vương

chúng, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Cũng lại chẳng lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng lại chẳng lấy ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương tể quan thầy. Chỉ đem đã thọ trì giới như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi hồi hướng dùng vô tướng vô sở đắc vô nhị làm phương tiện, chẳng có tướng có sở đắc có hai làm phương tiện, chỉ nương thế tục chẳng nương thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên đây tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới Ba la mật đa đây phương tiện khéo léo khởi bốn phần tinh lự thắng tiến không nhiễm đắm làm phương tiện, nên dẫn phát thần thông. Bồ tát Ma ha tát này dùng dị thực sanh thiên nhãn thanh tịnh, năng thấy chư Phật hiện tại mười phương, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, đối việc đã thấy được chẳng quên mất.

Dùng thiên nhĩ thanh tịnh vượt hơn người năng nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, đối việc đã nghe năng được chẳng quên mất, tùy pháp đã nghe năng làm các việc nhiều ích mình người không luống bỏ qua.

Dùng tha tâm trí năng biết mười phương Phật và tâm tâm sở các hữu tình. Biết rồi năng vượt tất cả hữu tình tùy sở nghi kia làm việc nhiều ích.

Dùng túc trụ trí biết các hữu tình trước đã gây nghiệp. Bởi nghiệp đã gây chẳng mất hoại nên sanh các nơi chỗ kia chịu các khổ vui. Biết rồi vì nói bản nghiệp nhân duyên, khiến kia nhớ biết làm việc nhiều ích.

Dùng lậu tận trí an lập hữu tình, hoặc cho trụ quả Dự lưu, hoặc cho trụ quả Nhất lai, nói rộng cho đến hoặc cho trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tóm lại mà nói, Bồ tát Ma ha tát này sanh ở chỗ nào tùy các hữu tình kham năng sai khác, phương tiện khiến trụ trong các thiện phẩm.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhờ sức tâm vô lậu lìa các tướng, năng đối tất cả trong pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn tịnh giới Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu Bồ đề, trong ấy giả sử tất cả hữu tình đều cầm các thứ khổ cụ đến gia hại. Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi tâm cùng một niệm giận hờn. Bồ tát bấy giờ nên tu hai nhẫn: Một là nên nhẫn chịu tất cả hữu tình mắng nhục gia hại, chẳng sanh giận dữ, đê dẹp hận thù; hai là nên khởi vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này nếu gặp các thứ khổ ngôn mắng nhục, hoặc gặp các thứ dao gậy gia hại, nên suy xét kỹ: Ai hay mắng nhục? Ai chịu mắng nhục? Ai năng gia hại, ai chịu gia hại? Ai khởi giận dữ, ai phải nhẫn chịu?

Lại nên xét kỹ nữa: Tất cả pháp tánh đều rốt ráo không, pháp hãy bất khả đắc hướng là có pháp tánh, vẫn không có pháp tánh hướng có hữu tình? Khi quán như thế hoặc hay mắng nhục, hoặc bị mắng nhục, hoặc hay gia hại, hoặc bị gia hại, đều chẳng thấy có, cho đến mổ xẻ chia cắt thân thể từng phần, nơi tâm an nhẫn trọn chẳng nghĩ gì khác. Đối các pháp tánh như thật quán sát, lại năng chứng được vô sanh pháp nhẫn. Vì sao gọi là vô sanh pháp nhẫn? Nghĩa là khiến tất cả phiền não chẳng sanh, trí huệ vi diệu thường không gián đoạn, quán tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh. Vậy nên gọi là vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong hai thứ nhẫn như thế mau được viên mãn bố thí bảy sáu Ba la mật đa. Nói rộng cho đến mau được viên mãn tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ các Phật pháp như thế rồi, đối thắng thần thông vô lậu xuất thế chẳng chung tất cả Thanh văn, Độc giác đều được viên mãn. An trụ thắng thần thông như thế rồi, dùng tịnh thiên nhãn thường thấy chư Phật hiện tại mười phương, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, khởi nhớ theo Phật hằng không gián đoạn.

Dùng tịnh thiên nhãn thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, thọ trì chẳng quean. Vì các hữu tình như thật tuyên nói.

Dùng tha tâm trí, năng chính so lường tâm tâm sở chư Phật Thế Tôn, cũng năng chính biết tâm và tâm sở các loại hữu tình, tùy kia sở ưng, vì nói chánh pháp khiến sanh thắng giải.

Dùng túc trụ trí, biết các hữu tình đời trước trồng căn lành các thứ sai khác. Biết rồi phương tiện thị hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến được nhiều ích.

Dùng lậu tận trí tùy sở nghi kia an lập hữu tình nơi pháp Tam thừa. Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình mau được đầy đủ Nhất thiết tướng trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp nhiều ích tất cả.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhờ sức tâm vô lậu lia các tướng, năng đối trong tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thân tâm tinh tiến mạnh mẽ vào sơ tĩnh lự cho đến năng vào tĩnh lự thứ tư. Nương bốn tĩnh lự phát khởi các thứ thần thông biến hiện, cho đến dùng tay vói bắt nhật nguyệt, tự tại xoay quanh chẳng lầy làm khó. Vì trọn nên mạnh mẽ thân tâm tinh tiến nên đem sức thần thông qua chùng giây lát năng đến thế giới chư Phật mười phương như cát Căng già thủy. Lại đem các thứ đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn. Do đây căn lành quả báo vô tận, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí. Nhờ thế lực căn lành đây tăng thượng, được thành Phật rồi, lại được vô lượng thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy đem vô lượng đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính. Do căn lành đây sau vào Niết bàn, tự Thiết lợi la xá lợi và các đệ tử cũng được vô lượng thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy cúng dường cung kính.

Bồ tát Ma ha tát này lại dùng thần lực năng đến thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy, ở chỗ chư Phật lắng nghe Chánh pháp. Nghe rồi thọ trì cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này lại dùng thần lực năng đến thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh siêng tu học nhất thiết tướng trí, được viên mãn rồi, chứng

được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên thân tinh tiến mạnh mẽ, nên năng khiến tinh tiến Ba la mật đa mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên thân tinh tiến mạnh mẽ nên mau được các thánh đạo vô lậu và nhánh đạo được nhiếp tinh tiến Ba la mật đa. Do đây năng khiến tất cả nghiệp bất thiện thân ngữ ý không cho khởi được. Bồ tát Ma ha tát này đối trong các pháp trọn chẳng lấy đấm: Hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc hữu vi giới hoặc vô vi giới, hoặc Dục giới hoặc Sắc giới hoặc Vô sắc giới; hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, hoặc ba giải thoát môn, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều chẳng lấy đấm thường vô thường thấy.

Cũng chẳng lấy đấm hoặc quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này cũng chẳng lấy đấm đây kẻ Dự lưu, đây kẻ Nhất lai, cho đến đây Phật. Cũng chẳng lấy đấm hữu tình như thế khiến đầy đủ nên gọi kẻ Dự lưu, hữu tình như thế hạ kiết mỏng nên gọi kẻ Nhất lai, hữu tình như thế hạ kiết hết nên gọi kẻ Bất hoàn, hữu tình như thế thượng kiết hết nên gọi A la hán, hữu tình như thế được Độc giác nên gọi Độc giác, hữu tình như thế được đạo tướng trí nên gọi là Bồ tát, hữu tình như thế được nhất thiết tướng trí nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ tát Ma ha tát này đối các pháp như thế thấy và hữu tình đều chẳng lấy đấm. Sở dĩ vì sao? ॐ

Vì tất cả pháp và các hữu tình đều vô tự tánh chẳng thể lấy đấm. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tâm tinh tiến mạnh mẽ, nên dù làm việc nhiều ích các hữu tình chẳng đoái thân mệnh, mà đối hữu tình đều vô sở đắc, dù năng viên mãn sở tu tinh tiến Ba la mật đa mà đối tinh tiến Ba la mật đa đều vô sở đắc, dù năng viên mãn tất cả Phật pháp mà đối Phật pháp đều vô sở đắc, dù năng nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà đối cõi Phật đều vô sở đắc.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thân tâm tinh tiến như thế, dù năng xa lìa tất cả ác pháp cũng năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp mà không lấy đấm. Vì không lấy đấm nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật, từ một

thế giới đến một thế giới, vì muốn nhiều ích các hữu tình nên sử dụng thị hiện các việc thần thông, đều năng thị hiện tự tại không ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rưới các diệu hoa, rải các danh hương, thổi các kỹ nhạc, hiện mây tiếng sấm chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện nhiều thứ bày báu nhiệm màu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng, chúng sanh đui mù đều nhờ bừng thấy. Hoặc lại thị hiện thân ra diệu hương, các kẻ hôi uest đều khiến thơm sạch. Hoặc lại thị hiện thiết lập đại từ miếu, nơi trong chẳng hại các loại hữu tình, nhân đầy hóa đạo vô lượng hữu tình khiến vào chánh đạo, lìa giết sanh mệnh cho đến tà kiến, hoặc đem bố thí cho đến bát nhã. Nếu các hữu tình vì muốn nhiều ích các hữu tình, hoặc xả của báu, hoặc xả vợ con, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả lóng đốt, hoặc xả thân mệnh, tùy các hữu tình nên dùng phương tiện như thế như thế mà được lợi vui, tức dùng phương tiện như thế như thế mà lợi vui đó.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do sức tâm vô lậu lìa các tướng năng đối trong pháp tất cả vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tĩnh lự Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này trừ định Như Lai, đối các định khác đều năng viên mãn.

Bồ tát Ma ha tát này lìa pháp dục ác bất thiện có tầm có tứ, lìa sanh mừng vui vào sơ tĩnh lự, cho đến năng vào tĩnh lự thứ tư mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này đem từ đồng tâm, nói rộng cho đến xả đồng tâm, duyên khắp mười phương mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này vượt tướng các sắc, diệt tướng có đối chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, không vô biên xứ, cho đến phi tướng phi phi tướng xứ mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa đối tâm giải thoát, chín định thứ lớp đều năng thuận nghịch mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này đối không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì mà trụ đầy đủ. Đối định Vô gián, định Như điện quang, định Kim cương dụ, định Thánh chánh thấy mà trụ đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và đạo tướng trí đều khiến viên mãn. Đem đạo tướng trí nhiếp thọ tất cả tam ma địa rồi lần hồi tu vượt bậc Tịnh chỉ quán, cho đến tu vượt bậc Độc giác rồi chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh tu học các địa viên mãn Phật địa.

Bồ tát Ma ha tát này dù tu các địa lần hồi tu vượt cho đến chưa được Nhất thiết trí trí mà ở trung gian chẳng lấy quả chứng.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật trồng nhiều cội lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một thế giới đến một thế giới lợi vui hữu tình thân tâm không mỏi. Hoặc đem bố thí cho đến bát nhã nhiếp các hữu tình, hoặc đem nhóm giới cho đến nhóm giải thoát trí kiến nhiếp các hữu tình, hoặc dạy hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến hoặc dạy hữu tình an trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy thế lực căn lành các hữu tình pháp lành tăng lớn, các thứ phương tiện khiến kia an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa năng dẫn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn, năng được bốn vô ngại giải thù thắng, năng được dị thực thần thông thù thắng.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên dị thực thần thông thù thắng. Quyết định chẳng còn vào nơi mẫu thai, quyết định chẳng còn thọ vui dâm dục, quyết định chẳng còn nhiếp cưới xe thọ sanh, quyết định chẳng bị lỗi thọ sanh làm ô nhiễm. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này khéo thấy khéo biết tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa. Mặc dù biết các hành đều như huyễn hóa mà cưới bi nguyện lợi vui hữu tình. Mặc dù cưới bi nguyện lợi vui hữu tình mà đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc. Mặc dù đạt hữu tình và thi thiết kia đều bất khả đắc mà năng an lập tất cả hữu tình khiến kia an trụ pháp bất khả đắc. Đây nương thế tục chẳng nương thắng nghĩa.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, cho đến viên mãn Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hằng chẳng bỏ lìa sở tu tĩnh lự Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này hành phương tiện đạo tướng trí dẫn phát nhất thiết tướng trí, an trụ trong ấy dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, năng chính lợi mình cũng chính lợi người; năng cùng tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thấy làm tịnh phước điền, kham nhận thế gian cúng dường cung kính.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do sức tâm vô lậu lìa các tướng, năng đối trong tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn tĩnh lự Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này chẳng lấy chút pháp thật có trọn nên. Nghĩa là chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và pháp vô lậu thật có trọn nên. Cũng lại chẳng lại chẳng thấy các pháp như thế hoặc sanh hoặc diệt, hoặc môn tăng ích, hoặc môn tổn giảm, hoặc có chứa nhóm, hoặc có lìa tan. Như thật quán sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và pháp vô lậu đều là hư dối, đều chẳng bền chắc, đều không có tự tánh.

Bồ tát Ma ha tát này khi quán như vậy chẳng đắc tự tánh sắc, chẳng đắc tự tánh thọ tưởng hành thức. Nói rộng cho đến chẳng đắc tự tánh pháp hữu lậu, chẳng đắc tự tánh pháp vô lậu.

Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi quán như vậy đối tất cả pháp rất sanh tin hiểu đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Đối việc như thế sanh tin hiểu rồi, năng hành nội không, cho đến năng hành vô tánh tự tánh không. Khi hành như vậy đối tất cả pháp không sở lấy đấm, nghĩa là chẳng lấy đấm sắc, cũng chẳng lấy đấm thọ tưởng hành thức. Nói rộng cho đến chẳng lấy đấm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng lấy đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vô sở hữu năng viên mãn đạo Bồ đề. Nghĩa là năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ đạo Bồ đề như thế rồi lại năng viên mãn dị thực Phật đạo, là năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, và vô lượng phần pháp Bồ đề khác.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ dị thực Phật đạo như thế, do sức dị thực sanh thắng thần thông phương tiện nhiều ích các loại hữu tình. Tùy các hữu tình nên đem bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp thọ lấy, tức đem bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp thọ đó. Nên đem nhóm giới cho đến nhóm giải thoát trí kiến mà nhiếp thọ, tức lấy đem nhóm giới cho đến nhóm giải thoát trí kiến mà nhiếp thọ đó. Kê nên khiến an trụ quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tức đem phương tiện khiến kia an trụ quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này năng làm các việc thần thông biến hiện, muốn đến nhiều thế giới Cãng già sa thủy tùy ý năng đến. Muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới đã đến tùy ý năng hiện. Muốn khiến các hữu tình trong các thế giới đã đến thọ dụng các trân bảo quý, tùy kia sở dục đều khiến đầy đủ.

Bồ tát Ma ha tát này từ một thế giới tới một thế giới lợi ích an vui vô lượng hữu tình. Thấy tướng nghiêm tịnh các thế giới, năng tự nhiếp thọ tùy ý sở dục trang nghiêm cõi Phật, giống như các trời Tha hóa tự tại, có cần dùng các thứ đồ vui tùy tâm mà hiện. Bồ tát như thế tùy ý nhiếp thọ các thứ trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sở nhiếp thọ trong các cõi Phật đây nhiệm màu thanh tịnh, lìa pháp tạp nhiễm, tùy ý sở dục thủy đều năng hiện.

Bồ tát Ma ha tát này do dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và dị thực sanh các diệu thần thông cùng dị thực sanh đạo Bồ đề nên hành đạo tướng trí. Do đạo tướng trí được thành thực nên lại năng chứng được nhất thiết tướng trí. Do được trí đây đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ. Nghĩa là chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Nói rộng cho đến cũng chẳng nhiếp thọ hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi. Cũng chẳng nhiếp thọ sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng nhiếp thọ vật sở thọ dụng tất cả cõi Phật. Trong ấy hữu tình đối tất cả pháp cũng không nhiếp thọ. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này trước chẳng nhiếp thọ tất cả pháp

nên đối tất cả pháp vô sở đắc vậy, vì các hữu tình tuyên nói tất cả pháp tánh không trái ngược không nhiếp thọ vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do sức tâm vô lậu lìa các tướng, năng đối trong tất cả pháp vô tướng, vô đắc, vô tác viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các thiện pháp khác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát làm sao năng đối pháp không tạp vô tướng tự tướng không, viên mãn bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa? Làm sao năng đối tất cả pháp vô lậu không sai khác thì thiết sai khác? Làm sao biết rõ tướng các pháp sai khác như thế? Làm sao đối trong Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ sáu Ba la mật đa và tất cả các pháp thế gian xuất thế gian? Làm sao năng đối các pháp tướng khác hiện thì thiết nhất tướng, chỗ gọi vô tướng và đối trong pháp nhất tướng vô tướng thì thiết các thứ pháp tướng sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, an trụ trong năm lấy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, như thành tầm hương, vì các hữu tình tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ năm lấy uẩn như mộng cho đến như thành tầm hương đều vô tướng. Sở dĩ vì sao? Vì mộng cho đến thành tầm hương đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thời pháp ấy vô tướng. Nếu pháp vô tướng, pháp ấy nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Bởi nhân duyên đây phải biết tất cả kẻ thí, kẻ nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí đều đồng vô tướng. Nếu biết như thế mà hành bố thí thời năng viên mãn sở hành bố thí Ba la mật đa. Nếu năng viên mãn sở hành bố thí Ba la mật đa thời đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời. An trụ sáu Ba la mật đa đây thời năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Nói rộng cho đến cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ các dị thực sanh Thánh pháp vô lậu như thế, dùng sức thần thông năng đến thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thủy, đem đồ vui thượng diệu nhiều vô lượng cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn cùng các hữu tình làm việc

nhieu ích. Kẻ nên dùng bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp ích, tức dùng bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp ích đó. Kẻ nên dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích, tức dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích đó. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên cần lành thù thắng như thế đối tất cả pháp đều được tự tại, mặc dù thọ sanh tử chẳng bị tội lỗi sanh tử làm ô nhiễm. Vì muốn nhiều ích các hữu tình nên nhiếp thọ giàu sang tự tại người trời. Do thể lực giàu sang tự tại năng làm các việc nhiều ích cho các hữu tình, dùng bốn nhiếp sự mà nhiếp thọ đó. Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp đều vô tướng nên mặc dù biết quả Dự lưu mà chẳng trụ quả Dự lưu, cho đến mặc dù biết Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tất cả pháp rồi, vì muốn chứng được nhất thiết tướng trí chẳng cộng tất cả Thanh văn, Độc giác.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp đều vô tướng nên như thật biết rõ bố thí thầy sáu Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều đồng vô tướng. Do nhân duyên này năng viên mãn khắp tất cả Phật pháp, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an trụ trong năm lảy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, như thành tâm hương viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ năm lảy uẩn đây như mộng cho đến như thành tâm hương, bèn năng viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa. Tịnh giới như thế không khuyết không hở, không vết không uế, không bị biết lảy nên thọ cúng dường, được kẻ trí khen, diệu thiện thọ trì, diệu thiện rất ráo, là Thánh vô lậu, là được nhiếp nhánh đạo xuất thế gian. An trụ giới đây năng khéo thọ trì thọ giới thi thiết, đúng pháp đắc giới, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới chẳng oai nghi.

Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ trọn nên các giới như thế mà đối các giới không sờ chấp trước, chẳng khởi nghĩ này: Ta nhờ giới đây sẽ sanh đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nhờ giới đây sẽ làm Tiểu vương hoặc làm Đại vương, hoặc làm Luân vương, hoặc làm phụ tướng giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nhờ giới đây sẽ sanh trời Bốn đại vương chúng

cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nhờ giới đây sẽ được quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng vô trụ vô đắc. Pháp vô tướng chẳng đắc vô tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc hữu tướng, pháp vô tướng chẳng đắc hữu tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên đây đều vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mau năng chứng được vô tướng tịnh giới Ba la mật đa. Đã năng viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa, mau vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, lại được Bồ tát vô sanh pháp nhẫn. Đã được Bồ tát vô sanh pháp nhẫn tu hành đạo tướng trí tới nhất thiết tướng trí được dị thực sanh năm thắng thân thông. Lại được năm trăm đà la ni môn, cũng được năm trăm tam ma địa môn. Trụ đây lại được bốn vô ngại giải. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Bồ tát Ma ha tát này vì hóa hữu tình, mặc dù lưu chuyển các thú sanh tử mà chẳng bị tội lỗi kia làm ô nhiễm. Như người huyền hóa tuy hiện các việc đi đứng nằm ngồi mà không các nghiệp chơn thật qua lại. Mặc dù hiện các thứ lợi vui hữu tình mà đối hữu tình và thi thiết kia đều vô sở đắc. Như có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên Tô Phiến Đa được Bồ đề rồi, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, khiến ra sanh tử chúng được Niết Bàn. Khi không có hữu tình kham nhận Phật ký, bèn làm hóa Phật khiến lâu trụ đời, tự xả thọ hành lạng vào Niết bàn. Thân hóa Phật kia trụ một kiếp rồi, trao Đại Bồ đề ký cho một Bồ tát, nhiên hậu thị hiện vào Vô dư Niết bàn. Thân hóa Phật kia mặc dù đã làm các việc ích hữu tình mà vô sở đắc; nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu vô lậu thấy và các hữu tình. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, tuy có sở tác mà vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Do tịnh giới Ba la mật đa được viên mãn nên mới năng nhiếp thọ được tất cả Phật pháp, nhờ đây chúng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an trụ trong năm lấy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền, như hóa, như thành tầm hương viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ năm thứ lấy uẩn như mộng cho đến như thành tầm hương bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ năm thứ lấy uẩn như mộng cho đến như thành tầm hương bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ năm thứ lấy uẩn không thật tướng nên tu hai thứ nhẫn bèn năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Những gì là hai? Một an thọ nhẫn. Hai quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn ấy là các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa Diệu Bồ đề, ở thời gian giữa giả sử tất cả loại hữu tình đều đến quở trách, dao gậy gia hại. Bấy giờ Bồ tát vì muốn an nhẫn Ba la mật đa, cho đến chẳng sanh một niệm căm giận, cũng lại chẳng khởi tâm trả thù, chỉ khởi nghĩ này: Các hữu tình kia rất nên thương xót, phiền não tăng thượng lay lắc nơi tâm chẳng được tự tại, đối ta phát khởi ác nghiệp như thế. Ta nay chẳng nên căm giận với kia. Lại khởi nghĩ này: Bởi ta thu nhận các uẩn oan gia, khiến hữu tình kia đối ta phát khởi ác nghiệp như thế, chỉ nên tự trách, chẳng nên giận kia. Khi Bồ tát quán sát kỹ như vậy, đối hữu tình kia rất sanh từ mẫn. Những loại như thế gọi là an thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn ấy là Các Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Các hành như huyền hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không vô ngã cho đến tri giả kiến giả, chỉ là hư vọng phân biệt khởi ra, tất cả đều là tự tâm hiện ra. Ai quở trách ta, ai gia hại ta, ai lại chịu quở trách gia hại kia? Đều là tự tâm hư vọng phân biệt, ta nay chẳng nên khởi ngang chấp trước các pháp như thế, bởi tự tánh không, thắng nghĩa không, nên đều vô sở hữu. Khi Bồ tát Ma ha tát quán sát kỹ như thế, như thật biết rõ các hành trống vắng, đối tất cả pháp chẳng sanh tưởng gì khác. Những loại như thế gọi là quán sát nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này tu học hai thứ nhẫn như vậy nên mới

năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Nhờ đây bèn được vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Vì sao gọi là Vô sanh pháp nhẫn? Đây dứt những gì? Sao lại là trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do thế lực đây cho đến chút phần pháp ác bất thiện cũng chẳng sanh được. Vậy nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Đây khiến tắt cả phiền não ngã và ngã sở mạn thỷ rất ráo vắng dứt. Như vậy nhẫn thọ các hành như mộng, nói rộng cho đến thành tâm hương, nhẫn đây gọi trí. Được trí đây nên gọi là năng được vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô sanh pháp nhẫn Thanh văn Độc giác cùng vô sanh pháp nhẫn các Bồ tát có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các kẻ Dự lưu cho đến Độc giác hoặc trí hoặc đoạn cũng gọi nhẫn Bồ tát Ma ha tát. Lại có nhẫn Bồ tát Ma ha tát là nhẫn các pháp rất ráo chẳng sanh. Đây là sai khác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên nhẫn thù thắng như thế nên vượt khỏi tất cả Thanh văn Độc giác. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong nhẫn dị thực như thế hành đạo Bồ tát, năng viên mãn được đạo tướng trí. Trọn nên đạo tướng trí như thế nên thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Cũng chẳng xa lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng xa lìa dị thực thần thông. Do chẳng xa lìa dị thực thần thông, từ một cõi Phật đến một cõi Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mau được viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Do an nhẫn Ba la mật đa đây được viên mãn, nên bèn năng viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, an trụ trong năm lấy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền, như hóa, như thành tâm hương, như thật biết rõ năm thứ lấy uẩn như mộng cho

đến như thành tầm hương không thật tướng rồi, phát khởi thân tâm tinh tiến mạnh mẽ, Bồ tát Ma ha tát này phát khởi thân tinh tiến dũng mãnh nên năng dẫn phát thần thông nhanh chóng thù thắng, năng đến thế giới chư Phật mười phương gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trồng các căn lành, lợi ích an vui các loại hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh nhiều kiểu cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này do thân tinh tiến, thành thực hữu tình đem pháp Tam thừa phương tiện khiến trụ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do thân tinh tiến mau được viên mãn vô tướng tinh tiến Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này phát khởi tâm tinh tiến mạnh mẽ nên dẫn phát các nhánh Thánh đạo vô lậu được nhiếp Thánh đạo, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, đối trong đã năng nhiếp các thiện pháp là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này do tâm tinh tiến, các tướng tùy hảo đều được viên mãn phóng đại quang minh soi vô biên cõi. Do tâm tinh tiến cực viên mãn, nên dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đủ ba mươi hai tướng, khiến Đại thiên thế giới sáu thứ biến động, hữu tình trong ấy nhờ gặp quang soi, thấy biến động đây nghe tiếng chư Phật, tùy kia sở ưng đối pháp Tam thừa được thối chuyển cho đến rốt ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, do tinh tiến Ba la mật đa đây năng hiện nhiều việc nhiều ích mình người, mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Quyển Thứ 530 Hội Thứ Ba

Phẩm Diệu Tướng Thứ 28 – 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, an trụ trong năm lảy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn, như hóa, như thành tầm hương viên mãn tĩn lự Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, an trụ trong năm lấy uẩn như mộng cho đến như thành tâm hương viên mãn tĩnh lự Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ năm thứ lấy uẩn như mộng cho đến như thành tâm hương không thật tướng rồi, vào bốn tĩnh lự và bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tu đẳng trì không, vô tướng, vô nguyện, tu thánh chánh đẳng trì Như điện quang và Kim cương dụ, trụ trong tam ma địa Kim cương dụ, trừ Như Lai định, đối bao nhiêu định khác hoặc cộng Nhị thừa, hoặc các thắng định, tất cả năng vào an trụ đầy đủ. Nhưng đối các tam ma địa như thế chẳng sanh ưa đắm, cũng chẳng say đắm sở đắc quả kia. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ định tĩnh lự thấy và tất cả pháp đều đồng vô tướng, vô tánh làm tánh. Chẳng lẽ vô tướng ưa đắm vô tướng, chẳng lẽ vô tánh ưa đắm vô tánh? Vì không ưa đắm, nên trọn chẳng thuận theo thế lực các định nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả cõi đều vô sở đắc, đối định hay vào và định bị vào, do đây vì đây vào định xứ thời, cũng vô sở đắc. Bồ tát Ma ha tát này vì đối tất cả pháp vô sở đắc nên được mau viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa. Do tĩnh lự Ba la mật đa đây được viên mãn nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này vì sao do vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa đây được viên mãn nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khéo học nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên mới năng viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thấy. Bồ tát Ma ha tát này trụ trong các không, đối tất cả pháp đều vô sở đắc. Chẳng thấy có pháp lìa trong các không. Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong đây chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng lại chẳng đắc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Cũng lại chẳng đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì trong không không có pháp, cũng không có cái không vậy. Bồ tát Ma ha tát này do trụ không đây vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thấy chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả hữu sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm hữu sở đắc? Lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả pháp làm hữu sở đắc, nghĩa là Bồ tát Ma ha tát lấy sắc uẩn làm hữu sở đắc, lấy thọ tưởng hành thức uẩn làm hữu sở đắc. Nói rộng cho đến lấy Nhất thiết trí trí làm hữu sở đắc. Các Bồ tát Ma ha tát lấy các thứ pháp môn như thế thấy làm hữu sở đắc. Tức hữu sở đắc nói gọi là sanh, như ăn uống hay làm bệnh hoạn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả pháp không hành không đắc, không nói không chỉ làm vô sở đắc. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát lấy sắc cho đến Nhất thiết trí trí không hành không đắc, không nói không chỉ làm vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết trí trí có bao tợ tánh đều chẳng thể hành, cũng chẳng thể đắc, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể chỉ. Các Bồ tát Ma ha tát lấy các thứ pháp môn như thế thấy không hành không đắc, không nói không chỉ làm vô sở đắc. Tức vô sở đắc nói gọi ly sanh.

Các Bồ tát Ma ha tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, hãy chẳng theo thế lực định thọ sanh, huống theo phiền não tham sân si thấy. Nếu theo thế lực phiền não thọ sanh, không có lẽ ấy! Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong đây gây làm các nghiệp, do thế lực nghiệp trôi lăn các thú cũng không lẽ ấy. Bồ tát Ma ha tát này mặc dù trụ trong nhóm các hành như huyễn làm lợi ích an vui các hữu tình, mà chẳng đắc huyễn và các hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này khi đối các việc vô sở đắc như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không chán bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mau được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa đây, nên mới được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đây chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai quay xe diệu pháp lợi vui hữu tình thường không gián đoạn. Đã quay xe pháp vô thượng như thế tuy là hữu sở vi mà vô sở đắc, vì năng thuyết sở thuyết không có tợ tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an trụ trong năm lấy uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền, như hóa, như thành tâm hương viên mãn Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng cho đến như thành tâm hương đều không chơn thật, bèn viên mãn được vô tướng Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ tất cả pháp tánh như mộng cho đến như thành tâm hương?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thấy mộng chẳng thấy kẻ thấy mộng, chẳng nghe vang chẳng thấy kẻ nghe vang, chẳng thấy tượng chẳng thấy kẻ thấy tượng, chẳng thấy bóng sáng chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng, chẳng thấy ánh nắng chẳng thấy kẻ thấy ánh nắng, chẳng thấy huyền chẳng thấy kẻ thấy huyền, chẳng thấy hóa chẳng thấy kẻ thấy hóa, chẳng thấy thành tâm hương chẳng thấy kẻ thấy thành tâm hương. Sở dĩ vì sao? Mộng, kẻ thấy mộng; cho đến thành tâm hương, kẻ thấy thành tâm hương đều là ngu phu dị sanh điên đảo chấp trước. Các A la hán, Độc giác, Bồ tát và các Như Lai đều chẳng thấy mộng và kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến chẳng thấy thành tâm hương và kẻ thấy thành tâm hương. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô tánh làm tánh, chẳng thành chẳng thật, không tướng không vi, chẳng thật có tánh ngang cùng Niết bàn. Nếu tất cả pháp vô tánh làm tánh nói rộng cho đến ngang cùng Niết bàn, thì làm sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp khởi tướng có tánh, tướng thành tướng thật, có tướng có vi, tướng có thật tánh. Nếu khởi các tướng đây, không có lẽ ấy. Sở dĩ vì sao? Nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành có thật, có tướng có vi, có thật tánh khá được ấy, thời sở tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng đắc các pháp chơn tánh tướng vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng chấp sắc uẩn, chẳng chấp thọ tướng hành thức uẩn, cho đến chẳng chấp Nhất thiết trí trí. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp môn như thể thầy không chấp trước vậy, bèn năng viên mãn Bồ tát sơ địa cho đến thập địa, mà đối trong ấy chẳng sanh

tham đắm. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa viên mãn năng sở, thì làm sao đối trong mà khởi tham đắm? Bồ tát Ma ha tát này mặc dù hành Bát nhã Ba la mật đa mà chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa. Do đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc nên đối tất cả pháp cũng vô sở đắc. Bồ tát Ma ha tát này mặc dù quán Bát nhã Ba la mật đa nhiếp tất cả pháp, mà đối các pháp đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp cùng Bát nhã Ba la mật đa đây không hai không riêng. Vì có sao? Vì tất cả pháp tánh chẳng thể phân biệt nói là chơn như, nói là pháp giới, nói là thật tế, vì các pháp không tạp không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp tự tánh không tạp không sai khác ấy, làm sao nói được đây thiện đây phi thiện, đây hữu lậu đây vô lậu, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu vi đây vô vi, vô lượng sai khác các như thế thủy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thật tánh các pháp vì có thể nói đây thiện thủy chẳng? Lại có thể nói đây quả Dự lưu cho đến có thể nói Phật Bồ đề chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết tánh các pháp không tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ ra được.

Thiện Hiện phải biết: Ta vốn thuở xưa tu học đạo Bồ tát đối các pháp tánh đều vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tướng hành thức. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc sắc xúc cho đến pháp xúc. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng đắc địa giới cho đến thức giới. Chẳng đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng đắc các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng đắc pháp thiện phi thiện. Chẳng đắc pháp hữu lậu vô lậu. Chẳng đắc pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng đắc pháp hữu vi vô vi. Nói rộng cho đến chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ

đề. Chẳng đắc hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp thời năng khéo tịnh được đạo Đại Bồ đề. Cũng năng viên mãn các hạnh Bồ tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem pháp Tam thừa phương tiện điều phục các loại hữu tình, khiến đối ba cõi chẳng lộn quanh nữa, được vào Niết bàn an vui rốt ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nên đem vô tướng mà làm phương tiện tu học Bát nhã Ba la mật đa khiến mau viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, tức năng nhiếp thọ được tất cả Phật pháp. Nhờ đây chúng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không chẳng như mộng, nói rộng cho đến như thành tầm hương đều việc không thật, vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, làm sao lập được đây thiện đây phi thiện, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu lậu đây vô lậu, đây hữu vi đây vô vi. Nói rộng cho đến đây quả Dự lưu, đây pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến đây Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây pháp năng chứng được Phật Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngu phu thế gian, dị sanh vô văn với mộng đắc mộng, đắc kể thấy mộng, nói rộng cho đến với thành tầm hương đắc thành tầm hương, cũng đắc kể thấy. Ngu phu dị sanh vô văn đắc mộng thấy như thế rồi, điên đảo chấp trước. Hoặc khởi hành bất thiện thân ngữ ý, hoặc lại khởi hành thiện thân ngữ ý, hoặc khởi hành vô ký thân ngữ ý. Hoặc khởi hành phi phước thân ngữ ý, hoặc lại khởi hành phước thân ngữ ý, hoặc khởi hành bất động thân ngữ ý. Bởi các hành qua lại sanh tử chịu khổ vô cùng. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trụ hai thứ không, quán sát các pháp chỗ gọi rốt ráo và vô ngần hai không. Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong hai thứ không như thế, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp là nói lời này: “Sắc cho đến thức không vô sở hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ không vô sở hữu. Sắc xứ cho đến pháp xứ không vô sở hữu. Nhãn giới cho đến ý giới không vô sở hữu. Sắc giới cho đến

pháp giới không vô sở hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc không vô sở hữu. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới không vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không vô sở hữu. Các pháp theo duyên sanh ra không vô sở hữu. Vô minh cho đến các pháp lão tử thủy không vô sở hữu”.

Lại nói lời này nữa: “Sắc thọ tưởng hành thức như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhãn giới cho đến ý giới như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Sắc giới cho đến pháp giới như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Địa giới cho đến thức giới như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Các pháp theo duyên sanh ra như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh. Vô minh cho đến các pháp lão tử thủy như mộng cho đến như thành tâm hương đều không tự tánh”.

Lại khởi lời này nữa: “Trong đây không sắc thọ tưởng hành thức. Không nhãn xứ cho đến ý xứ. Không sắc xứ cho đến pháp xứ. Không nhãn giới cho đến ý giới. Không sắc giới cho đến pháp giới, không nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Không nhãn xúc cho đến ý xúc. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Không địa giới cho đến thức giới. Không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không các pháp theo duyên sanh ra. Không vô minh cho đến các pháp lão tử thủy”.

Lại khởi lời này nữa: “Trong đây không mộng không kể thấy mộng. Nói rộng cho đến không thành tâm hương, không kể thấy thành tâm hương”.

Lại khởi lời này nữa: “Các pháp như thế đều không việc thật, vì sức hư dối phân biệt của các người nên với không sắc uẩn cho đến thức uẩn, thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Với không nhãn xứ cho đến ý xứ thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ. Với không sắc xứ cho đến pháp xứ thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ. Với không nhãn giới cho đến ý giới thấy có nhãn giới cho đến ý giới. Với không sắc giới cho đến pháp giới thấy có sắc giới cho đến pháp giới. Với không nhãn thức giới cho đến ý thức giới thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Với không nhãn xúc cho đến ý xúc thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc. Với không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Với không địa giới cho đến thức giới thấy có địa giới cho đến thức giới. Với không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Với không các pháp theo duyên sanh ra thấy có các pháp theo duyên sanh ra. Với không vô minh cho đến các pháp lão tử thấy có vô minh cho đến các pháp lão tử thấy”.

Lại nói lời này: “Uẩn, xứ, giới thấy tất cả pháp tánh đều theo nhiều duyên hòa hợp gây dựng điên đảo khởi ra bị nhiếp thọ các nghiệp dị thực. Duyên cứ nào các người đối pháp không việc thật đây, hư dối khởi tưởng việc thật?”.

Bấy giờ, Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nếu các hữu tình kẻ có xan tham phương tiện cứu vớt khiến lìa xan tham. Các hữu tình đây lìa xan tham rồi, khuyên tu bố thí Ba la mật đa. Các hữu tình này do bố thí nên được ngôi của lớn giàu sang tự tại. Lại từ chỗ này phương tiện cứu vớt khuyên tu tịnh giới Ba la mật đa. Các hữu tình đây do tịnh giới nên được sanh thú lành giàu sang tự tại. Lại từ chỗ đây phương tiện cứu vớt khuyên tu tĩnh lự Ba la mật đa. Các hữu tình đây do tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, ở sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự phương tiện cứu vớt, lại cho an trụ tĩnh lự thứ hai. Như vậy lần hồi phương tiện cứu vớt cho đến khiến an trụ phi tưởng phi tưởng phi phi tưởng xứ. Các hữu tình này từ thí giới định được quả báo tốt sanh nhiều nhiễm đấm.

Bấy giờ Bồ tát phương tiện khéo léo, đối chỗ tệ liệt đây cứu vớt khiến ra, an để cõi Vô dư vào Niết bàn. Nghĩa là dùng phương tiện tùy kia sở ưng thích khiến nương Tam thừa, khuyên tu Thánh đạo. Hoặc

khiến an trụ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc khiến an trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc khiến an trụ tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc khiến an trụ quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi. Hoặc khiến an trụ sáu Ba la mật đa.

Hoặc khiến an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khiến an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khiến an trụ các bậc Bồ tát, hoặc khiến an trụ đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc khiến an trụ năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc khiến an trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khiến an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc khiến an trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khiến an trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo trọn nên vô sắc, vô kiến, vô đối, pháp chơn vô lậu an trụ trong ấy. Nếu các hữu tình kẻ ưng được quả Dự lưu, thì hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng phương tiện cứu vớt cho được quả Dự lưu. Nói rộng cho đến nếu các hữu tình kẻ ưng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì hiện khuyến dẫn khen ngợi vui mừng phương tiện cứu vớt cho được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quán sát hai không, mặc dù biết các pháp như mộng cho đến như thành tâm hương đều chẳng thật có, vô tánh làm tánh, tự tướng đều không mà năng an lập đây thiện đây phi thiện, đây hữu lậu đây vô lậu, đây thế gian đây xuất thế gian, đây hữu vi đây vô vi. Nói rộng cho đến đây quả Dự lưu, đây pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy cho đến đây Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây pháp năng chứng được Phật Bồ đề, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hiếm có rất lạ, quán sát rốt ráo vô ngần hai không, an trụ rốt ráo vô ngần hai không. Tuy biết các pháp như mộng cho đến như thành tâm hương đều chẳng thật có, vô tánh làm tánh, tự tướng vốn không, mà năng an lập thiện phi thiện thấy vô lượng pháp môn, chẳng tạp loạn nhau.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hiếm có rất lạ. Tuy biết các pháp đều rốt ráo vô ngần không tánh, đều chẳng thật có,

như mộng cho đến như thành tầm hương, tự tướng vốn không, vô tánh làm tánh, mà năng an lập thiện phi thiện thấy, các thứ pháp môn chẳng tạp loạn nhau. Các người nếu biết các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở hữu pháp hiếm có rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thành tựu chẳng năng so lường được. Các người Thanh văn và các Độc giác đối các Bồ tát Ma ha tát làm nên hãy chẳng năng báo đáp, hưởng hữu tình khác mà năng đền trả được.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở hữu pháp hiếm có rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thành tựu chẳng năng so lường được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lóng nghe lóng nghe, khéo suy nghĩ lấy, ta sẽ vì người phân biệt giải nói. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở hữu pháp hiếm có rất lạ, khiến người tâm vui.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trụ dị thực sanh sáu thứ đến bờ kia, năm thần thông, ba mươi bảy thứ thần pháp Bồ đề và đà la ni vô ngại giải thấy vô lượng vô số công đức chơn tịnh.

Dùng sức thần thông du lịch mười phương, nếu các hữu tình kẻ nên dùng bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp ích được, thời đem bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng sơ tĩnh lục cho đến tĩnh lục thứ tư mà nhiếp ích được, thời đem sơ tĩnh lục cho đến tĩnh lục thứ tư mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà nhiếp ích được, thời đem từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng định không vô biên cho đến định phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích được, thời đem định không vô biên cho đến định phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà nhiếp ích được, thời đem bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà nhiếp ích được, thời đem không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà nhiếp ích lấy. Kẻ nên dùng các thiện pháp thù thắng khác mà nhiếp ích được, thời đem các thiện pháp thù thắng khác mà nhiếp ích lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trụ dị thực sanh sáu đến bờ kia, năm thần thông thầy công đức chơn tịnh, dùng bố thí thầy nhiếp ích hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thí của cải các hữu tình cần dùng. Nghĩa là cần uống ăn thí cho uống ăn. Hoặc cần xe cưỡi thí cho xe cưỡi. Hoặc cần áo mặc thí cho áo mặc. Hoặc cần hương hoa thí cho hương hoa. Hoặc cần các thứ của cải khác thầy đều thí cho khiến không thiếu thốn. Hoặc thí Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, chư Phật Thế Tôn các phẩm vật cúng dường. Khi thí như thế, nơi tâm bình đẳng không tưởng sai khác mà hành bố thí. Như thí kẻ tri giới phạm giới cũng vậy. Như thí đạo người, phi người cũng vậy. Như thí nội đạo, ngoại đạo cũng vậy. Như thí các Thánh, dị sanh cũng vậy. Như thí cao sang, hèn hạ cũng vậy. Trên từ chư Phật dưới đến bàng sanh bình đẳng bình đẳng không sở phân biệt, chẳng xem phước điền có khác hơn kém. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát đạt rõ tất cả pháp và các hữu tình tự tướng đều không, trọn không sai khác nên không tưởng gì khác mà hành bố thí. Bồ tát Ma ha tát này do không tưởng khác mà hành bố thí, sẽ được quả không khác không sai biệt. Nghĩa là được viên mãn Nhất thiết trí trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ xin đến, bèn khởi nghĩ này: Kẻ xin đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là phước điền ta nên thí đó, nếu chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bàng sanh thầy, vì chẳng phước điền, chẳng nên thí cho. Bồ tát Ma ha tát này khởi nghĩ như thế trái pháp Bồ tát. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát cần tịnh tự tâm, phước điền mới tịnh. Thấy các kẻ xin chẳng nên nghĩ nói: Hữu tình như thế có chỗ cầu xin ta phải thí cho. Hữu tình như thế có chỗ cầu xin ta chẳng nên thí. Nếu khởi nghĩ này, trái với gốc đã phát tâm Đại Bồ đề. Nghĩa là các Bồ tát vốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, ta vì hữu tình phải làm chỗ nương dựa, còn bãi, nhà cửa, cứu hộ; thấy kẻ xin đến nên khởi nghĩ này: Nay hữu tình đây nghèo cùng cô trụi, ta phải đem thí mà nhiếp ích đó. Kia do duyên đây cũng năng chuyển thí được, ít muốn, vui đủ, lìa giết sanh mạng, nói rộng cho đến lìa lời tạp uế, cũng năng điều phục được tham sân tà kiến. Do nhân duyên đây sau khi mạng chung sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc tùy sanh một chỗ nào khác giàu

sang, giàu dư của báu, tu các nghiệp lành, hoặc do thí đây nhân duyên nhiếp ích, lần nương Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu các oán địch, hoặc các hữu tình đi đến tại chỗ vì làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn có sở cầu xin. Bồ tát Ma ha tát này chẳng nên phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, đây chẳng nên thí. Chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy xin thân phần và các của cải, nước thành vợ con, đều nên ơn cho. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này khắp vì lợi vui các hữu tình, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu mà phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, đây chẳng nên thí bèn bị chur Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ tát, trời, người, a tố lạc thầy các chúng Hiền thánh đều đồng quở trách: Ai cần mời người phát tâm Bồ đề, thì khắp nhiều ích các loại hữu tình, kẻ không về nương vì làm về nương, kẻ không nhà cửa vì làm nhà cửa, kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ không còn bãi vì làm còn bãi, kẻ chẳng an vui khiến được an vui, mà nay chọn lựa có thí chẳng thí?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát có người phi người đi đến tại chỗ cầu đòi tay chân lóng đốt thân phần. Bồ tát Ma ha tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí chẳng thí, chỉ khởi nghĩ này: Tùy kia sở cầu đều phải thí cho. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này thường khởi nghĩ rằng: Ta vì nhiều ích các hữu tình nên thọ thân đây, các kẻ đến xin tất phải thí cho chẳng nên chẳng thí, nên thấy kẻ xin bèn khởi tâm này: Ta nay thân đây vốn là người thọ dụng, kia chẳng đến lấy hãy phải tự tổng đưa, hướng đến cầu đòi mà chẳng cho ư? Khởi nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót, tự mổ lóng đốt mà trao cho kia. Lại tự mừng rằng nay được lợi lớn nghĩa là xả tạp uế được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm cầu Đại Bồ đề nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy các kẻ xin bèn khởi tâm này: Nay với trong đây ai thí ai nhận, sở thí, vật thí, bởi đâu vì đâu, vì sao bố thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều rớt ráo không. Chẳng phải trong không pháp có cho đi có lấy lại, có thí có nhận.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên học các pháp đều không như thế. Chỗ gọi hoặc bởi nội không nên không, cho đến hoặc bởi vô tánh tự tánh không nên không. Bồ tát Ma ha tát này an trụ không đây mà hành bố thí thường không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba la mật đa. Do bố thí Ba la mật đa đây được viên mãn nên khi bị người cắt đứt cướp lấy tất cả vật nội ngoại mà tâm đều không phân biệt giận hờn, chỉ khởi nghĩ này: Hữu tình vì pháp tất cả đều không, ai cắt đứt ta, ai cướp lấy ta, ai lại chịu đó. Ai đối trong đây làm không quán này?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Căng già sa thầy, có Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình, cố ý nghĩ muốn vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ. Thấy rồi phát khởi ba thứ chỉ đạo. Những gì là ba? Một là thần biến, hai là ghi nói, ba là dạy răn. Bồ tát Ma ha tát này trước dùng thần biến chỉ đạo thế lực diệt trừ nước sôi lửa dữ dao gươm thầy các thứ khổ cụ nơi địa ngục. Kế dùng ghi nói chỉ đạo thế lực, ghi chỗ nghĩ nơi tâm hữu tình kia mà vì nói pháp. Sau dùng dạy răn chỉ đạo thế lực, đối kia pháp khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà vì nói pháp khiến các loại hữu tình địa ngục kia đối với Bồ tát sanh long tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây từ địa ngục ra, được sanh trên trời, hoặc sanh trong người lần nương Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Căng già sa thầy, có Bồ tát Ma ha tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Bồ tát Ma ha tát này khi gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng ưa muốn cung kính, chẳng phải chẳng vui mừng ưa muốn cung kính. Bồ tát Ma ha tát này đối Phật Thế Tôn đã thuyết chánh pháp cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quean mắt. Tùy pháp đã nghe năng vì hữu tình giải nói không trái, khiến được lợi ích an vui thù thắng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường không nhàm mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Căng già sa thầy, có Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình trong thú bàng sanh, nên tự xả thân mệnh. Bồ tát Ma ha tát này thấy các bàng sanh bị lửa đói bức ngặt muốn tàn hại lẫn nhau, khởi long thong xót, tự cắt thân phần, chặt các lông đốt

rải ném mười phương, mặc kia ăn nuốt. Các loại bàng sanh được ăn thịt thân Bồ tát đây đều đối Bồ tát rất khởi lòng mến kính xấu hổ. Nhờ nhân duyên đây được thoát thú bàng sanh, sanh lên trời, hoặc sanh trong người gặp gỡ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, lần nương Tam thừa mà được giải thoát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát năng vì thế gian làm việc khó làm, được nhiều nhiều ích nghĩa là vì lợi vui các hữu tình nên tự phát tâm Vô thượng Đại Bồ đề, cũng khiến người phát; tự hành các thứ chánh hạnh đúng lý, cũng khiến người hành, ra khỏi sanh tử, được vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thủy, có Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình trong thú quỷ đói, cố ý nghĩ muốn đến trong cõi kia phương tiện dứt trừ các khổ đói khát. Các chúng quỷ đói kia các khổ đã dứt, đối Bồ tát này rất sanh lòng mến kính xấu hổ. Lại vì tuyên nói pháp yếu lia xan tham, khiến kia nghe rồi, khởi tâm ơn thí, nương nhờ căn lành đây thoát thú quỷ đói, được sanh lên trời, hoặc sanh trong người gặp gỡ Như Lai gần gũi cùng dường nghe thuyết Chánh pháp, lần hồi tu hành chánh hạnh Tam thừa, cho đến được vào Vô dư Niết bàn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối các loại hữu tình an trụ đại bi, khởi vô biên phương tiện khéo léo cứu vớt khiến vào Niết bàn Tam thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thủy, có Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, hoặc vì trời Bốn đại vương chúng tuyên nói chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại tuyên nói Chánh pháp. Các chúng trời kia ở chỗ Bồ tát nghe Chánh pháp rồi lần nương Tam thừa siêng tu chánh hạnh, tùy ưng chứng vào Niết bàn rốt ráo. Trong chúng trời kia có các Thiên tử say đắm năm dục lạc trên trời và chỗ ở các báu cung điện. Bồ tát Ma ha tát này thị hiện nổi lửa đốt cung điện kia sanh chán sợ, nhân vì thuyết pháp bằng những lời này: Các Thiên tử! Nên quán sát kỹ các hạnh vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể bảo tin, ai kẻ có trí đối đây vui đắm? Khi các Thiên tử nghe pháp âm rồi đối năm dục lạc rất sanh nhàm lìa. Tự quán thân mệnh hư ngụy vô thường in như bẹ chuối, điện chớp, ánh nắng, quán các

cung điện giông như lao ngục. Khởi quán đây rồi lần nương Tam thừa siêng tu chánh hạnh mà đến viên tịch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thấy, có Bồ tát Ma ha tát thấy các Phạm thiên chấp các kiến thú phương tiện hóa đạo khiến kia nhằm bỏ, bảo rằng: Thiên tiên! Các người vì sao đối trong nhóm các hành không, vô tướng hư dối chẳng thật, phát khởi các ác kiến thú như thế? Phải mau nói bỏ, tín thọ chánh pháp, khiến người sẽ được cam lồ vô thượng. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ đại bi vì loại hữu tình tuyên nói chánh pháp. Thiện Hiện! Đây là Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở hữu pháp hiếm có rất lạ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thấy, có Bồ tát Ma ha tát đem bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát đem việc bố thí nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát đem hai thứ thí nhiếp các hữu tình, một là tài thí, hai là pháp thí.

Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem tài thí nhiếp các hữu tình? Là Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng đem các thứ uống ăn, áo mặc, phòng nhà đồ nằm, xe cộ, đèn sáng, kỹ nhạc, hương hoa, kim ngân, trân bảo những đồ trang nghiêm thấy thí các hữu tình. Hoặc đem vợ hầu trai gái lớn nhỏ, tôi tớ hầu hạ, voi ngựa trâu dê và thuốc men thấy thí các hữu tình. Hoặc đem kho tàng thành ấp xóm làng và ngôi vua thấy thí các hữu tình. Hoặc đem thân phần lóng đốt tay chân đầu mắt tủy não thí các hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này đem các thứ vật ấy để đường ngã tư, trèo lên đài cao xướng lời như vậy: Tất cả hữu tình ai cần dùng chi mặc ý đến lấy, chớ sanh nghi nan, như lấy của mình đừng tưởng của ai! Cho đến thân ta tay chân lóng đốt đầu mắt tủy não, tùy ý lấy đi, ta đối các người không chút lẩn tiếc! Bồ tát Ma ha tát này thí các hữu tình vật cần dùng rồi, lại khuyên qui y Phật Pháp Tăng bảo, hoặc khuyên thọ trì năm giới cận sự, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Hoặc khuyên tu học bốn tĩnh lực, hoặc khuyên tu học bốn vô lượng, hoặc khuyên tu học

bốn định vô sắc. Hoặc khuyên tu học sáu thứ tùy niệm, hoặc khuyên tu học quán bất tịnh, nhớ giữ hơi thở. Hoặc khuyên tu học ba mươi bảy phần pháp Bồ đề. Hoặc khuyên tu học ba môn giải thoát. Hoặc khuyên tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc khuyên tu học sáu Ba la mật đa.

Hoặc khuyên an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc khuyên an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc khuyên an trụ bốn thánh đế.

Hoặc khuyên tu học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc khuyên tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc khuyên tu học đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc khuyên tu học năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc khuyên tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khuyên tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ phụ, tám mươi tùy hảo. Hoặc khuyên tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc khuyên tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc khuyên tu học tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khuyên tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối các hữu tình làm tài thí rồi, lại khéo an trụ các loại hữu tình khiến trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở hữu pháp hiếm có rất lạ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem pháp thí nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát pháp thí có hai thứ: Một là thế gian pháp thí, hai là xuất thế gian pháp thí.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thế gian pháp thí? Là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian là quán bất tịnh, hoặc nhớ giữ hơi thở, hoặc bốn tĩnh lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc. Hoặc năm thần thông, hoặc các pháp thế gian chung dị sanh. Như vậy gọi là pháp thí thế gian. Bồ tát Ma ha tát này hành diệu pháp thí thế gian rồi dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình,

khiến trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp. Sao là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện phải biết: Nói Thánh pháp ấy là ba mươi bảy phần pháp Bồ đề và không, vô tướng, vô nguyện định thấy. Nói quả Thánh pháp ấy là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát Thánh pháp ấy, là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, trí chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc trí ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, cho đến trí Như Lai mười lăm thấy. Hoặc trí đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc trí vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Hoặc trí các pháp thế gian xuất thế gian. Hoặc trí các pháp hữu vi vô vi. Các như thế thấy nhất thiết tướng trí, đầy gọi Thánh pháp.

Quả Thánh pháp ấy, là hoặc dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nói nhau, gọi quả Thánh pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát Thánh pháp ấy là sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thấy các pháp vô lậu. Quả Thánh pháp ấy là sở chứng được chơn như, pháp giới, rốt ráo Niết bàn, như vậy gọi là quả pháp Chơn thánh.

Quyển Thứ 531 Hội Thứ Ba

Phẩm Diệu Tướng

Thứ 28 – 4

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát đâu cũng năng được Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng có năng được Nhất thiết tướng trí .

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát cũng có năng được Nhất thiết tướng trí cùng các Như Lai có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có sai khác. Tướng ấy thế nào? Là các Bồ tát Ma ha tát gọi là tùy được Nhất thiết tướng trí. Nếu các Như Lai gọi đã được Nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải tâm các Bồ tát Ma ha tát cùng các Như Lai định riêng khác được, nghĩa là chúng các Bồ tát Ma ha tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ tánh các pháp không sai khác, đối các pháp tướng cầu Chánh biến tri, nói gọi Bồ tát. Nếu đến rốt ráo tức gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối tất cả pháp tự tướng cộng tướng soi rõ không mờ, thanh tịnh đầy đủ, khi trụ nhân vị gọi là Bồ tát. Nếu đến quả vị tức gọi Như Lai. Vậy nên, Bồ tát cùng các Như Lai tuy đồng gọi được Nhất thiết tướng trí mà có sai khác. Thiện Hiện! Đây gọi các Bồ tát Ma ha tát thế gian pháp thí.

Các Bồ tát Ma ha tát nương nhờ thế gian pháp thí như thế lại được tu hành xuất thế pháp thí. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo trước thí thế gian thiện pháp hữu tình, sau khiến nhàm lìa thế gian thiện pháp, an trụ Thánh pháp xuất thế vô lậu, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí. Vì sao gọi là Thánh pháp xuất thế? Vì các Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng, nói tên pháp thí.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả thiện pháp chẳng chung dị sanh, nếu chánh tu học khiến các hữu tình vượt ra thế gian mà trụ yên ổn, nên gọi xuất thế. Nghĩa là ba mươi bảy phần pháp Bồ đề. Ba môn giải thoát, tám giải thoát, chín định thứ lớp. Bốn trí thánh đế. Trí Ba la mật đa, các không thấy. Mười bậc Bồ tát. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ đại xả. Bai mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Đà la ni môn, tam ma địa môn. Các thiện pháp vô lậu như thế thấy, tất cả đều gọi Thánh pháp xuất thế. Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt rõ ràng các pháp như thế gọi là Bồ tát xuất thế pháp thí.

Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ đề? Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Như vậy gọi là ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ đề

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn niệm trụ? Là Bồ tát Ma ha tát đôi trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, trụ quán khắp thân, chính siêng chính biết nhớ đầy đủ, bỏ tham tiếc đời, trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt. Do kia đôi thân trụ quán khắp thân, trụ quán thân nhóm, trụ quán thân

diệt không chỗ nương dựa, đối các thế gian không sờ chấp nhận, đây gọi thứ nhất. Với thọ với tâm với pháp cũng vậy. Đây gọi bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn chánh đoạn? Là Bồ tát Ma ha tát vì khiến pháp ác bất thiện chưa sanh hẳn chẳng sanh vậy. Vì khiến pháp ác bất thiện đã sanh dứt diệt hẳn vậy. Vì khiến pháp thiện chưa sanh sanh vậy. Vì khiến pháp thiện đã sanh vững trụ chẳng quên, tu mãn trí bội tăng rộng lớn tác chứng vậy, nên sanh khởi vui muốn phát siêng tinh tiến giục tâm giữ tâm, đây gọi bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn thân túc? Là Bồ tát Ma ha tát Dục tam ma địa dứt đi trọn nên tu tập thân túc. Cần tam ma địa dứt đi trọn nên tu tập thân túc. Tâm tam ma địa dứt đi trọn nên tu tập thân túc. Quán tam ma địa dứt đi trọn nên tu tập thân túc. Đây gọi bốn thân túc.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm căn? Là Bồ tát Ma ha tát tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn, đây gọi là năm căn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm lực? Là Bồ tát Ma ha tát tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Đây gọi là năm lực.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bảy nhánh đẳng giác? Là Bồ tát Ma ha tát nhánh niệm đẳng giác, nhánh chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác, nhánh hỷ đẳng giác, nhánh nhẹ an đẳng giác, nhánh định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác. Như vậy gọi là bảy đẳng giác chi.

Thiện Hiện! Vì sao gọi tám nhánh thánh đạo? là Bồ tát Ma ha tát chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định. Như vậy gọi là tám nhánh thánh đạo.

Thiện Hiện! Vì sao gọi ba môn giải thoát? Là Bồ tát Ma ha tát không , vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Như vậy gọi là ba môn giải thoát.

Thiện Hiện! Sao gọi không giải thoát môn? là Bồ tát Ma ha tát đem hành tướng không phi ngã nhiếp tâm chăm tới, đây gọi không giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi vô tướng giải thoát môn? là Bồ tát Ma ha tát đem hành tướng tịch diệt nhiếp tâm chăm tới, đây gọi vô tướng giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi vô nguyện giải thoát môn? là Bồ tát Ma ha tát đem hành tướng khổ vô thường nhiếp tâm chăm tới, đây gọi vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi tám giải thoát? Là Bồ tát Ma ha tát có sắc quán các sắc gọi giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc, quán các sắc ngoài gọi giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải, thân tác chứng gọi giải thoát thứ ba. Trụ đầy đủ định không vô biên xứ gọi giải thoát thứ tư. Trụ đầy đủ định thức vô biên xứ gọi giải thoát thứ năm. Trụ đầy đủ định vô sở hữu xứ gọi giải thoát thứ sáu. Trụ đầy đủ định Phi tướng phi phi tướng xứ gọi giải thoát thứ bảy. Trụ đầy đủ định diệt tướng thọ gọi giải thoát thứ tám. Đây gọi tám giải thoát.

Thiện Hiện! Sao gọi chính định thứ lớp? Là Bồ tát Ma ha tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh mừng vui vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ gọi định thứ lớp thứ nhất. Nói rộng cho đến vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, vào định diệt tướng thọ trụ đầy đủ gọi định thứ lớp thứ chín, đây gọi chín định thứ lớp.

Thiện Hiện! Vì sao gọi bốn trí thánh đế? Là Bồ tát Ma ha tát trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo đây gọi bốn trí thánh đế.

Thiện Hiện! Sao gọi Ba la mật đa? Là Bồ tát Ma ha tát sở hữu bồ thí cho đến trí Ba la mật đa. Như vậy gọi là Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi trí các không thấy? Là Bồ tát Ma ha tát trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không, và trí chơn như cho đến bất tư nghì giới. Như vậy gọi là trí các không thấy.

Thiện Hiện! Sao là mười bậc Bồ tát? Là Bồ tát Ma ha tát Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, như vậy gọi là mười bậc Bồ tát.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm nhãn? Là Bồ tát Ma ha tát sở cầu nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, đây gọi năm nhãn.

Thiện Hiện! Vì sao gọi sáu thần thông? Là Bồ tát Ma ha tát sở học trí thần cảnh chứng thông, trí thiên nhĩ chứng thông, trí tha tâm chứng thông, trí túc trụ tùy niệm chứng thông, trí thiên nhãn chứng thông, trí lậu lạn chứng thông, đây gọi sáu thần thông.

Thiện Hiện! Sao gọi Như Lai mười lực? là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối thị xứ như thật biết thị xứ, đối phi xứ như thật biết phi xứ, gọi lực thứ nhất.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các nghiệp các hữu tình quá khứ, vị lai, hiện tại và các pháp chỗ thọ nhân dị thực đều như thật biết gọi lực thứ hai.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thế gian chẳng một nhiều thứ các cõi sai khác đều như thật biết, gọi lực thứ ba.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình chẳng một các thứ thắng giải đều như thật biết, gọi lực thứ tư.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình các căn hơn kém đều như thật biết, gọi lực thứ năm.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối khắp thú hành đều như thật biết, gọi lực thứ sáu.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp đối tất cả tính lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm thanh tịnh gây dựng sai khác đều như thật biết, gọi lực thứ bảy.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình quá khứ vô lượng các việc túc trụ hoặc một đời, hoặc mười đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc vô lượng đời; hoặc một kiếp, hoặc mười kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc vô lượng kiếp, có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết, gọi lực thứ tám.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng tịnh thiên nhãn vượt quá hơn người thấy các hữu tình khi tử khi sanh, các việc thiện ác, nói rộng cho đến đối các hữu tình theo nghiệp thế lực sanh thú thiện ác đều như thật biết, gọi lực thứ chín.

Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các lậu tận vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát đều như thật biết; đối pháp tự lậu tận chơn giải thoát, tự chứng thông huệ mà trụ đầy đủ, nói rộng cho đến chẳng thọ thân sau, gọi lực thứ mười. Như vậy gọi là Như Lai mười lực.

Thiện Hiện! Sao gọi bốn vô sở úy? Là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là kẻ Chánh đẳng giác, nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ Phật đối pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại tiên ở giữa đại chúng, chính Sư tử rống, quay xe đại phạm, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian rớt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ nhất.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ Phật đối đây lậu chưa được hết hẳn. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ. Tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại tiên, ở giữa đại chúng, chính rống Sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, rớt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ hai.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì chúng các đệ tử nói pháp năng chướng, nhiễm tất bị chướng, nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có nhiễm pháp này chẳng năng bị chướng. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại Tiên, ở giữa đại chúng, chính rống Sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, rớt ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ ba.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì chúng các đệ tử nói đạo năng xuất, các Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông suốt, chính hết các khổ, làm gần mé khổ. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nghĩ nhớ có tu đạo đây chẳng chính xuất ly, chẳng chính thông suốt, chẳng hết các khổ, chẳng làm mé khổ. Ta đối nạn kia chính thấy không lý do. Vì chính thấy nạn kia không lý do, được trụ yên ổn không e không sợ, tự xưng Ta cư ngôi tôn vị Đại Tiên, ở giữa đại chúng, chính rống Sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, rớt

ráo không ai năng quay đúng pháp được. Đây gọi thứ tư. Như vậy gọi là bốn vô sở úy.

Thiện Hiện! Sao gọi bốn hiểu không ngại? Là hiểu nghĩa không ngại, hiểu pháp không ngại, hiểu lời không ngại, hiểu biện không ngại. Như vậy gọi là bốn hiểu không ngại. Vì sao gọi hiểu nghĩa không ngại? Là trí duyên nghĩa không ngại. Vì sao gọi là hiểu pháp không ngại? Là trí duyên pháp không ngại. Vì sao gọi là hiểu lời không ngại? Là trí duyên lời không ngại. Vì sao gọi là hiểu biện không ngại? Là trí duyên biện nói không ngại.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là mười tám pháp Phật bất cộng? Là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lỗi lầm, không tiếng vọng, không quên mất nhớ, tâm không khăng định, không các thứ tướng, không chẳng chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, nhớ nghĩ không lui, Bát nhã không lui, giải thoát không lui, giải thoát trí kiến không lui, tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển. Tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển. Tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo theo trí mà chuyển. Hoặc trí hoặc kiến đối đời quá khứ không mắc không ngại, hoặc trí hoặc kiến đối đời vị lai không mắc không ngại, hoặc trí hoặc kiến đối đời hiện tại không mắc không ngại. Đây gọi là mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Sao gọi ba mươi hai tướng? Là dưới chân chư Phật có tướng bình mãn diệu khéo an trụ in như đáy hộp. Đất tuy cao thấp, tùy chỗ chân đạp thấy đều bằng phẳng, không chẳng xúc đến, đây là thứ nhất.

Dưới chân chư Phật ngàn vẽ quân tròn, các tướng bánh xe không chẳng tròn đầy, đây là thứ hai.

Tay chân chư Phật thấy đều mềm mại như múi bông vải hơn hết tất cả, đây là thứ ba

Tay chân chư Phật, ngón đều thò dài, tròn diệu hơn người, tiêu biểu trường thọ, đây là thứ tư.

Tây chân chư Phật giữa kẽ mỗi ngón như chim nhận chúa, đều có màng lưới, lẫn lộn sắc vàng, vẽ đồng bức thêu vẽ, đây là thứ năm

Gót chân chư Phật rộng dài tròn đầy, cùng mu tương xứng, hơn các hữu tình, đây là thứ sáu.

Mu chân chư Phật dài cao đầy đặn, mềm mại, khéo đẹp, cùng gót tương xứng, đây là thứ bảy.

Đôi vế chư Phật lần lữa thỏn tròn như đùi nai chúa y-nê-đa-tiên, đây là thứ tám.

Hai cánh tay chư Phật dài thẳng tròn trặn, như vôi tượng chúa, đứng thẳng rờ đầu gối đây là thứ chín.

Âm tượng chư Phật thể bưou giầu kín, giống như long mã, cũng như tượng chúa, đây là thứ mười.

Lỗ lông chư Phật đều sanh một sợi, mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu, là thứ mười một.

Tóc lông chư Phật thẳng đều mọc lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa thích, là thứ mười hai.

Da thân chư Phật nhỏ mỏng nhuận trơn, bụi đất nước thảy đều chẳng dính được, là thứ mười ba.

Da thân chư Phật đều sắc chơn kim, lóng lánh sáng sạch như đài diệu kim các báu trang nghiêm, chúng thấy ưa muốn, là thứ mười bốn.

Chư Phật trong lòng hai chân, hai tay, ót và hai vai bảy chỗ đầy đặn, sáng sạch mềm mại, rất nên ưa thích, là thứ mười lăm.

Vai cổ chư Phật đầy đặn đẹp lạ, là thứ mười sáu.

Hông nách chư Phật thảy đều đầy chắc, là thứ mười bảy.

Dung nghi chư Phật ngay thẳng khôi ngô, là thứ mười tám.

Thân tướng chư Phật cao rộng đoan nghiêm là thứ mười chín.

Thế tướng chư Phật cao ngang lượng bằng, chung quanh tròn trặn, như cây nặc-cù-đà, là thứ hai mươi.

Cầm ngực và nửa thân trên chư Phật oai dung rộng lớn như sư tử chúa, là hai mươi một.

Thường quang chư Phật mỗi mặt một tâm, là hai mươi hai.

Tướng răng chư Phật bốn mươi chiếc ngang bằng, sạch, khít, chân sâu, trắng hơn ngọc kha tuyết, là hai mươi ba.

Bốn nha răng chư Phật trắng đẹpnhơn bén, là hai mươi bốn.

Chư Phật thường được thượng vị trong vị vì mặc yết hầu thẳng, nên năng dẫn ngàn mạch chi nhánh trong thân, sở hữu thành thượng vị, là hai mươi lăm.

Tướng lưỡi chư Phật mỏng sạch rộng dài, năng che cả mặt đến mé tóc bên tai, là hai mươi sáu.

Phạm âm chư Phật từ vận dẫn ra thanh nhã, tùy chúng nhiều ít không chẳng đều nghe. Tiếng tãm vang rền như tiếng trống trời, phát lời đẹpthanh như tiếng chim tần-già, là hai mươi bảy.

Mày mắt chư Phật giống như trâu chúa, xanh biếc ngang bằng, chẳng tạp loạn nhau, là hai mươi tám.

Tròng mắt chư Phật xanh biếc trắng bạch hồng hoàn xen lẫn, sáng sạch phân minh, là hai mươi chín.

Diện luân chư Phật đầy như trăng rằm, tướng mày như cung bắn Thiên Đế, là thứ ba mươi

Giữa chặng mày chư Phật có tướng lông trắng, mềm mại xoay hữu như mũi bông vải, trắng đẹpsáng hơn ngọc kha tuyết, là ba mươi mốt.

Ô-sắc-nị-sa trên đỉnh chư Phật cao rõ tròn trăn như ngù lọng trời, là ba mươi hai. Đấy gọi ba mươi hai tướng của chư Phật.

Thiện Hiện! Sao gọi tám mươi tùy hảo? Nghĩa là móng tay chư Phật hẹp dài mỏng nhuận sáng láng sạch sẽ như hoa đồng, đấylà thứ nhất.

Chân tay chư Phật ngón tròn thỏn dài ngay thẳng mềm mại, đốt xương chẳng hiện, đấylà thứ hai.

Chân tay chư Phật ngang bằng không so le, ở giữa thầy đều đầy kín, đấylà thứ ba.

Chân tay chư Phật viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng, sắc như hoa sen, đây là thứ tư.

Mạch gân chư Phật chằng chịt bền vững, ẩn sâu chẳng hiện, đây là thứ năm.

Hai mắt các chân chư Phật đều ẩn chẳng hiện, đây là thứ sáu.

Chư Phật bước đi thẳng tới thông thả như long tượng chúa, đây là thứ bảy.

Chư Phật bước đi oai dung ngay thẳng nghiêm nghị như sư tử chúa, đây là thứ tám.

Chư Phật bước đi vững bằng thông thả chẳng quá chẳng giảm, giống như trâu chúa, đây là thứ chín.

Chư Phật bước tiến dừng dung nghi nhàn nhã như chim nhận chúa, đây là thứ mười.

Chư Phật xem lui tất xoay bên hữu, cả thân chuyển theo, như rồng voi chúa, là thứ mười một.

Đốt lông chư Phật tròn thẳng thứ lớp sắp đặt khéo đẹp, là thứ mười hai.

Lóng xương chư Phật liên kết không hở giống như rồng bàng, là thứ mười ba.

Đầu gối chư Phật sắp đặt khéo đẹp vững vàng tròn đầy, là thứ mười bốn.

Chỗ kín chư Phật văn vẻ khéo đẹp, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, là thứ mười lăm.

Bửu thân chư Phật nhuận trơn sáng đẹp sạch sẽ, bụi đất chẳng dính, là thứ mười sáu.

Thân dung chư Phật uy nghiêm không sợ thường chẳng khiếm nhược, là thứ mười bảy.

Nhánh thân chư Phật bền chắc dày kín, khéo dính thuộc nhau, là thứ mười tám.

Nhánh thân chư Phật yên định dày nặng, thường chẳng lay động, viên mãn không hoại, là thứ mười chín.

Thân tướng chư Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch lìa các bụi mù, là thứ hai mươi.

Thân chư Phật có viên quang chung quanh, với khi đi thấy hằng tự soi sáng, là hai mươi một.

Hình bụng chư Phật vuông chính không thiếu, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm, là hai mươi hai.

Chư Phật rốn sâu, khéo xoay tròn bên hữu, thanh tịnh sáng láng, là hai mươi ba.

Rốn chư Phật dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp, là hai mươi bốn.

Da thức chư Phật xa lìa ghẻ lở, cũng không điểm đen brou thừa các lỗ, là hai mươi lăm.

Lòng tay chư Phật đầu đặn mềm mại, dưới chân yên bằng, là hai mươi sáu.

Chỉ tay chư Phật sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt đoạn là hai mươi bảy.

Sắc môi chư Phật sáng nhuận đỏ hồng đơn, như quả tần bà, trên dưới tương xứng, là hai mươi tám.

Diện môn chư Phật chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, đoan nghiêm đúng lượng, là hai mươi chín.

Tướng lưỡi chư Phật mềm mỏng rộng dài, sắc như đồng đỏ, là thứ ba mươi.

Chư Phật phát tiếng oai chấn sâu xa, như voi chúa rống, rạng rỡ thanh thấu, là ba mươi một.

Âm vận chư Phật hay ho đầy đủ, như tiếng vang hang sâu, là ba mươi hai.

Chư Phật mũi cao dài mà ngay thẳng, nơi lỗ mũi chẳng hiện, là ba mươi ba.

Các chiếc răng chư Phật vuông chính trắng đẹp, là ba mươi bốn.

Các chiếc răng nha tròn trắng sạch thỏn dần nhọn bén, là ba mươi lăm

Mắt chư Phật trong, xanh trắng phân minh, là ba mươi sáu.

Nhãn tướng chư Phật dài rộng, giống như tép hoa sen xanh, rất nên ưa thích, là ba mươi bảy.

Mí mắt chư Phật trên dưới ngay thẳng, lông dày dẫn chẳng trắng, là ba mươi tám.

Đôi mày chư Phật dài mà chẳng trắng, rậm mà nhỏ mềm, là ba mươi chín.

Đôi mày chư Phật dẹt mượt thuận thứ lớp, xanh sắc lưu ly, là thứ bốn mươi.

Đôi mày chư Phật cao rõ sáng nhuận, hình như trắng đầu tháng, là bốn mươi một.

Tai chư Phật dày rộng lớn dài, trái thông xuống trọn vẹn, là bốn mươi hai.

Hai tai chư Phật xinh đẹp ngang bằng, lìa các lỗi quấy, là bốn mươi ba.

Dung nghi chư Phật hau khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh mến kính, là bốn mươi bốn.

Trán chư Phật rộng, viên mãn bằng thẳng, hình tướng đẹp lạ, là bốn mươi lăm.

Thân phần chư Phật nửa trên viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối, là bốn mươi sáu.

Tóc đầu chư Phật dài thướt xanh biếc, dày khít chẳng bạc, là bốn mươi bảy.

Tóc đầu chư Phật thơm, sạch, nhỏ mịn nhuận láng xoay quanh, là bốn mươi tám.

Tóc đầu chư Phật bằng thẳng không rối, cũng không dính chùm, là bốn mươi chín.

Tóc đầu chư Phật chắc chắn chẳng đứt, hẳn không rơi rụng, là thứ năm mươi

Tóc đầu chư Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất chẳng dính, là năm mươi một

Thân phần chư Phật vững vàng đầy chắc hơn na-la-diên kiên cố, là năm mươi hai

Thân thể chư Phật cao lớn ngay thẳng, là năm mươi ba.

Các lỗ chư Phật thanh tịnh tròn đẹp, là năm mươi bốn.

Nhánh thân chư Phật thể lực thù thắng, không ai sánh ngang, là năm mươi lăm.

Thân tướng chư Phật được chúng ưa xem, thường không chán đủ, là năm mươi sáu.

Diện luân chư Phật dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng sạch, như thu trắng rằm, là năm mươi bảy.

Nhan mạo chư Phật thư thái sáng láng, trước nói ngậm cười, có thuận không trái, là năm mươi tám.

Diện mạo chư Phật sáng láng vui vẻ, xa lìa các lỗi nhăn nheo, xanh đỏ, là năm mươi chín.

Nhánh thân chư Phật thanh tịnh không bẩn, thường không hôi hám, là thứ sáu mươi.

Trong bao nhiêu các lỗ lông chư Phật thường bay hương thơm như ý vi diệu là sáu mươi một.

Diện môn chư Phật thường bay hương thơm tối thượng thù thắng, là sáu mươi hai.

Tướng đầu chư Phật tròn trặn khéo đẹp, như quả mận ẹt na, cũng như lọng trời, là sáu mươi ba.

Lông thân chư Phật xanh ửng sáng sạch như cổ chim công, đỏ hồng dẹt đẹp, sắc giống đồng đỏ, là sáu mươi bốn.

Pháp âm chư Phật tùy chúng nhiều ít chẳng thêm chẳng bớt hợp lý không sai, là sáu mươi lăm.

Đỉnh tướng chư Phật không ai thấy được, là sáu mươi sáu.

Tay chân chư Phật màng lưới kẽ ngón rõ ràng trang nghiêm khéo đẹp, sắc như đồng đỏ, là sáu mươi bảy.

Chư Phật khi đi, chân cách đất lượng chừng bốn ngón mà hiện in dấu chân, là sáu mươi tám.

Chư Phật tự trì chẳng nhờ người đỡ, thân không nghiêng động, cũng chẳng lượn xiên, là sáu mươi chín.

Uy đức chư Phật xa động tất cả, kẻ ác tâm thấy mừng, kẻ sợ hãi thấy yên, là thứ bảy mươi.

Âm thanh chư Phật chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời, là bảy mươi một.

Chư Phật năng tùy các loại hữu tình lời tiếng ý vui mà vì thuyết pháp, là bảy mươi hai.

Chư Phật một thứ tiếng diễn nói chánh pháp tùy loại hữu tình mỗi khiến được hiểu, là bảy mươi ba.

Chư Phật thuyết pháp đều nương thứ lớp, tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo, là bảy mươi bốn.

Chư Phật bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét, là bảy mươi lăm.

Chư Phật sở vi trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ, khiến biết tịnh thiện, là bảy mươi sáu.

Tướng đẹp chư Phật tất cả hữu tình không ai xem hết, là bảy mươi bảy.

Xương đỉnh chư Phật cứng cõi tròn đầy, là bảy mươi tám.

Nhan dung chư Phật thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ là bảy mươi chín.

Tay chân và trước ngực chư Phật đều có tướng đức các tướng đẹp để xoay quanh, vẽ giống bức thêu vẽ, sắc như châu đơn, là thứ tám mươi. Đây gọi tám mươi tùy hảo chư Phật.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng đẹp như thế, nên thân quang mặc nhiên năng soi Tam thiên đại thiên thế giới không chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý tức hay soi khắp vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên nhiếp quang thường soi mỗi mặt một tầm. Nếu tung thân quang tức những quang minh nhật nguyệt thủy đều thường chẳng hiện, các loại hữu tình chẳng thể biết được ngày đêm nửa tháng ngày giờ số năm ra làm sự nghiệp, có chẳng được thành tựu. Tiếng tăm Phật mặc nhiên năng khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nếu khi tác ý tức hay khắp đầy vô lượng vô biên vô số thế giới. Nhưng vì nhiều ích các hữu tình nên tiếng tùy lượng chúng không tăng không giảm.

Thiện Hiện! Công đức thắng lợi như thế, đời trước khi Ta ở ngôi Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã được thành xong, nên nay tướng hảo viên mãn trang nghiêm tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng đều được các thứ nhiều ích rộng lớn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng đem hai thứ bố thí của và pháp, thu nhiếp các hữu tình. Đây là pháp hiếm có rất lạ.

Thiện Hiện! Sao là các Bồ tát Ma ha tát dùng việc ái ngữ nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói bố thí Ba la mật đa, kể nói tịnh giới Ba la mật đa, như vậy cho đến sau nói Bát nhã Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đem tướng dịu dàng nói nhiều sáu thứ Ba la mật đa nhiếp các hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba la mật đa đây năng khắp nhiếp thọ tất cả pháp lành.

Thiện Hiện! Sao là các Bồ tát Ma ha tát dùng việc lợi hành nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm

ở trong đêm dài thứ thứ phương tiện khuyên các hữu tình siêng tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và những bao pháp lành vi diệu khác thường không chán mỗi.

Thiện Hiện! Sao là các Bồ tát Ma ha tát dùng việc đồng sự nhiếp các hữu tình? Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem thắng thần thông và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục bàng sanh, cõi quỷ, người, trời thấy đồng sự nhiếp kia, phương tiện nhiếp thọ khiến được nhiều íc.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát năng dùng bốn thứ nhiếp sự như thế phương tiện khéo léo nhiếp các hữu tình khiến được lợi ích an vui thù thắng. Đây là pháp hiếm có rất lạ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thấy, có Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy răn dạy trao các Bồ tát Ma ha tát khác rằng: Thiện nam tử! Đến đây, người nên khéo học dẫn phát các chữ môn đà la ni. Nghĩa là nên khéo học một chữ hai chữ cho đến khéo học bốn mươi hai chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, hoặc vào hai chữ, cho đến hoặc vào bốn mươi hai chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ năng nhiếp bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ năng nhiếp một chữ, dẫn phát tự tại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đều nên khéo học bốn mươi hai chữ vào nơi một chữ, một chữ cũng vào bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối môn các chữ dẫn phát khéo léo. Đối dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối không chữ dẫn phát khéo léo, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo. Vì đối các pháp các chữ khéo léo, đối trong không chữ cũng được khéo léo. Do khéo léo nên năng vì hữu tình vì pháp có chữ thuyết pháp không chữ, vì pháp không chữ thuyết pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Vì lìa chữ không chư không riêng có Phật pháp. Nhưng vượt khỏi các chữ gọi chơn Phật pháp. Vì cố sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rớt ráo không, vô ngần không vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều rớt ráo không, vô ngần không nên vượt các chữ ấy, thời tất cả pháp và các hữu tình tự tánh rớt ráo đều bất khả đắc, chúng Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa? Hoặc tu hành bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu hành ba mươi bảy phần pháp Bồ đề.

Hoặc tu hành không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa. Hoặc an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc an trụ chơn như cho đến bất tu nghi giới. Hoặc an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu hành Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu hành năm nhãn sáu thần thông. Hoặc tu hành Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu hành pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo? Bồ tát Ma ha tát làm sao trụ dị thực sanh sáu đến bờ kia và các thần thông, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình cũng bất khả đắc, thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến ý thức cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Sáu Ba la mật đa cho đến tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không có các hữu tình và thi thiết kia, cũng không có các sắc thọ tướng hành thức và thi thiết kia. Cho đến cũng không có tám mươi tùy hảo và thi thiết kia. Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu, Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Hầu như không có chúng Bồ tát Ma ha tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hãy chẳng đắc Bồ đề hướng đắc phần pháp Bồ đề. Hãy chẳng đắc Bồ tát hướng đắc pháp Bồ tát. Đã vậy làm sao tu đạo Bồ đề vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả hữu tình thi thiết hữu tình và tất cả pháp cùng thi thiết kia đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên đều vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên phải biết nội không cho đến vô

tánh tự tánh không cũng không. Phải biết chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng không. Phải biết khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế cũng không.

Phải biết sắc uẩn không cho đến thức uẩn cũng không. Phải biết nhãn xứ không cho đến ý xứ cũng không. Phải biết sắc xứ không cho đến pháp xứ cũng không. Phải biết nhãn giới không cho đến ý giới cũng không. Phải biết sắc giới không cho đến pháp giới cũng không. Phải biết nhãn thức giới không cho đến ý thức giới cũng không. Phải biết nhãn xúc không cho đến ý xúc cũng không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không.

Phải biết địa giới không cho đến thức giới cũng không. Phải biết nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên cũng không. Phải biết các pháp theo duyên sanh ra không chẳng đều không. Phải biết vô minh không cho đến lão tử cũng không. Phải biết ngã không cho đến kiến giả cũng không. Phải biết bố thí Ba la mật đa không cho đến Bát nhã Ba la mật đa cũng không. Phải biết bốn tĩnh lực không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không. Phải biết bốn niệm trụ không cho đến tám thánh đạo chi cũng không. Phải biết không giải thoát môn không; vô tướng vô nguyện giải thoát môn cũng không. Phải biết tám giải thoát không cho đến mười biến xứ cũng không.

Phải biết Tịnh quan địa không cho đến Như Lai địa cũng không. Phải biết Cự hỷ địa không cho đến Pháp vân địa cũng không. Phải biết đà la ni môn không, tam ma địa môn cũng không. Phải biết năm nhãn không, sáu thần thông cũng không. Phải biết Như Lai mười lực không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không. Phải biết đại từ không, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không. Phải biết ba mươi hai tướng không, tám mươi tùy hảo cũng không. Phải biết vô vong thất pháp không, tánh hằng trụ xả cũng không.

Phải biết nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không. Phải biết quả Dur lưu không, cho đến Độc giác Bồ đề cũng không. Phải biết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không. Phải biết nghiêm tịnh cõi Phật không, thành thực hữu tình cũng không.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thấy tất cả pháp không pháp nào chẳng không rồi, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến lìa điên đảo. Mặc dù vì hữu tình tuyên nói các

pháp mà đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối các không tướng chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên đây tuy nói các pháp mà không chỗ nói.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp khi quán như thế được trí vô chương. Do được trí đây nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói khiến lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy kia sở ưng tới quả Tam thừa. Như có Như Lai hóa làm một Phật. Phật này lại năng hóa làm vô lượng trăm ức hữu tình. Khi hóa Phật kia dạy chúng đã hóa ra, hoặc khiến tu hành bố thí, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến khiến tu hành nhất thiết tướng trí, hoặc khiến an trụ quả Dur lưu cho đến Độc giác Bồ đề, hoặc khiến an trụ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, hoặc khiến an trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Khi ấy hoá Phật và chúng hóa ra và đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Các sở biến hoá đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì các hữu tình như ưng nói pháp, mặc dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ bậc nên trụ. Mặc dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, mà khiến hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, vì không buộc không mở làm phương tiện vậy. Sở dĩ vì sao? Sắc cho đến thức bản tánh không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp ấy chẳng sắc cho đến chẳng thức. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo tịnh vậy. Nói rộng cho đến các pháp hữu vi và pháp vô vi bản tánh không buộc không mở. Nếu pháp bản tánh không buộc không mở, pháp ấy chẳng hữu vi chẳng vô vi. Vì có sao? Vì hữu vi vô vi rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình và tánh các pháp đều vô sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ trong tất cả pháp vô sở đắc. Nghĩa là đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ sắc uẩn không; đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ thọ tướng hành thức uẩn không. Nói rộng cho

đến đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ pháp hữu vi không; đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ pháp vô vi không.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn vô sở trụ, thọ tướng hành thức uẩn cũng vô sở trụ. Sắc uẩn không vô sở trụ, thọ tướng hành thức uẩn không cũng vô sở trụ. Nói rộng cho đến pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi không vô sở trụ, pháp vô vi không cũng vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp không đều vô tự tánh đều bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc mà có sở trụ.

Thiện Hiện phải biết: Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc làm sao trụ được? Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm dùng các không đây tu khiến các pháp, cũng năng như thật nói chỉ cho hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế đối Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, các chúng Hiền thánh đều không tội lỗi. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn đối pháp tánh đây đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên nói không trái. Mặc dù hữu tình tuyên nói các pháp mà đối pháp tánh không chuyển không vượt. Sở dĩ vì sao? Thật tánh các pháp tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn như thật tế như thế đều chẳng thể chuyển, cũng chẳng thể vượt. Vì có sao? Vì pháp giới chơn như thật tế như thế đều vô tự tánh, đều bất khả đắc. Vì chẳng phải bất khả đắc có chuyển vượt vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển vượt ấy, sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi cùng chơn pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Phật nói: Chẳng khác. Sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu sắc cho đến hữu vi vô vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, vì sao Thế Tôn thi thiết nghiệp đen cảm dị thực đen, chỗ gọi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Thi thiết nghiệp đen

trắng cảm dị thực đen trắng chỗ gọi một phần bạng sanh, quý giới và một phần người. Thi thiết nghiệp chẳng đen chẳng trắng cảm dị thực chẳng đen chẳng trắng, chỗ gọi quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nương thế tục thi thiết nhân quả sai khác như thế, chẳng nương thắng nghĩa. Vì Thắng nghĩa để chẳng thể nói có nhân quả sai khác. Sở dĩ vì sao? Trong Thắng nghĩa để các pháp tánh tướng chẳng thể phân biệt không nói không chỉ, làm sao có được nhân quả sai khác.

Thiện Hiện phải biết: Trong Thắng nghĩa để sắc uẩn cho đến hữu vi vô vi không sanh không diệt không nhiễm không tịnh, vì rốt ráo không, vô ngăn không vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 532 Hội Thứ Ba

Phẩm Diệu Tướng

Thứ 28 – 5

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu nương thế tục thi thiết nhân quả phạm vị sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, thời lẽ tất cả ngu phu dị sanh cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đưa ngu dị sanh vì như thật giác hai lẽ chắc thế tục thắng nghĩa chẳng? Nếu như thật giác hai lẽ chắc ấy, kia cũng ưng có quả Dự lưu thấy. Nhưng tất cả đưa ngu dĩ sanh chẳng như thật giác thế tục thắng nghĩa nên không Thánh đạo và tu Thánh đạo. Chẳng thể thi thiết Thánh quả sai khác. Duy chỉ các Thánh giả năng như thật giác thế tục thắng nghĩa nên có Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vậy nên thi thiết Thánh quả sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Kẻ tu Thánh đạo năng đắc các Thánh quả ư? Phật nói: Chẳng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chẳng tu Thánh đạo đắc Thánh quả chẳng? Phật nói: Chẳng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: nếu vậy không ai đắc Thánh quả?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy là nương thế tục có đắc Thánh quả mà chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng phải chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, chẳng lìa Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng trụ trong Thánh đạo năng đắc Thánh quả. Sở dĩ vì sao? Vì y theo lý thắng nghĩa đạo vào quả đạo, tu cùng chẳng tu đều bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, mặc dù vì hữu tình thi thiết các thứ Thánh quả sai khác, mà chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở trong giới hữu vi giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Thánh quả ư chẳng thể phân biệt ở giới hữu vi giới vô vi ấy vì sao Thế Tôn nói dứt ba gút được quả Dự lưu. Mông dục tham sân được quả Nhất lai. Dứt hết hỷ năm gút thuận hạ phần được quả Bất hoàn. Dứt hết hỷ năm gút thuận thượng phần được quả A la hán. Biết có bao pháp trong nhóm đều là pháp diệt, được Độc giác Bồ đề. Dứt hăng tất cả phiền não sở tri tập khí nối nhau được Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm sao biết nghĩa thú sâu thẳm Phật đã nói, nghĩa là chẳng phân biệt quả Dự lưu thấy ở trong giới hữu vi giới vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đã nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Thánh quả như thế vì là hữu vi, hay là vô vi? Thiện Hiện thưa rằng: Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong giới vô vi có phân biệt chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thông suốt tất cả hữu vi vô vi đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng; các thiện nam tử, thiện nữ nhân này chính lúc bấy giờ và đối các pháp có chỗ phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà chẳng phân biệt pháp tướng đã nói, là nội không vậy cho đến vô tánh tự tánh không

vậy. Bồ tát Ma ha tát này tự đối các pháp không sờ lấy đấm, cũng năng dạy người đối trong các pháp không lấy sờ lấy đấm.

Nghĩa là đối bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa không sờ lấy đấm. Cũng đối bốn tĩnh lự bốn vô lượng, bốn vô sắc định không sờ lấy đấm. Cũng đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không sờ lấy đấm. Cũng đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không không sờ lấy đấm. Cũng đối chơn như cho đến bất tư nghì giới không sờ lấy đấm. Cũng đối khổ tập diệt đạo thánh đế không sờ lấy đấm. Cũng đối tám giải thoát cho đến mười biến xứ không sờ lấy đấm.

Cũng đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sờ lấy đấm. Cũng đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn không sờ lấy đấm. Cũng đối năm nhãn, sáu thần thông không sờ lấy đấm. Cũng đối Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sờ lấy đấm. Cũng đối đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không sờ lấy đấm. Cũng đối ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo không sờ lấy đấm. Cũng đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không sờ lấy đấm.

Cũng đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không sờ lấy đấm. Cũng đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không sờ lấy đấm. Cũng đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không sờ lấy đấm. Bồ tát Ma ha tát này tự đối các pháp đã nói như thế không sờ lấy đấm. Cũng năng dạy người đối pháp như thế không sờ lấy đấm.

Bồ tát Ma ha tát này đối các pháp đây vì không lấy đấm nên đối tất cả xứ đều được không ngại. Như kẻ được Phật Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà đối quả kia không lấy không đấm, chỉ vì hữu tình được Niết bàn vậy. Như vậy, cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí mà đối quả kia không lấy không đấm, chỉ vì hữu tình được Niết bàn vậy. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm đối tất cả pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, không lấy không đấm, không trụ không ngại. Sờ dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đạt tướng vi diệu tất cả pháp vậy.

Thứ 29 – 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đạt tướng vi diệu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như kẻ được Phật Thế Tôn biến hóa ra, chẳng hành tham dục sân nhuế ngu si. Chẳng hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến chẳng hành Nhất thiết trí trí. Chẳng hành nội pháp chẳng hành ngoại pháp. Chẳng hành tùy miên, chẳng hành các buộc. Chẳng hành các pháp hữu lậu vô lậu. Chẳng hành các pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng hành các pháp hữu vi vô vi. Chẳng hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối tất cả pháp đều vô sở hành. Bồ tát Ma ha tát này thí tất cả pháp đạt tướng vi diệu là đối pháp tánh không sở phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là kẻ Như Lai biến hóa hiện tu Thánh đạo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ biến hóa kia nương tu Thánh đạo không nhiễm không tịnh, cũng chẳng lộn quanh năm thú sanh tử, cũng chẳng chứng được Tam thừa Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thông suốt các pháp đều không thật sự?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Kẻ được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, vì có thật sự, nương thật sự kia có nhiễm có tịnh; do đấy lộn quanh năm thú sanh tử và được Tam thừa Niết bàn chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Kẻ được Phật Thế Tôn biến hóa chẳng có chút thật sự, chẳng nương sự kia có nhiễm có tịnh, cũng không lộn quanh năm thú sanh tử, cũng không chứng được Tam thừa Niết bàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như thế, thông suốt các pháp đều không thật sự tánh tướng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì tất cả sắc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến hữu vi vô vi tất cả đều như việc biến hóa chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sắc thọ năm uẩn nói rộng cho đến hữu vi vô vi tất cả đều như việc sở biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều như biến hóa, các bị biến hóa đều không thật, sắc thọ tướng hành thức cho đến hữu vi vô vi cũng không thật. Bởi đây cũng không tạp nhiễm thanh tịnh, cũng không năm thú sanh tử lộn quanh, cũng không nghĩa từ kia được giải thoát, Bồ tát Ma ha tát làm sao đối các hữu tình có dụng thắng sĩ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi các Bồ tát Ma ha tát vốn hành đạo Bồ tát và thấy hữu tình khá thoát địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, thú người, trời chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Khi các Bồ tát Ma ha tát vốn hành đạo Bồ tát chẳng thấy hữu tình khá thoát năm thú và ba cõi ấy. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp thông suốt biết thấy đều như huyền hóa, đều chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp thông suốt biết thấy đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, vì việc nào nên tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến vì việc nào nên thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự năng thông suốt tất cả pháp thông suốt đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, thời các Bồ tát Ma ha tát chẳng cần trải qua vô số đại kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ tát. Bởi các hữu tình đối tất cả pháp chẳng năng thông suốt đều như huyền hóa, đều chẳng thật có. Vậy nên chúng các Bồ tát Ma ha tát lâu vô số kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng năng thông suốt đều chẳng thật có, thời chẳng thể lâu vô số đại kiếp vì các hữu tình tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì chúng các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thật thông suốt đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, nên vô số kiếp vì các hữu tình tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tâm hương, sở hữu hữu tình trụ ở chỗ nào, các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo cứu vớt cho ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sở hữu hữu tình trụ ở danh tướng hư dối phân biệt. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì là danh? Những gì là tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Danh chỉ là khách, chỉ là nghĩa giả thi thiết nêu rõ ra. Nghĩa là đây danh sắc thọ tướng hành thức. Đây danh nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây danh sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây danh nhãn giới cho đến ý giới. Đây danh sắc giới cho đến pháp giới. Đây danh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây danh nam nữ, đây danh đại tiểu. Đây danh địa ngục cho đến người, trời. Đây danh hữu lậu, đây danh vô lậu. Đây danh thế gian, đây danh xuất thế gian.

Đây danh hữu vi, đây danh vô vi. Đây danh quả Dự lưu. Nói rộng cho đến đây danh Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây danh dị danh, đây danh Thanh văn, đây danh Độc giác, đây danh Bồ tát, đây danh Như Lai.

Thiện Hiện! Như thế thấy tất cả danh là tiêu biểu các nghĩa, chỉ giả thi thiết nên tất cả danh đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh, do đây vô vi cũng chẳng thật có. Ngu phu dị sanh đối trong vọng thấy. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, bị nguyện buộc lòng phương tiện khéo léo dạy khiến xa lìa, nói lên lời này: “Danh là phân biệt vọng tưởng khởi ra cũng là nhiều duyên hòa hợp giả lập. Các người với trong chẳng nên chấp trước. Danh không thật sự, tự tánh đều không, chẳng phải kẻ có trí chấp trước không pháp”. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, vì các hữu tình nói pháp khiến danh, đây gọi là danh.

Vì sao là tướng? Thiện Hiện! Phải biết tướng có hai thứ, ngu phu dị sanh với trong chấp trước. Những gì là hai? Chỗ gọi sắc tướng và vô sắc tướng. Sao gọi sắc tướng? Là có bao nhiêu sắc hoặc thô hoặc tế, hoặc liệt hoặc thắng, tất cả như thế tự tánh đều không. Đưa ngu phu dị sanh phân biệt chấp trước, bảo đó là sắc, đây gọi sắc tướng. Vô sắc tướng ấy là trong bao

nhieu pháp vô sắc, đưa ngu dị sanh phân biệt lấy tướng, sanh các phiền não, gọi vô sắc tướng. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, bi nguyện buộc lòng phương tiện khéo léo dạy các hữu tình khiến trừ hai tướng. Lại dạy an trụ trong giới vô tướng. Tuy dạy an trụ trong giới vô tướng mà chẳng khiến kia đọa chấp hai bên: bảo đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo khiến các hữu tình xa lìa các tướng, trụ giới vô tướng mà không chấp trước.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, tất cả danh tướng đều là giả lập, các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm làm sao đối các thiện pháp tự được tăng tiến, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp. Do tự thiện pháp tăng tiến dần nên năng khiến các địa dần được viên mãn, cũng năng an lập các loại hữu tình khiến tùy sở ưng trụ quả Tam Thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút thật sự chẳng chỉ giả lập có danh tướng ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên dùng thiện pháp tự chẳng tăng tiến, cũng chẳng khiến người tăng tiến thiện pháp. Bởi trong các pháp không chút thật sự, chỉ có giả lập thứ thứ danh tướng. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối các thiện pháp tự năng tăng tiến, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn bát nhã cho đến bồ thí Ba la mật đa. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn không cho đến vô tánh tự tánh không. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn Bồ tát Ma ha tát địa. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn năm nhãn, sáu thần thông.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn hạnh Bồ tát Ma ha tát và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn Nhất thiết trí trí. Năng đem vô tướng mà làm phương tiện viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Như vậy, Thiện Hiện! Bởi tất cả pháp không chút thật sự, chỉ có giả lập thứ thứ danh tướng, các Bồ tát Ma ha tát đối trong chẳng khởi điên đảo chấp trước, năng đem vô tướng mà làm phương tiện, đối các thiện pháp tự tăng tiến rồi, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng chừng đầu lông ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đối tất cả pháp chẳng ưng giác tri vô tướng vô niệm, cũng vô tác ý vô lậu tánh rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, vì các pháp vô lậu đều vô tướng vô niệm vô tác ý vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, mới gọi chân thật nhiều ích hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tánh chơn vô lậu tất cả pháp vô tướng vô niệm vô tác ý ấy, Thế Tôn duyên nào ở trong các Kinh hằng nói lời này: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Đây là pháp thanh văn, đây là pháp Độc giác. Đây là pháp Bồ tát, đây là pháp Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp hữu lậu thấy cùng tánh pháp vô tướng thấy vô lậu có sai khác chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp Thanh văn thấy cùng tánh pháp vô tướng thấy vô lậu có sai khác chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp hữu lậu thấy đâu chẳng tức là vô tướng vô niệm cũng tánh pháp vô tác ý vô lậu? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đâu chẳng tức là vô tướng vô niệm cũng tánh pháp vô tác ý vô lậu? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do đây phải biết các pháp đều là vô tướng vô niệm, cũng tánh pháp vô lậu vô tác ý.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học tất cả pháp vô tướng vô niệm, cũng tánh vô lậu vô tác ý thường được tăng trưởng các thứ thiện pháp. Chỗ gọi bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp các như thế thấy đều do tu học vô tướng vô niệm, cũng tánh pháp vô lậu vô tác ý mà được tăng trưởng.

Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát ngoại trừ môn không vô tướng vô nguyện giải thoát, lại không có các pháp yếu nào đáng học. Vì có sao? Vì ba môn giải thoát tổng nhiếp tất cả pháp diệu thiện vậy. Sở dĩ vì sao? Môn không giải thoát quán tất cả pháp tự tướng đều không. Môn vô tướng giải thoát quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Môn vô nguyện giải thoát quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện. Các Bồ tát Ma ha tát nương ba môn đây năng nhiếp tất cả pháp thù thắng. Lìa ba môn đây, chỗ nên tu học pháp lành thù thắng đều chẳng sanh trưởng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học được ba môn giải thoát như thế thời năng học năm uẩn. Cũng năng học mười hai xứ. Cũng năng học mười tám giới. Cũng năng học bốn thánh đế. Cũng năng học mười hai duyên khởi. Cũng năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng năng học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng năng học bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến cũng năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cũng năng học vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học năm uẩn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng như thật biết sắc cho đến thức hoặc tướng, hoặc sanh diệt, hoặc chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học năm uẩn.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sắc? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc rất ráo có lỗ, rất ráo có hở, như bóng bọt nước, tánh chẳng bền chắc. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sắc.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc sanh diệt? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu, mặc dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc chơn như? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết sắc chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thọ? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ rất ráo như mụn ung, rất ráo như chiếc tên, chóng khởi chóng diệt, in như bọt nổi, hư nguy chẳng trụ, ba hòa hợp khởi. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thọ.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ sanh diệt? Là Bồ tát Ma ha tát như thật thọ khi sanh chẳng từ đâu đến, khi diệt chẳng đi đến đâu, mặc dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ chơn như? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết thọ chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng tướng? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng in như ánh nắng nước chẳng thể được, nhân

duyên khát ái vọng sanh tướng này, phát lời nói giả. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sanh diệt? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Mặc dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng chơn như? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng hành? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành như cây chuối, lột bỏ từng bẹ thật chẳng thể được. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng hành.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành sanh diệt? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành khi sanh chẳng từ đâu đến, khi diệt chẳng đi đến đâu, mặc dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành chơn như? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết hành chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thức? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức giống như việc huyền; nhiều duyên hòa hợp giả thi thiết có thật chẳng thể được. Nghĩa là như một thầy huyền hoặc kẻ học trò ở đường ngã tư huyền làm bốn quân, chỗ gọi quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc lại huyền làm các thứ sắc loại, tướng tuy giống như có mà không nơi thật. Thức cũng như thế, thật chẳng thể được. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết tướng thức.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức sanh diệt? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức khi sanh không từ đâu đến, khi diệt chẳng đi đến đâu, mặc dù không đến không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức sanh diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức chơn như? Là Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức chơn như không sanh không diệt, không đến không đi, không nhiễm không tịnh, không tăng không giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát như thật biết thức chơn như.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học mười hai xứ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm như thật biết nội xứ, tự tánh nội xứ không; như thật biết ngoại xứ, tự tánh ngoại xứ không. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học mười tám giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới không. Nói rộng cho đến như thật biết ý thức giới, tự tánh ý thức giới không. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học bốn thánh đế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm như thật biết tướng khổ là bức ngặt, như thật biết tướng tập là sanh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa. Lại như thật biết tự tánh khổ tập diệt đạo vốn không, xa lìa hai pháp là lý chắc Thánh giả. Khổ thấy bốn đế tức là chơn như, chơn như tức là khổ thấy bốn đế, không hai không riêng, duy kẻ chơn Thánh mới như thật biết được. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học bốn đế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm năng học mười hai duyên khởi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh vốn không, xa lìa hai pháp. Đây gọi Bồ tát Ma

ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc mà năng an trụ. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học chơn như cho đến bất tư nghi giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết chơn như cho đến bất tư nghi giới đều không hý luận, trọn không phân biệt mà năng an trụ, đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học chơn như cho đến bất tư nghi giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học bố thí Ba la mật đa cho đến vô lượng vô biên Phật pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết bố thí Ba la mật đa cho đến vô lượng vô biên Phật pháp không tăng không giảm, không nhiễm không tịnh, không tự tánh, chẳng khả đắc mà năng tu tập. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng học bố thí Ba la mật đa cho đến vô lượng vô biên Phật pháp.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ các pháp sắc thấy mỗi riêng không loạn, Thế Tôn đâu không đem pháp sắc thấy hoại chơn pháp giới? Sở dĩ vì sao? Vì pháp giới không hai không riêng khác vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới các pháp khá được, nên nói pháp kia năng hoại pháp giới. Nhưng lìa pháp giới không pháp khá được, nên các pháp không năng hoại pháp giới. Sở dĩ vì sao? Chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn biết lìa pháp giới không pháp khá được. Đã biết không

pháp lìa nơi pháp giới, cũng chẳng vì người thi thiết tuyên nói. Vậy nên, pháp giới không ai năng hoại.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên học tướng pháp giới không hai không riêng chẳng thể hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới nên học ở đâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới nên học nơi tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vào pháp giới vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào nói tất cả pháp đều vào pháp giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, lẽ vậy các pháp đều vào pháp giới, không tướng sai khác, chẳng bởi Phật nói. Sở dĩ vì sao? Hoặc pháp thiện hoặc pháp phi thiện, hoặc pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi, tất cả pháp như thế thấy không pháp nào chẳng đều vào pháp giới tánh không vô tướng vô vi.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm muốn học pháp giới nên học tất cả pháp, nếu học tất cả pháp tức học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều vào pháp giới, không hai không riêng, các Bồ tát Ma ha tát vì sao phải học sáu Ba la mật đa? Vì sao phải học bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì sao phải học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Vì sao phải học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì sao phải học chơn như cho đến bất tư nghì giới. Vì sao phải học khổ tập diệt đạo thánh đế?

Vì sao phải học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì sao phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Vì sao phải học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Vì sao phải học tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Vì sao phải học năm nhãn, sáu thần thông. Vì sao phải học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao phải học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Vì sao phải học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Vì sao phải

học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì sao phải học thành mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo?

Vì sao phải học sanh đại tộc Sát để lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Vì sao phải học sanh trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Vì sao phải học sanh trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả. Vì sao phải học pháp sanh trời Vô tướng hữu tình mà chẳng muốn sanh kia. Vì sao phải học pháp sanh trời Tịnh cư mà chẳng muốn sanh kia. Vì sao phải học pháp sanh trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, mà chẳng muốn sanh kia. Vì sao phải học sơ phát Bồ đề tâm cho đến phát tâm Bồ đề thứ mười. Vì sao phải học tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vì sao phải học tất cả Thanh văn và bậc Độc giác mà chẳng tác chúng. Vì sao phải học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao phải học các đà la ni và vô ngại biện. Vì sao phải học tất cả đạo Bồ tát Ma ha tát và chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Học như thế rồi biết tướng tất cả pháp, tất cả chúng, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp giới có thứ thứ phân biệt sai khác như thế thấy? Đâu không có chúng Bồ tát Ma ha tát do đây phân biệt hành nơi điên đảo, trong không hý luận khởi các hý luận. Vì có sao? Trong chơn pháp giới đều không việc phân biệt hý luận vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sắc thọ tướng hành thức, cũng chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng pháp hữu vi vô vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi vô vi. Pháp hữu vi vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là hữu vi vô vi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Trong chơn pháp giới không tất cả thứ phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng sắc thọ tướng hành thức, cũng chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức. Pháp giới tức sắc thọ tướng hành thức, sắc thọ tướng hành thức tức pháp giới. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng pháp hữu vi vô vi, chẳng lìa pháp hữu vi vô vi. Pháp giới tức pháp hữu vi vô vi, pháp hữu vi vô vi tức pháp giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu thấy có pháp lìa pháp giới ấy, bèn chẳng chính tới sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thấy các pháp lìa chơn pháp giới.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm biết tất cả pháp tức chơn pháp giới, phương tiện khéo léo pháp vô danh tướng, vì các hữu tình gởi thuyết danh tướng.

Nghĩa là đây là sắc thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như thầy thợ huyễn hoặc học trò kia cầm nắm chút vật ở trước đông người huyễn làm các thứ sắc tượng khác lạ. Nghĩa là hoặc huyễn làm nam nữ lớn nhỏ. Hoặc lại huyễn làm voi ngựa trâu dê, lạc đà, lừa, gà thảy các thứ cầm thú. Hoặc lại huyễn làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ, các thứ trang nghiêm rất nên ưa muốn. Hoặc lại huyễn làm ăn mặc, uống ăn, phòng nhà, đồ nằm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ ngọc lạ, cửa lúa kho tàng. Hoặc lại huyễn làm vô lượng thứ loại kỹ nhạc con hát, làm cho vô lượng người vui mừng hưởng lạc. Hoặc lại huyễn làm các thứ hình tượng khiến hành bố thí, hoặc khiến trì giới, hoặc khiến tu nhẫn, hoặc khiến tinh tiến, hoặc khiến tập định, hoặc khiến học huệ. Hoặc lại hiện sanh đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc lại huyễn làm các núi, biển cả, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi thảy. Hoặc lại hiện sanh trời bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc lại hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác.

Hoặc lại hiện làm Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa; tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, học trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, học trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phát dẫn các thứ thần thông thù thắng, phóng quang minh lớn

soi các thế giới. Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Du đạo tất cả tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Tu hành các thứ công đức chư Phật.

Hoặc lại huyễn làm hình tượng Như Lai đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm; trọn nên mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng vô biên công đức.

Thầy huyễn hoặc kẻ học trò như thế vì dối gạt người nên ở trước đám đông người huyễn làm các việc huyễn hóa đây thấy. Đối trong ấy nam nữ lớn nhỏ vô trí thấy việc này rồi đều kinh khen rằng: “Người này lạ thay, khéo học các tài giỏi, năng làm các việc rất lạ hiếm có. Cho đến năng làm thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm đủ các công đức. Tự hiển nghệ thuật tài giỏi.”

Kẻ có trí đối trong ấy thấy việc này rồi khởi suy nghĩ đây: “Rất là thần dị, người này làm sao năng hiện việc đây. Với trong mặc dù không thật pháp khá được, mà khiến cho nhiều người mê lầm vui thích. Với không thật vật khởi tưởng thật vật”. Duy kẻ có trí mới rõ thấu đều không, tuy có thấy nghe mà không chấp trước.

Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tuy chẳng thấy pháp giới lia các pháp mà có, cũng chẳng thấy các pháp lia pháp giới mà có, chẳng thấy hữu tình và thi thiết kia thật có khá được, mà năng phát sanh phương tiện khéo léo tự tu sáu Ba la mật đa, cũng khuyên người tu hành sáu Ba la mật đa, xưng nêu pháp tu hành sáu Ba la mật đa không trái, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành sáu Ba la mật đa. Nói rộng cho đến tự viên mãn nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người viên mãn nhất thiết tướng trí, xưng nêu pháp viên mãn nhất thiết tướng trí không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn nhất thiết tướng trí. Tự viên mãn ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo, xưng nêu pháp viên mãn ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện phải biết: Nếu chơn pháp giới ngần trước giữa sau có sai khác ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng thể thi thiết phương tiện khéo léo, vì các hữu tình thuyết chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu

tình. Vì chơn pháp giới ngần trước giữa sau thường không sai khác. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thi thiết các thứ phương tiện khéo léo, vì các hữu tình thuyết chơn pháp giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

--- o0o ---

Quyển Thứ 533 Hội Thứ Ba

Phẩm Thí Thủy Thứ 29 – 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết kia đều rất ráo bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát vì ai nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chỉ lấy thật tế làm lượng nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu hữu tình tế khác thật tế ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Vì hữu tình tế chẳng khác thật tế, vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì chẳng hoại pháp thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu hữu tình tế tức là thật tế, vì sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì chẳng hoại pháp thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an lập hữu tình khiến trụ thật tế, thời là an lập thật tế khiến trụ thật tế. Nếu an lập thật tế khiến trụ thật tế, thời là an lập tự tánh

khiến trụ tự tánh. Những lý chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Làm sao nói được các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lý thật chẳng nên an lập thật tế khiến trụ thật tế. Cũng lại chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có phương tiện khéo léo nên năng an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Như vậy, Thiện Hiện! Hữu tình tế cùng thật tế không hai không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà năng chẳng hoại tướng thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ bố thí. Các hữu tình kia trụ bố thí rồi, vì nói tướng bố thí thời trước giữa sau không sai khác, là khởi lời này: “Bố thí như thế thời trước giữa sau không chẳng đều không. Kê thí, kê nhận, quả thí sở đắc cũng lại đều không. Tất cả như thế với trong thật tế đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, các người chớ chấp bố thí, kê thí, kê nhận, quả thí, thật tế mỗi khác. Nếu các người được chẳng chấp bố thí, kê thí, kê nhận, quả thí, thật tế mỗi mỗi có khác, sở tu phước thí thời đến cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm mé sau”.

Lại khởi lời này: “Các người thọ dụng sở tu phước thí đây chớ lấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chớ lấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Chớ lấy sắc xứ cho đến pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới cho đến ý giới. Chớ lấy sắc giới cho đến pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc cho đến ý xúc. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới cho đến thức giới. Chớ lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chớ lấy các pháp theo duyên sanh ra. Chớ lấy vô minh cho đến lão tử. Chớ lấy bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chớ lấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chớ lấy chơn như

cho đến bất tư nghì giới. Chớ lấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chớ lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chớ lấy bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chớ lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chớ lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chớ lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chớ lấy tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Chớ lấy năm nhãn, sáu thần thông. Chớ lấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chớ lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chớ lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chớ lấy hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chớ lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chớ lấy pháp hữu lậu và vô lậu. Chớ lấy pháp thế gian và xuất thế gian. Chớ lấy pháp hữu vi và vô vi. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả bố thí, tánh bố thí không. Tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không. Tất cả kẻ nhận, tánh kẻ nhận không. Tất cả quả thí, tánh quả thí không. Trong không, bố thí kẻ thí kẻ nhận và các quả thí đều bất khả đắc. Vì có sao? Các pháp như thế tự tánh sai khác, đều rốt ráo không. Trong rốt ráo không, các pháp như thế bất khả đắc vậy. Do các pháp bất khả đắc đây nên các pháp bị lấy cũng bất khả đắc”.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Các hữu tình kia trụ tịnh giới rồi, lại nói lời này: “Ngày nay các người đối các hữu tình nên rất thương xót, lìa giết sanh mạng, nói rộng cho đến lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát đúng lý pháp nào gọi sanh muốn hại mạng kia, lại bởi duyên nào mà hại mạng kia. Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn khởi tà kiến, lại bởi duyên nào mà khởi tà kiến. Tất cả như thế tự tánh đều không”.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo như thế, khéo năng thành thực các loại hữu tình, đem vô lượng môn vì thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, khiến biết bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã biết rõ sở tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh không rồi,

năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước, tâm không tán loạn. Không tán loạn nên năng phát diệu huệ. Nhờ diệu huệ đây, dứt hẳn tùy miên và các buộc ròi, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Đã thuyết như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết bàn, hoặc nay Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc kẻ Niết bàn, hoặc do đây nên được vào Niết bàn, tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết bàn, lia đây không riêng thật pháp Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện dạy răn, khởi lời nói này: “Các người ngày nay nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã giận tự tánh đều không, vì sao đối trong mà sanh giận dữ? Các người lại nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai hay giận dữ? Giận dữ với ai? Các pháp như vậy bản tánh đều không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như thế chẳng Như Lai làm, chẳng Bồ tát làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm, cũng chẳng rồng thần, nói rộng cho đến người phi người làm, cũng chẳng trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tượng phi phi tượng xứ làm. Các người lại nên quán sát đúng lý: Giận dữ như thế bởi đâu mà sanh, vì thuộc nơi ai, lại đối ai khởi, sẽ được quả nào, hiện được lợi gì? Là tất cả pháp này bản tánh đều không. Chẳng phải trong tánh không có đáng giận dữ, nên phải an nhẫn để tự nhiều ích lấy mình”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, lần hồi đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ hiện khuyến dất, khen gắng vui mừng, khéo khiến an trụ mau năng chứng được.

Thiện Hiện phải biết: Đã thuyết như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Vì trong bản tánh không năng đắc, sở đắc, thời đắc, xứ đắc đều chẳng thật có.

Thiện Hiện phải biết: Đấy gọi lý thật tế bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình, nương lý thật tế bản tánh không đây hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp lìa các hữu tình. Hữu tình lìa nên pháp bất khả đắc. Pháp và hữu tình đối đãi nhau an lập, nương thẳng nghĩa mà nói tất cả đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, thấy các hữu tình thân tâm lười nhác, lui mất tinh tiến, phương tiện khuyến dẫn khiến kia phát khởi thân tâm tinh tiến, tu các thiện pháp, khởi lời như vậy: “Các thiện nam tử! Rất nên tin thọ, trong bản tánh không không pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, không xử lười nhác, không thời lười nhác, không bởi pháp đây phát sanh lười nhác. Tất cả như thế đều bản tánh không, chẳng vượt không lý. Các người nên phát thân tâm tinh tiến, xả các lười nhác, siêng tu thiện pháp.

Nghĩa là tu bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Nên siêng tinh tiến, chớ sanh lười nhác chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không, không các chướng ngại. Các người nên quản lý bản tánh không. Trong không

chương ngại, không có pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, duyên xứ thời đây cũng bất khả đắc”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Mặc dù khiến an trụ mà không hai tướng. Sở dĩ vì sao? Vì lý bản tánh không, không hai không riêng. Chẳng phải pháp không hai khá đối trong ấy mà tác hai tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nương bản tánh không, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến siêng tu học, rằng nói lời này: “Các thiện nam tử! Người đối thiện pháp phải nên siêng tu học. Nếu khi tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý bản tánh không chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, hành hạnh Bồ tát thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực rồi, tùy kia sở ưng lần hồi an lập hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A la hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ các ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc khiến trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối các dục cảnh chẳng nhiếp các căn, phát khởi các nghiệp chẳng vắng lặng. Thấy rồi phương tiện dạy răn dạy trao khiến vào thắng định, rằng khởi lời này: “Các thiện nam tử, đến đây! Người nên tu tập thắng tam ma địa, chớ khởi tán loạn và tướng thắng định. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp khá được hoặc gọi tán loạn, hoặc gọi nhất tâm. Các người nếu năng trụ được thắng định đây, sở tác thiện sự đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không. Những gì gọi là sở tác thiện sự? Là khởi nghiệp tịnh thắng thân ngữ ý, hoặc tu

bổ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc tu hạnh Bồ tát Ma ha tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thắng như thế, do sức thắng định đều chóng thành mãn và tùy sở nguyện trụ bản tánh không”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo vì nhiều ích các hữu tình nên từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn lợi vui các hữu tình, nên từ một nước Phật đến một nước Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật lắng nghe Chánh pháp, xả thân thọ thân trải vô số kiếp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất. Bồ tát Ma ha tát này được đà la ni, căn thân ngũ ý thường không lui giảm.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này hằng khéo tu đủ nhất thiết tướng trí, các hữu sở tác năng khéo suy lường. Do khéo tu đủ nhất thiết tướng trí, các hữu sở tác năng khéo suy lường, đối tất cả đạo đều năng tu tập. Nghĩa là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo Như Lai, hoặc đạo thắng trời, hoặc đạo thắng người, hoặc đạo các Bồ tát thắng thần thông. Bồ tát Ma ha tát này do trụ đạo thần thông thù thắng, thường làm việc nhiều ích các hữu tình, dù phải lộn quanh qua các thú sanh tử nhiều kiếp mà thắng thần thông thường không lui giảm. Vì không lui giảm dị thực thần thông, hằng làm các việc thắng nhiều ích cho mình và người.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trụ bản tánh không, phương tiện khéo léo năng khéo nhiều ích các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí huệ mỏng kém, ngu si điên đảo gây các ác nghiệp, dạy răn dạy trao phương dẫn vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nói lời như vậy: “Các thiện nam tử! Nên tu Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả pháp bản tánh đều không. Các người nếu năng tu được Bát nhã Ba la mật đa đây, quán tất cả pháp bản tánh đều không, các sở tu hành

nghiệp thân ngữ ý đều tới cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm ngần mé sau.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp mặc dù bất khả đắc mà chỗ tu hành cũng chẳng lui mất. Vì cớ sao? Thiện nam tử! Lý bản tánh không chẳng tăng chẳng giảm. Trong bản tánh không, không pháp tăng giảm, không kẻ tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không chẳng có tự tánh, chẳng không tự tánh, lìa các phân biệt, tuyệt các hý luận, nên đối trong ấy không pháp tăng giảm, không kẻ tăng giảm, do đây sở tác cũng không lui mất. Vậy nên, các người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, quán bản tánh không, làm việc đáng làm”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến vào Bát nhã Ba la mật đa, trụ bản tánh không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dạy răn dạy trao hữu tình như thế tu các nghiệp lành thường không biếng bỏ. Nghĩa là tự thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thường hành mười thiện nghiệp đạo. Tự thường trợ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới cận sự. Tự thường trợ trì tám giới cận sự, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới cận sự. Tự thường trợ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì các giới xuất gia.

Tự thường tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người thường tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tự thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tự thường tu hành không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người thường tu hành không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự thường tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người thường tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Tự thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng

khuyên người thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Tụ thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tụ thường tu hành tám giải thoát cho đến mười bốn xứ, cũng khuyên người thường tu hành tám giải thoát cho đến mười bốn xứ. Tụ thường tu hành các bậc Bồ tát, cũng khuyên người thường tu hành các bậc Bồ tát. Tụ thường tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn, cũng khuyên người thường tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn.

Tụ thường tu học năm nhãn, sáu thần thông, cũng khuyên người thường tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tụ thường tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tụ thường tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người thường tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tụ thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người thường tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tụ thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tụ thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Tụ thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, mà chẳng trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề; cũng khuyên người thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Tụ thường phát khởi các hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khuyên người thường phát khởi các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tụ thường phát khởi đạo chơn Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khuyên người thường phát khởi chơn Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tụ tu nghiệp lành thường không biếng bỏ, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến tu nghiệp lành, thường không biếng bỏ.

Thiện Hiện! Đấy gọi các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, do sức phương tiện khéo léo đây

nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế mà chẳng năng hoại tướng thật tế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Bởi với trong đây cũng không phi pháp, Bồ tát Ma ha tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không. Trong bản tánh không hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi với trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng ưng an trụ lý bản tánh không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không. Bởi tất cả pháp đều bản tánh không, vậy nên các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trụ lý tất cả pháp bản tánh không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không. Những các pháp nào bản tánh đều không mà các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì kia thuyết pháp?

Thiện Hiện phải biết: Sắc cho đến thức đều bản tánh không. Nhãn xứ cho đến ý xứ đều bản tánh không. Sắc xứ cho đến pháp xứ đều bản tánh không. Nhãn giới cho đến ý giới đều bản tánh không. Sắc giới cho đến pháp giới đều bản tánh không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều bản tánh không. Nhãn xúc cho đến ý xúc đều bản tánh không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều bản tánh không.

Địa giới cho đến thức giới đều bản tánh không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều bản tánh không. Các pháp theo duyên sanh ra đều bản tánh không. Vô minh cho đến lão tử đều bản tánh không. Bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa đều bản tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều bản tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều bản tánh không. Khổ tập diệt đạo thánh đế đều bản tánh không. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều bản tánh không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều bản

tánh không. Không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều bản tánh không. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều bản tánh không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều bản tánh không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều bản tánh không. Đà la ni môn, tam ma địa môn đều bản tánh không. Năm nhãn, sáu thần thông đều bản tánh không. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều bản tánh không. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều bản tánh không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều bản tánh không.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều bản tánh không. Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo đều bản tánh không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều bản tánh không. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát đều bản tánh không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều bản tánh không. Dứt hẳn tất cả phiền não tập khí sở tri nối nhau đều bản tánh không. Nhất thiết trí trí đều bản tánh không.

Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ sắc thấy năm uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không, cho đến tánh vô tánh tự tánh không bản tánh chẳng không, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng ưng vì các hữu tình thuyết tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu khởi thuyết này bèn làm hoại bản tánh không. Nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại, chẳng thường chẳng đoạn. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không không phương không xứ, không từ đâu đến, cũng không đi đâu. Không lý như thế cũng gọi pháp trụ. Trong đây không pháp không tụ không tán, không giảm không tăng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, là tánh bản sở trụ tất cả pháp.

Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong ấy cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy có pháp có sở cầu chứng, chẳng thấy có pháp không sở cầu chứng, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi pháp trụ. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong đây hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp

không chương ngại, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh nghi ngờ, nên chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trụ trong tất cả pháp bản tánh không, quán bản tánh không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả và thi thiết kia đều bất khả đắc. Sắc cho đến thức và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tự nghi giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Đà la ni môn, tam ma địa môn và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề và thi thiết kia cũng

bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, vô lậu và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, xuất thế gian và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, vô vi và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử Hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn, vì bốn chúng hóa tuyên nói Chánh pháp. Nơi ấy hiểu sao? Hoá chúng như thế và có năng được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc được ký bất thối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Sở dĩ vì sao? Vì các hóa chúng này đều không thật sự. Chẳng phải pháp không thật có thể được ký Bất thối chuyển.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, trọn không thật sự. Với trong, những Bồ tát Ma ha tát nào, vì những hữu tình nào, thuyết những pháp gì khá khiến chúng được hoặc quả Dự lưu cho đến hoặc được ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát mặc dù vì hữu tình tuyên nói không pháp mà các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo ấy là không phân biệt, không phân biệt ấy không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thì có điên đảo, vì đẳng lưu kia vậy.

Thiện Hiện phải biết: Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không ngã hữu tình nói rộng cho đến tri giả kiến giả. Cũng không sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện phải biết: Vô sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an trụ trong đây thấy các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát, là khiến giải thoát không ngã tướng ngã, nói rộng cho đến không kể tri kiến tướng kể tri kiến. Cũng khiến giải thoát không sắc tướng sắc, nói rộng cho đến không tám mươi tùy hảo

tưởng tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát năm thủ uẩn thấy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu chẳng như thắng nghĩa không sanh không diệt, không tướng không vi, không hý luận, không phân biệt, vậy nên cũng phải giải thoát pháp kia. Chơn thắng nghĩa ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật đã chứng.

Thiện Hiện phải biết: Trong đây không ngã cho đến kiến giả khá được. Cũng không sắc uẩn cho đến thức uẩn khá được. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ khá được. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ khá được. Cũng không nhãn giới cho đến ý giới khá được. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới khá được. Cũng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới khá được. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc khá được. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Cũng không địa giới cho đến thức giới khá được. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khá được. Cũng không các pháp theo duyên sanh ra khá được. Cũng không vô minh cho đến lão tử khá được. Cũng không bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa khá được. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh không khá được. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghi giới khá được. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế khá được. Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khá được. Cũng không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được. Cũng không tám giải thoát cho đến mười biến xứ khá được.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khá được. Cũng không đà la ni môn, tam ma địa môn khá được. Cũng không năm nhãn, sáu thần thông khá được. Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Cũng không đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả khá được. Cũng không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khá được.

Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề khá được. Cũng không các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh

đẳng Bồ đề khá được. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khá được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà chỉ vì các pháp bản tánh không, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bản tánh không này thời trước giữa sau thường bản tánh không, chưa lúc nào chẳng không. Các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa, vì muốn giải thoát các loại hữu tình chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành đạo tướng trí tức hành tất cả đạo là đạo Thanh văn hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo Như Lai.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lưu lại các hạnh sống lâu, tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng khiến mắt Phật thường chẳng đứt hoại. Mắt Phật là gì? Là bản tánh không. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trụ mười phương cõi, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, không chẳng đều dùng bản tánh không đây mà làm mắt Phật.

Thiện Hiện phải biết: Tất không chư Phật lìa bản tánh không mà ra đời được. Chư Phật ra đời không chẳng đều thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới vào Thánh đạo được quả Thánh đạo. Nếu lìa bản tánh không, không riêng có phương tiện nào khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu chính an trụ bản tánh không tu hành sáu thứ Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát, quyết chẳng lui mất Nhất thiết trí trí, thường năng nhiều ích tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát rất lạ hiếm có, mặc dù hành tất cả pháp bản tánh đều không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại. Nghĩa chẳng chấp sắc thọ tướng hành thức khác bản tánh không, cho đến chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát rất lạ hiếm có, mặc dù hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại.

Thiện Hiện phải biết: Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng bản tánh không, bản tánh không chẳng sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng bản tánh không, bản tánh không chẳng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, cũng chẳng nên năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, quán tất cả pháp đều bản tánh không mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì lìa bản tánh không, không có một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Trong bản tánh không, cũng không một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ bởi các đũa ngu mê lầm điên đảo khởi tưởng riêng khác, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, cho đến phân biệt chư

Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không. Vì các đấng này phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sai khác, nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tưởng hành thức. Bởi chẳng biết nên bèn chấp trước sắc, chấp trước thọ tưởng hành thức. Bởi chấp trước nên mới đối sắc chấp ngã ngã sở, đối thọ tưởng hành thức chấp ngã ngã sở. Bởi vọng chấp nên mắc vật trong ngoài, thọ thân sau sắc thọ tưởng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát được các thú sanh lão bệnh tử rầu buồn khổ não, qua lại ba cõi xoay quanh không cùng. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc chẳng không. Cho đến chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc chẳng không. Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc đây là không. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây là không.

Ví như hư không chẳng hoại hư không. Cõi hư không trong chẳng hoại cõi hư không ngoài, cõi hư không ngoài chẳng hoại cõi hư không trong. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bản tánh không. Trong bản tánh không, không có phân biệt vậy.

Quyển Thứ 534 Hội Thứ Ba

Phẩm Thí Thầy Thứ 29 – 3

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không đều không sai khác, các Bồ tát Ma ha tát vì trụ chỗ nào phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tác lời nguyện này: Ta phải tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn thăm sâu, không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng mà năng chứng được, các Bồ tát Ma ha tát làm sao năng chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Cúi xin Như Lai thương xót vì nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn thăm sâu, không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng mà năng chứng được. Sở dĩ vì sao? Bồ đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu kẻ đối Bồ đề hành nơi hai tướng, có phân biệt tất chẳng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng đối Bồ đề hành nơi hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều không sở trụ, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong các pháp chẳng hành hai tướng, cũng không phân biệt, đều không sở hành, bèn được tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hành hai tướng mà năng chứng được. Các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề đều không chỗ hành.

Nghĩa là chẳng hành sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng hành nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng hành sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng hành nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng hành sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hành nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hành địa giới cho đến thức giới. Chẳng hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hành các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng hành vô minh cho đến lão tử. Chẳng hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hành khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hành bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Chẳng hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hành năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bát cộng. Chẳng hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng hành hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề chẳng duyên danh tướng chấp ngã ngã sở bảo Bồ đề kia. Chẳng khởi nghĩ này: Ta hành nơi sắc thọ tưởng hành thức cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, vì đối tất cả pháp không sở phân biệt vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đối tất cả pháp không sở phân biệt, các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề phải hành chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân chư Phật sở hữu Bồ đề sẽ hành chỗ nào, vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Hóa thân chư Phật thật vô sở hữu, làm sao nói được sở hữu Bồ đề hành nơi chỗ nào hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ đề trong mộng các A la hán sẽ hành chỗ nào, vì lấy nên hành, vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành. Các A la hán phiền não dứt hẳn, hôn trầm ngủ nghĩ che buộc đều diệt, rốt ráo không mộng, làm sao mà có Bồ đề trong mộng hành nơi chỗ mà hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế,

chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, sở hữu Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành. Nghĩa là chẳng hành sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến chẳng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng lại chẳng hành Nhất thiết trí trí. Hầu như không chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng hành mười địa, chẳng hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hành mười sáu không. Chẳng hành tĩnh lự, đẳng chí, đẳng trì. Cho đến chẳng hành Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nói rộng cho đến tám mươi tùy hảo và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề, nếu không chỗ hành hầu không chúng Bồ tát Ma ha tát, vì muốn nhiều ích các hữu tình nên chẳng trụ mười địa tu lâu cho mãi. Chẳng trụ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa tu lâu cho mãi. Nói rộng cho đến chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật tu lâu cho mãi, mà năng chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sở hữu Bồ đề mặc dù không chỗ hành mà chúng. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên cần trụ mười địa tu lâu cho mãi. Cần trụ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa tu lâu cho mãi. Nói rộng cho đến cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật tu lâu cho mãi. Cho đến năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ tát Ma ha tát tu các căn lành chưa khắp viên mãn, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên trụ sắc bản tánh không, nên trụ thọ tưởng hành thức bản tánh không. Nói rộng cho đến nên trụ hạnh Bồ tát Ma ha tát bản tánh không, nên trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh không. Nên trụ tất cả pháp bản tánh không, nên trụ tất cả hữu

tình bản tánh không. Tu hành mười địa cho được viên mãn. Tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa cho được viên mãn. Nói rộng cho đến tu hành Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn rồi, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Lý tất cả pháp bản tánh không và lý các hữu tình bản tánh không này rất cực vắng lặng, không có chút pháp năng tăng năng giảm, năng sanh năng diệt, năng đoạn năng thường, năng nhiễm năng tịnh, năng đắc quả năng hiện quán.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nương thế tục nói tu Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Vì trong thắng nghĩa để, không sắc khá được, cũng không thọ tưởng hành thức khá được. Nói rộng cho đến không các hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, cũng không Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được. Không kể hành hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, cũng không kể chứng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp và các hữu tình như thế đều nương lời nói thế tục thi thiết, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm từ sơ phát tâm tuy rất bén lướt vì các hữu tình hành hạnh Bồ đề mà đối đây tâm đều vô sở đắc, đối các hữu tình cũng vô sở đắc, đối Đại Bồ đề cũng vô sở đắc, đối Phật Bồ tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều bản tánh không, bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp trọn vô sở hữu, đều bản tánh không, vô sở đắc ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao hành hạnh Bồ đề, làm sao năng được Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người ở thời trước nương cõi ngăn dứt để dứt thân kiến thấy các gút phiền não, được vô lậu căn, trụ định vô gián, chứng quả Dự lưu, kế quả Nhất lai, kế nữa quả Bất hoàn, sau cùng quả A la hán. Người ở lúc ấy và thấy có mộng hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có khá được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu người lúc ấy đều vô sở đắc, làm sao nói được quả A la hán?

Thiện Hiện thưa rằng: Nương thế tục nói, chẳng nương thắng nghĩa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nương thế tục nói hành hạnh Bồ đề được Đại Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Nương thế tục nên thi thiết có sắc thọ tưởng hành thức. Nói rộng cho đến nương thế tục nên thi thiết hạnh Bồ tát Ma ha tát, thi thiết Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương thế tục nên thi thiết hữu tình, Bồ tát, chư Phật; chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tăng có giảm, có ích có tổn, vì tất cả pháp bản tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp bản tánh không hãy bất khả đắc, hướng tâm sơ phát mà có khả đắc. Tâm tối sơ phát hãy bất khả đắc, hướng tu sơ địa cho đến thập địa, bố thí thấy sáu Ba la mật đā, ba mươi bảy thứ phân pháp Bồ đề, ba môn giải thoát, cho đến vô lượng vô biên Phật pháp mà có khả đắc. Nếu có khả đắc, định không lẽ ấy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đā sâu thẳm phương tiện khéo léo hành hạnh Bồ tát, chúng Đại Bồ đề, độ chúng hữu tình thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy siêng tinh tiến tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đā. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đạo Bồ đề tu chưa viên mãn, chẳng năng chứng được Vô thượng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm phương tiện khéo léo, do sức phương tiện khéo léo đây nên khi tu hành bố thí Ba la mật đa chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kể bố thí, chẳng đắc kể nhận, chẳng đắc việc làm; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành bố thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi thí như vậy thời năng viên mãn tu đạo Bồ đề mau được trọn nên.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm phương tiện khéo léo, tu đạo Bồ đề khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối tịnh giới thầy Ba la mật đa cho đến hạnh Bồ tát Ma ha tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tùy kia sở ụng nói rộng cũng vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm mạnh mẽ chính siêng tu đạo Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm phương tiện khéo léo, chẳng hòa hợp sắc cho đến thức, chẳng lìa tan sắc cho đến thức. Chẳng hòa hợp nhãn xứ cho đến ý xứ, chẳng lìa tan nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ, chẳng lìa tan sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng hòa hợp nhãn giới cho đến ý giới, chẳng lìa tan nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, chẳng lìa tan sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng hòa hợp nhãn thức giới cho đến ý thức giới, chẳng lìa tan nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng hòa hợp nhãn xúc cho đến ý xúc, chẳng lìa tan nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng hòa hợp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lìa tan nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hòa hợp địa giới cho đến thức giới, chẳng lìa tan địa giới cho đến thức giới. Chẳng hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, chẳng lìa tan nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng

hòa hợp các pháp theo duyên sanh ra, chẳng lìa tan các pháp theo duyên sanh ra.

Chẳng hòa hợp vô minh cho đến lão tử, chẳng lìa tan vô minh cho đến lão tử. Chẳng hòa hợp bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, chẳng lìa tan bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hòa hợp nội không cho đến vô tánh tự tánh không, chẳng lìa tan nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hòa hợp chơn như cho đến bất tư nghì giới, chẳng lìa tan chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hòa hợp khổ tập diệt đạo thánh đế, chẳng lìa tan khổ tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hòa hợp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, chẳng lìa tan bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng hòa hợp bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng lìa tan bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hòa hợp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng lìa tan không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng hòa hợp tám giải thoát cho đến mười biến xứ, chẳng lìa tan tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Chẳng hòa hợp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, chẳng lìa tan Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng hòa hợp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, chẳng lìa tan Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Chẳng hòa hợp đà la ni môn, tam ma địa môn; chẳng lìa tan đà la ni môn, tam ma địa môn. Chẳng hòa hợp năm nhãn, sáu thần thông; chẳng lìa tan năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng hòa hợp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng lìa tan Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hòa hợp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng lìa tan đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; chẳng lìa tan ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chẳng hòa hợp pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; chẳng lìa tan pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng hòa hợp nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng lìa tan nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề; chẳng lìa tan quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng hòa hợp hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng lìa tan Bồ tát Ma ha

tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Các pháp như thế đều không tự tánh có thể khiến hòa hợp và lìa tan vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mạnh mẽ chính siêng tu đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh có thể khiến hòa hợp và lìa tan ấy. Bồ tát Ma ha tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa tu học với trong. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học Bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng hay được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học Bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng hay được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần học Bát nhã Ba la mật đa mới hay chứng được.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần có phương tiện khéo léo mới hay chứng được, chẳng phải không phương tiện khéo léo mà hay chứng được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu thấy có pháp tự tánh khá được thời nên khá lầy, chẳng thấy có pháp tự tánh khá được thời lầy cái gì? Chỗ gọi chẳng lầy đây là Bát nhã Ba la mật đa, đây là tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đây là khổ tập diệt đạo thánh đế. Đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đây là tám giải thoát cho đến mười

biến xứ. Đây là Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Đây là Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đây là đà la ni môn, tam ma địa môn. Đây là năm nhãn, sáu thần thông.

Đây là Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là dị sanh, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều chẳng thể lấy. Chỗ gọi bát nhã cho đến bố thí Ba la mật đa đều chẳng thể lấy. Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều chẳng thể lấy. Nhãn xứ cho đến ý xứ đều chẳng thể lấy. Sắc xứ cho đến pháp xứ đều chẳng thể lấy. Nhãn giới cho đến ý giới đều chẳng thể lấy. Sắc giới cho đến pháp giới đều chẳng thể lấy. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều chẳng thể lấy. Nhãn xúc cho đến ý xúc đều chẳng thể lấy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều chẳng thể lấy.

Địa giới cho đến thức giới đều chẳng thể lấy. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều chẳng thể lấy. Các pháp theo duyên sanh ra đều chẳng thể lấy. Vô minh cho đến lão tử đều chẳng thể lấy. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng thể lấy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng thể lấy. Chơn như cho đến bát tư nghi giới đều chẳng thể lấy. Khổ tập diệt đạo thánh đế đều chẳng thể lấy. Bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng thể lấy. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng thể lấy. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ đều chẳng thể lấy. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều chẳng thể lấy. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều chẳng thể lấy. Đà la ni môn, tam ma địa môn đều chẳng thể lấy. Năm nhãn, sáu thần thông đều chẳng thể lấy. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể lấy. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng thể lấy. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều chẳng thể lấy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều chẳng thể lấy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều chẳng thể lấy. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều chẳng

thể lấy. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều chẳng thể lấy. Tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai đều chẳng thể lấy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều chẳng thể lấy, nên đối tất cả pháp được không chướng ngại.

Xá Lợi Tử! Chẳng thể lấy Ba la mật đa đây tức là không chướng Ba la mật đa. Không chướng Ba la mật đa như thế tức là Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nên học với trong.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học nơi trong đối tất cả pháp đều vô sở đắc, hãy chẳng đắc học hướng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hướng đắc Bát nhã Ba la mật đa, hướng đắc pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Phật. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Không có chút pháp thật có tự tánh. Trong tất cả pháp không có tự tánh, những pháp nào là dị sanh, những pháp nào là Dự lưu cho đến chư Phật? Xá Lợi Tử! Các pháp như thế đã bất khả đắc, nương những pháp nào có thể thi thiết bồ đặc già la? Bồ đặc già la đã chẳng thể được, làm sao nên nói đây là dị sanh, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có, nương những việc nào mà biết rõ được đây là dị sanh, đây là pháp dị sanh; nói rộng cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Vì thật có sắc hoặc đã hoặc sẽ như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Vì thật có thọ tưởng hành thức hoặc đã hoặc sẽ như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Nói rộng cho đến vì thật có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc đã hoặc sẽ như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Vì thật không dị sanh cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc đã hoặc sẽ như các ngu phu dị sanh chấp chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có, chỉ bởi ngu phu dị danh điên đảo chấp có như thế.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mặc dù quán các pháp đều không tự

tánh đều chẳng thật có, mà nương thế tục phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện tuyên nói khiến được chính hiểu, lia các điên đảo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Do sức phương tiện khéo léo đây nên mặc dù quán các pháp không tự tánh, đều chẳng thật có, mà nương thế tục phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện tuyên nói khiến được chính hiểu lia các điên đảo?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo như vậy: Nghĩa là trọn chẳng thấy có chút thật pháp khá trụ nơi trong. Do trụ nơi trong mà có ngăn ngại. Do ngăn ngại nên có lui mất. Do lui mất nên tâm bèn kém yếu. Vì tâm kém yếu mới sanh lười nhác.

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thật sự, không ngã ngã sở, đều dùng vô tánh mà làm tự tánh, bản tánh trống vắng, tự tướng trống vắng. Duy có tất cả ngu phu dị sanh mê làm điên đảo chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ. Chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ. Chấp trước nhãn giới cho đến ý giới. Chấp trước sắc giới cho đến pháp giới. Chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp trước các pháp theo duyên sanh ra. Chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chấp trước bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chấp trước chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chấp trước khổ tập diệt đạo thánh đế. Chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chấp trước bốn tĩh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chấp trước không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chấp trước tám giải thoát cho đến mười bốn xứ.

Chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chấp trước đà la ni môn, tam ma địa môn. Chấp trước năm nhãn, sáu thần thông. Chấp trước Như Lai mười lực

cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp trước đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chấp trước pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chấp trước nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chấp trước hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chấp trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chấp trước dị sanh cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên đây các Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp đều không thật sự, không ngã ngã sở, đều dùng vô tánh mà làm tự tánh, bản tánh trống vắng, tự tướng trống vắng. Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, tự lập như thầy huyền vì các hữu tình thuyết pháp: Với các kẻ tham lam vì thuyết bố thí. Với các kẻ phạm giới vì thuyết tịnh giới. Với các kẻ giận dữ vì thuyết an nhẫn. Với các kẻ lười nhác vì thuyết tinh tiến. Với các kẻ tán loạn vì thuyết tĩnh lự. Với các kẻ ác huệ vì thuyết bát nhã. Bồ tát Ma ha tát này an lập hữu tình khiến trụ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa rồi, lại vì tuyên thuyết Thánh pháp thù thắng năng ra sanh tử, khiến các hữu tình nương đó tu học hoặc được quả Dự lưu, hoặc được quả Nhất lai, hoặc được quả Bất hoàn, hoặc được quả A la hán, hoặc được Độc giác Bồ đề, hoặc vào ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì sao chẳng gọi kẻ hữu sở đắc, là các hữu tình thật không sở hữu, mà khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, lại vì tuyên nói Thánh pháp thù thắng năng ra sanh tử, hoặc khiến được quả Dự lưu cho đến hoặc khiến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối các hữu tình chẳng có sở đắc. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng thấy hữu tình chút thật khá được, duy chỉ có thể tục giả nói hữu tình.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm an trụ hai đế vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Những gì là hai? Một là thế tục, hai là thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử! Tuy trong hai đế hữu tình thi thiết đều bất khả đắc, mà các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm,

phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến các hữu tình nghe Chánh pháp rồi, đối trong hiện pháp hãy chẳng đắc ngã, hướng nào sẽ đắc sở cầu Thánh quả.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm phương tiện khéo léo, tuy vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến tu chánh hạnh đắc quả sở chứng, mà tâm đối kia đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát này là chơn Bồ tát Ma ha tát. Mặc dù đối các pháp chẳng đắc nhất tánh, chẳng đắc dị tánh, chẳng đắc tổng tánh, chẳng đắc biệt tánh mà mặc áo giáp đại công đức như thế.

Do mặc áo giáp đại công đức như thế, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, chẳng thấy giới hữu vi, chẳng thấy giới vô vi. Tuy hóa hữu tình khiến ra ba cõi mà đối hữu tình đều vô sở đắc, cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình. Vì thi thiết hữu tình chẳng thể đắc, nên không buộc không mở. Vì không buộc không mở, nên không nhiễm không tịnh. Vì không nhiễm không tịnh, nên các thú sai khác chẳng thể biết rõ. Vì các thú sai khác chẳng thể biết rõ, nên không nghiệp không phiền não. Vì không nghiệp không phiền não, nên cũng không quả dị thực. Đã không quả dị thực thời làm sao được có ngã và hữu tình trôi lăn các thú, sanh ba cõi thấy các thú sai khác?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Xá Lợi Tử! Nếu loại hữu tình trước có sau không, Bồ tát, Như Lai lẽ có làm lỗi. Trước không sau có, lý cũng chẳng phải. Các thú lộn quanh có không cũng thế.

Vậy nên, Xá Lợi Tử! Hoặc Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tánh thường trụ, chơn như pháp giới tánh chẳng hư đổi, trọn không cải đổi. Vì tất cả pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế giống như hư không. Trong đây hãy không ngã thấy khá được, hướng có sắc thấy các pháp khá được. Đã không sắc thấy các pháp khá được, làm sao mà có các thú lộn quanh. Các thú lộn quanh đã chẳng khá được, làm sao sẽ có thành thực hữu tình khiến kia giải thoát? Chỉ nương thế tục giả nói là có.

Xá Lợi Tử! Vì pháp như thế tự tánh đều không, các Bồ tát Ma ha tát theo Phật quá khứ như thật nghe rồi, vì mở diên đảo chấp trước hữu

tình, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi cầu tới chẳng khởi nghĩ này: “Ta đối pháp đây đã được sẽ được, khiến hữu tình kia đã độ sẽ độ chỗ bị chấp trước sanh tử nhiều khổ”.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì thoát điên đảo chấp trước hữu tình, mặc giáp công đức đại thế trang nghiêm, mạnh mẽ chính siêng không gì luyến tiếc, chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hằng đối Bồ đề chẳng sanh nghi ngờ rằng ta sẽ được chẳng sẽ được ư? Chỉ chính nghĩ rằng: Ta định sẽ được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm nhiều ích chơn thật các hữu tình là khiến giải thoát mê làm điên đảo, lộn quanh các thú chịu khổ sanh tử.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy thoát mê làm điên đảo các thú sanh tử hữu tình mà không sờ đắc, duy chỉ nương thế tục nói có việc này.

Xá Lợi Tử! Như Thầy huyền giỏi hoặc học trò kia, y huyền thuật thường hóa làm vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng. Lại hóa nhiều thức uống ăn ngon hạng thượng, thí huyền hữu tình đều khiến no nê. Làm việc này rồi, vui mừng xưng rằng: Tôi đã được đồng phước rộng lớn! Nơi ý hiểu sao? Thầy huyền giỏi đây hoặc học trò kia thật khiến hữu tình được no nê chẳng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Từ sơ phát tâm vì muốn độ thoát các hữu tình nên tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Viên mãn Bồ tát đạo Đại Bồ đề. Thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát mặc dù làm việc đây mà đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc. Chẳng khởi nghĩ này: Ta đem pháp đây điều phục các loại hữu tình như thế khiến nó xa lìa điên đảo chấp trước, chẳng còn qua lại chịu khổ sanh tử nữa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ tát đạo Đại Bồ đề, các Bồ tát Ma ha tát tu hành đạo này phương tiện khéo léo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm sở tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến sở tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên Phật pháp khác, đều là Bồ tát đạo Đại Bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát tu hành đạo đây phương tiện khéo léo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà không tưởng hữu tình cõi Phật thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành bố thí Ba la mật đa phương tiện khéo léo, thành thực hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tự hành bố thí, cũng khuyên người hành bố thí. Ân cần dạy răn dạy trao kia rằng: “Các thiện nam tử! Chớ chấp bố thí. Nếu chấp bố thí sẽ thọ thân lại. Nếu lại thọ thân, bởi đây lần nữa phải chịu vô lượng vô biên khổ lớn. Các thiện nam tử! Trong lý thắng nghĩa trọn không bố thí, cũng không kẻ thí, kẻ nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không pháp khá lấy, các pháp tánh không cũng chẳng thể lấy”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc dù đối hữu tình tự năng hành thí, cũng khuyên người thí mà đối bố thí, kẻ thí, kẻ nhận, vật thí, quả thí đều vô sở đắc. Bố thí Ba la mật đa như thế gọi vô sở đắc Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này khi đối các pháp vô sở đắc này phương tiện khéo léo, năng hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến hoặc tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đã thành tựu hữu tình khiến được lợi vui.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này tự hành bố thí cũng khuyên người hành bố thí, hằng chính xưng nêu pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí. Bồ tát Ma ha tát này tu hành đại bố thí như thế rồi, hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ giàu có của cải sang trọng đầy đủ; hoặc làm Tiểu vương cứ một cõi nước nhỏ giàu sang tự tại, hoặc làm Đại vương cứ một cõi nước lớn giàu sang tự tại, hoặc làm Đại luân vương ở cõi bốn châu giàu sang tự tại.

Bồ tát Ma ha tát này sanh những chỗ như thế thấy dùng bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Trước dạy hữu tình an trụ bố thí, do đây lần hồi khiến tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã. Lại khiến an trụ bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Lại khiến an trụ ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ đề. Lại khiến an trụ ba môn giải thoát.

Bồ tát Ma ha tát này khiến các hữu tình trụ các thiện pháp như thế thấy rồi, hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh, được quả Dự lưu cho đến được quả A la hán. Hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh lần hồi chứng được Độc giác Bồ đề. Hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh lần hồi tu học các bậc Bồ tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại bảo kia rằng: “Các thiện nam tử! Phải phát đại nguyện mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm việc nhiều ích thù thắng các hữu tình. Các loại hữu tình hư vọng phân biệt sở chấp các pháp đều không tự tánh, chỉ bởi điên đảo vọng chấp cho là có. Vậy nên, các người phải siêng tin tiến tự dứt điên đảo, cũng khuyên người dứt; tự thoát sanh tử, cũng khiến người thoát; tự được đại lợi, cũng khiến người được.”

Quyển Thứ 535 Hội Thứ Ba

Phẩm Thí Thầy Thứ 29 – 4

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát này thường nên tu hành bố thí Ba la mật đã như thế. Do bố thí Ba la mật đã vậy, từ sơ phát

tâm cho đến rốt ráo chẳng đọa ác thú, nghèo hèn, biên quê. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên phần nhiều sanh đạo người, làm vua Chuyển Luân giàu sang tự tại, nhiều điều lợi ích. Sở dĩ vì sao? Vì theo giống oai thế cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ tát kia làm vua Chuyển Luân, thấy kẻ xin đến bèn khởi nghĩ này: Ta vì việc chi trôi lăn sanh tử làm vua Chuyển Luân? Đâu ta chẳng vì lợi vui hữu tình trụ trong sanh tử hưởng quả báo tốt đây chẳng vì việc chi khác?” Khởi nghĩ này rồi, bảo kẻ xin rằng: “Tùy người cần dùng các thứ của cải, ta đều thí cho. Khi người lấy của như lấy của mình chớ nghĩ của ai. Sở dĩ vì sao? Ta vì các người nên được yên vui mà thọ thân đây, chứa nhóm của cải, nên của cải đây là các người sở hữu, tùy người tự lấy, hoặc tự thọ dụng, hoặc chuyển thí người, chớ sanh nghi nan”.

Bồ tát Ma ha tát này khi thương xót hữu tình như thế, vô duyên đại bi mau được viên mãn. Nhờ đại bi đây mau viên mãn, nên dù hằng lợi vui vô lượng hữu tình mà đối hữu tình đều vô sở đắc, cũng lại chẳng đắc thắng quả cảm được, năng như thật biết chỉ do lời nói thế tục thì thiết nhiều thứ việc lợi vui các hữu tình. Lại như thật biết việc đã thi thiết đều như tiếng vang ảnh tượng, tuy hiện tựa có mà không chân thật. Do đây đối pháp đều không chỗ lấy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát thường nên tu hành bố thí Ba la mật đa như thế, là đối hữu tình không điều đoái luyến. Cho đến năng thí xương thịt tự thân, huống chẳng năng thí xả các của cải bên ngoài, nghĩa là các của cải nhiếp thọ hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Những của cải nào nhiếp thọ hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử?

Phật bảo: Thiện Hiện! Là tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa sở hữu của cải. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không sở hữu của cải. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới sở hữu của cải. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế sở hữu của cải.

Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi sở hữu của cải. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định sở hữu của cải. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn sở hữu của cải. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười bốn xứ sở hữu của cải.

Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa sở hữu của cải. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa sở hữu của cải. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn sở hữu của cải. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông sở hữu của cải. Hoặc tu Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng sở hữu của cải. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả sở hữu của cải. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo sở hữu của cải. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả sở hữu của cải.

Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí sở hữu của cải. Hoặc được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề sở hữu của cải. Hoặc hành hạnh Bồ tát Ma ha tát sở hữu của cải. Hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sở hữu của cải.

Thiện Hiện phải biết: Các của cải thiện pháp như thế thầy nhiếp thọ hữu tình, khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử. Các Bồ tát Ma ha tát thường đem các thứ của cải như thế phương tiện khéo léo nhiếp thọ hữu tình, khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử các khổ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa, tự hành bố thí Ba la mật đa. Khuyến các hữu tình hành bố thí rồi, nếu thấy hữu tình hủy phá tịnh giới rất sanh thương xót mà bảo đó rằng: Các người đều nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ thí người các thứ của cải khiến người đem dài không điều thiếu thốn. Bởi các người thiếu dụng cụ sanh sống hủy phá tịnh giới gây các ác nghiệp, ta sẽ tùy người bị thiếu của vật gì đều cấp thí cho khiến không bị thiếu. Các người an trụ tịnh giới luật nghi lần hồi sẽ năng làm tan ngăn mé khổ, sanh tử được vui Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyến người thọ trì tịnh giới, hằng chính xưng nêu pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tịnh giới.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa khuyến các hữu tình an trụ tịnh giới thoát khổ sanh tử được vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa thấy các hữu tình giận dữ lẫn nhau rất sanh thương xót mà bảo đó rằng: Duyên nào các người giận dữ lẫn nhau? Các người nếu bị có

điều thiếu thốn, lẫn quanh nhau mà gây các ác nghiệp, nên đòi nơi ta chớ sanh nghi nan, tùy người cần dùng đều sẽ thí cho. Các người chẳng nên giận dữ lẫn nhau mà nên tu an nhẫn chung khởi từ tâm.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đã khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi, muốn cho vững chắc lại bảo nữa rằng: “Nhân duyên giận dữ trọn không định thật, đều từ hư vọng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh không vậy. Duyên nào các người với pháp không thật, quấy sanh giận dữ hủy tổn lẫn nhau? Các người chớ nhân hư vọng phân biệt giận dữ lẫn nhau, gây các ác nghiệp phải đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và các chỗ ác, chịu các khổ nặng nề, khổ ấy đau đớn cứng cõi bén nhọn cắt hại thân tâm rất cực khó chịu. Các người chớ chấp việc chẳng thật có, quấy giận dữ nhau gây các tội nghiệp. Bởi tội nghiệp đây với thân người hèn kém hãy khó khá được, huống sanh thiện thú, hoặc sanh trong người gặp Phật nghe pháp, thâm tâm tín thọ như nói tu hành.

Các người phải biết thân người khó được, Phật ra đời khó gặp, sanh tin lại khó, nghe pháp thọ hành lại càng khó hơn. Các người ngày nay đã đủ các việc ấy, chớ bởi giận dữ mà mất thời tốt. Nếu mất thời này thì khó cứu lại. Vậy nên, các người đối các hữu tình chớ sanh giận dữ phải tu an nhẫn”.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đã tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, hằng chính xưng nêu pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đã khuyến các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loại hữu tình, do nhờ đây lần hồi lần lữa nương Tam thừa mà được ra khỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đã thấy các hữu tình lười nhác thân tâm, rất sanh thương xót mà bảo đó rằng: Duyên nào các người chẳng siêng tinh tiến tu các thiện pháp mà sanh lười biếng? Kia trả lời rằng: Chúng tôi thiếu thốn của cải, đối các pháp lành chẳng siêng tu được. Bồ tát bảo rằng: Ta năng thí người của cải bị thiếu cho người đầy đủ, người nên siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã.

Khi các hữu tình được Bồ tát này đã cho của cải không điều thiếu thốn, bèn năng phát khởi thân tâm tinh tiến tu các pháp lành mau

được viên mãn. Khi nhờ pháp lành được viên mãn nên lần hồi dẫn sanh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu mới được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc có được Độc giác Bồ đề, hoặc vào Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu học các bậc Bồ tát, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự hành tinh tiến, cũng khuyên người hành tinh tiến, hằng chính xưng nêu pháp hành tinh tiến. Vui mừng khen ngợi kẻ hành tinh tiến.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa khiến các hữu tình xa lìa lười biếng, siêng tu các thiện, mau được ra khỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, rất sanh thương xót mà bảo đó rằng: Duyên nào các người chẳng tu tĩnh lự, tán loạn mất nhớ, lộn quanh sanh tử? Kia trả lời rằng: Chúng tôi thiếu thốn của cải nên đối tĩnh lự chẳng tu tập được. Bồ tát bảo rằng: Ta năng thí các người của cải bị thiếu, điều khiến đầy đủ. Các người từ nay chẳng nên còn khởi hư vọng phân biệt, vin bám các thứ tìm tòi trong ngoài, rối loạn tự tâm.

Khi các hữu tình được Bồ tát này đã cho của cải không bị thiếu thốn, bèn năng đề dứt hư vọng phân biệt tìm tòi dục ác, vào sơ tĩnh lự; lần hồi lại vào các tĩnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương các tĩnh lự lại năng dẫn phát được từ bi hỷ xả bốn thứ phạm trụ. Tĩnh lự, vô lượng làm chỗ nương dựa, lại năng lần vào bốn định vô sắc. Tĩnh lự, vô lượng, vô sắc điều tâm cho mềm mại rồi, tu bốn niệm trụ lần hồi cho đến tám thánh đạo chi. Do đây lại năng dẫn các pháp không, vô tướng, vô nguyện thấy đều khiến đầy đủ, tùy kia sở ưng được quả Tam thừa.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự tu tĩnh lự, cũng khuyên người tu tĩnh lự, hằng chính xưng nêu pháp tu tĩnh lự, vui mừng khen ngợi kẻ hành tĩnh lự.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tĩnh lự được nhiều ích lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đã thấy các hữu tình ngu si điên đảo rất sanh thương xót mà bảo đó rằng: Duyên nào các người chẳng tu Bát nhã, ngu si điên đảo lộn quanh sanh tử? Kia trả lời rằng: Chúng tôi thiếu thốn của cải nên đối Bát nhã chẳng tu tập được.

Bồ tát bảo rằng: Ta năng cấp thí các người những của cải bị thiếu cho đến đầy đủ. Người nên nhận lấy. Trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng các pháp, tu hành Bát nhã Ba la mật đã. Nghĩa là bấy giờ nên quán sát kỹ vì có chút pháp mà khá được chẳng; là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả vì khá được chẳng?

Sắc cho đến thức. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. các pháp theo duyên sanh ra. Vô minh cho đến lão tử. Cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc. Bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đã. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới. Khổ tập diệt đạo thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Đà la ni môn, tam ma địa môn. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Mỗi mỗi pháp xét kỹ vì khá được chẳng?”

Các hữu tình kia đã được của cải khỏi bị thiếu hụt, y lời Bồ tát dạy, trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát nhã Ba la mật đã.

Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tánh các pháp quả đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không sờ chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Khi kia đối các pháp không sờ đắc, đối tất cả xứ chẳng sanh phân biệt,

nghĩa là chẳng phân biệt đây là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới hoặc a tồ lạc, hoặc người hoặc trời, cũng chẳng phân biệt trì giới phá giới, cũng chẳng phân biệt dị sanh Thánh giả, cũng chẳng phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ tát, chư Phật, cũng chẳng phân biệt hữu vi vô vi. Kia do không phân biệt như thế nên tùy sở ưng lần hồi chứng được Thánh quả Tam thừa.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự tu bát nhã, cũng khuyên người tu bát nhã, hằng chính xưng nêu pháp tu bát nhã, vui mừng khen ngợi kẻ hành bát nhã.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa, khuyên các hữu tình siêng tu bát nhã khiến được an vui thù thắng rốt ráo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa tự hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa rồi, lại thấy hữu tình lăn quanh các thú chịu khổ sanh tử chưa được giải thoát. Vì muốn khiến giải thoát khổ sanh tử, nên trước dùng các thứ của cải nhiều ích, sau đem các pháp vô lậu xuất thế phương tiện khéo léo mà nhiếp thọ đó.

Các hữu tình kia đã được của cải không bị thiếu hụt, thân tâm mạnh mẽ, năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Năng trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Năng tu bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Năng tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Năng tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Năng tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năng tu đà la ni môn, tam ma địa môn. Năng tu năm nhãn, sáu thần thông. Năng tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Năng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Năng tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Năng tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Các hữu tình kia do được pháp vô lậu nhiếp thọ nên giải thoát sanh tử được vui Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự hành các thứ thắng pháp vô lậu, cũng khuyên người hành các thứ

thắng pháp vô lậu, hằng chính xưng nêu pháp hành các thứ thắng pháp vô lậu, vui mừng khen ngợi kẻ hành các thứ thắng pháp vô lậu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đã đem pháp vô lậu nhiếp thọ hữu tình khiến thoát khổ sanh tử được vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đã thấy các hữu tình không nương không dựa, chịu các khổ não, thiếu thốn của cải, rất sanh thương xót mà an ủi rằng: “Ta năng vì người làm chỗ nương dựa, khiến người giải thoát việc bị chịu khổ. Các người cần dùng áo mặc, uống ăn và các của cải, đều tùy ý đòi, ta sẽ tùy các người đòi gì đều cấp thí, khiến các người đêm dài lợi ích an vui. Khi các người nhận vật ta đã thí như lấy của mình, chớ sanh tưởng của người. Sở dĩ vì sao? Vì ta ở đêm dài nhóm chứa của vật chỉ vì các người được nhiều ích vậy. Các người nay đây đem tâm vô nan đối của vật này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tùy mình thọ dụng, tu các nghiệp lành, sau đem vật đây thí các hữu tình cũng khiến tu lành. Nghĩa là khiến tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đã. Cũng khiến an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng khiến an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khiến tu hành ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ đề. Cũng khiến tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến tu hành ba môn giải thoát. Cũng khiến tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Cũng khiến tu hành Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng khiến tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng khiến tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng khiến tu hành năm nhẫn, sáu thần thông. Cũng khiến tu hành Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng khiến tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng khiến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng khiến tu hành vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát này dạy dẫn các hữu tình như thế rồi, tùy kia sở ưng lại khiến tu tập các pháp vô lậu trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ A la hán, hoặc trụ Độc giác Bồ đề, hoặc trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa phương tiện khéo léo thành thực hữu tình khiến kia giải thoát sanh tử ác thú, như sở ưng chứng được Niết bàn Tam thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành tịnh giới Ba la mật đa và các đạo Đại Bồ đề Bồ tát, phương tiện khéo léo thành thực hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, phương tiện khéo léo thấy các hữu tình thiếu thốn của cải, phiền não hừng thịnh chẳng tu thiện được, thương xót bảo rằng: “Nếu các người vì thiếu thốn của cải, chẳng tu thiện được, ta sẽ cấp thí người các thứ của cải, các người chớ sanh phiền não ác nghiệp, nên chính tu học bố thí thầy thiện.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tịnh giới Ba la mật đa như ưng nhiếp thọ các loại hữu tình: Kẻ có tham lam khiến tu bố thí, đối thân mạng của không điều luyện tiếc. Kẻ có phá giới khiến tu tịnh giới, năng chính thọ hành mười thiện nghiệp đạo, trụ giới luật nghi chẳng phá chẳng thủng, không uế không tạp, cũng không bị bắt lấy. Kẻ có giận dữ khiến tu an nhẫn, bị hủy nhục gia hại tâm không biến đổi. Kẻ có lười biếng khiến tu tinh tiến, tu các pháp lành như chữa cháy đầu. Kẻ có tán loạn khiến tu tĩnh lự tâm hằng vắng định, lìa các tán động. Kẻ có ngu si khiến tu diệu huệ. Kẻ chấp lấy pháp khiến quán pháp không đổi các công đức. Kẻ có thiếu thốn khiến siêng tinh tiến tu các công đức.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ tịnh giới Ba la mật đa, thành thực hữu tình phương tiện khéo léo hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú, hoặc khiến chứng được Niết bàn Tam thừa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bốn Ba la mật đa kia và các đạo Bồ đề Bồ tát, mỗi mỗi đều năng phương tiện khéo léo, dùng tất cả thiện pháp thành thực hữu tình hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú, hoặc khiến chứng được Niết bàn Tam thừa, mỗi mỗi như bố thí đều trước nói rộng.

Quyển Thứ 536 Hội Thứ Ba

Phẩm Phật Quốc Thứ 30 – 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Chúng Bồ tát Ma ha tát nên tu nghiêm tịnh cõi Phật như thế, nghĩa là trong cõi kia hằng chẳng nghe có ba thứ ác thú, cũng chẳng nghe có các ác kiến thú, cũng chẳng nghe có độc tham sân si, cũng chẳng nghe có hình tướng nam nữ, cũng chẳng nghe có Thanh văn Độc giác, cũng chẳng nghe có vô thường khổ thấy các việc bất như ý, cũng chẳng nghe có nhiếp nhận của vật, cũng chẳng nghe có chấp ngã ngã sở, cũng chẳng nghe có ngủ nghỉ trối buộc, cũng chẳng nghe có chấp trước điên đảo, cũng chẳng nghe có thi thiết hữu tình quả vị sai khác.

Duy chỉ nghe tiếng nói không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh thấy. Nghĩa là theo ý muốn sai khác của hữu tình ở trong cây rừng thấy các vật trong ngoài thường có gió nhẹ khua động lẫn nhau phát khởi các thứ tiếng tăm vi diệu. Trong các thứ tiếng tăm ấy nói tất cả pháp đều vô tự tánh. Vì vô tự tánh nên không. Vì không nên vô tướng. Vì vô tướng nên vô nguyện. Vì vô nguyện nên vô sanh. Vì vô sanh nên vô diệt. Bởi đây các pháp bản lai vắng lặng, tự tánh Niết bàn. Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp pháp tánh lẽ vậy thường trú, nghĩa là tất cả pháp vô tánh không thấy. Các loại hữu tình trong cõi Phật kia hoặc ngày hoặc đêm, hoặc đứng hoặc đi, hoặc nằm hoặc ngồi thường nghe tiếng tăm diệu pháp như thế.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ tát Ma ha tát đây mỗi trụ chỗ ở cõi Phật nghiêm tịnh, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương đều đồng khen ngợi danh mỗi Phật kia. Nếu các hữu tình được danh các Phật ấy, tất đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui.

Chúng các Bồ tát Ma ha tát này mỗi trụ chỗ ở cõi Phật nghiêm tịnh, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Hữu tình nghe rồi định chẳng sanh nghi rằng vì là pháp hay phi pháp thấy. Sở dĩ vì sao? Vì loại hữu tình kia đạt tất cả pháp đều tức chơn như, pháp giới, pháp tánh tất cả là pháp không phi pháp thấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh được cõi Phật như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này giáo hóa bao nhiêu hữu tình đủ căn bất thiện, chưa đối chư Phật, Bồ tát, Độc giác và Thanh văn thầy trồng các căn lành, nên bị bạn ác tri thức thu nhận. Vì xa lìa bạn lành nên chẳng nghe Chánh pháp, thường bị các thứ kiến chấp ngã, hữu tình và bị các kiến thú thu giấu, rơi tại chấp lệch lạc hai bên đoạn thường. Loại hữu tình kia tự khởi tà chấp, cũng thường dạy người khiến khởi tà chấp. Đối phi Tam Bảo khởi tưởng Tam Bảo, đối trong Tam Bảo bảo phi Tam Bảo. Hủy báng Chánh Pháp, khen ngợi tà pháp. Bởi nhân duyên này thân hoại mạng chung đọa ba ác thú, chịu nhiều thứ khổ.

Chúng các Bồ tát Ma ha tát này đều trụ cõi mình chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thấy các hữu tình lộn quanh sanh tử chịu vô lượng khổ, đem sức thần thông phương tiện hóa đạo khiến xả ác kiến trụ trong chánh kiến. Từ ác thú ra sanh trong đạo người, lại dùng các thứ thần thông phương tiện hóa đạo khiến trụ trong nhóm chánh định, rớt ráo chẳng đọa lại các ác thú. Lại khiến tu tập căn lành thù thắng, mạng chung được sanh cõi Phật nghiêm tịnh, thọ dụng Đại thừa pháp lạc cõi tịnh.

Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh được cõi Phật như thế. Nhờ cõi chỗ ở cực thanh tịnh nên sanh hữu tình kia đối tất cả pháp chẳng khởi hư vọng phân biệt do dự rằng đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Các phân biệt do dự như thế thầy rớt ráo chẳng sanh. Do nhân duyên đây loại hữu tình kia định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Đây là tướng công đức nghiêm tịnh cõi Phật Bồ tát Ma ha tát lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Hội Thứ Ba

Phẩm Tuyên Hóa

Thứ 31 – 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này là trụ nhóm định hay nhóm bất định ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đều trụ nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này trụ nhóm định nào? Thanh văn thừa ư? Độc giác thừa ư? Vô thượng thừa ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ Vô thượng thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này vì ở thời nào gọi trụ nhóm định? Sơ phát tâm ư? Ngôi bất thối ư? Thân rốt sau ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hoặc sơ phát tâm, hoặc ngôi bất thối, hoặc thân rốt sau, đều trụ nhóm định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát trụ nhóm định đây đọa ác thú chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu trụ nhóm định, quyết định chẳng đọa trong các ác thú.

Lại bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Kể Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác đọa ác thú chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng đọa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Từ sơ phát tâm tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp, đè dứt tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên đây đọa các ác thú tất không lẽ ấy, sanh trời Trường thọ cũng không lẽ ấy. Vì ở chỗ kia các pháp thắng thiện chẳng hiện hành được.

Bồ tát Ma ha tát này nếu sanh biên địa quê mùa, hoặc sanh hạ tiện chẳng tin căn cũng không lẽ ấy. Vì ở chỗ kia chẳng thể tu hành thiện pháp thù thắng, nhiều khởi ác kiến, chẳng tin nhân quả, thường ưa

tập làm các nghiệp uế ác, chẳng nghe Tam bảo, cũng không bốn chúng.

Bồ tát Ma ha tát này sanh nhà tà kiến cũng không lẽ ấy. Vì sanh nhà kia chấp mắc các thứ ác kiến thú, bác bỏ không điều hành, ác hành và quả báo, chẳng tu các thiện, ưa làm các ác, nên các Bồ tát chẳng sanh nhà kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác đem thắng ý lạc thọ hành mười thứ bất thiện nghiệp đạo cũng không lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm trọn nên công đức căn lành như thế chẳng sanh chỗ ác. Có sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng nói việc bồn sanh của mình nhiều trăm ngàn thứ, ở trong cũng có sanh các chỗ ác, bấy giờ căn lành vì ở chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng bởi uế nghiệp thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi vui các loại hữu tình, vì cố suy nghĩ nguyện mà thọ thân kia. Vậy nên chẳng nên dẫn đó làm nạn.

Lại bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có các Độc giác hoặc A la hán phương tiện khéo léo như chúng các Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng thọ thân bằng sanh. Có thọ sẵn đến muốn làm tổn hại, bèn khởi từ bi an nhẫn vô thượng, muốn khiến người kia được lợi vui nên tự xả thân mạng, chẳng hại kia chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Các Độc giác thầy không có việc như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây, phải biết Bồ tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, vì đại từ bi mau viên mãn vậy, vì mau chứng được đại Bồ đề vậy, nên mặc dù chịu thân các thứ bằng sanh mà chẳng bởi tội lỗi bằng sanh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát trụ căn lành nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên thọ thân ác thú?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có căn lành nào chẳng nên viên mãn? Nhưng chúng các Bồ tát Ma ha tát vì được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất cả căn lành đều nên viên mãn. Nghĩa là

chúng các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, không có căn lành nào chẳng nên viên mãn, đầy đủ tất cả pháp lành mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu một pháp lành chưa được viên mãn mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, định không lẽ ấy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa thường học viên mãn tất cả pháp lành. Học rồi, phải được nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì sao đã trọn nên các thứ pháp bạch tịnh thánh vô lậu, mà sanh ác thú thọ thân bàng sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai trọn nên tất cả bạch tịnh thánh vô lậu chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai trọn nên tất cả pháp bạch tịnh thánh vô lậu.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai hóa làm thân thú bàng sanh lợi vui hữu tình là làm Phật sự chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai hóa làm thân thú bàng sanh lợi vui hữu tình là làm các Phật sự.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là thật bàng sanh chẳng chịu khổ kia.

Thiện Hiện thưa rằng: Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh chẳng thật bàng sanh, chẳng chịu khổ kia.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Mặc dù trọn nên đầy đủ các thứ pháp bạch tịnh thánh vô lậu mà vì thành thực các loại hữu tình, dùng cố suy nghĩ nguyện thọ thân bàng sanh, như ượng thành thực các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có A la hán dứt hẳn các lậu, năng hóa làm thân khởi các sự nghiệp, do sự nghiệp kia sanh vui người chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Có A la hán dứt hẳn các lậu, năng hóa làm thân khởi các sự nghiệp, do sự nghiệp kia khiến người sanh vui mừng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Tuy đã trọn nên các thứ pháp bạch tịnh thánh vô lậu mà vì lợi vui các loại hữu tình, dùng cố ý suy nghĩ nguyện thọ thân bàng sanh làm các Phật sự. Mặc dù thọ thân kia mà chẳng đồng kia chịu các khổ não, cũng chẳng bị tội lỗi kia làm ô ướ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có thầy huyển giới hoặc học trò kia huyển làm các thứ việc voi ngựa thầy khiến nhiều người thấy vui mừng nhảy nhót, với kia có thật voi ngựa thầy chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Với kia không thật việc voi ngựa thầy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, tuy đủ trọn nên các thứ pháp bạch tịnh thánh vô lậu, mà vì lợi vui các loại hữu tình, cố đem nghĩ nguyện thọ thân bàng sanh. Mặc dù thọ thân kia mà thật chẳng phải kia, cũng chẳng bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo rộng lớn như thế, tuy đủ trọn nên các thứ pháp bạch tịnh thánh vô lậu, mà vì hữu tình dùng cố ý nghĩ nguyện phương tiện khéo léo thọ các thứ thân, theo thích hợp kia hiện làm nhiều ích.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát trụ những pháp nào năng làm phương tiện khéo léo, tuy thọ các thứ thân bàng sanh thầy như thế mà chẳng bị tội lỗi kia làm ô nhiễm?
Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng làm phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên mặc dù qua thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, hiện nhiều thứ thân lợi ích an vui các loại hữu tình, mà đối trong ấy chẳng khởi nhiễm đấm. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp đều vô sở đắc, là đều chẳng đắc năng nhiễm sở nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Không tánh chẳng năng nhiễm không tánh. Không cũng chẳng năng nhiễm pháp khác, cũng không pháp khác năng nhiễm đấm nơi không. Sở dĩ vì sao? Vì trong không, không

tánh hãy bất khả đắc, huống có các pháp khác mà khả đắc được. Như vậy gọi là bất khả đắc không. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong ấy năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì chỉ an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng làm phương tiện khéo léo như thế, hay cũng an trụ các pháp khác ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu có các pháp nào chẳng nhiếp thọ trong Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, mà người lại còn đặt hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tự tánh đã không, làm sao nói được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp tất cả pháp? Chẳng phải trong không pháp nói được có pháp nhiếp cùng chẳng nhiếp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu chẳng các pháp tự tánh đều không? Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, đâu chẳng trong không nhiếp tất cả pháp? Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp tất cả pháp. Phải biết chúng Bồ tát Ma ha tát trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng làm phương tiện khéo léo như thế lợi ích hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trụ trong tất cả pháp tự tánh không, dẫn phát thần thông Ba la mật đa. Trụ thần thông Ba la mật đa đây năng đến thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy, cúng dường cung kính tôn trọng chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật lóng nghe Chánh pháp, trồng các căn lành?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, xem khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy và chúng chư Phật cùng pháp thuyết ra tự tánh đều không, chỉ có thể tục thi thiết danh tự nói là thế giới, chúng chư Phật và pháp. Như vậy tự tánh thế tục thi thiết danh tự cũng đều không.

Thiện Hiện phải biết: Nếu mười phương cõi và chúng chư Phật cùng pháp thuyết ra thì thiết danh tự tự tánh chẳng không, thời sở nói không ưng thành phần ít. Vì sở nói không chẳng phải thành phần ít, nên tất cả pháp tự tánh đều không, lý ấy mới chu viên không hai không riêng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do phương tiện khéo léo khắp xem không, bèn năng dẫn phát được thù thắng thần thông Ba la mật đa. Trụ thần thông Ba la mật đa đây, lại năng dẫn phát được thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trụ tùy niệm và trí lậu tận vi diệu thông huệ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát chẳng lìa thần thông Ba la mật đa có năng tự tại, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, thần thông Ba la mật đa là đạo Bồ đề, các Bồ tát Ma ha tát đều nương đạo đây cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi cầu tới, năng tự viên mãn tất cả thiện pháp, cũng năng khuyên người tu các thiện pháp. Dù làm việc này mà đối trong đó không chỗ chấp đắm. Sở dĩ vì sao?

Bồ tát Ma ha tát này biết các thiện pháp tự tánh đều không, chẳng phải tự tánh không mà có chỗ chấp đắm. Nếu có chấp đắm thì có ái vị. Do không chấp đắm cũng không ái vị. Trong tự tánh không không ái vị, nên năng ái vị, sở ái vị và nhân duyên ái vị ở trong không pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trụ thần thông Ba la mật đa, dẫn phát thiên nhãn thanh tịnh hơn người. Dùng thiên nhãn đây xem tất cả pháp tự tánh đều không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh không, nên chẳng nương pháp tướng, gây làm các nghiệp. Tuy vì hữu tình nói pháp như thế mà cũng chẳng đắc tướng các hữu tình và thi thiết kia.

Bồ tát Ma ha tát này đem vô sở đắc mà làm phương tiện dẫn phát Bồ tát thù thắng thần thông. Dùng thần thông đây làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng thiên nhãn cực thanh tịnh hơn người, xem khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thấy. Thấy rồi dẫn phát thần cảnh trí thông, qua kia nhiều ích các loại hữu tình. Hoặc đem bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa mà làm

nhiều ích. Hoặc đem ba mươi bảy thứ phần pháp Bồ đề mà làm nhiều ích. Hoặc đem tĩn lự, vô lự, vô sắc mà làm nhiều ích. Hoặc đem giải thoát, đặng trì, đặng chí mà làm nhiều ích. Hoặc đem không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà làm nhiều ích. Hoặc đem các thiện pháp thù thắng khác mà làm nhiều ích. Hoặc đem Thanh văn, Độc giác, Bồ tát và các Phật pháp mà làm nhiều ích.

Bồ tát Ma ha tát này đạo mười phương cõi, nếu thấy hữu tình kẻ nhiều rít tham rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Các người hữu tình phải tu bố thí, những kẻ tham rít chịu khổ nghèo cùng, vì nghèo cùng nên không có oai đức, chẳng năng tự ích hưởng năng ích người. Vậy nên các người phải siêng bố thí, đã tự an vui cũng an vui người. Chớ vì nghèo cùng ăn nuốt lẫn nhau, đều chẳng giải thoát được các khổ ác thú”.

Nếu thấy hữu tình kẻ phá tịnh giới rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Các người hữu tình phải trì tịnh giới, các kẻ phá giới chịu khổ ác thú. Người phá giới không có oai đức, chẳng năng tự ích hưởng năng ích người. Nhân duyên phá giới đọa các ác thú, chịu khổ dị thực đau đớn khó chịu, chẳng năng tự cứu hưởng năng cứu người. Vậy nên các người phải trì tịnh giới, chẳng nên dung nạp tâm phá giới lâu trong một niệm, hưởng qua nhiều thời. Chớ lung tự tâm, sau sanh lo hối”.

Nếu thấy hữu tình giận dữ lẫn nhau, lần lữa kết hận tổn não cùng nhau, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Các người hữu tình phải tu an nhẫn, chớ giận dữ nhau kết hận hại nhau. Các tâm thù hận chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, rước lấy suy tổn hiện nay. Các người vì tâm thù hận nên thân hoại mạng chung phải đọa ác thú, chịu các khổ dữ dội khó có ngày ra khỏi. Vậy nên, các người chẳng nên dung nạp tâm thù hận lâu chừng một niệm, hưởng là khiến cho nói nhau nhiều thời. Ngày nay các người lần nữa duyên nhau, phải khởi từ bi làm việc nhiều ích”.

Nếu thấy hữu tình biếng lười trễ nhác rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người nên siêng tinh tiến, chớ đối thiện pháp biếng lười trễ nhác. Những kẻ lười nhác đối các thiện pháp và các thắng sự đều chẳng năng thành, các người bởi đấy đọa các ác thú chịu vô biên khổ. Vậy nên, các người chẳng nên dung nạp tâm

lười nhác lâu khoảng một niệm, huống là khiến cho nói nhau nhiều thời”.

Nếu thấy hữu tình mất niệm tán loạn, tâm chẳng vắng lặng, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải tu tĩnh lự, chớ khởi tâm mất niệm tán loạn. Tâm như thế chẳng thuận thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, rước lấy suy tổn hiện nay. Các người do đấy, thân hoại mạng chung phải đọa ác thú chịu vô biên khổ. Vậy nên, các người chẳng nên dung nạp tâm tương ưng mất niệm tán loạn lâu chừng một niệm, huống là khiến cho nói nhau nhiều thời”.

Nếu thấy hữu tình ngu si ác huệ, rất sanh thương xót, thuyết pháp như vậy: “Hữu tình các người phải tu thắng huệ, chớ khởi ác huệ. Kẻ khởi ác huệ đối các thiện thú hãy chẳng năng đến, huống được giải thoát. Các người bởi nhân duyên ác huệ đây phải đọa ác thú chịu vô biên khổ. Vậy nên các người chẳng nên dung nạp tâm tương ưng ngu si ác huệ lâu chừng một niệm, huống là khiến cho nói nhau nhiều thời”.

Nếu thấy hữu tình kẻ nhiều tham dục, rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tu bất tịnh quán. Nếu thấy hữu tình kẻ nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tu từ bi quán. Nếu thấy hữu tình kẻ nhiều ngu si rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tu duyên khởi quán. Nếu thấy hữu tình kẻ nhiều kiêu mạn, rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tu các giới quán. Nếu thấy hữu tình kẻ nhiều tầm tứ, rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tu nhớ giữ thờ. Nếu thấy hữu tình kẻ mất chánh đạo, rất sanh thương xót, phương tiện khiến kia tới vào chánh đạo, là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ tát, hoặc đạo Như Lai. Phương tiện vì kia thuyết pháp như vậy: “Sở chấp các người tự tánh đều không. Chẳng phải trong không pháp có sở chấp, đem vô sở chấp làm không tương vậy”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, an trụ thần thông Ba la mật đa, mới năng tự tại tuyên nói Chánh pháp lợi ích an vui các loại hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa thần thông Ba la mật đa, chẳng năng tự tại tuyên nói Chánh pháp, cùng các hữu tình làm việc lợi vui.

Thiện Hiện phải biết: Như chim không cánh chẳng thể tự tại bay liệng hư không có chỗ xa đến. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nếu không thần thông Ba la mật đà, không thể tự tại tuyên nói Chánh pháp cùng các hữu tình làm việc lợi vui.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đà sâu thẳm nên dẫn phát thần thông Ba la mật đà. Nếu dẫn phát thần thông Ba la mật đà, tức năng tuyên nói Chánh pháp tự tại, tùy ý lợi vui các loại hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát dùng thiên nhãn rất thanh tịnh hơn người, xem khắp thế giới chư Phật mười phương Càng già xa thầy và xem các loại hữu tình sanh kia. Thấy rồi dẫn phát thần cảnh trí thông trải trong giây lát qua đến cõi kia, dùng tha tâm trí như thật biết rõ pháp tâm tâm sở các hữu tình kia, theo chỗ sở ưng vì nói pháp yếu.

Nghĩa là nói Bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đà. Hoặc nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc nói bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc nói tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc nói đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc nói chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc nói khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc nói các pháp theo duyên sanh ra. Hoặc nói vô minh cho đến lão tử. Hoặc nói các môn uẩn xứ giới. Hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ tát, hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng thiên nhĩ rất thanh tịnh hơn người năng nghe tất cả tiếng người phi người. Do thiên nhĩ đây, nghe khắp tiếng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở thuyết Chánh pháp ở thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thầy. Nghe rồi thọ trì, suy nghĩ nghĩa thú. Tùy pháp đã nghe năng vì hữu tình như thật tuyên nói. Hoặc nói Bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đà, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng tha tâm trí thông cực thanh tịnh, như thật rõ biết pháp tâm tâm sở các loại hữu tình, theo sở ưng kia vì nói pháp yếu. Là nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng tịnh túc trụ tùy niệm trí thông, như thật nhớ biết quá khứ chư Phật và chúng đệ tử danh thầy sai khác. Nếu các hữu tình ưa nghe các việc túc trụ quá khứ mà được lợi ích, bèn vì tuyên nói các việc túc trụ. Nhân đây phương tiện vì nói Chánh pháp, là nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng thần cảnh trí thông cực nhanh chóng qua đến thế giới chư Phật mười phương Càng già xa thấy, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật trông các căn lành. Trở về lại bồn cõi vì các hữu tình nói việc cõi chư Phật kia. Nhân đây phương tiện vì thuyết Chánh pháp. Nghĩa là thuyết bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc thuyết Bồ đề, hoặc thuyết Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này dùng lậu tận trí thông tùy sở đắc, như thật biết rõ các loại hữu tình lậu hết chưa hết, cũng như thật biết phương tiện hết lậu. Vì kẻ chưa hết tuyên nói pháp yếu, là nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề hoặc nói Niết bàn, khiến hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên dẫn phát thần thông Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này tu tập thần thông Ba la mật đa được viên mãn, nên tùy ý sở thích thọ các thứ thân, chẳng bị khổ vui tội lỗi làm ô nhiễm. Như thân Phật hóa, tuy năng ra làm các thứ sự nghiệp mà chẳng bị khổ vui tội lỗi kia làm tạp nhiễm.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên du thọ thần thông Ba la mật đa. Nếu du thọ thần

thông Ba la mật đa, thời năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, quyết chẳng thể được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát tư lương Bồ đề nếu chưa viên mãn, tất chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Những gì gọi là tư lương Bồ đề các Bồ tát Ma ha tát, các Bồ tát Ma ha tát viên mãn tư lương Bồ đề như thế mới năng được Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là tư lương Bồ đề Bồ tát. Các Bồ tát Ma ha tát viên mãn tư lương Bồ đề như thế mới năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tất cả thiện pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Với trong đều không phân biệt chấp trước là khởi nghĩ này: Đây là bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa; do đây, vì đây mà tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Là ba phân biệt chấp trước đều không có. Vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Nhờ đây sở tu bố thí thấy sáu Ba la mật đa năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ đề Bồ tát, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Vì chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại hành đạo này vậy, nên đã được nay được sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; cũng khiến hữu tình đã sẽ nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu bốn tĩnh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tu các bậc Bồ tát Ma ha tát. Tu đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Đôi trong đều không phân biệt chấp trước là khởi nghĩa này: Đây là bốn tĩnh lự, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Do đây, vì đây mà tu bốn tĩnh lự, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí. Là ba phân biệt chấp trước đều không có. Vì biết tất cả pháp tự tánh không, nên do đây sở tu bốn tĩnh lự thấy năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử được Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ đề Bồ tát, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại hành đạo này nên đã được sẽ được nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khiến hữu tình đã nay sẽ qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Lại có vô lượng các chúng Bồ tát sở tu công đức đều gọi thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ đề Bồ tát, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát cần tu các thắng thiện pháp cho cực viên mãn như thế mới năng chứng được Nhất thiết trí trí. Cần đã chứng được Nhất thiết trí trí mới có thể quay xe Chánh pháp không trái, khiến các hữu tình thoát khổ sanh tử, chứng được Niết bàn rốt ráo thường vui.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các pháp đây là pháp Bồ tát, lại có pháp nào gọi pháp Phật ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tức pháp Bồ tát cũng gọi pháp Phật. Nghĩa là các Bồ tát đối tất cả pháp giác tất cả tướng. Do đây sẽ được Nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp dùng một sát na tương ưng Bát nhã hiện đẳng giác rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đấy gọi Bồ tát cùng Phật có khác. Như hai Thánh giả, tuy đồng là Thánh mà có sai khác hành hướng trụ quả, pháp được thành tựu chẳng phải chẳng có khác.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu hành trong đạo vô gián, đối tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ kia, chưa được tự tại, khi chưa được quả gọi là Bồ tát. Nếu hành trong đạo giải thoát đối tất cả pháp đã lìa ám chướng, đã đến bờ kia, đã được tự tại, khi đã được quả mới gọi là Phật. Đấy là Bồ tát cùng Phật có khác. Bởi ngôi có khác, pháp chẳng phải không riêng, mà chẳng thể nói pháp hằng có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp tự tướng đều không. Trong tự tướng không làm sao được có các thứ sai khác,

rằng đây là địa ngục, cho đến đây là trời, đây là chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy chỗ nói Bồ đặc già la đã bất khả đắc, kia sở gây nghiệp cũng bất khả đắc. Như sở gây nghiệp đã bất khả đắc, quả dị thực kia cũng bất khả đắc, làm sao được có các thứ sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp tự tướng không. Trong tự tướng không, Bồ đặc già la đã vô sở hữu, nghiệp quả dị thực cũng vô sở hữu. Trong vô sở hữu không tướng sai khác. Nhưng các hữu tình đối lý tất cả pháp tự tướng không, chẳng thể biết hết được, nên gây làm các nghiệp hoặc thiện hoặc ác, hoặc lại vô lậu. Bởi nơi nghiệp thiện gây làm tăng trưởng sanh trong trời người. Bởi nơi nghiệp ác gây làm tăng trưởng đọa ba ác thú. Ở trong nghiệp do nơi nghiệp thiện định gây làm tăng trưởng được sanh cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do trong nghiệp vô lậu gia hạnh căn bản có chủng tánh thấy Hiền Thánh sai khác. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đà, cho đến tu hành nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp.

Bồ tát Ma ha tát này đối phần pháp Bồ đề đã nói đây không xen không khuyết tu khiến viên mãn. Đã viên mãn rồi, bèn năng dẫn phát định Kim cương dụ cận giúp Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn thường không mất hoại. Vì không mất hoại, nên làm cho các hữu tình giải thoát sanh tử, chứng được thanh tịnh Niết bàn thường vui.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được pháp các thú sanh tử ư? Phật nói: Chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được nghiệp đen, nghiệp trắng, nghiệp đen trắng, nghiệp chẳng đen trắng ư? Phật nói: Chẳng được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Phật chẳng được các thú sanh tử và nghiệp sai khác, làm sao thì thiết đây là địa ngục cho đến người trời, đây là Chủng tánh cho đến Như Lai phạm vị sai khác? Phật hỏi Thiện Hiện! Các loại hữu tình tự biết các pháp tự tướng không chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng biết.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp tự tướng không ấy, các Bồ tát Ma ha tát bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên cầu chứng, phương tiện khéo léo cứu các hữu tình ác thú sanh tử. Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tướng không, nên lộn quanh các thú chịu vô biên khổ. Vậy nên, Bồ tát theo chỗ chư Phật nghe tất cả pháp tự tướng không rồi, vì muốn nhiều ích các hữu tình nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện khéo léo vớt các hữu tình sanh tử ác thú.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: “Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các ngu phu dị sanh đã chấp. Nhưng kia bởi sức phân biệt điên đảo, nên trong chẳng phải thật có, khởi tưởng thật có. Nghĩa là trong vô ngã khởi tưởng ngã, nói rộng cho đến trong không kiến giả khởi tưởng kiến giả. Lại trong không sắc khởi tưởng sắc, trong không thọ tưởng hành thức khởi tưởng thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến trong không vô vi khởi tưởng vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như thế nên trong chẳng phải thật có khởi tưởng thật có, hư dối chấp trước đảo loạn nơi tâm, gây nghiệp thân ngữ ý thiện bất thiện, chẳng thể giải thoát được sanh tử ác thú, ta phải cứu vớt khiến được giải thoát”.

Bồ tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem các thiện pháp nhiếp ở nơi trong, tu hành các hạnh Bồ tát không trái ngược, lần hồi viên mãn tư lương Bồ đề. Tư lương Bồ đề đã được viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ phân biệt gây dựng nghĩa bốn thánh đế, rằng đây là khổ thánh đế, đây là khổ tập thánh đế, đây là khổ diệt thánh đế, đây là tới khổ diệt đạo thánh đế. Lại đem tất cả phần pháp Bồ đề nhiếp ở trong bốn thánh đế như vậy, lại nương tất cả phần pháp Bồ đề thi thiết gây dựng Phật Pháp Tăng bảo. Do Tam Bảo đây hiện ra thế gian, các loại hữu tình giải thoát sanh tử. Nếu các hữu tình chẳng năng quy tín ngôi Phật Pháp Tăng bảo, gây làm các nghiệp lộn quanh các thú chịu khổ vô cùng. Vậy nên, quy y Phật Pháp Tăng bảo siêng cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì do khổ tập diệt đạo thánh đế các loại hữu tình chứng vào Niết bàn, hay do khổ tập diệt đạo thánh trí các loại hữu tình chứng vào Niết bàn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải do khổ tập diệt đạo thánh đế, các loại hữu tình chứng vào Niết bàn. Chẳng phải do khổ tập diệt đạo thánh trí, các loại hữu tình chứng vào Niết bàn.

Thiện Hiện! Ta nói bốn thánh đế tánh bình đẳng tức là Niết bàn. Niết bàn như thế chẳng do khổ tập diệt đạo để chứng, chẳng do khổ tập diệt đạo trí chứng. Chỉ do Bát nhã Ba la mật đa chứng tánh bình đẳng gọi chứng Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tánh bình đẳng bốn thánh đế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đối chỗ này không khổ tập diệt đạo để, không khổ tập diệt đạo trí, gọi tánh bình đẳng bốn thánh đế. Tánh bình đẳng đẳng tức bốn thánh đế. Sở hữu chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời tánh tướng thường trú không mất hoại, không biến đổi. Như vậy gọi là tánh bình đẳng bốn thánh đế.

Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh đế đây, nên hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu khi năng tùy giác được tánh bình đẳng bốn thánh đế đây, gọi chơn tùy giác tất cả thánh đế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng bốn thánh đế đây nên hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu khi năng tùy giác được tánh bình đẳng bốn thánh đế đây, gọi chơn tùy giác tất cả thánh đế, chẳng đọa Thanh văn bậc Độc giác thấy, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, không có chút pháp chẳng như thật thấy. Khi đối tất cả pháp như thật thấy, với tất cả pháp đều vô sở đắc. Khi đối tất cả pháp đều vô sở đắc, thời như thật thấy tất cả pháp không. Nghĩa là như thật thấy bốn đế sở nhiếp và sở chẳng nhiếp, các pháp đều không. Khi thấy như thế, năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Vì năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, nên mới trụ trong bậc Bồ tát chủng tánh. Đã trụ trong bậc Bồ tát chủng tánh, thời năng quyết định

chẳng từ đỉnh rơi. Nếu từ đỉnh rơi, lẽ rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong bậc Bồ tát chủng tánh, khởi bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này an trụ Xa ma tha địa như thế, bèn năng quyết chọn tất cả pháp tánh và năng tùy ngộ lý bốn thánh đế.

Bấy giờ, Bồ tát tuy khắp biết khổ mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp khổ, tuy dứt hẳn tập mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp tập, tuy năng chứng diệt mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp diệt, tuy năng tu đạo mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp đạo. Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng tới đến vào Bồ đề, như thật giác biết thật tướng các pháp.

Quyển Thứ 537 Hội Thứ Ba

Phẩm Tuyên Hóa Thứ 31 – 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát này làm sao giác biết thật tướng các pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp không chẳng đều không. Đây là giác biết thật tướng các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp không chẳng đều không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp quán tự tướng không. Đây là Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp không chẳng đều không.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát dùng quán không tướng Tỳ bát xá na quán các pháp không, đều chẳng thấy có tự tánh các pháp khác trụ trong ấy chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh, chỗ gọi sắc uẩn cho đến thức uẩn đều dùng vô tánh mà làm tự tánh. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng dùng vô tánh mà làm tự tánh. Vô tánh như thế chẳng phải các Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ tát và các hướng quả Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm. Chỉ vì hữu tình đối tất cả pháp chẳng biết chẳng thấy như thật đều không.

Vậy nên, chúng Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, như mình đã giác vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, khiến lìa chấp trước, thoát khổ sanh tử, được vào Niết bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh. Tự tánh như thế chẳng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ tát, Thanh văn thấy làm ra, làm sao thì thiết các pháp có khác là đây địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người và các trời nhiều thứ sai khác, là trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ và có Tam thừa phận vị sai khác. Bởi nghiệp như thế thì thiết địa ngục, bởi nghiệp như thế thì thiết bàng sanh, bởi nghiệp như thế thì thiết cõi quỷ. Bởi nghiệp như thế thì thiết thú người có châu Thiệm bộ, châu Thắng thần, Ngưu hóa, Câu lô thấy các thứ sai khác. Bởi nghiệp như thế thì thiết trời, trời Bốn đại vương chúng cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ các thứ sai khác. Bởi nghiệp như thế thì thiết Dự lưu cho đến Độc giác, bởi nghiệp như thế thì thiết Bồ tát và các Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc chắn vô tác dụng, làm sao nói được bởi nghiệp này nên sanh địa ngục? Như vậy cho đến bởi nghiệp này nên sanh Phi tưởng phi phi tưởng xứ, bởi nghiệp này nên được quả Dự lưu nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề, bởi nghiệp này nên vào ngôi Bồ tát hành đạo Bồ tát, bởi nghiệp này nên mới năng chứng được Nhất thiết trí trí nói danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lợi ích an vui tất cả hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Trong pháp vô tánh chẳng thể thiết các pháp có khác, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì các ngu phu chẳng rõ Thánh pháp Tỳ nại da, nên chẳng như thật biết các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo phát khởi các nghiệp, theo nghiệp sai khác chịu các thứ thân. Nương phẩm loại thân sai khác như thế thì thiết địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người và các trời cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Vì muốn cứu vớt ngu phu ngu si điên đảo như thế chịu khổ sanh tử, thi thiết Thánh pháp và Tỳ nại da phận vị sai khác. Nhưng phận vị đây thi thiết Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ tát, Như Lai. Nhưng tất cả pháp không chẳng đều lấy vô tánh làm tánh. Trong pháp vô tánh thật không pháp khác, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh hằng vô tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người đã nói. Pháp vô tánh chắc chắn vô tác dụng, làm sao nói được bởi nghiệp như thế được quả Dự lưu cho đến chứng được Nhất thiết trí trí gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lợi ích an vui tất cả hữu tình. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các sở tu đạo là vô tánh chăng? Các quả Dự lưu, quả Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, các đạo Bồ tát, Nhất thiết trí trí là vô tánh chăng?

Thiện Hiện thưa Phật rằng: Như vậy, như vậy. Các sở tu đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều là vô tánh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp vô tánh vì năng được pháp vô tánh chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vô tánh và đạo, tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Ngu phu dị sanh đối pháp vô tướng hư vọng phân biệt khởi tướng hữu tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới. Đối trong vô thường vọng sanh tướng thường, đối trong các khổ vọng sanh tướng vui, đối trong vô ngã vọng sanh tướng ngã, đối trong bất tịnh vọng sanh tướng tịnh. Ngu si điên đảo với pháp vô tánh chấp trước hữu tình.

Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, cứu vớt các loại hữu tình như thế cho lìa điên đảo hư vọng phân biệt, phương tiện an ổn trong pháp vô tướng khiến siêng tu học, giải thoát sanh tử chứng được Niết bàn an vui rốt ráo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có chút vật là chơn là thật, chẳng hư chẳng dối, ngu phu dị sanh đối trong chấp trước gây làm các nghiệp. Bởi nhân duyên đây lộn quanh các thú, chẳng thể giải thoát khổ sanh tử chăng? Nếu không chút vật là chơn là thật, chẳng

hư chẳng dối, làm sao ngu phu dị sanh đối trong chấp trước gây làm các nghiệp lộn quanh các thú?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngu phu dị sanh đã chấp trước vật cho đến không có nhỏ bằng đầu lông là chơn là thật, chẳng hư chẳng dối, vì chấp trước kia nên gây làm các nghiệp. Bởi nhơn duyên đây lộn quanh các thú chẳng thể giải thoát các khổ sanh tử. Duy chỉ có điên đảo hư dối chấp trước. Nay Ta vì người thuyết rộng thí dụ để rõ nghĩa này lần nữa khiến cho dễ hiểu. Vì các kẻ hữu trí do thí dụ nên đối nghĩa đã thuyết bèn sanh hiểu chính xác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng thấy người thọ vui năm dục, trong mộng và có chút phần thật sự khá khiến người kia thọ vui dục lạc chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong mộng thấy người hãy chẳng thật có, huống có thật sự khá khiến người kia trụ ở trong mộng thọ vui năm dục.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Và có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng như việc trong mộng đã thấy chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Quyết định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi chẳng như việc trong mộng đã thấy ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng và có việc các thú chơn thật qua lại trong sanh tử chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong mộng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Vì mộng và thấy pháp đều chẳng thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong gương sáng thấy được thấy các tượng là có thật sự, khá nương gây nghiệp đã thấy hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời, thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong gương sáng thấy được thấy các tượng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá năng gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong gương sáng thấy các tượng đã hiện, tượng kia và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Tượng đã hiện kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong hang núi thấy phát ra các vang, vì có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các hang núi phát ra các vang chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các tiếng vang cả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Vì tiếng vang các hang núi đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong các ánh nắng thấy hiện tợ nước thấy vì có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các ánh nắng sở hiện nước thủy đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nước thủy trong các ánh nắng vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Ánh nắng nước thủy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các sắc tướng trong bóng sáng vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Sắc tướng bóng sáng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không hướng nương tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thầy huyễn huyễn làm quân binh voi ngựa thủy các thứ hình tượng là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Voi ngựa thủy huyễn đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Voi ngựa thấy huyễn đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các kẻ năng hóa làm ra hóa thân là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Các thân biến hóa đều không thật sự, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Các thân biến hóa đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong thành tâm hương hiện ra vật loại là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong thành tâm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do các nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vật loại trong thành tâm hương và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Sở dĩ vì sao? Vật loại thành kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Và có các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như tượng, vang, ánh nắng, bóng sáng, việc huyễn biến hóa, vật loại trong thành tầm hương ấy chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu, hoặc là thế gian, hoặc là xuất thế gian, hoặc là hữu vi, hoặc là vô vi, chẳng phải như tượng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong đây và có thật kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Trong ấy đều không thật kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như kẻ nhiễm tịnh thật vô sở hữu, do nhân duyên đây tạp nhiễm thanh tịnh cũng chẳng thật có. Sở dĩ vì sao? Các loại hữu tình trụ ngã ngã sở hư vọng phân biệt bảo có kẻ tạp nhiễm và thanh tịnh, do nhân duyên đây bảo có tạp nhiễm và có thanh tịnh; chớ chẳng phải kẻ thấy thật bảo có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như kẻ thấy thật biết không kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh, như vậy cũng không tạp nhiễm thanh tịnh, vì tất cả pháp tự tướng không vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các kẻ thấy thật không nhiễm không tịnh, kẻ chẳng thấy thật cũng không nhiễm tịnh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Các kẻ nói thật không nhiễm không tịnh, kẻ nói chẳng thật cũng không nhiễm tịnh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Pháp không tự tánh không nhiễm không tịnh, pháp có tự tánh cũng không nhiễm tịnh. Các pháp không tự tánh có tự tánh cũng không nhiễm tịnh. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ thấy thật và kẻ nói thật không nhiễm không tịnh, kẻ chẳng thấy thật và kẻ chẳng nói thật cũng không nhiễm không tịnh, vì sao Thế Tôn có lúc nói có pháp thanh tịnh ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói tất cả pháp tánh bình đẳng là pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi tất cả pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp chơn như nói rộng cho đến bát tư nghìn giới, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời tánh tướng thường trụ, đây gọi tất cả pháp tánh bình đẳng. Tánh bình đẳng đây gọi pháp thanh tịnh. Đây nương thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong thắng nghĩa để đã không phân biệt, cũng không hý luận, tất cả danh dự dứt đường ngôn ngữ, chẳng thế nói là hoặc nhiễm hoặc tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều như cảnh mộng, nói rộng cho đến như thành tâm hương, tuy hiện tựa hồ có mà không thật sự. Vì sao Bồ tát Ma ha tát nương dựa pháp chẳng thật có, phát tâm tới Vô thượng Chánh đẳng giác khởi lời nguyện này: Ta phải viên mãn bố thí bảy sáu Ba la mật đā. Nói rộng cho đến ta phải viên mãn ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Ta phải phát khởi vô lượng ánh sáng soi khắp mười phương vô biên thế giới. Ta phải phát khởi một tiếng tam hay ho khắp đầy mười phương vô biên thế giới theo pháp tâm tâm sở các hữu tình hiểu rõ sai khác, vì thuyết các thứ pháp môn vi diệu, khiến sinh tu học, tùy ứng đều được các việc nhiều ích?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp người đã nói, đâu chẳng đều như cảnh mộng cho đến thành tâm hương ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy. Nhưng tôi có nghi. Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành tâm hương đều không thật sự, vì sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đā sâu thẩm phát lời chắc thật: “Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp lợi ích an vui vô lượng hữu tình”. Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tâm hương hiện ra vật loại năng hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đā, hướng năng viên mãn. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo cũng nói như thế, chẳng phải mộng đã thấy nói rộng cho đến trong thành tâm hương hiện ra vật loại năng thành tất cả sự nghiệp sở nguyện. Tất cả pháp khác cũng lẽ như thế, đều chẳng phải thật vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành bố thí thầy sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo, hưởng năng viên mãn. Chẳng thật có pháp chẳng năng thành xong sự nghiệp sở nguyện, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí thầy sáu Ba la mật đa và vô lượng vô biên các Phật pháp chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp như thế tất cả đều là suy nghĩ gây làm. Các pháp có suy nghĩ gây làm ra đều chẳng thể được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế đối đạo Bồ đề tuy năng dẫn phát, mà đối quả kia không năng giúp đỡ được, bởi các pháp này không sanh không diệt vì không thật tướng vậy. Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tuy khởi các thứ thiện pháp thù thắng, nghĩa là tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, mà biết tất cả đều như cảnh mộng, nói rộng cho đến như thành tâm hương, thật vô sở hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn quyết định chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí. Nghĩa là nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng viên mãn bố thí thầy sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, quyết định chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cũng chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, theo chỗ tu trụ tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương. Nghĩa là nếu tu hành bố thí thầy sáu Ba la mật đa nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, năng như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương. Nếu thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật và cầu chứng được Nhất thiết trí trí cũng năng như thật biết như mộng cho đến như thành tâm hương, cũng như thật biết các loại hữu tình tâm hành sai khác như mộng cho đến như thành tâm hương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp chẳng lấy hữu vi, chẳng lấy vô vi.

Nếu do lấy như thế nên chúng được Nhất thiết trí trí, cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành tầm hương chẳng lấy hữu vi, chẳng lấy vô vi. Sở dĩ vì sao? Bồ thí thầy sáu Ba la mật đa, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí đều chẳng thể lấy. Hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi cũng chẳng thể lấy.

Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp chẳng thể lấy rồi, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, đều không thật sự. Như mộng cho đến như thành tầm hương là pháp chẳng thể lấy, chẳng năng chúng được pháp chẳng thể lấy! Nhưng các hữu tình đối pháp như thế chẳng biết chẳng thấy. Bồ tát Ma ha tát này vì nhiều ích các hữu tình kia, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm vì muốn nhiều ích các hữu tình nên tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn nhiều ích các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thấy các đũa ngu đối trong phi ngã mà trụ tướng ngã, nói rộng cho đến đối phi kiến giả trụ tướng kiến giả. Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi rất sanh thương xót, phương tiện dạy dẫn khiến lìa điên đảo vọng tưởng chấp trước, an để trong cõi vô tướng cam lồ, trụ trong cõi đây chẳng hiện khởi tướng ngã cho đến tướng sử kiến giả nữa. Bây giờ, tất cả lay động tán loạn hý luận phân biệt chẳng hiện hành nữa, tâm nhiều an trụ cõi vắng lặng đạm bạc không hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này do phương tiện hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, tự đối các pháp không chỗ chấp trước, cũng năng dạy người đối tất cả pháp không chỗ chấp trước. Đây nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Khi Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sở đắc Phật pháp là nương thế tục nói gọi là đắc, hay nương thắng nghĩa nói gọi đắc ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đây nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa, năng đắc sở đắc đều bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Nếu bảo người đây đắc pháp như thế bèn có sở đắc. Kẻ có sở đắc bèn chấp có hai. Kẻ chấp có hai chẳng năng đắc quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu chấp có hai chẳng năng đắc quả cũng không hiện quán, kẻ chấp không hai là năng đắc quả có hiện quán ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ chấp có hai chẳng năng đắc quả cũng không hiện quán, kẻ chấp không hai cũng lại như thế, vì có sở chấp vậy. Như chấp có hai, hoặc chẳng chấp hai chẳng chấp không hai, thời gọi đắc quả, cũng gọi hiện quán. Sở dĩ vì sao? Nếu chấp do đây bèn năng đắc quả cũng có hiện quán, và chấp do kia chẳng năng đắc quả cũng không hiện quán, đều là hý luận. Vì chẳng phải trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các hý luận. Nếu là hý luận mới được gọi pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều dùng vô tánh mà làm tự tánh, trong đây những gì là pháp tánh bình đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đối chỗ này đều không hữu tánh cũng không vô tánh, cũng chẳng thể nói là tánh bình đẳng, như vậy mới gọi pháp tánh bình đẳng.

Thiện Hiện phải biết: Pháp tánh bình đẳng đã chẳng thể nói cũng không thể biết, trừ tánh bình đẳng không pháp khả được, là tất cả pháp không tánh bình đẳng.

Thiện Hiện phải biết: Pháp tánh bình đẳng dị sanh Thánh giả đều chẳng năng hành, vì chẳng phải cảnh kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp tánh bình đẳng đâu cũng chẳng phải cảnh Phật sở hành ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng tất cả Thánh giả đều chẳng năng hành, cũng chẳng năng chứng, nghĩa là các Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ tát, hoặc các Như Lai đều chẳng năng đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh sở hành. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều chẳng hành vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai đối pháp đều được tự tại, vì sao mà nói pháp tánh bình đẳng cũng chẳng phải cảnh giới sở hành Như Lai?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như Lai đối pháp dù được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, khá nói là cảnh giới sở hành Phật. Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao nói được cảnh kia Phật hành?

Thiện Hiện phải biết: Nếu pháp tánh bình đẳng các dị sanh cho đến pháp tánh bình đẳng Như Lai, đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng, là nhất bình đẳng, không hai không riêng; nên chẳng thể nói đây là pháp tánh bình đẳng dị sanh, nói rộng cho đến đây là pháp tánh bình đẳng Như Lai. Đối trong nhất pháp tánh bình đẳng đây, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc; đối trong ấy tướng sai khác dị sanh, các Thánh giả cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng, các tướng sai khác đều bất khả đắc, thì các dị sanh và Dự lưu thấy, pháp và hữu tình lẽ không sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Đối trong tất cả pháp tánh bình đẳng, dị sanh Thánh giả, pháp và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng, dị sanh Thánh giả, pháp và hữu tình đều không sai khác, vì sao Tam Bảo xuất hiện thế gian? Lại Phật Pháp Tăng lẽ không sai khác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật Pháp Tăng bảo cùng tánh bình đẳng mỗi có khác chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, Phật Pháp Tăng bảo cùng tánh bình đẳng đều không sai khác. Sở dĩ vì sao? Vì Phật Pháp Tăng bảo cùng tánh bình đẳng, tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Nhưng các Như Lai đối pháp vô tướng phương tiện khéo léo gây dựng các thứ pháp và hữu tình danh tướng sai khác, chỗ gọi đây là dị sanh và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật đối pháp phương tiện khéo léo gây dựng các thứ pháp và hữu tình danh tướng sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Phật chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc chứng chẳng vì hữu tình thi thiết các pháp danh tướng các thứ sai khác, các loại hữu tình vì năng tự biết được đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là sắc thọ tướng hành thức, nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, đây là tất cả tướng diệu nguyện trí, đây là Nhất thiết trí trí, đây là Tam bảo, đây là Tam thừa, các loại hữu tình đối sai khác danh tướng như thế thủy năng tự biết được chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng biết. Nếu Phật chẳng vì hữu tình thi thiết danh tướng sai khác như thế thủy, các loại hữu tình chẳng thể tự biết được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên chư Phật đối pháp vô tướng phương tiện khéo léo, tuy vì hữu tình thi thiết các thứ danh tướng sai khác mà đối trong các pháp tánh bình đẳng đều không sở động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Phật đối trong pháp tánh bình đẳng đều không sở động, dị sanh cho đến Bồ tát đối trong pháp tánh bình đẳng cũng chẳng động chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt ra tánh bình đẳng vậy. Như tánh bình đẳng, phải biết chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới cũng lại như thế, các pháp dị sanh và các Thánh giả đối chơn như thủy không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các dị sanh và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác ấy, khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác nên tánh cũng phải khác, vậy thời pháp tánh cũng mỗi khác. Nghĩa là tướng sắc uẩn thủy mỗi khác nên tánh cũng phải khác, nói rộng cho đến tướng hữu vi vô vi mỗi khác nên tánh cũng phải khác.

Bạch Thế Tôn! Pháp thủy như vậy tánh nếu mỗi riêng khác thời là pháp tánh cũng phải mỗi riêng khác, làm sao đối pháp thủy các tướng khác nhau khá an lập được pháp tánh nhất tướng? Các Bồ tát

Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh riêng?

Nếu chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh riêng, thời lẽ chẳng thể hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu chẳng thể hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời lẽ chẳng năng từ một bậc Bồ tát đến một bậc Bồ tát được. Nếu định chẳng năng từ một bậc Bồ tát đến một bậc Bồ tát, thời lẽ chẳng thể tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh được. Nếu định chẳng thể tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, thời lẽ chẳng năng vượt các bậc Thanh văn Độc giác được. Nếu định chẳng năng vượt các bậc Thanh văn Độc giác, thời lẽ chẳng thể viên mãn thần thông Ba la mật đa được. Nếu định chẳng thể viên mãn thần thông Ba la mật đa, thời lẽ chẳng năng đối các thần thông du hý tự tại được. Nếu định chẳng năng đối các thần thông du hý tự tại, thời lẽ chẳng thể viên mãn bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nếu định chẳng thể viên mãn bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa được, thời lẽ chẳng năng từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn được. Nếu định chẳng năng từ một cõi Phật đến một cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thời lẽ chẳng được ở chỗ chư Phật nghe thọ chánh pháp, trông các căn lành. Nếu quyết định chẳng được ở chỗ chư Phật nghe thọ chánh pháp, trông các căn lành, thời lẽ chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật được. Nếu quyết định chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thời làm sao năng được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như người đã nói, nếu các dị sanh và các Thánh giả cùng tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác ấy, khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác nên tánh cũng phải khác, vậy thời pháp tánh cũng phải mỗi khác, làm sao đối pháp thấy các tướng khác khá an lập được pháp tánh nhất tướng. Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, làm sao chẳng phân biệt pháp các hữu tình có các thứ tánh thấy ấy. Nơi ý hiểu sao? Pháp tánh sắc uẩn là không tánh chẳng? Pháp tánh thọ tướng hành thức uẩn là không tánh chẳng? Nói rộng cho đến pháp tánh hữu vi là không tánh chẳng? Pháp tánh vô vi là không tánh chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Như vậy, như vậy. Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ở trong không tánh, tướng khác pháp thấy vì khá được chẳng? Nghĩa là tướng khác sắc uẩn vì khá được chẳng? Tướng khác thọ tướng hành thức uẩn vì khá được chẳng? Nói rộng cho đến tướng khác pháp hữu vi vì khá được chẳng? Tướng khác pháp vô vi vì khá được chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Ở trong không tánh, tất cả tướng khác đều chẳng khá được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do đây nên biết pháp tánh bình đẳng chẳng tức dị sanh, chẳng lìa dị sanh. Nói rộng cho đến chẳng tức chư Phật, chẳng lìa chư Phật. Pháp tánh bình đẳng chẳng tức sắc uẩn, chẳng lìa sắc uẩn; chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn, chẳng lìa thọ tướng hành thức uẩn. Nói rộng cho đến chẳng tức pháp hữu vi, chẳng lìa pháp hữu vi; chẳng tức pháp vô vi, chẳng lìa pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp tánh bình đẳng vì là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi. Nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi bất khả đắc; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc giới hữu vi, hoặc giới vô vi, hai giới như thế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Các Phật Thế Tôn nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao?

Vì chẳng phải trong thắng nghĩa, thân hành ngữ hành ý hành khá được; chẳng lìa thân hành ngữ hành ý hành, thắng nghĩa khá được. Tức pháp hữu vi và pháp vô vi pháp tánh bình đẳng nói gọi thắng nghĩa. Chẳng lìa tất cả hữu vi, vô vi riêng có thắng nghĩa, vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng động thắng nghĩa mà hành hạnh Bồ tát Ma ha tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, năng chóng chứng được Nhất thiết trí trí, tận đời vị lai lợi ích hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tánh bình đẳng các pháp thấy đều bản tánh không, bản tánh không đây đối tất cả pháp đều chẳng năng tác cũng chẳng sở tác, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát

nhã Ba la mật đa sâu thẳm vì sao chẳng động thẳng nghĩa, đem bốn nhiếp sự mà nhiếp ích hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tánh bình đẳng tất cả pháp thấy đều bản tánh không. Bản tánh không đây đối pháp hữu vi đều chẳng năng tác, cũng chẳng sở tác. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát năng vì hữu tình đem bốn nhiếp sự làm nhiều ích lớn. Nếu các hữu tình tự biết các pháp đều bản tánh không, thời Phật, Bồ tát chẳng hiện thân thông làm việc hy hữu là đối trong các pháp bản tánh không, tuy không sở động mà khiến hữu tình xa lìa các thứ hư vọng phân biệt, trụ các pháp không, thoát khổ sanh tử.

Nghĩa là khiến hữu tình xa lìa tướng ngã, nói rộng cho đến tướng sử kiến giả. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng sắc cho đến tướng thức. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc. Cũng khiến hữu tình xa lìa tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tướng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng khiến hữu tình xa lìa địa giới cho đến tướng thức giới. Cũng khiến hữu tình xa lìa nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên. Cũng khiến hữu tình xa lìa các pháp theo duyên sanh ra. Cũng khiến hữu tình xa lìa vô minh cho đến lão tử. Cũng khiến hữu tình xa lìa pháp hữu lậu, vô lậu. Cũng khiến hữu tình xa lìa pháp thế gian, xuất thế gian. Cũng khiến hữu tình xa lìa pháp hữu vi, vô vi.

Đã khiến hữu tình xa lìa các tướng rồi, trụ giới vô vi giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử. Giới vô vi ấy tức các pháp không, nương thế tục nói gọi giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì pháp nào không, nên nói các pháp không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì sắc cho đến Nhất thiết trí trí đều tánh không, nên nói các pháp không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Thân hóa ra lại hóa làm việc, đây có thật sự mà chẳng không ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Các huyễn hóa ra đều không thật sự, tất cả đều không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hóa ra cùng không, hai pháp như thế chẳng hợp chẳng tan. Hai đây đều lấy “không không” nên không, chẳng nên phân biệt là không là hóa. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải trong không tánh có không có hóa hai việc ấy khá được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không có sắc cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng phải kể hóa. Các kể hóa này không chẳng đều trống không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nương pháp như thế thi thiết các thứ bồ đặc già la chỗ gọi dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai, không chẳng là hóa, các kể hóa này không chẳng đều trống không.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Uẩn xứ giới thủy các pháp thế gian và các hữu tình có thể đều là hóa. Bốn niệm trụ thủy pháp xuất thế gian và các hữu tình đâu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả thế gian xuất thế gian pháp thủy không chẳng là hóa. Nhưng đối với trong có Thanh văn hóa, có Độc giác hóa, có Bồ tát hóa, có Như Lai hóa, có phiền não hoá, có nghiệp này hóa. Do nhân duyên đây, Ta nói tất cả pháp đều như huyễn hóa, ngang bằng không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sở hữu đoạn quả là quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau đâu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp như thế nếu cùng hai tướng sanh diệt tương ưng cũng đều là hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp nào chẳng hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp chẳng tương ưng cùng sanh diệt, pháp này chẳng hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Pháp nào chẳng tương ưng cùng sanh diệt?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp chẳng đối gạt, tức là Niết bàn. Pháp đây chẳng tương ứng cùng sanh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói pháp tánh bình đẳng tất cả đều không, không có kẻ năng động, không hai khác được, không có chút pháp chẳng tự tánh không, vì sao Niết bàn khác nói chẳng hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, không có chút pháp chẳng tự tánh không. Tự tánh không đây chẳng Thanh văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ tát làm, chẳng chư Phật làm, cũng chẳng ai làm. Có Phật không Phật, tự tánh thường không. Đây tức Niết bàn. Vậy nên, Ta nói Niết bàn chẳng hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết bàn khác nói không sanh không diệt chẳng hóa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát mới học nghe tất cả pháp đều rất ráo không cho đến Niết bàn cũng đều như hóa, tâm bèn kinh sợ chẳng năng tu thiện được, nên Ta vì nói nếu pháp chẳng tương ứng cùng sanh diệt, pháp đây chẳng hóa, chứ chẳng phải riêng thật có bất không Niết bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Làm sao phương tiện dạy răn dạy trao các Bồ tát Ma ha tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến biết các pháp bản tánh thường không, nghe rất ráo không chẳng sanh sợ hãi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu tất cả pháp trước có sau không, chẳng bản tánh không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, bản tánh thường không, không bị sợ hãi. Nên làm dạy răn dạy trao các Bồ tát Ma ha tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác như thế, khiến biết các pháp bản tánh thường không, nghe rất ráo không vui mừng tín thọ.

Khi Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ tát Ma ha tát và các Thanh văn, người phi người thấy tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Quyển Thứ 539 Hội Thứ Tư

Phẩm Diệu Hạnh Thứ 1 – 2

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát này thật vô sanh chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát này đều thật vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Bồ tát là thật vô sanh, hay pháp Bồ tát cũng thật vô sanh? Thiện Hiện đáp: Pháp các Bồ tát cũng thật vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ pháp Bồ tát là thật vô sanh, hay Nhất thiết trí trí cũng thật vô sanh? Thiện Hiện đáp: Nhất thiết trí trí cũng thật vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ Nhất thiết trí trí là thật vô sanh, hay pháp Nhất thiết trí trí cũng thật vô sanh? Thiện Hiện đáp: Pháp Nhất thiết trí trí cũng thật vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ pháp Nhất thiết trí trí là thật vô sanh, hay loại dị sanh cũng thật vô sanh? Thiện Hiện đáp: Các loại dị sanh cũng thật vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chỉ loại dị sanh là thật vô sanh, hay pháp dị sanh cũng thật vô sanh? Thiện Hiện đáp: Các pháp dị sanh cũng thật vô sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ tát đều thật vô sanh, pháp các Bồ tát cũng thật vô sanh; Nhất thiết trí trí là thật vô sanh, pháp Nhất thiết trí trí cũng thật vô sanh; các loại dị sanh là thật vô sanh, pháp loại dị sanh cũng thật vô sanh ấy, đâu chẳng Bồ tát Ma ha tát lẽ tùy chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy thời pháp vô sanh lẽ được pháp vô sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho trong pháp vô sanh có chứng đắc, có hiện quán. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp vô sanh bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp sanh, hay cho pháp vô sanh chứng pháp vô sanh ư? Thiện Hiện đáp: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng cho pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá Lợi Tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay cho pháp vô sanh chứng pháp sanh ư? Thiện Hiện đáp: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp vô sanh, cũng chẳng cho pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như vậy ấy, đâu trọn không đặc không hiện quán ư? Thiện Hiện đáp: Tuy có đặc có hiện quán, nhưng chẳng bởi hai pháp đây mà chứng. Chỉ theo lời nói thế gian thì thiết có đặc hiện quán, chẳng phải trong thẳng nghĩa có đặc hiện quán.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì cho pháp chưa sanh sanh, hay cho pháp đã sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp: Ý tôi chẳng cho pháp chưa sanh sanh, cũng chẳng cho pháp đã sanh sanh.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì cho sanh sanh, hay cho chẳng sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp: Ý tôi chẳng cho sanh sanh, cũng chẳng cho chẳng sanh sanh. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả đối đã nói pháp vô sanh muốn biện nói tướng vô sanh ư? Thiện Hiện đáp: Tôi đối đã nói pháp vô sanh, cũng chẳng muốn biện nói tướng vô sanh.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đối pháp vô sanh khởi lời vô sanh, lời vô sanh đây cũng vô sanh chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Đối pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh, mà tùy thế tục nói tướng vô sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Trong những người thuyết pháp, ngài là thứ nhất, trừ Phật Thế Tôn, không ai kịp được. Sở dĩ vì sao? Tùy lời gạn hỏi các thứ pháp môn đều năng thù đáp, không bị trệ ngại, mà đối pháp tánh không thể động vượt.

Thiện Hiện đáp rằng: Học trò các Đức Phật đối tất cả pháp không chỗ nương dính, lẽ vậy đều năng tùy điều gạn hỏi mỗi mỗi đáp trả tự tại không sợ, mà đối pháp tánh được không động vượt. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đã nói pháp yếu sâu thẳm như thế, vì do oai lực những Ba la mật đa nào được nên biện thuyết?

Thiện Hiện đáp lời: Đã nói pháp yếu sâu thẳm như thế, vì do oai lực những Ba la mật đa được thành biện. Sở dĩ vì sao? Nói tất cả pháp

không chỗ nương dựa cần do Bát nhã Ba la mật đa, vì đạt tất cả pháp không nương vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm không nghi làm, cũng không mê ngất, phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ trụ như vậy hằng chẳng bỏ lìa, nghĩa là vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý rất thẳng như thế, chỗ gọi tác ý tương ưng Đại bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ trụ như vậy hằng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng Đại bi ấy, thời tất cả hữu tình cũng lẽ thành Bồ tát Ma ha tát hết. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng đối trụ đây và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tác ý Đại bi vì tánh bình đẳng vậy, thời các Bồ tát Ma ha tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?

Thiện Hiện trả lời: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Thật như đã nói, năng như thật biết ý tôi đã nói, mặc dù tựa hồ nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì hữu tình vô tự tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tự tánh. Hữu tình vô sở hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô sở hữu. Hữu tình xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình bất khả đắc, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng bất khả đắc. Hữu tình vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát đối trụ như vậy và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều rốt ráo không, không có sai khác vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng biết được như thế không chỗ trệ ngại là chọn tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo hay vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đây đều sức oai thần Như Lai. Nếu có muốn vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều nên như người tuyên nói khai chỉ. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa đều nên theo người đã nói mà học. Nếu Bồ tát Ma ha tát theo người đã nói mà học Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả. Vậy nên chúng Bồ tát Ma ha tát này muốn chứng Vô

thượng Chánh đẳng Bồ đề nên siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Hội Thứ Tư

Phẩm Đế Thích Thứ 2

Bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử trời Ba mươi ba đồng đến ngồi hội. Bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử trời Bốn đại vương chúng đồng đến ngồi hội. Đại Phạm thiên vương chủ cõi Sách Ha cùng vạn Phạm chúng đồng đến ngồi hội. Như vậy cho đến trời Ngũ tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên Tử đồng đến ngồi hội. Các Thiên chúng này tịnh nghiệp cảm được di thực ánh sáng nơi thân, tuy năng soi tỏ mà vì oai lực thân quang Như Lai làm cướp mất ánh sáng thấy đều chẳng hiện.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay có vô lượng Thiên chúng thế giới Tam thiên đại thiên đây đồng đến ngồi hội, muốn nghe Đại đức tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, dạy trao dạy răn các Bồ tát Ma ha tát khiến đối Bát nhã Ba la mật đa mau được rốt ráo. Cúi xin Đại đức thương xót vì nói: Bồ tát Ma ha tát làm sao nên trụ Bát nhã Ba la mật đa? Bồ tát Ma ha tát làm sao nên học Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta phải nhờ sức oai thần Phật, thuận ý Như Lai, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Như chúng các Bồ tát Ma ha tát khá đối trong ấy nên trụ như thế, nên học như thế. Thiên chúng các người đều nên lắng nghe, khéo suy nhớ lấy.

Kiều Thi Ca! Các trời chúng người, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề nay đều phải phát. Có các kẻ đã vào Thanh văn, Độc giác, Chánh tánh ly sanh, chẳng năng phát lại tâm Đại Bồ đề. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì kia đối giòng sanh tử đã lâu hạn cách, nên trong ấy nếu có kẻ năng phát được tâm Vô thượng Bồ đề, tôi cũng tùy hỷ. Sở dĩ vì sao? Có các thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi chọn chẳng trở ngại phẩm loại thắng thiện kia.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay khéo hay vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói khai chỉ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Cũng năng khuyên gắng các Bồ tát Ma ha tát khiến rất vui mừng siêng tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tôi đã biết lẽ đâu chẳng trả. Sở dĩ vì sao? Chư Phật và các đệ tử quá khứ vì các chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, dạy trao dạy răn nhiếp thọ hộ niệm. Bấy giờ Thế Tôn cũng ở trong ấy học phạm hạnh thanh tịnh, nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp nhiều ích chúng tôi. Nên tôi ngày nay nên theo lời Phật dạy, vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, dạy trao dạy răn nhiếp thọ hộ niệm, khiến siêng tu học phạm hạnh thanh tịnh, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình. Vậy thời gọi là trả ơn đức kia.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Người hỏi Bồ tát Ma ha tát làm sao nên trụ nên học Bát nhã Ba la mật đa ấy, lắng nghe nghe chắc, sẽ vì người nói tướng các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như chỗ nên trụ và nên học.

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát mặc áo giáp đại công đức, nên đem tướng không an trụ Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ quả Dự lưu, chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng nên trụ Độc giác Bồ đề, chẳng nên trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chẳng nên trụ đây là sắc, chẳng nên trụ đây là thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, chẳng nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chẳng nên trụ đây là Độc giác Bồ đề, chẳng nên trụ đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chẳng nên trụ sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên trụ sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên trụ sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên trụ sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất

tịnh. Chẳng nên trụ sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng nên trụ thọ tưởng hành thức không hoặc bất không.

Chẳng nên trụ quả Dự lưu là vô vi hiển ra; chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là vô vi hiển ra. Chẳng nên trụ Độc giác Bồ đề là vô vi hiển ra, chẳng nên trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là vô vi hiển ra.

Chẳng nên trụ quả Dự lưu là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ quả Dự lưu cực là bảy phen sanh tất vào Niết bàn. Chẳng nên trụ quả Nhất lai là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ quả Nhất lai chưa đến rốt ráo, một phen đến trong đây làm ngăn mé khổ. Chẳng nên trụ quả Bất hoàn là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ quả Bất hoàn qua kia diệt độ chẳng còn trở lại. Chẳng nên trụ quả A la hán là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ quả A la hán định đời nay vào Vô dư Niết bàn. Chẳng nên trụ Độc giác là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ Độc giác vượt bậc Thanh văn, chẳng đến bậc Phật mà vào Niết bàn. Chẳng nên trụ Phật là chơn ruộng phước đáng thọ cúng dường, chẳng nên trụ Phật vượt bậc dị sanh, vượt bậc Thanh văn, vượt bậc Độc giác, vượt bậc Bồ tát, an trụ bậc Phật lợi ích an vui vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Chẳng nên trụ Phật độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến đối Tam thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế thấy rồi vào cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Nếu Bồ tát Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng nên trụ Phật an trụ bậc Phật lợi ích an vui vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Chẳng nên trụ Phật độ thoát vô lượng vô biên hữu tình khiến đối Tam thừa đều được quyết định, làm các Phật sự như thế thấy rồi vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Cũng chẳng nên trụ các pháp khác thấy ấy, chúng Bồ tát Bồ tát Ma ha tát này phải trụ ở đâu?

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ oai thần Phật, biết chỗ nghĩ nơi tâm Xá Lợi Tử, bèn bảo đó rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm các Đức Như Lai hãy trụ chỗ nào?

Khi đó Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Tâm các Đức Như Lai đều không chỗ trụ. Sở dĩ vì sao? Tâm không chỗ trụ nên gọi Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác. Nghĩa là chẳng trụ giới hữu vi, cũng chẳng trụ giới vô vi, cũng chẳng phải chẳng trụ giới hữu vi giới vô vi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử trộm khởi nghĩ này: Câu chú, lời nói các thứ sai khác của các đấng xoa thầy, tuy là ẩn mật kín đáo mà bọn chúng ta hãy có thể hiểu biết được. Đại đức Thiện Hiện đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mặc dù đã dùng nhiều thứ lời lẽ để chỉ rõ, nhưng bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được!

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các Thiên tử, bèn bảo kia rằng: Các người Thiên tử đối ta đã nói chẳng hiểu được sao?

Các Thiên tử thưa: Như vậy, như vậy, chúng tôi đối câu nghĩa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm Đại đức đã nói, trọn chẳng hiểu được!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo kia rằng: Ta từng đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây không nói không chỉ ra, các người cũng chẳng nghe, thời hiểu cái gì. Vì có sao? Nay các Thiên tử! Trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều xa lìa văn chữ lời nói vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện đối trong nghĩa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, tuy lại đem các thứ phương tiện để nói rõ, muốn khiến dễ hiểu, nhưng nghĩa thú kia sâu thẳm càng sâu thẳm, nhỏ nhiệm lại nhỏ nhiệm, khó nổi so lường được!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm kia nghĩ bèn bảo đó rằng: Thiên tử phải biết: Sắc chẳng sâu thẳm chẳng nhỏ nhiệm, thọ tưởng hành thức chẳng sâu thẳm chẳng nhỏ nhiệm. Quả Dự lưu chẳng sâu thẳm chẳng nhỏ nhiệm; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chẳng sâu thẳm chẳng nhỏ nhiệm. Độc giác Bồ đề chẳng sâu thẳm chẳng nhỏ nhiệm.

Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sâu thăm chẳng nhỏ nhiệm. Vì có sao?

Các Thiên tử! Vì tất cả pháp nhỏ nhiệm sâu thăm, kẻ nói kẻ nghe hiểu bất khả đắc vậy. Bởi vậy, các người đối các pháp nên theo đã nói tu sâu nhẫn bền.

Thiên tử phải biết: Có các kẻ muốn chứng muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cần nương nhẫn đây mới năng chứng trụ được.

Khi đó các Thiên tử khởi nghĩ này rằng: Đại đức Thiện Hiện đối nay muốn vì hữu tình nào, thuyết những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các Thiên tử mà bảo kia rằng: Thiên tử phải biết: Ta nay muốn vì hữu tình như huyễn như hóa như mộng, cũng lại tuyên nói pháp như huyễn như hóa như mộng. Vì có sao? Các Thiên tử! Như vậy kẻ nghe đối pháp đã nói không nghe, không hiểu, không chỗ chứng vậy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Năng nói, năng nghe và pháp nói ra đều như huyễn hóa mộng đã thấy ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Hữu tình như huyễn, vì kẻ như huyễn, nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa, nói pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng, nói pháp như mộng. Tất cả hữu tình và tất cả pháp không chẳng đều như cảnh huyễn hóa mộng, vì tất cả pháp tất cả hữu tình cùng huyễn hóa mộng không hai không riêng.

Thiên tử phải biết: Các kẻ Dự lưu và quả Dự lưu, hoặc kẻ Nhất lai và quả Nhất lai, hoặc kẻ Bất hoàn và quả Bất hoàn, hoặc A la hán và quả A la hán, hoặc các Độc giác và Độc giác Bồ đề, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không chẳng đều như cảnh huyễn hóa mộng.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Lẽ đâu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như cảnh huyễn hóa mộng chỗ thấy ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Cho đến Niết bàn ta cũng nói là như huyền hóa mộng chỗ thấy.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đâu nên Niết bàn cũng như huyền hóa mộng chỗ thấy?

Thiện Hiện đáp rằng: Giả sử lại có pháp hơn Niết bàn, ta cũng nói là như huyền hóa mộng chỗ thấy. Sở dĩ vì sao? Vì cảnh huyền hóa mộng cùng tất cả pháp, cho đến Niết bàn không hai không riêng, đều chẳng thể được, chẳng thể nói vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử, Chấp Đại Tạng, Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang thầy hỏi Thiện Hiện rằng: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, ai năng tín thọ được?

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa các đại Thanh văn Xá Lợi Tử thầy rằng: Có Bồ tát Ma ha tát Bất thời chuyển đổi Bát nhã Ba la mật đa đây năng sâu tín thọ được. Lại có vô lượng đại A la hán đầy đủ chánh kiến hết hẳn các lậu, đối Bát nhã Ba la mật đa đây cũng năng tín thọ được.

Cụ thọ Thiện Hiện nói lên như vậy: Đã nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế không ai tín thọ được. Sở dĩ vì sao? Trong đây không pháp khá rõ, khá chỉ và khá thi thiết. Đã thật không pháp khá rõ, khá chỉ và khá thi thiết, nên kẻ tín thọ cũng chẳng khá được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Đại đức Thiện Hiện rưới trận mưa pháp, ta nên hóa làm các hoa nhiệm màu dâng rải cúng dường. Khởi nghĩ ấy rồi, tức thì hóa làm các hoa màu nhiệm rải lên Thiện Hiện.

Cụ thọ Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Hoa nay đã rải, ở chỗ chư thiên chưa từng thấy có. Hoa nhiệm màu đây định chẳng phải nước đất cỏ cây sanh ra, phải là từ tâm các trời hóa sanh?

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ nghĩ nơi tâm Thiện Hiện, bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đã rải đây thật chẳng phải đất nước cỏ cây sanh ra, cũng chẳng phải từ tâm các trời hóa sanh. Vì có sao? Vì hoa đã rải đây tánh vô sanh vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Hoa này chẳng sanh, tức chẳng phải hoa vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lên khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện trí huệ sâu sắc, chẳng hoại giả danh mà nói thật nghĩa. Khởi nghĩ này rồi, thưa Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Thật như Tôn giả dạy. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong các pháp nên theo lời dạy Tôn giả mà học như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ tát Ma ha tát đối trong các pháp nên theo lời ta đã dạy mà học như thế.

Kiều Thi Ca! Khi các Bồ tát Ma ha tát học như thế, chẳng học đối sắc, chẳng học đối thọ tướng hành thức. Chẳng học đối quả Dự lưu; chẳng học đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, chẳng học đối Độc giác Bồ đề. Chẳng học đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu chẳng đối các bậc này mà học, đấy gọi học Phật Nhất thiết trí trí. Nếu học được Phật Nhất thiết trí trí, thời học vô lượng vô biên Phật pháp.

Nếu học vô lượng vô biên Phật pháp, thời chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ tướng hành thức có tăng có giảm. Nếu chẳng học sắc có tăng có giảm, cũng chẳng học thọ tướng hành thức có tăng có giảm, thời chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ tướng hành thức có lấy có bỏ. Nếu chẳng học sắc có lấy có bỏ, cũng chẳng học thọ tướng hành thức có lấy có bỏ, thời chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ. Nếu chẳng học tất cả pháp có lấy có bỏ, thời chẳng học các pháp có thể nhiếp thọ, có thể diệt hoại. Nếu chẳng học các pháp có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại, thời chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại.

Khi các Bồ tát Ma ha tát học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học các pháp có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại, cũng chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại. Khi Bồ tát Ma ha tát này học như thế, gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học các pháp có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại, cũng chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ có thể diệt hoại. Khi Bồ tát Ma ha tát này

học như thế, gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, vì đem vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa phải cầu ở đâu? Xá Lợi Tử đáp: Các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa nên đối trong lời Thiện Hiện đã nói mà cầu.

Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng: Thần lực ai đây làm nương giữ nên khiến Tôn giả nói lời như thế? Xá Lợi Tử nói: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên ta nói lời này.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Thần lực ai đây làm nương giữ nên Tôn giả Thiện Hiện năng nói Bát nhã Ba la mật đa? Xá Lợi Tử nói: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên cụ thọ Thiện Hiện năng nói Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Người hỏi thần lực ai đây làm nương giữ khiến Thiện Hiện tôi năng nói Bát nhã Ba la mật đa ấy. Kiền Thi Ca! Phải biết định là thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến Thiện Hiện tôi năng nói Bát nhã Ba la mật đa.

Kiền Thi Ca! Người đã hỏi các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa phải cầu ở đâu ấy. Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên đối sắc cầu, chẳng nên lià sắc cầu. Chẳng nên đối thọ tướng hành thức cầu, chẳng nên lià thọ tướng hành thức cầu. Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng lià sắc mà có Bát nhã Ba la mật đa. Thọ tướng hành thức chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng lià thọ tướng hành thức mà có Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa là đại Ba la mật đa, là vô lượng Ba la mật đa, là vô biên Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp lời: Như vậy, như vậy. Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa là đại Ba la mật đa, là vô lượng Ba la mật đa, là vô biên Ba la mật đa. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Sắc đại nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng đại, thọ tướng hành thức đại nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng đại.

Kiều Thi Ca! Sắc vô lượng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng, thọ tướng hành thức vô lượng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Sắc vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, thọ tướng hành thức vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Kiều Thi Ca! Sao là sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Nghĩa là ngăn trước giữa sau tất cả pháp đều chẳng thể được, nói là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Bởi đây Bát nhã Ba la mật đa cũng nói vô biên. Vậy nên, ta nói sở duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Kiều Thi Ca! Sao là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên? Nghĩa là biên tất cả pháp chẳng thể được. Sở dĩ vì sao? Vì biên trước giữa sau tất cả sắc đều chẳng thể được. Biên trước giữa sau tất cả thọ tướng hành thức đều chẳng thể được. Bởi đây biên trước giữa sau Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng thể được. Vậy nên ta nói tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Tất cả hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sở dĩ vì sao? Vì biên tất cả hữu tình bất khả đắc, vậy nên ta nói tất cả hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Thừa Đại đức! Vì sao tất cả hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiều Thi Ca! Chẳng thể kể toán biên số lắm nhiều loại hữu tình, vì bất khả đắc vậy, nên nói như vậy: Tất cả hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói: Vì nghĩa nào nên tác thuyết như thế?

Thiện Hiện bảo rằng: Kiền Thi Ca! Ta nay hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Nói hữu tình, kẻ hữu tình là thêm lời pháp nào?

Thiên Đế Thích nói: Nói hữu tình kẻ hữu tình chẳng thêm lời pháp, cũng chẳng phải chẳng thêm lời pháp. Chỉ là đã nhiếp giả lập khách danh, đã nhiếp danh vô sự, đã nhiếp danh vô chủ, đã nhiếp danh vô duyên.

Thiện Hiện lại nói: Kiền Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Đối trong kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây, vì hiển chỉ có thật hữu tình chăng?

Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện bảo rằng: Trong kinh Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây đã chẳng hiển chỉ có thật hữu tình nên nói vô biên, vì kia giữa biên chẳng khá được vậy.

Kiền Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải số đại kiếp như cát Căng già, đem vô biên tiếng tăm nói vô lượng danh tự loại hữu tình, trong ấy và có chơn thật hữu tình có sanh diệt chăng?

Thiên Đế Thích nói: Thừa Đại đức! Chẳng có. Vì có sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh vậy, kia từ xưa nay vô sở hữu vậy, chẳng phải vô sở hữu khá có sanh diệt.

Thiện Hiện bảo rằng: Do nghĩa đây nên ta tác thuyết này: Tất cả hữu tình vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Kiền Thi Ca! Do đây nên phải biết các Bồ tát Ma ha tát sở học Bát nhã Ba la mật đa nên nói là đại, vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, trong hội Thiên Đế Thích thầy, cõi Dục các Phạm thiên vương thầy, cõi Sắc các thiên và Đại tự tại Thần tiên Thiên nữ nhảy nhót vui mừng, đồng thời ba phen cao tiếng xưng rằng: Hay thay, hay thay! Có Phật ra đời nên Tôn giả Thiện Hiện nhờ oai thần Phật khéo vì chúng tôi tuyên nói khai chỉ pháp tánh vi diệu nhiệm màu, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa, khiến các trời, người, a tổ lạc thầy được nhiều ích lớn. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, như nói tu hành thường chẳng bỏ lìa, chúng tôi đối kia cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, Phật bảo các chư Thiên rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện năng như nói hành thường chẳng xa lìa, chư thiên các người đều nên cúng dường như Phật Thế Tôn.

Thiên thần phải biết: Khi xưa Ta đối Phật Nhiên Đăng, nơi đầu đường ngã tư thuộc Vương đô Liên Hoa gặp thấy Đức Phật Nhiên Đăng, dâng năm cọng hoa sen, trải tóc che bìn, cần nghe Chánh pháp, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên mới chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Bấy giờ, Phật Nhiên Đăng tức thì trao Ta ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nói lên lời này: “Thiện nam tử! Người ở đời sau qua vô số kiếp, ở trong Hiền kiếp thế giới đây sẽ được làm Phật hiệu Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, tuyên nói kinh điển Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm độ vô lượng chúng”. Khi ấy, các Thiên thần đồng bạch Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa như thế rất là hiếm có, khiến chúng các Bồ tát Ma ha tát mau được dẫn nhiếp Nhất thiết trí trí, tận đời vi lai lợi vui hữu tình.

Hội Thứ Tư

Phẩm Cúng Dường

Bảo Tháp Thứ 3 - 1

Bấy giờ, Thế Tôn biết chúng các thiên thần cõi Dục, cõi Sắc và các Bích sô, Bích sô ni thấy bốn chúng vân tập, cung kính tin thọ đồng làm minh chứng, liền bèn cố mạng Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý và rộng vì người tuyên nói không trái ngược; phải biết bọn này tất cả ác ma người phi người thần chẳng thể làm gì được, tất cả tai hoạ đều chẳng xảy đến được, thân tâm an vui, không bệnh sống lâu.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các Thiên tử đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nếu chưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, đều nên đi đến chỗ thiện nam tử thiện nữ nhân này chăm lòng lắng nghe, thọ trì

đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, suy nghĩ đúng lý nghĩa thú sâu thẳm cho được rốt ráo, rồi chuyển vì người nói.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này hoặc ở nhà trống, hoặc ở đồng nội, hoặc ở đường hiểm và những chỗ nguy nan trọn chẳng run sợ kinh khủng đến nỗi dựng lông, vì được chư thiên, thiện thần thường đến ủng hộ vậy.

Khi ấy, bốn Đại thiên vương và Thiên chúng kia chấp tay cung kính đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, rộng cho lưu khắp. Chúng tôi thường theo cung kính giữ hộ, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Khi ấy, Thiên Đế Thích và các Thiên chúng chấp tay cung kính đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Chúng tôi thường theo cung kính giữ hộ, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Khi ấy, Phạm thiên vương và các Phạm chúng chấp tay cung kính đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Chúng tôi thường theo cung kính giữ hộ, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại.

Khi đó, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, nhiếp thọ công đức hiện pháp như thế. Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thời là nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp chỗ được công đức, người phải lắng nghe cực khéo suy nghĩ, ta sẽ vì người phân biệt giải nói.

Thiên Đế Thích thưa: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Nếu có các ác ngoại đạo, phạm chí, hoặc các ác ma và ma bè lũ, hoặc các kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác, ở chỗ Bồ tát Ma ha tát này muốn làm các thứ việc chẳng nhiều ích, kia vừa dấy lòng, chóng tự gặp họa, tất phải tiêu diệt chẳng toại sở nguyện. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, lẽ vậy năng khiến kẻ khởi ác tâm tự gặp tai họa chẳng quả sở nguyện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp; chỗ địa phương kia nếu có các ác ma và ma bè lũ, hoặc có nhiều thứ ngoại đạo, phạm chí và kẻ tăng thượng mạn bạo ác khác ganh ghét chánh pháp muốn làm chướng ngại gạn trách chống cự, khiến mau ẩn mất. Mặc dù có muốn ác đây, quyết chẳng thể thành được. Kia nhân tạm nghe tiếng Bát nhã nên các ác lần diệt, công đức lần sanh, sau nương Tam thừa được hết ngàn khổ, hoặc thoát ác thú sanh trong trời người.

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu khắp được công đức thắng lợi như thế thầy.

Kiền Thi Ca! Như có thuốc thần tên là Mạc kỳ, oai thế thuốc này năng tiêu các độc. Thuốc thần như thế tùy sanh chỗ nào, các loại trùng

độc chẳng dám đến gần. Có rắn độc lớn đỏi đi kiếm ăn, gặp thấy sanh loại muốn mổ ăn nuốt, sanh loại kia sợ chết chạy tới chỗ thuốc thần. Rắn nghe hơi thuốc liền chạy thối lui. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Thuốc thần được như thế đủ oai thế lớn, năng ích thân mạng, tiêu diệt các độc.

Kiền Thi Ca! Phải biết Bát nhã Ba la mật đa đủ oai thế lớn cũng lại như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp; các ác ma thấy ở chỗ Bồ tát Ma ha tát này muốn làm việc ác, nhờ sức oai thần Bát nhã Ba la mật đa đây nên khiến việc ác kia ở nơi chỗ ấy tự phải tiêu mất, không làm gì được. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Do Bát nhã Ba la mật đa đây đủ oai lực lớn năng diệt được các ác, tăng thiện pháp vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân đỏi Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, trời Bốn đại vương và Thiên Đế Thích, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham Nhẫn, trời Tịnh cư thấy cùng các thiện thần thường đến ủng hộ, chẳng cho tất cả tai hoạn xâm hại, sở cầu đúng pháp không chẳng đầy đủ. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương thế giới cũng thường hộ niệm khiến ác diệt dần, thiện pháp tăng dần.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đỏi Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây lời nói oai nghiêm, nghe đều kính chịu, phát lời xưng tụng, nói chẳng ồn tạp. Bền bỉ thờ bạn lành, thâm hậu biết trả ơn sâu dày. Chẳng bị tham ganh, hờn giận, che giấu, lừa dối, kiêu thầy che giấu nơi tâm. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nhờ oai lực Bát nhã Ba la mật đa sâu thấm tăng lên, điều phục thân tâm khiến kia xa lìa tham sân si thấy tùy miên buộc gút.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đủ nhớ chính biết từ bi hỷ xả, thường khởi nghĩ này: “Ta chẳng nên theo thế lực tham lam; nếu

theo thế lực kia nghèo cùng hèn kém, thời là bổ thí chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực phá giới; nếu theo lực kia đọa các ác thú, thời ta tịnh giới chẳng được viên mãn. Chẳng nên theo thế lực giận dữ; nếu theo lực kia phải khuyết các căn, hình mạo xấu xí, chẳng đủ sắc thân viên mãn Bồ tát, cũng lại chẳng năng viên mãn an nhẫn. Ta chẳng nên theo thế lực lười biếng; nếu theo lực kia thời chẳng năng tu thắng đạo Bồ tát, cũng chẳng năng viên mãn tinh tiến tăng thượng. Ta chẳng nên theo thế lực tán loạn; nếu theo lực kia thời chẳng năng tu thắng định Bồ tát, các tịnh lực chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực ngu si; nếu theo lực kia thời ta thắng huệ chẳng được viên mãn, chẳng vượt các bậc Thanh văn Độc giác thấy, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên ta nay chẳng nên theo lực tham lam kia thấy”.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do suy nghĩ đây thường được chánh niệm, các ác phiền não chẳng che nơi tâm. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, được công đức thắng lợi như thế thấy.

Quyển Thứ 540 Hội Thứ Tư

Phẩm Cúng Dường Bảo Tháp Thứ 3 - 2

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa như thế rất lạ hiếm có, năng điều phục được chúng Bồ tát Ma ha tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Vì sao Bát nhã Ba la mật đa rất lạ hiếm có, năng điều phục được chúng Bồ tát Ma ha tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng nương Bát nhã Ba la mật đa, khi tu hành bổ thí cho đến bát nhã và các thứ Phật pháp khác không phương tiện khéo léo nên dù tu các thiện pháp mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nếu Bồ tát Ma ha tát nương dựa Bát nhã Ba la mật đa, khi tu hành bổ thí cho đến bát nhã và các thứ Phật pháp khác có phương

tiện khéo léo, nên sở tu các thiện pháp điều phục cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thân tâm an vui, chẳng bị tất cả tai hoạn xâm hại.

Nếu khi ở quân ngũ chiến trận giao tranh, chăm lòng niệm tụng Bát nhã Ba la mật đa như thế, đối các hữu tình từ bi hộ niệm, chẳng bị dao gậy làm thương sát, sở đối kẻ oán địch đều khởi lòng từ, nếu khởi lòng ác tự nhiên lui bại. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu ở quân ngũ, dao tên làm thương mất mạng tán thân, quyết không lẽ ấy. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tự nhiên uốn dẹp phiền não ác nghiệp các thứ dao gậy, cũng năng diệt trừ phiền não ác nghiệp các thứ dao gậy cho kẻ khác vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tất cả thuốc độc, mê hoặc, quỷ mỵ, yếm rửa, chú thuật đều chẳng thể hại được, nước chẳng thể chìm, lửa chẳng thể đốt, dao gậy, ác thú, oán giặc, ác thần, các thứ tà vọng lượng chẳng thể tổn hại được. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú. Bát nhã Ba la mật đa như thế là Vua các chú, rất thượng rất diệu không gì năng kịp được, đủ đại oai lực dẹp được tất cả, chẳng bị tất cả làm uốn dẹp lại. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân tinh siêng tu học Chú vương như thế, chẳng bị mình hại, chẳng bị người hại, chẳng bị đều hại.

Kiền Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này khi học Bát nhã Ba la mật đa Đại chú vương đây, đối ngã và pháp mặc dù vô sở đắc mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây được nhận Nhất thiết

trí trí, xem loại hữu tình tâm hành sai khác, tùy nghi vì quay xe pháp vô thượng, khiến hành như nói, được nhiều ích lớn. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Bồ tát quá khứ vị lai hiện tại đều học Bát nhã Ba la mật đa Đại thần chú vương sâu thẳm như thế không sờ chẳng đắc, không sờ chẳng chứng, vậy nên nói tên Nhất thiết trí trí.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, được các thứ công đức hiện pháp đời sau như thể thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa Đại thần chú vương đây để chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Tuy chẳng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng chẳng vì người khai chỉ phân biệt, mà ở chỗ đây nước áp vương đồ, người phi người thấy chẳng bị tất cả tai hoạn tật dịch làm tổn hại.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân kinh sợ kẻ oan gia, ác thú, tai hoạn, yếm rửa, tật dịch, thuốc độc, chú thuật thấy, nên chép Bát nhã Ba la mật đa Đại thần chú vương tùy phần nhiều ít, đựng vào đũa thơm để trong ống ngọc, hằng đeo nơi thân, cúng dường cung kính, các việc kinh sợ thấy đều tiêu diệt. Trời rồng thường đến giữ hộ, duy chỉ ngoại trừ ác nghiệp đời trước phải chịu mà thôi.

Kiều Thi Ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh vào viện cội Bồ đề, hoặc đến gần bên viện, người phi người thấy chẳng thể làm tổn hại. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều ngồi chỗ đây chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, thí cho các hữu tình không khủng không bố, không oán không hại, thân tâm an vui. Phải biết Bát nhã Ba la mật đa tùy ở chỗ nào cũng lại như thế, tất cả trời, rồng, a tổ lạc thấy thường đến giữ hộ.

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa như thế, tùy ở chỗ nào phải biết chỗ ấy tức chơn Chết đa, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, nên đem các thứ đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sờ dĩ vì sao? Vì là chỗ về nương các hữu tình vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chếp Bát nhã Ba la mật đa đây, các thứ trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng mà vì cúng dường. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, sau Phật Niết bàn dựng Bảo tháp trang nghiêm bằng bảy báu, chứa đựng Phật Thiết lợi la hòm báu an để trong tháp ấy, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc chuỗi anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng mà vì cúng dường. Hai kẻ được phước, kẻ nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta lại hỏi người, phải đáp theo ý mình. Nơi ý hiểu sao? Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và sở y thân, nương những đạo nào tu học mà được?

Thiên Đế Thích thưa: Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và sở y thân đều nương Bát nhã Ba la mật đa tu học mà được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Ta nương Bát nhã Ba la mật đa tu học nên được Nhất thiết trí trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và sở y thân. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Chẳng học Bát nhã Ba la mật đa có năng được Nhất thiết trí trí, sở chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và sở y thân, không có lẽ ấy.

Kiều Thi Ca! Chẳng những được thân tướng đẹp nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cần do chứng được Nhất thiết trí trí mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều Thi Ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí cần do Bát nhã Ba la mật đa làm nhân nên khởi Phật thân tướng đẹp chỉ làm chỗ nương. Nếu chẳng nương dựa, Phật thân tướng đẹp không do đâu mà khởi. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa chính làm nhân sanh Nhất thiết trí trí. Muốn khiến trí đây hiện tiền nối nhau nên lại tu tập Phật thân tướng đẹp. Thân tướng đẹp đây, nếu chẳng biến trí làm chỗ nương ấy, tất

cả trời, rồng, người, phi người thầy chẳng nên hết lòng thành cúng dường cung kính. Vì thân tướng đẹp cùng Phật biến trí làm chỗ nương dựa nên các trời, rồng, người, phi người thầy cúng dường cung kính. Do nhân duyên đây nên sau ta Niết bàn, các trời, rồng, người phi người thầy cúng dường cung kính Thiết lợi la Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, chép Bát nhã Ba la mật đa đây cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và chỗ nương dựa Phật thân tướng đẹp cùng Thiết lợi la sau Niết bàn. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Vì Nhất thiết trí trí và thân tướng đẹp cùng Thiết lợi la đều do Bát nhã Ba la mật đa làm cội gốc vậy. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa đây, các thứ trang nghiêm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân sau Phật Niết bàn khởi xây Bảo tháp bảy báu trau dồi, Thiết lợi la Phật chứa đựng hòm báu an để trong pháp ấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Hai kẻ được phước, kẻ trước là nhiều vô lượng số bội. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường Bát nhã Ba la mật đa tức vì cúng dường Nhất thiết trí trí, Phật thân tướng đẹp, Thiết lợi la vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Người châu Thiệm bộ đây đối Bát nhã Ba la mật đa này chẳng năng biên chép, các báu nghiêm dồi, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng năng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Kia đâu chẳng biết chép Bát nhã Ba la mật đa đây, các báu nghiêm dồi, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý được các thứ công đức thắng lợi?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta lại hỏi người, phải đáp theo ý mình. Nơi ý hiểu sao? Trong châu Thiệm bộ có bấy nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bấy nhiêu người được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán? Có bấy nhiêu người phát

tâm định tới Độc giác Bồ đề? Có bấy nhiêu người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa: Trong châu Thiệm bộ có chừng ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng chừng ít phần người được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Lại càng ít người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề. Lại càng ít hơn phần người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Trong châu Thiệm bộ rất ít phần người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít phần người được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Lại càng ít phần người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề. Lại càng ít hơn phần người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Càng ít phần người đã phát tâm rồi, tinh siêng tu học tới hạnh Bồ đề. Lại càng ít phần người khi tinh siêng tu học hạnh Bồ đề đối Bát nhã Ba la mật đa đây thâm tâm tín thọ. Lại càng ít hơn phần người thâm tín thọ rồi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Lại càng ít hơn nữa phần người đã tu hành rồi, lần hồi an trụ bậc Bất thối chuyển. Lại càng rất ít hơn nữa phần người trụ bậc đây rồi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã được an trụ bậc Bất thối chuyển, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới có thể thâm tâm cung kính tín thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng mới có thể vì người tuyên nói không trái. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Kiền Thi Ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không ngăn ngại xem khắp mười phương vô biên thế giới, tuy có vô lượng vô số hữu tình phát tâm Bồ đề tu hạnh Bồ tát, mà bởi xa lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, hoặc một hoặc hai hoặc ba hữu tình được trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển, phần nhiều lui rơi Thanh văn, Độc giác, ý thấp hạnh thấp trong bậc hèn thấp. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề công đức vô biên rất khó chứng được. Ác huệ, lừa dối, tinh tiến hèn kém, thắng giải hèn kém, hữu tình hèn kém chẳng thể chứng được.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân phát tâm Bồ đề, tu hạnh Bồ tát muốn trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề kẻ không lưu nạn, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thường hằng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy, vui vì người nói. Lại nên biên chép, các báu trang nghiêm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này nên khởi nghĩ đây: “Thuở xưa Như Lai trụ bậc Bồ tát thường siêng tu học nghĩa thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa như thế, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng ta cũng nên tinh siêng tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế là Đại sư ta. Ta theo kia học sở nguyện sẽ mãn”.

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát trụ đời hoặc sau Niết bàn, thường nên nương dựa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tinh siêng tu học.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc có biên chép, các báu nghiêm dồi, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân ấy chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, toán số thí dụ chẳng thể kịp được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối các Đức Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Lại đem các thứ tràng hoa thiên diệu cho đến đèn sáng, trọn cả đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm đây, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng quan sát kỹ càng vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không dứt hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, các báu nghiêm dồi. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi một việc này, nếu thiện nam tử thiện nữ nhân đối các Đức Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Phật Thiết lợi la, nên dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Như vậy đầy rẫy một châu Thiệm bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc lại cõi Tam thiên đại thiên đều đem các thứ tràng hoa thiên diệu cho đến đèn sáng, hết cả đời sống cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm đây đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc; vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt Pháp thanh tịnh thế gian không dứt

hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, các báu nghiêm dồi.

Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi việc như thế, giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ đây, hoặc tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Trung thiên, hoặc lại tất cả hữu tình cõi Tam thiên đại thiên đều đối Như Lai sau vào Niết bàn vì cúng dường Phật Thiết lợi la, nên dùng bảy báu thượng diệu, mỗi mỗi đều khởi xây một đại Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn, đều đem các thứ tràng hoa thiên diệu cho đến đèn sáng hết cả đời sống mỗi mỗi đều ở chỗ Bảo tháp mình, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình châu Thiệm bộ đây, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Đại thiên, do nhân duyên này được phước nhiều chẳng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc; vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không dứt hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, các báu nghiêm dồi.

Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các

thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi việc như thế, giả sử các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được làm người; mỗi mỗi người đây vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên đổi các Đức Như Lai sau vào Niết bàn, dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Như vậy mỗi mỗi các loại hữu tình đầy châu Thiệm bộ, hoặc bốn đại châu, chẳng trước chẳng sau đều được làm người; mỗi mỗi người đây vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên đổi các Đức Như Lai sau vào Niết bàn dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn. Như vậy các loại hữu tình mỗi mỗi đầy bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, chẳng trước chẳng sau đều được làm người; mỗi mỗi người đây vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên đổi các Đức Như Lai sau vào Niết bàn dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn.

Như vậy, các loại hữu tình mỗi mỗi đầy cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên chẳng trước chẳng sau đều được làm người; mỗi mỗi người đây vì cúng dường Phật Thiết lợi la dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn.

Như vậy, các loại hữu tình mỗi mỗi đầy cõi Trung thiên, hoặc lại cõi Tam thiên đại thiên, chẳng trước chẳng sau đều được làm người; mỗi mỗi người đây vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên đổi các Đức Như Lai sau vào Niết bàn dùng bảy báu thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm dồi lẫn lộn.

Như vậy, mỗi mỗi đầy cõi Đại thiên, các người như thế đều cầm các thứ tràng hoa thiên diệu cho đến đèn sáng, hoặc lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn, mỗi mỗi đều ở chỗ Bảo tháp mình cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Châu Thiệm bộ đây, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc cõi Đại thiên, các loại hữu tình do nhân duyên này được phước nhiều chẳng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa đây nghĩa thú sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc; vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không dứt hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm đòi các báu.

Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, phải biết thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Nhất thiết trí trí quá khứ vị lai hiện tại.

Bạch Thế Tôn! Và thôi khởi nói tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên đều đối các Đức Như Lai sau vào Niết bàn dùng bảy báu quý khởi xây Bảo tháp. Giả sử tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát sông Căng già thầy chẳng trước chẳng sau đều được làm người. Mỗi mỗi người đây đều đối Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên dùng bảy báu quý thượng diệu khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quý nghiêm đòi lẫn lộn. Như vậy mỗi mỗi người đều đầy thế giới chư Phật mười phương cát Căng già thầy, đều cầm các thứ tràng hoa thiên diệu cho đến đèn sáng, hoặc lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các hữu tình này do nhân duyên đây chỗ được nhóm phước tuy là vô lượng mà còn có dư.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng

tu học, suy nghĩ đúng lý rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc, vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không dứt hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm đòi các báu.

Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn kia vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, toán số thí dụ chỗ chẳng kịp được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, toán số thí dụ chỗ chẳng kịp được. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Nhất thiết trí trí. Tất cả Như Lai Nhất thiết trí trí năng sanh Thiết lợi la chư Phật vậy.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa nghĩa thú sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc, vì khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không dứt hoại vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm đòi các báu. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thầy, áo mặc anh lạc, bảo tràng phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức đối trước đã gây dựng các Bảo tháp và phước cúng dường, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, bốn vạn Thiên tử trong hội đồng thanh chung thưa Thiên Đế Thích rằng: Thưa Đại tiên! Đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây nên phải lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý và rộng vì người phân biệt giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao? Nếu năng đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý và rộng vì người phân biệt giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời khiến tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng thêm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý và rộng nên vì người phân biệt giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Sở dĩ vì sao? Nếu a tổ lạc và bè lũ bạo ác khởi nghĩ như vậy: “Chúng ta phải cùng trời Ba mươi ba xáp trận chiến tranh”. Bấy giờ, giòng họ chư thiên các người nên mỗi chăm lòng thành tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ, a tổ lạc và bè lũ chúng ác tâm đã khởi tức đều tiêu diệt.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là Đại thần chú, là Đại minh chú, là Vô thượng chú, là Vô đẳng đẳng chú, là Vua tất cả chú, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, năng dẹp được tất cả, chẳng bị tất cả uốn dẹp lại. Sở dĩ vì sao? Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng diệt được tất cả pháp ác bất thiện, năng mãn được tất cả thiện pháp thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Ta đây cũng nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các trời người thuyết pháp vô thượng.

Kiền Thi Ca! Nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian mới có nhánh giác tương ứng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tĩn lực, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba

mười bảy phần pháp Bồ đề, hoặc sáu thần thông, hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Kiều Thi Ca! Tóm lại mà nói, tám muôn bốn ngàn các nhóm thiện pháp không chẳng đều nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Trí nhất thiết Phật, trí tự nhiên khởi, trí bất tự nghi đều nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hiện ra thế gian.

Kiều Thi Ca! Nương Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế gian mới có Bồ tát hiện ra. Nương Bồ tát, nên thế gian bèn có nhánh giác tương ứng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lục, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, hoặc sáu thần thông, hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác đều được hiện ra. Nếu khi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng ra đời, duy có Bồ tát do trước đã nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thế lực bình đẳng tuôn chảy, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, thương xót thế gian các hữu tình, nên thi thiết gây dựng ra nhánh giác tương ứng mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tinh lục, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc ba mươi bảy phần pháp Bồ đề, hoặc sáu thần thông, hoặc vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Kiều Thi Ca! Ví như ban đêm nhờ trăng tròn đầy, ánh sáng soi đến các ngôi sao, tinh tú, cây thuốc thảo theo thế lực kia đều được tăng thịnh. Như vậy, khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, Chánh pháp ẩn mất, Phật sau chưa ra đời, thế gian có bao pháp hành diệu hạnh tất cả đều nương Bồ tát hiện ra. Bồ tát có bao phương tiện khéo léo đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà năng thành xong được. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa là cội gốc các thiện pháp thù thắng.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, sẽ được trọn nên công đức thắng lợi hiện tại vị lai thế gian xuất thế gian.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hiện tại chẳng bị tất cả thuốc độc, yếm rửa, chú thuật làm thương hại, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, các dao gậy thày cũng chẳng thể hại được, cho đến chẳng bị bốn trăm bốn bệnh làm chết yếu, chỉ trừ định nghiệp dị thực đời trước, đời hiện nay phải chịu.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu gặp quan sự, giặc oán bức bách, chăm lòng tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nếu đến chỗ kia trọn chẳng bị kia khiến phạt gia hại, muốn tìm điều xấu đều chẳng thể được. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì thế lực oai thần pháp Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lẽ khiến được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu có muốn đến các chỗ quốc vương, vương tử, đại thần thày, chăm lòng tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm quyết định được quốc vương thày vui mừng hỏi han, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đã tụng Bát nhã Ba la mật đa, thường đối hữu tình dẫn phát các thứ việc từ bi vậy. Do nhân duyên đây, đồng nội hiểm nạn, người phi người thày các kẻ moi xấu đều chẳng làm gì được.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sẽ được trọn nên bao nhiêu các công đức thắng lợi hiện tại như thế thày.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa các thiện pháp thù thắng, chẳng đọa ác thú, nhiều ích hữu tình, lần năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sẽ được trọn nên bao nhiêu các công đức thắng lợi vị lai như thế thày.

Bấy giờ, có đông nhiều các ngoại đạo phạm chí đi đến chỗ Phật muốn tìm lỗi Phật. Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Nay có đông nhiều các ngoại đạo phạm chí đi đến pháp hội đây moi tìm xấu Phật, đâu chẳng phải việc lưu nạn Bát nhã ư? Ta phải tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã theo thọ nơi Phật, khiến bọn tà kia trở đường mà lui. Nghĩ rồi bèn tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Liền

đó ngoại đạo phạm chí đông nhiều kia đành xa tổ kính lễ, quanh hữu Thế Tôn, trở đường mà lui.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thấy rồi nghĩ rằng: Kia có duyên nào vừa đến lại vừa lui?

Phật biết ý kia bảo Xá Lợi Tử rằng: Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, do Thiên Đế Thích tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa khiến kia quay lui. Xá Lợi Tử! Ta trọn chẳng thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp, chỉ ôm ác tâm vì muốn tìm lỗi Ta đi đến chỗ Ta.

Xá Lợi Tử! Ta trọn chẳng thấy tất cả thế gian có các thiên ma và ngoại đạo thầy loại hữu tình khi thuyết Bát nhã cứu mang ác tâm đến tìm lỗi dở; oai lực Bát nhã không ai làm hoại được vậy.

Bấy giờ, ác ma lén khởi nghĩ này: Nay bốn chúng vây quanh trước sau Phật, trời cõi Dục cõi Sắc đều đến nhóm hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Trong đây chắc có các Đại Bồ tát đích thân trước Phật nhận ký Bồ đề, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, làm cảnh ta trông không. Ta phải đến kia phá hoại đôi mắt. Lén khởi nghĩ rồi, hóa làm bốn quân oai hùng mạnh bèn đi đến chỗ Phật.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Đâu chẳng phải ác ma hóa làm việc đây muốn đến nã Phật và làm lưu nạn cùng Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bốn quân như thế trang bị đẹp lạ, quân chúng các vua đều chẳng thể kịp được, định là ác ma hóa làm. Đêm dài ác ma rình tìm xấu Phật, phá hoại các hữu tình chỗ tu việc tốt. Ta phải tụng niệm Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã theo Phật thọ học, khiến ác ma kia trở đường mà đi. Thiên Đế Thích nghĩ rồi bèn tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Liền đó ác ma lui dần mà đi, vì oai lực Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đuổi vậy.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba đồng thời hóa làm âm hoa thiên diệp, vọt thân trong không rải lên Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Cúi xin đem Bát nhã Ba la mật đa đây để ở trong người châu Thiệm bộ trụ lâu dài, cho đến lưu khắp Bát nhã Ba la mật đa ở trong người châu Thiệm bộ. Phải biết chỗ này Phật Pháp Tăng bảo thường chẳng diệt mất, nhiều ích thế gian khiến được lợi ích an vui thù thắng. Khi đó chư Thiên kia lại mỗi đều hóa làm âm hoa thiên diệp mà rải lên Phật, lần nữa thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình tu

hành Bát nhã Ba la mật đa, tất cả ác ma và giòng họ kia rình tìm điều xấu chẳng thể được tiện.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức Bát nhã Ba la mật đa, phải biết các loại hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, nhóm nhiều căn lành mới thành được việc này, chẳng phải từ trong căn lành chút xíu mà có đến. Huống năng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu bố, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Phải biết các loại hữu tình như thế công đức trí huệ chẳng thể nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao?

Vì muốn cầu chư Phật Nhất thiết trí trí nên đối trong lý thú Bát nhã Ba la mật đa mà cầu. Ví như hữu tình muốn cầu ngọc báu lớn phải phương tiện siêng năng cầu nơi biển cả. Như vậy muốn cầu Nhất thiết trí trí, nên cầu nơi trong lý thú Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí đều nương Bát nhã Ba la mật đa mà được thành xong. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa là pháp cội gốc tối thắng chư Phật.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì duyên nào chẳng khen bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa và các công đức khác mà chỉ khen Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bởi Bát nhã Ba la mật đa đây năng cùng năm Ba la mật đa trước và các công đức khác làm tôn làm dẫn, nên ta lệch khen.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu chẳng hỏi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhã, đấy khá gọi là chơn tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn. Cần do hỏi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhã mới được gọi là chơn tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhã, sở tu như thế được tên bố thí thầy Ba la mật đa chăng?

Khánh Hỷ thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Cần do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhã. Sở tu như thế mới được tên bố thí thầy Ba la mật đa.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu căn lành, căn lành như thế được rất ráo chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn. Cần do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu căn lành, căn lành như thế mới được rất ráo.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu lìa Bát nhã Ba la mật đa là năng chơn hồi hướng Nhất thiết trí trí chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn. Cần có Bát nhã Ba la mật đa mới chơn hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Oai thần công đức Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khá nghĩ bàn chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá. Oai thần công đức Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khá nghĩ bàn, các căn lành khác đều chẳng năng kịp được.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Do nhân duyên đây, Ta nói Bát nhã Ba la mật đa năng cùng năm Ba la mật đa trước và công đức khác làm tôn làm dẫn, năng khiến năm Ba la mật đa trước và công đức khác rất ráo viên mãn, nên Ta lệt khen. Nếu khen Bát nhã Ba la mật đa cũng khen năm Ba la mật đa trước và các công đức khác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Sao là hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và công đức khác?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Đem không hai làm phương tiện, không sanh làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và công đức khác.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Đem không hai nào làm phương tiện, không sanh nào làm phương tiện, không sở đắc nào làm phương tiện hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và công đức khác?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Đem sắc cho đến thức không hai làm phương tiện, không sanh làm phương tiện, không sở đắc làm phương tiện hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa và công đức khác, vì pháp sắc thấy đều tánh không vậy. Tánh không sắc thấy cùng bố thí thấy đều không hai vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Do Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới năng hồi hướng Nhất thiết trí trí. Do năng hồi hướng Nhất thiết trí trí khiến bố thí thấy vô biên công đức rốt ráo viên mãn. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đa cùng bố thí thấy tất cả công đức làm tôn làm dẫn.

Khánh Hỷ phải biết: Ví như đất cả, đem giống rải trong, các duyên hòa hợp bèn được sanh trưởng. Nên biết đất cả làm chỗ nương dựa, làm năng gây dựng cho giống sanh trưởng. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí làm chỗ nương dựa, làm năng gây dựng cho bố thí thấy tất cả công đức khiến được sanh trưởng. Nên nói Bát nhã Ba la mật đa cùng bố thí thấy tất cả công đức là tôn là dẫn. Nên Ta lịch khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, chẳng phải công đức khác. Nếu khen Bát nhã tức khen các pháp kia vậy.

Quyển Thứ 541 Hội Thứ Tư

Phẩm Cúng Dường Bảo Tháp Thứ 3 - 3

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nói cũng chưa hết. Vì có sao? Tôi theo Thế Tôn đã thọ công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đa rất sâu rất rộng, lượng không ngần mé. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu khắp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, chỗ được công đức cũng không ngần mé.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Ta chẳng nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chỉ có công đức thắng lợi như trước đã nói. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức thắng lợi đầy đủ vô biên, phân biệt diễn nói chẳng thể hết vậy.

Kiền Thi Ca! Ta cũng chẳng nói đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này được công đức thắng lợi chỉ có như trước đã nói. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc, muốn khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, muốn khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, muốn khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, muốn khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không khuyết giảm vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm trì bằng các báu. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ta nói được công đức thắng lợi hiện tại vị lai vô lượng vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Chư Thiên chúng tôi thường theo giữ hộ các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chẳng cho tất cả người phi người thấy các thứ ác duyên làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, chính khi đó vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến nhóm hội vui mừng nhảy nhót, kính thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Các Thiên tử này dùng oai lực trời khiến Sư thuyết pháp biện tài tăng thêm, tuyên dương vô tận. Kẻ chẳng vui thuyết khiến kia vui thuyết, thân tâm mỗi một khiến được khương cường.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thọ trì đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ được lợi ích hiện tại như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân ở giữa bốn chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, tâm không nhiếp nhược, chẳng sợ tất cả luận nạn làm đề dè. Sở dĩ vì sao? Kia nhờ Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế được hộ trì vậy, trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đủ rộng phân biệt tất cả pháp vậy. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này khéo trụ pháp không, trọn chẳng thấy có năng nạn sở nạn và lời nói ra vậy, cũng chẳng thấy có kẻ đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng tìm dở vậy, cũng lại chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có sai lầm vậy. Vậy nên chẳng bị tất cả dị học luận nạn làm khuấy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, được lợi ích đời hiện như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, chẳng sợ chẳng hãi. Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chẳng thấy có pháp đáng cho ta chìm đắm ưu hối sợ hãi, vì đối trong các pháp không chỗ chấp trước vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe cho đến lưu khắp, được lợi ích đời hiện như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hằng được cha mẹ, thầy giáo, bà con, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn thầy kính mến; cũng được mười phương chư Phật, Bồ tát, Thanh văn, Độc giác hộ niệm. Lại được thế gian các trời, ma, phàm,

người phi người giữ gìn hộ vệ, tất cả tai hoạn đều tự tiêu diệt, ngoại đạo dị luận đều chẳng thể phục được.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này nhờ đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe cho đến cúng dường được lợi ích đời hiện như thế thấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, trang nghiêm các thứ báu an để chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi đó cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên cõi nước khác, có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thường đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Các trời Tịnh cư cũng thường đến đấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Có các rồng, được xoa đại oai đức nói rộng cho đến người, phi người thấy cũng thường đến đấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nên khởi nghĩ đây: Nay cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên cõi nước khác, tất cả trời rồng nói rộng cho đến người phi người thấy thường đến chỗ đây xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do ta biên chép, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái chấp tay mà lui; đấy thời là ta đã lập pháp thí. Khởi nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót khiến chỗ được phước càng bội tăng trưởng.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do vô biên cõi trời, rồng, được xoa, a tổ lạc thấy thường theo ủng hộ, đến ở chỗ nào người phi người thấy chẳng thể làm tổn hại được; chỉ trừ đời trước định nhân ác nghiệp đời hiện này đã chín, hoặc chuyển trọng ác đời hiện chịu nhẹ.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, do sức đại oai thần Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được nhiều thứ công đức thắng lợi hiện tại như thế thấy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do đây nghiệm biết có trời, rồng, được xoa, a tổ lạc thầy ở cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác đến nơi chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa do kia đã chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, nếu thấy chỗ an để Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế có ánh sáng diệu, hoặc nghe chỗ ấy mùi thơm bát ngát khác thường, hoặc nghe có tiếng nhạc nhiệm màu rĩ rả, phải biết đây có các trời rồng thầy đại thần lực oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, do kia đã chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này sửa sang chỗ ấy trang nghiêm sạch đẹp lộng lẫy, chí tâm thành kính cúng dường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Phải biết bấy giờ các trời rồng thầy đại thần lực oai đức xí thịnh, đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do kia đã chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Kiều Thi Ca! Tùy có các trời rồng thầy đủ đại thần lực oai đức xí thịnh như thế đi đến chỗ kia, trong ấy có bao ác quỷ tà thần kinh sợ lui tan, không dám ở lại. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân này tâm bèn rộng lớn, khởi tịnh thẳng giải, sở tu thiện nghiệp càng sáng suốt thêm bội, ra làm các việc đều không chướng ngại.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tùy để ở chỗ nào, chung quanh nên phải trừ bỏ phân ứ, quét lau xoa trị, nước hương rải rảy, trải bày bảo tòa mà an để lên. Đốt hương rải hoa, treo giăng màn lọng bảo tràng phan, chuông gió treo lẫn lộn nơi trong. Các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, vàng bạc đồ báu, áo mặc anh lạc, kỹ nhạc đèn sáng, các thứ tạp màu trang nghiêm cực đẹp nơi ấy. Nếu cúng dường Bát nhã Ba la mật đa được như thế, bèn có vô lượng các trời rồng thầy đủ đại thần lực oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm do kia đã chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm được như thế, quyết định sẽ được thân tâm không mỏi, thân tâm an vui, thân tâm điều hòa mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi.

Buộc tâm Bát nhã Ba la mật đa khi đêm ngủ nghĩ không các ác mộng, chỉ được thiện mộng. Nghĩa là thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc chơn kim, tướng hảo trang nghiêm, phóng quang minh lớn, soi khắp tất cả. Thanh văn, Bồ tát vây quanh trước sau. Thân ta ở giữa chúng, nghe Phật vì nói bố thí thấy sáu Ba la mật đa, và các pháp nghĩ tương ứng căn lành. Hoặc ở trong mộng thấy cõi Bồ đề, lượng nó cao rộng, các báu trang nghiêm. Thấy có Bồ tát Ma ha tát đi tới gốc cây, ngồi xếp bằng trên chân, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ chúng hữu tình. Hoặc ở trong mộng thấy có chúng Đại Bồ tát số vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đang bàn luận quyết chọn các thứ pháp nghĩa.

Hoặc ở trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Đức Phật. Cũng nghe tiếng kia là thế giới nào đó có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào đó, hàng bao nhiêu trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát, Thanh văn đệ tử cung kính vây quanh, thuyết pháp như vậy.

Hoặc lại trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Đức Phật sắp vào Niết bàn. Mỗi mỗi Phật kia sau vào Niết bàn đều có thí chủ vì cúng dường Phật Thiết lợi la nên dùng bảy báu thượng diệu đều khởi xây vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức số đại Bảo tháp. Lại ở chỗ mỗi mỗi đại Bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen trải lâu vô lượng kiếp.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này thấy loại tướng các thiện mộng như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm an vui. Các thiên thần thấy thêm ích tinh khí cho kia, khiến kia tự giác thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây chẳng nhiều tham đắm uống ăn, chữa thuốc, áo mặc, đồ nằm, đối bốn cúng dường nơi tâm nhẹ ít. Như thầy Du Già vào định thắng diệu, do sức định kia thấm nhuần thân tâm, từ định ra rồi dù gặp thức ngon mà tâm nhẹ ít. Đây cũng như thế. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân này, vì được cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên cõi nước khác tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, trời, rồng, được xoa, a tố lạc thấy kẻ đủ đại thần lực thắng oai đức từ bi hộ niệm, đem diệu tinh khí thâm rót thân tâm, khiến kia chí dũng, thể sung thịnh vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân mặc dù chăm năng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, mà vì Chánh pháp trụ đời lâu vậy, vì khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, vì khiến Chánh pháp chẳng ảm mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, vì khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian chẳng diệt mất vậy, nên biên chép giữ gìn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nghiêm đòi bằng các báu, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được các thứ công đức thắng lợi đã nói như trước. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này năng làm rộng lợi vui vô lượng vô biên hữu tình vậy.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được các thứ công đức thắng lợi hiện tại vị lai, nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu. Vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Đem huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc, muốn khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, muốn khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, muốn khiến Chánh pháp chẳng ảm mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, muốn đem pháp nghĩa phân thí hữu tình khiến đầy đủ vậy, muốn khéo điều phục các loại hữu tình, rộng lớn mắt Phật không khuyết giảm vậy, nên biên chép giữ gìn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm đòi bằng các báu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nếu năng làm được như thế, quyết định được vô biên công đức thắng lợi đời hiện tại và vị lai.

Hội Thứ Tư

Phẩm Khen Nêu Công Đức Thứ 4

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Giả sử Phật Thiết lợi la đầy rẫy châu Thiệm bộ đây đem làm một phần, có chép pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lại làm một phần. Đối hai phần đây, người lấy phần nào?

Thiên Đế Thích thưa: Ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Tôi đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính. Nhưng thân và Thiết lợi la chư Phật đều nhân pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà sanh ra vậy, đều do pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức oai lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát đều đối pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm tinh siêng tu học chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát nhã Ba la mật đa thông suốt chơn như, pháp giới, pháp tánh và thật tế thấy trọn nên Pháp Thân. Do Pháp Thân nên nói gọi là Phật. Phật Thiết lợi la nương Pháp Thân nên mới được thế gian cung kính cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Như tôi ngồi ở trên tòa Thiên Đế trong điện Thiện Pháp trời Ba mươi ba, vì các Thiên tử thấy đi đến chỗ tôi lắng nghe nói pháp, cúng dường cung kính quanh hữu mà lui. Nếu khi tôi chẳng có ở pháp tòa kia, các Thiên tử thấy cũng đến chỗ ấy, dù chẳng thấy tôi, như khi có tôi cung kính cúng dường, mà vẫn đều nói: Chỗ đây là tòa Thiên Đế Thích ngự vì chư thiên thấy thuyết pháp, chúng ta đều nên như Thiên chủ hiện có, cúng dường quanh hữu lễ bái mà lui. Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế. Nếu có biên chép thọ trì đọc tụng, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, phải biết chỗ ấy hằng ở cõi đây và mười phương vô biên thế giới khác vô lượng vô số trời, rồng, được xoa, a tố lạc thấy đều đến nhóm hội. Nếu không kể thuyết, vì kính trọng pháp nên cũng đối chỗ ấy cúng dường cung kính quanh hữu mà lui.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cùng các hạnh Bồ tát Ma ha tát và Nhất thiết trí trí Phật đã đắc làm nhân làm duyên, làm sở nương dựa, làm năng dẫn phát. Vậy nên, tôi nói giả sử Thiết lợi la

Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ đây đem làm một phần, có chép pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lại làm một phần. Với hai phần đây, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Vả thôi Thiết lợi la Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ đây đem làm một phần, giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy cõi bốn đại châu đem làm một phần. Hoặc lại Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới Tiểu thiên đem làm một phần. Hoặc lại Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới Trung thiên đem làm một phần. Hoặc lại Thiết lợi la Phật đầy rẫy thế giới Đại thiên đem làm một phần. Có chép pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lại làm một phần. Với hai phần đây, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Tôi đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la chư Phật đều nhân pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà sanh ra vậy, đều do pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức oai lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép giải nói rộng cho lưu khắp. Kia ở đời sau chẳng đọa ác thú, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng sợ tất cả tai hoạn tật dịch làm xâm hại. Như người mắc nợ run sợ chủ nợ, liền đến gần kê phụng thờ quốc vương, nương thế lực quốc vương được khỏi run sợ. Vương dụ Bát nhã Ba la mật đa, người mắc nợ kia dụ các thiện nam tử thiện nữ nhân nương dựa nhờ cậy Bát nhã Ba la mật đa được lìa ác thú và các sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nương cậy vua nên được vua thu nhận, mới được người đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Thiết lợi la Phật cũng lại như thế, do Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã huân tu, nên được các trời, người, a tố lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vua dụ Bát nhã Ba la mật đa. Thiết lợi la Phật dụ kẻ nương vua.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí cũng nương Bát nhã Ba la mật đa mà được trọn nên, nên tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm ở cõi ba ngàn làm nhiều ích lớn, đủ đại thần lực, tùy ở chỗ nào thời là có Phật làm các Phật sự, chỗ gọi lợi vui tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá đủ vô lượng các oai đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu đây người và phi người trọn không nào hại. Nếu có nam tử hoặc có nữ nhân bị quỷ ám bắt thân tâm khổ não, nếu có cầm thần châu đây đưa cho xem, do oai lực của châu quỷ liền bỏ chạy.

Nếu bị bệnh nóng, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc nóng phong đàm hòa hợp làm bệnh, nếu đem thần châu này buộc đeo nơi thân, các bệnh như thế không bệnh nào chẳng trừ lạnh. Châu đây ở tối nắng làm soi sáng, khi nóng nắng mát, khi lạnh nắng ấm, tùy ở địa phương nào có thần châu đây, thời tiết điều hòa chẳng lạnh chẳng nóng. Nếu địa phương nào có Thần châu đây, rắn, bò cạp độc thấy không dám nường ở.

Nếu có nam tử hoặc là nữ nhân bị trúng phải độc đau đớn khó chịu, nếu có cầm thần châu đây đưa cho thấy, oai thế của châu khiến độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình thân bị tật hủi, ghẻ dử, đầy thủng, ghẻ chùm bao, mắt mù lòa thấy, bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh thân, bệnh các lông đốt, đeo thần châu đây các bệnh đều lành.

Nếu trong các trì ao suối giếng thấy nước bị đục bẩn, hoặc sắp khô cạn, đem châu thả vào nước liền đầy rẫy, lông trong thơm sạch, đủ tám công đức.

Nếu đem bức vải xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lục tạp dệt các thứ màu sắc gói thần châu đây cho vào xuống nước, nước theo màu vải thành các thứ sắc màu.

Đại bảo thần châu vô giá như thế oai đức vô biên, nói chẳng thể hết được. Nếu để trong rương tráp cũng khiến đồ kia đầy đủ trọn nên vô biên oai đức. Nếu rương tráp khi trống không, do từng đựng để châu, đồ kia vẫn được nhiều người yêu chuộng.

Khi ấy, Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng: Thần châu như thế vì trời độc có, hay người cũng có ư?

Thiên Đế Thích thưa: Trong người trên trời đều có châu này. Nếu ở trong người hình nhỏ mà nặng, nếu ở trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại châu trong người tướng chẳng đầy đủ, mà ở trên trời tướng nó tròn đầy. Thần châu trên trời oai đức thù thắng vô lượng bội số hơn có ở cõi người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích quay lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng lại như thế, làm gốc các đức, năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào khiến các hữu tình thân tâm khổ não thấy đều tiêu diệt, người phi người thấy chẳng thể làm hại được.

Bạch Thế Tôn! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và vô lượng vô biên công đức khác đều do Đại thần chú vương Bát nhã Ba la mật đa được hiển ra oai đức sâu rộng vô lượng vô biên. Phật Thiết lợi la do các công đức đã huân tu, nên các công đức này làm chỗ đồ nương vậy. Sau Phật Niết bàn kham thọ tất cả thế gian, trời, người, a tó lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thôi cõi ba ngàn Phật Thiết lợi la, giả sử Phật Thiết lợi la đầy rẫy mười phương cõi đều như cát sông Căng già đem làm một phần, có chép pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lại làm một phần. Với hai phần này, ý tôi thà lấy Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Tôi đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la đều nhân pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà sanh ra vậy, đều do pháp môn Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm công đức oai lực đã huân tu vậy, mới được tất cả thế gian, trời, người, a tó lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Nhất thiết trí trí. Như Lai đã được Nhất thiết trí trí năng sanh thân Phật và Thiết lợi la. Vậy nên, cúng dường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời là cúng dường chư Phật Nhất thiết trí trí và Thiết lợi la quá khứ vị lai hiện tại.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được thường thấy mười phương vô lượng vô số Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác, phải hành Bát nhã Ba la mật đa, phải tu Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đời nường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đời nường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương vô biên thế giới, đời nường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ta cũng nường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiên Đế Thích thưa: Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế là Đại Ba la mật đa, là Vô thượng Ba la mật đa, là Vô đẳng đẳng Ba la mật đa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ tát Ma ha tát đời nường Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế biết các hữu tình tâm hành sai khác?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đem dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, năng như thật thấy tất cả hữu tình tâm hành sai khác.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì chỉ nên hành Bát nhã Ba la mật đa, hay cũng nên hành năm Ba la mật đa kia ư?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát nên hành đủ sáu Ba la mật đa. Nhưng khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, quán các pháp đều dùng Bát nhã Ba la mật đa mà làm đứng đầu.

Kiền Thi Ca! Như châu Thiệm bộ có bao các cây nhánh nhóc cọng thân hoa lá quả trái, dù có nhiều thứ hình loại chẳng đồng mà nó che bóng mát đều không sai khác, đủ công đức lớn được chúng về nường. Như vậy, sáu thứ Ba la mật đa tuy đều có khác, mà do Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo nhiếp thọ hồi hướng Nhất thiết trí trí, các tướng sai khác kia trọn bất khả đắc, đủ công đức lớn, được chúng về nường.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm trợn nên công đức rộng lớn thù thắng, trợn nên công đức tất cả thù thắng, trợn nên công đức viên mãn thù thắng, trợn nên công đức vô lượng thù thắng, trợn nên công đức vô biên thù thắng, trợn nên công đức vô số thù thắng, trợn nên công đức vô đẳng thù thắng, trợn nên công đức vô tận thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Hội Thứ Tư

Phẩm Cửa Phước Thứ 5 - 1

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, đem tâm thanh tịnh cung kính tin hiểu, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Dùng huệ tăng thượng xem xét kỹ chắc, muốn khiến Chánh pháp trụ đời lâu vậy, muốn khiến mắt Phật không dứt hoại vậy, muốn khiến Chánh pháp chẳng ẩn mất vậy, vì nhiếp thọ Bồ tát khiến tăng trưởng vậy, muốn khiến mắt pháp thanh tịnh thế gian không khuyết giảm vậy, nên biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm, nghiêm đòi bằng các báu. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khởi nghĩ này rằng: “Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm trợn nên công đức rộng lớn thù thắng rất là khó được, chẳng nên nói bỏ, phải tự giữ hộ, cúng dường cung kính, đọc tụng suy nghĩ”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân biên chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm như thế, trang nghiêm bằng các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thí cho người thọ trì, rộng khiến lưu khắp. Hai nhóm phước đây nhóm nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta hỏi lại người, tùy ý mà đáp. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết lợi la, đem hòm báu đựng để nơi sạch tịnh thanh tịnh, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân theo người thỉnh được Phật Thiết lợi la chia cho người khác chùng như

hột cải, khiến kia kính thọ an để đúng pháp, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Hai nhóm phước đây, phước nào là hơn?

Thiên Đế Thích thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, hai nhóm phước ấy kể sau là hơn.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Kiền Thi Ca! Đối Bát Nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hoặc tự thọ trì cúng dường cung kính, hoặc chuyển thí người rộng cho lưu khắp; hai nhóm phước ấy kể sau là hơn. Vì có sao? Bởi kể thí người năng khiến vô lượng vô số hữu tình được lợi vui vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu có đối Bát Nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây đã nói nghĩa thú, như thật vì người phân biệt giải nói khiến được chính hiểu, chỗ được nhóm phước lại hơn công đức thí người lưu khắp nhiều trăm ngàn bội. Kinh Pháp sư này phải như kính Phật.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân biên chép thọ trì Bát Nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế, nghiêm dồi các báu, cúng dường cung kính, biết đây là pháp khí, tự qua chỗ kia phân thí ban cho, khiến siêng đọc tụng. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát Nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề biên chép thí cho người. Lại vì giải nói nơi nghĩa thú thẳm sâu khiến không nghi ngờ. Dạy trao dạy răn các hữu tình kia rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát Nhã Ba la mật đa. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, hết hẳn các lậu,

vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình khắp mười phương thế giới đều như Căng già sa thấy, đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí cho người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình kia rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, dứt hẳn các lậu vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề biên chép thí cho người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình kia rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nếu năng tinh siêng tu học đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa khắp các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Càng già thầy, đều khiến an trụ bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí cho người, lại vì giải nói nơi nghĩa thẳm sâu, khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, chỗ được nhóm phước hơn khắp dạy dẫn các loại hữu tình một châu Thiệm bộ, đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Cũng hơn dạy dẫn các loại hữu tình một bốn đại châu đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Cũng hơn dạy dẫn các loại hữu tình một cõi Tiểu thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Cũng hơn dạy dẫn các loại hữu tình một cõi Trung thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Cũng hơn dạy dẫn các loại hữu tình một cõi Đại thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Cũng hơn dạy dẫn các loại hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thầy đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm đem vô lượng pháp môn vì người diễn thuyết, tuyên nói khai chỉ giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu; chỗ được nhóm phước hơn tự lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm chỗ được công đức vô lượng số bội.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, đem vô lượng pháp môn vì người rộng diễn tuyên nói khai chỉ giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu; chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, biên chép, trang nghiêm, thọ trì đọc tụng. Lại có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, biên chép trang nghiêm, thí cho kẻ khác; chỗ được nhóm phước nhiều hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm biên chép, trang nghiêm, thí cho loại hữu tình. Lại có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm khéo biết nghĩa thú, năng dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người giải nói; chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên.

Khi ấy, Kiều Thi Ca bèn thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân thầy nên dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm ư?

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, năng dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn

nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, bèn được vô biên nhóm đại công đức.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nên vì các loại hữu tình bậc nào tuyên nói nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chẳng biết nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nên vì các thiện nam tử thiện nữ nhân như thế tuyên nói nghĩa thú Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Ở đời sau có các thiện nam tử thiện nữ nhân cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nghe người tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa, tâm bèn mê lầm, lui mất trung đạo.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Vì sao gọi là tương tự Bát nhã Ba la mật đa mà gọi tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ở đời đương lai sau, có các Bí sô chẳng năng khéo tu thân giới, tâm huệ, trí huệ hẹp kém giống như trâu dê, vì các hữu tình dù muốn tuyên nói chơn thật Bát nhã Ba la mật đa mà điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Sao là Bí sô điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa? Nghĩa là Bí sô kia vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề nói vì sắc hoại nên gọi là vô thường, nói vì thọ tướng hành thức hoại nên gọi là vô thường. Lại tác nói này: Nếu cầu như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Kiều Thi Ca! Như vậy gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Kiều Thi Ca! Chẳng nên vì sắc hoại mà quán sắc vô thường, chẳng nên vì thọ tướng hành thức hoại mà quán thọ tướng hành thức vô thường. Nếu quán sắc cho đến thức là vô thường như thế ấy, phải biết kia hành tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, khởi lời như vậy: Thiện nam tử, đến đây! Ta sẽ dạy người tu học bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nếu y lời ta dạy mà tu học được sẽ mau an trụ sơ địa cho đến thập địa Bồ tát, sẽ được vô lượng các

Phật pháp khác, chóng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thấy.

Kiều Thi Ca! Kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện, nương tướng thời phận dạy tu bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Như vậy gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân bảo kẻ chửi tánh Bồ tát thừa rằng: Nếu đối Bát nhã Ba la mật đa chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, sẽ được vô biên công đức thù thắng. Kiều Thi Ca! Kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện tác nói như thế, gọi điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân bảo kẻ chửi tánh Bồ tát thừa rằng: Người đối chửi Phật Thế Tôn quá khú vị lai hiện tại, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo có bao nhiêu căn lành đều nên tùy hỷ nhóm hợp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện tác nói như thế, gọi điên đảo nói tương tự Bát nhã Ba la mật đa.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các hữu tình tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thâm nghĩa thú chơn thật không điên đảo, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, năng làm lợi ích an vui hữu tình.

Quyển Thứ 542 Hội Thứ Tư

Phẩm Cửa Phước Thứ 5 - 2

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chớ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chớ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình bốn đại châu đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Trung thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Trung thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Đại thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Đại thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình

thế giới mười phương đều như cát Căng già thảy, đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiền Thi Ca! Tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu

học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiền Thi Ca! Tất cả Độc giác đã chứng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa đây chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học, lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình bốn đại châu đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Trung thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Đại thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa khắp tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thủy, đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép cho

người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Tất cả Độc giác đã chứng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng, lại khởi nghĩ này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây, nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thấy, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại khởi lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được

Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chổ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ chẳng quay lui đối Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây phải chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chổ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình bốn đại châu. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình khắp mười phương thế giới đều như cát Cãng già thấy, đều chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho người thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được

pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát kia định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm ngăn mé khổ cho các hữu tình, khiến kia mau chứng Tam Thừa Niết bàn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, nếu lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Cãng già thầy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia người thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp

nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giải thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát kia định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm ngăn mé khổ cho các hữu tình, khiến kia mau chứng Tam Thừa Niết bàn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giải thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện

nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong các Bồ tát có một Bồ tát khởi lòng như vậy: “Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì thành việc kia chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn chứng được Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi

ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong các Bồ tát có một Bồ tát khởi lòng như vậy: “Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chuyển thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích phân biệt

nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn cho siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng khiến giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy

thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy, đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn cho siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kẻ số chẳng được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã phát tâm Vô thượng giác rồi, đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng khiến giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kẻ số chẳng được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đồng nói lời này:

“Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy, đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy

thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thí cho tất cả hữu tình châu Thiệm Bộ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thí tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Trung thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại tất cả hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thảy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung

thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Càng già thầy, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm không nhiễm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát như thế càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, như vậy nên đem nghĩa thú sâu thẳm của Bát nhã Ba la mật đa dạy trao dạy răn cho thạo thông suốt các pháp chơn như. Nên đem áo mặc uống ăn, đồ nằm thuốc men thượng diệu và các đồ báu khác cung kính cúng dường khiến không thiếu thốn. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem được pháp thí tài thí như thế, nhiếp thọ cúng dường Bồ tát Ma ha tát kia. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được quả báo lớn, được thắng lợi lớn. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát kia cần nhờ pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Kiền Thi Ca! Khéo năng khuyên gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến mau chứng được Nhất thiết trí trí. Người nay đã là Thánh đệ tử Phật làm việc đáng làm. Vì cớ sao?

Kiền Thi Ca! Các Thánh đệ tử tất cả Như Lai vì muốn lợi vui các hữu tình nên phương tiện khuyên gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến mau chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh Văn, Độc giác, thế gian thắng sự đều do chúng Bồ tát Ma ha tát mà được hiện ra. Vì cớ sao?

Kiền Thi Ca! Nếu không Bồ tát Ma ha tát phát tâm Bồ đề, thì không Bồ tát Ma ha tát năng học bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nếu

không Bồ tát Ma ha tát năng học bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, thời không Bồ tát Ma ha tát chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu không Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thời không Như Lai, Thanh Văn, Độc giác, thế gian thắng sự.

Vậy nên khuyến gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến học sáu thứ Ba la mật đa viên mãn rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Quyển Thứ 542 Hội Thứ Tư

Phẩm Cửa Phước Thứ 5 - 2

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chúng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình bốn đại châu đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Trung thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Trung thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Đại thiên đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Đại thiên, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thủy, đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chớ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chớ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép thí người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiều Thi Ca! Tất cả Độc giác đã chứng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa đây chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học, lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình bốn đại châu đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Trung thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình cõi Đại thiên đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiền Thi Ca! Thôi tất cả hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa khắp tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thấy, đều khiến an trụ Độc giác Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đem tâm thanh tịnh cung kính tín thọ, vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, biên chép cho người, lại vì giải nói nơi nghĩa thú sâu thẳm khiến không nghi ngờ, dạy trao dạy răn các hữu tình rằng: “Các người nên siêng tu chơn đạo Bồ tát, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tinh siêng tu học được đạo đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt vô biên các loại hữu tình, khiến chứng thật tế, hết hẳn các lậu, vào cõi Vô dư y bát Niết bàn”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Vì có sao? Kiền Thi Ca! Tất cả Độc giác đã chứng Bồ đề đều do Bát nhã Ba la mật đa này chảy ra vậy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân kia nghe Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm dạy trao dạy răn, tinh siêng tu học lần hồi viên mãn tất cả Phật pháp, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa hữu tình khiến được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được Phật Bồ đề vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng, lại khởi nghĩ này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây, nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các hữu tình bốn đại châu, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng già thầy, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại khởi lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, khiến giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ chẳng quay lui đối Vô thượng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây phải chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu

năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình bốn đại châu đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình bốn đại châu. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Tiểu thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Tiểu thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Trung thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Trung thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình cõi Đại thiên đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao?

Cho đến nói rộng, lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình cõi Đại thiên. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình khắp mười phương thế giới đều như cát Căng già thủy, đều chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì

đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời năng tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho người thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn.

Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát kia định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm ngàn mé khổ cho các hữu tình, khiến kia mau chứng Tam Thừa Niết bàn.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, nếu lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia người thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho một kẻ đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được

pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát kia định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm ngăn mé khổ cho các hữu tình, khiến kia mau chứng Tam Thừa Niết bàn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong các Bồ tát có một Bồ tát khởi lời như vậy: “Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì thành việc kia chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, rồi chuyển thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giới thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu, thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba

la mật đa mau được viên mãn, bèn chứng được Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đây chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thầy đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Các người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đây chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí”. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chẳng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Đã được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trong các Bồ tát có một Bồ tát khởi lời như vậy: “Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chuyên thí cho kia thọ trì đọc tụng. Lại nói lời này: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm này chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý, theo pháp môn này nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời năng tu học Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Nếu năng tu học được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thời năng chứng được pháp nhất thiết trí. Nếu năng chứng được pháp nhất thiết trí, thời tu Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba

la mật đa mau được viên mãn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn cho siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Cãng già thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy

thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chớ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng khiến giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chớ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thầy, đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn cho siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thấy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đã phát tâm Vô thượng giác rồi, đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện

nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng khiến giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rốt ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia, chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Cãng già thấy, đều được chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đồng nói lời này: “Nay ta vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình, khiến được an vui rất ráo hơn hết”. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì thành việc kia chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, khắp thí cho kia thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đối trong chúng kia tùy thí cho một kẻ thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý. Dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng vì giải thích, phân biệt nghĩa thú khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thí cho tất cả hữu tình châu Thiệm Bộ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát nhã Ba la mật đa, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thí tất cả hữu tình bốn đại châu, hoặc tất cả hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Trung thiên, hoặc tất cả hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại tất cả hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thủy. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc lại các loại hữu tình mười phương thế giới đều như cát Căng già thủy, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Có các thiện nam tử thiện nữ nhân vì một hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẩm, đem tâm không nhiễm phân biệt giải nói nghĩa thú thẳm sâu khiến kia hiểu rõ, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên kể số chẳng được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát như thế càng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, như vậy nên đem nghĩa thú sâu thẩm của Bát nhã Ba la mật đa dạy trao dạy răn cho tạo thông suốt các pháp chơn như. Nên đem áo mặc uống ăn, đồ nằm thuốc men thượng diệu và các đồ báu khác cung kính cúng

dường khiến không thiếu thốn. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem được pháp thí tài thí như thế, nhiếp thọ cúng dường Bồ tát Ma ha tát kia. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được quả báo lớn, được thắng lợi lớn. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát kia cần nhờ pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Kiền Thi Ca! Khéo năng khuyên gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến mau chứng được Nhất thiết trí trí. Người nay đã là Thánh đệ tử Phật làm việc đáng làm. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Các Thánh đệ tử tất cả Như Lai vì muốn lợi vui các hữu tình nên phương tiện khuyên gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến mau chứng được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh Văn, Độc giác, thế gian thắng sự đều do chúng Bồ tát Ma ha tát mà được hiện ra. Vì có sao?

Kiền Thi Ca! Nếu không Bồ tát Ma ha tát phát tâm Bồ đề, thì không Bồ tát Ma ha tát năng học bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nếu không Bồ tát Ma ha tát năng học bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, thì không Bồ tát Ma ha tát năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu không Bồ tát Ma ha tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì không Như Lai, Thanh Văn, Độc giác, thế gian thắng sự.

Vậy nên khuyên gắng nhiếp thọ hộ trợ các Bồ tát Ma ha tát khiến học sáu thứ Ba la mật đa viên mãn rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Quyển Thứ 549 Hội Thứ Tư

Phẩm Chơn Như Thứ 16 - 2

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc cung kính chắp tay đồng thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đa rất là sâu thẳm, cực khó tin hiểu. Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng rất sâu thẳm, cực khó tin hiểu. Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khó tin hiểu, cũng khó chứng được.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như các người đã nói. Nếu các hữu tình trọn mê ác huệ, tinh tiến thấp kém, thắng giải thấp kém, không phương tiện khéo léo, bị nạn ác thu nhận, thời đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm thật khó tin hiểu, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng khó tin hiểu. Bởi vậy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng khó chứng được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã khó tin hiểu, cũng khó chứng được. Vì sao mà Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu cũng khó chứng được? Trong ấy trọn không thể có kẻ chứng được. Vì có sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Trong không ấy, không có pháp năng chứng pháp khác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu vì dứt hẳn pháp như thế, nên nói pháp như vậy, pháp đây cũng không. Bởi nghĩa đây nên đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc kẻ năng chứng, hoặc pháp sở chứng, hoặc kẻ năng biết, hoặc pháp bị biết, tất cả đều không. Do nhân duyên đây, tôi khởi nghĩ này:

Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề dễ dàng tin hiểu, dễ dàng chứng được, chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được, vì tất cả pháp không chẳng đều không. Tin biết như thế bèn chứng được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, kẻ năng tin hiểu và kẻ chứng được bất khả đắc, nên nói khó tin hiểu và khó chứng được. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải thật có, nên nói khó tin hiểu và khó chứng được. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không có chứa nhóm, nên nói khó tin hiểu và khó chứng được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Vì tất cả rốt ráo không, nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp đều không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng làm nghĩ này: “Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải sanh tin hiểu và phải chứng được”. Các pháp cũng vậy, đều như hư không trọn vô tự tánh. Vậy nên, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tin hiểu dễ dàng, chúng được dễ dàng, thời chẳng nên có chúng các Bồ tát như cát Căng già phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lại quay lui lại. Nên biết Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chúng được!

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá Lợi Tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Sắc đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là sắc có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là thọ tướng hành thức có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như sắc đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như thọ tướng hành thức đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như sắc có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như thọ tướng hành thức có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Sắc năng chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Thọ tướng hành thức năng chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Là sắc có pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Là thọ tướng hành thức có pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như sắc năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như thọ tướng hành thức năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như sắc có pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như thọ tướng hành thức có pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như có pháp đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Chơn như năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Nơi ý hiểu sao? Là chơn như có pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng năng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Và có pháp chẳng tức sắc thấy chẳng là sắc thấy, chẳng tức chơn như chẳng là chơn như đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có quay lui chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Và có pháp chẳng tức sắc thấy chẳng là sắc thấy, chẳng tức chơn như chẳng là chơn như năng

chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy, trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, nói những pháp nào có thể đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có quay lui?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như nhân giả đã nói, trong Vô sanh pháp nhãn trọn không có pháp, cũng không Bồ tát khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nói có quay lui. Nếu vậy có sao Phật nói ba thứ bồ đặc già la trụ Bồ tát thừa? Chỉ nên nói một? Lại như nhân giả nói, lẽ không có Tam thừa Bồ tát sai khác, chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa?

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nên hỏi Thiện Hiện vì hứa nhận có một Bồ tát thừa chăng, nhiên hậu mới nạn lẽ không Tam thừa kiến lập sai khác, chỉ nên có một Chánh giác thừa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì hứa nhận có một Bồ tát thừa chăng?

Thiện Hiện trả lời hỏi lại: Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như và có ba thừa sai khác chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Chơn như hãy không tương ba khá được, hướng với trong ấy có ba thừa riêng.

Nơi ý hiểu sao? Trong chơn như và có một thừa khá được chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Chơn như hãy không tương một khá được, hướng với trong ấy mà có một thừa.

Nơi ý hiểu sao? Và trong chơn như thấy có một pháp một Bồ tát chăng? Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chẳng thấy có.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy, trụ vậy, trọn vô sở hữu bất khả đắc, Bồ tát cũng vậy. Vì sao Tôn giả có thể khởi nghĩ này: Đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ tát. Như vậy là ba, như vậy là một?

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc, đối pháp chơn như cũng vô sở đắc, đối các Bồ tát cũng vô sở đắc, đối các Đức Như Lai cũng vô sở đắc, phải biết đấy là chơn thật Bồ tát.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết tướng chơn như không sai khác, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng chìm chẳng đắm, Bồ tát Ma ha tát ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa quyết định không quay lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người nay mới năng vì các Bồ tát khéo nói pháp yếu. Lời người đã nói đều là sức oai thần Như Lai!

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tướng bất khả đặc pháp chơn như sanh tin hiểu sâu, biết tất cả pháp không tướng sai khác; nghe thuyết tướng bất khả đặc các pháp chơn như như thế, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng chìm chẳng đắm, Bồ tát Ma ha tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ư?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng rơi Thanh văn bậc Độc giác thấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên trụ thế nào? Nên học thế nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình nên trụ bình đẳng, đối các hữu tình nên khởi tâm đẳng, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm mềm điều, tâm cung kính, tâm không tổn, tâm không hại, tâm ngang thẳng chất phác, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương dựa. Cũng đem các tâm này nên dạy bảo cùng kia.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối các hữu tình nên trụ như thế, nên học như vậy.

Hội Thứ Tư

Phẩm Chưởng Lui Thứ 17

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng tôi phải do hành trạng tướng nào biết Bồ tát Ma ha tát ấy chẳng quay lui?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng như thật biết hoặc bậc dị sanh, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ tát, hoặc bậc Như Lai. Các bậc như thế tuy nói có khác mà đối trong tánh chơn như các pháp không biến khác, không phân biệt, đều không hai không hai phần. Bồ tát Ma ha tát này tuy thật ngộ vào chơn như các pháp, cũng thật an trụ chơn như các pháp mà không sở phân biệt, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Bồ tát Ma ha tát ấy đã thật ngộ vào chơn như các pháp, mặc dù nghe chơn như cùng các pháp không hai không riêng mà không nghi trệ.

Bồ tát Ma ha tát ấy đã thật an trụ chơn như các pháp; ra khỏi chơn như rồi, tuy nghe các thứ tướng sai khác các pháp, mà đối trong ấy không chỗ chấp trước, cũng không nghi trệ. Chẳng khởi nghĩ này: “Việc này như thật, đây chẳng như thật”. Mặc dù không nghĩ này mà đối các pháp năng như thật biết.

Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng nhẹ phớt mà phát ra lời lẽ, có nói lời nào đều dẫn nghĩa lợi. Nếu không nghĩa lợi trọn chẳng phát lời. Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng xem tốt xấu hay dở của người, bình đẳng thương xót mà vì thuyết pháp. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát bậc chẳng quay lui trọn chẳng muốn xem hình tướng lời nói các ngoại đạo, Sa môn, Bà la môn thầy. Vì các Sa môn, Bà la môn thầy kia đối pháp sở tri thật biết thật thấy, hoặc có thể thi thiết pháp môn chánh kiến, không có làm được các việc ấy. Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng lễ kính các thiên thần kia, như thế gian ngoại đạo đang thờ. Cũng trọn chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột hương xoa thầy, áo mặc, chuỗi anh lạc,

bảo tràng phan lộng, kỹ nhạc đèn sáng cúng dường các thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, chẳng đoạ ác thú, chẳng thọ thân nữ, cũng chẳng sanh dòng họ hèn tiện; ngoại trừ vì muốn độ thoát hữu tình kia, hiện sanh đồng loại phương tiện nhiếp thọ.

Bồ tát Ma ha tát này thường vui thọ mười thiện nghiệp đạo. Tự lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến. Tự thọ hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ hành mười thiện nghiệp đạo, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng nhiếp thọ hữu tình khiến cho vững vàng.

Bồ tát Ma ha tát ấy cho đến trong mộng cũng chẳng hiện hành mười ác nghiệp đạo, cũng chẳng hiện khởi tâm ác bất thiện; cho đến trong mộng cũng thường thọ học mười thiện nghiệp đạo.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui có thọ trì suy nghĩ đọc tụng các thứ kinh điển khiến cực thông lanh, đều vì lợi vui tất cả hữu tình, hằng khởi nghĩ này: “Ta đem pháp đây vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, phải khiến phát nguyện mãn đủ”. Lại đem căn lành pháp thí như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui đối Phật đã thuyết pháp môn sâu thẳm, trọn chẳng sanh lòng nghi ngờ do dự, cũng chẳng mê ngất, mà vui mừng tín thọ. Phát ra các lời đều vì nhiều ích, biết lượng mà nói, lời lẽ mềm mại, ngữ thức nhẹ nhàng, phiền não chẳng hiện hành, vào ra qua lại tâm chẳng mê làm, hằng thời an trụ chánh niệm chánh tri, tiến chỉ oai nghi, đi đứng ngồi nằm, cất chân hạ bước cũng lại như thế. Dạo đi các chỗ tất xem nơi đất, ung dung buộc niệm, xem thẳng mà đi. Vận động nói năng thường không vội bạo. Thọ dụng các vật đồ nằm áo mặc đều thường thơm sạch, không các hôi ứ, cũng không mồ hôi rịn bọt chét các thứ

trùng. Hằng ươi trong sạch, không các bệnh tật. Trong thân không có tám vạn hộ trùng. Sở dĩ vì sao?

Vì Bồ tát Ma ha tát này căn lành tăng thượng vượt khỏi thế gian. Căn lành như như dần dần thêm lớn, như vậy như vậy thân tâm thanh tịnh. Do nhân duyên này, các Bồ tát đây thân tâm vững chắc giống như kim cương, chẳng bị nghịch duyên làm xâm nhiễm.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Làm sao biết được Bồ tát Ma ha tát này tâm thường thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát ấy căn lành như như dần dần lớn thêm. Như vậy, như vậy trong tâm tất cả nịnh dục, chiều uốn, dối gạt đều hẳn chẳng hiện hành. Do nhân duyên đây, tất cả phiền não và các bất thiện đều dứt mất hẳn, cũng vượt Thanh văn và bậc Độc giác, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên phải biết tâm thường thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng tiếng khen, tâm xa lìa ganh ghét tham lam, thân không làm lỗi. Đối các thức uống ăn, áo mặc, đồ nằm, thuốc chữa, của cải chẳng sanh say đắm. Nghe pháp sâu thẳm tâm chẳng mê lầm, trí huệ sâu vững, cung kính tín thọ. Tùy pháp đã nghe đều năng hội vào Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Ra làm các sự nghiệp thế gian cũng nương Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo hội vào pháp tánh, chẳng thấy một việc nào ra ngoài pháp tánh kia. Nếu có chẳng cùng tương ưng pháp tánh, cũng năng phương tiện hội vào lý thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật đa. Do đây chẳng thấy vượt ngoài pháp tánh vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui nếu có ác ma hiện tiền hóa làm tám địa ngục lớn; lại với trong mỗi mỗi địa ngục lớn hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ tát đều bị lửa dữ giao xen đốt cháy, đều chịu đau khổ chua xót độc hại lớn lao. Làm hóa này rồi, bảo các Bồ tát chẳng quay lui rằng:

“Các Bồ tát đây đều nhận ký chằng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên đọa trong địa ngục lớn như thế, hằng chịu các thứ khổ dữ dội như đấy! Bồ tát các người đã nhận ký chằng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng sẽ đọa trong địa ngục lớn đây, chịu các khổ dữ dội. Phật trao các người ký chịu cực khổ trong địa ngục lớn, chằng phải trao ký chằng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, các người phải mau dứt bỏ tâm Đại Bồ đề may được thoát khỏi khổ địa ngục đây, sẽ sanh lên trời hoặc sanh trong người hưởng các vui sướng”.

Khi ấy, Bồ tát Ma ha tát chằng quay lui thấy nghe việc ấy, nơi tâm chằng động cũng chằng kinh nghi, chỉ khởi nghĩ này: Bồ tát Ma ha tát nhận ký chằng quay lui, nếu đọa ác thú chịu các khổ não chằng thể thoát khỏi, tất không lẽ ấy. Nay thấy nghe đây quyết định là ác ma làm ra nói ra, đều chằng thực có.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chằng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chằng quay lui, nếu có ác ma làm tượng Sa môn đi đến chỗ kia nói lời như vậy: “Người trước đã nghe thọ trì đọc tụng kinh điển tương ưng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đều là tà thuyết, nên dứt bỏ gấp, chớ bảo là chơn. Các người nếu dứt bỏ mau gấp, ta sẽ dạy người Phật pháp chơn tịnh, khiến người mau chứng Vô thượng Bồ đề. Người trước đã nghe chằng phải lời chơn Phật, là kẻ văn tụng soạn tập để dối gạt. Lời ta nói là lời chơn Phật”.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói như thế, tâm động kinh nghi, phải biết chưa nhận ký chằng quay lui.

Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe nói như thế nơi tâm chằng động, cũng chằng kinh nghi, chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà trụ. Bồ tát Ma ha tát này có làm các việc chằng tin lời người, chằng theo người dạy mà bèn lay chuyển.

Như A la hán có làm việc gì chằng tin lời người, hiện chứng pháp tánh, không làm không nghi, tất cả ác ma chằng thể nghiêng động được. Bồ tát Ma ha tát chằng quay lui như thế tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma thấy chằng thể phá hoại khiến đối Bồ đề mà sanh lui khuất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, nếu có ác ma đi đến chỗ kia trá hiện bạn thân nói lời như vậy: “Sở hành các người là pháp sanh tử, chẳng phải hạnh Bồ tát. Các người nay nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, được vào Niết bàn”. Khi đó, ác ma liền vì Bồ tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sanh tử, bảo Bồ tát rằng: Đây là chơn đạo, người tu đạo này mau hết tất cả sanh lão bệnh tử, được vào Niết bàn. Thân khổ hiện tại hãy nên chán bỏ, hướng lại cầu chịu thân khổ đời sau! Nên tự nghĩ kỹ bỏ đã tin trước”.

Bồ tát Ma ha tát này khi nghe lời kia, nơi tâm chẳng động, cũng chẳng sợ nghi, chỉ khởi nghĩ đây: Nói như thế ấy định là ác ma. Khi ác ma kia bảo Bồ tát nữa: “Muốn nghe hạnh Bồ tát vô ích ư? Nghĩa là các Bồ tát trải lâu đại kiếp như số cát Căng già, đem vô lượng thứ đồ cúng hạng tốt cúng dường chư Phật. Lại ở chỗ Phật ngang cát Căng Già tu vô lượng thứ khổ hạnh khó hành, gàn gỏi vâng thờ chư Phật Thế Tôn như cát Căng già. thỉnh hỏi vô lượng vô biên đạo Bồ tát nên tu nơi chư Phật Thế Tôn ngang cát Căng già. Như đã thỉnh hỏi thứ lớp vì thuyết. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này như lời Phật dạy răn, tinh siêng tu học lâu vô lượng kiếp hãy chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hướng nay các người đâu năng chứng được!”. Khi ấy, Bồ tát tuy nghe lời kia mà tâm chẳng động, cũng không nghi ngờ.

Lúc ấy ác ma kia lại liền chỗ ấy hóa làm vô lượng hình tượng Bí sô, bảo Bồ tát rằng: “Các Bí sô đây đều ở quá khứ lâu vô lượng kiếp tu vô lượng các thứ khổ hạnh khó hành, mà chẳng năng được Vô thượng Bồ đề, nay đều lui trụ quả A la hán. Các người làm sao năng chứng được Bồ đề?”. Các Bồ tát ấy nghe thấy đầy ròi, tức khởi nghĩ này: Quyết định là ác ma vì rối loạn ta làm việc như thế. Định không có Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đến ngôi viên mãn mà chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lui trụ các bậc Thanh văn, Độc giác.

Lại khởi nghĩ này nữa: Nếu các Bồ tát như Phật đã dạy tu hạnh Bồ tát chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chắc chắn không có lẽ ấy. Phải biết nay đây đã thấy đã nghe, định là ác ma làm ra nói ra.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui nếu có ác ma làm tượng Bí số đi đến chỗ kia muốn khiến chán bỏ Vô thượng Bồ đề, nói lời như vậy: “Nhất thiết trí trí ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không. Các pháp cũng vậy, ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh. Trong tự tướng không, không có một pháp khá gọi năng chứng, không có một pháp khá gọi sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng vốn không, vì sao các người luống chịu cần khổ cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Người trước đã nghe chúng các Bồ tát nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều là ma nói chẳng phải lời chơn Phật. Các người nên bỏ tâm cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, chớ ở dè dặt vì các hữu tình tự chịu siêng khổ. Dù cho hành các thứ khổ hạnh khó hành, muốn cầu Bồ đề quyết chẳng năng được!”.

Bồ tát Ma ha tát này khi nghe nói lời quở trách, can gián như thế, năng xem xét kỹ việc ác ma đây muốn lui bại tâm đại Bồ đề của ta, ta nay chẳng nên tin chịu lời kia nói lui mất sở phát tâm đại Bồ đề, nên càng vững vàng hơn, quyết không lay chuyển.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui muốn vào sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư, tức tùy ý năng vào. Bồ tát Ma ha tát này tuy vào bốn tĩnh lự mà chẳng thọ quả kia, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy. Tùy muốn nhiếp thọ sở ụng thọ thân, tức tùy sở nguyện đều nhiếp thọ được. Làm sở tác rồi, tức năng bỏ liền. Vậy nên, tuy vào các tĩnh lự mà chẳng theo thế lực kia thọ sanh. Vì độ hữu tình sanh lại cõi Dục, tuy sanh cõi Dục mà chẳng nhiễm dục.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui chẳng quý danh tiếng, chẳng ưa khen ngợi. Đối các hữu tình không tâm giận dữ, thường muốn khiến kia lợi ích an vui. Qua lại vào ra không tâm tán loạn, tiến ngưng uy nghi, hằng trụ chánh niệm. Vì các hữu tình,

nên dù ở cư gia mà với trong ấy chẳng sanh tham đắm. Tuy hiện thọ dục mà thường chán sợ như qua đường hiểm, lòng hằng kính sợ. Mặc dù ăn uống mà lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ lúc nào khỏi hiểm nạn đây. Tuy hiện thọ dụng các thứ của cải mà đối với nó chẳng khởi tham yêu. Chẳng dùng tà mạng phi pháp làm kế tự sống. Thà tự hy sinh chẳng làm tổn người.

Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là tôn trưởng trong người, thiện sĩ trong người, hào quý trong người, trâu chúa trong người, hoa sen trong người, rồng voi trong người, sư tử trong người, dũng mạnh trong người, điều ngự trong người, anh kiệt trong người. Vốn vì lợi vui tất cả hữu tình hiện ở cư gia phương tiện nhiều ích, đâu vì tự sống xâm tổn người khác. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nắm giữ vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, có Thần vương Dược xoa cầm kim cương thường theo tả hữu mật vì giữ hộ, chẳng cho tất cả người phi người thấy oai lực tà mị làm tổn hại thân tâm. Nhờ nhân duyên đây, các Bồ tát này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thân tâm thư thái, thường không rối loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm hành điều thiện, hằng tu tịnh mệnh. Chẳng hành huyền thuật, xem tướng cát hung, chú cấm thần quỷ, hòa hiệp thang thuốc, dụ gạt kẻ hèn, kết hảo người quý, khinh ngạo Thánh Hiền, gần kẻ nam nữ. Chẳng vì danh lợi khen mình chê người. Chẳng đem nhiễm tâm xem ngó giỡn cười. Giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần chất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui đối văn chương kỹ nghệ các thế gian tuy được giỏi khéo mà chẳng ưa đắm, vì đạt tất cả pháp bất khả đắc vậy, vì đều nhiếp thuộc lời tạp uế tà mạn vậy. Đối sách luận các thế tục ngoại đạo tuy cũng biết giỏi mà chẳng ưa đắm, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy. Lại các sách

luận thể tục ngoại đạo nói những sự lý có nhiều thêm bớt, đối đạo Bồ tát chẳng tùy thuận vậy.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui còn có bao nhiêu các hành trạng tướng. Ta sẽ vì người phân biệt giải nói.

Nghĩa là Bồ tát kia hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đạt các pháp không, chẳng ưa xem xét luận nói việc chúng, việc vua việc giặc, việc quân việc chiến, thành ấp xóm làng, voi ngựa xe cộ, áo mặc ăn uống, đồ nằm, hương hoa, nam nữ tốt xấu, vườn rừng ao hồ núi biển thủy việc.

Chẳng ưa xem xét luận nói Dược xoa, La sát bà thủy các việc quỷ thần. Chẳng ưa xem xét luận nói đường xá chợ quán, lầu gác buôn bán thủy việc. Chẳng ưa xem xét luận nói hát múa kỹ nhạc, bộ điệu giỡn cợt thủy việc. Chẳng ưa xem xét luận nói cồng bái cầu cúng, thuyền bè ngọc của thủy việc.

Chẳng ưa xem xét luận nói tinh tú gió mưa, lạnh nóng cát hung thủy việc. Chẳng ưa xem xét luận nói các thứ pháp nghĩa trái nhau, văn tụng thủy việc. Chẳng ưa xem xét luận nói việc tương ứng dị sanh, Thanh văn, Độc giác. Chỉ ưa xem xét luận nói việc tương ứng Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí trí. Chẳng ưa chống trái vui họa tranh kiện. Thường mong Chánh pháp, chẳng màng tà pháp. Hằng mộ bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Muốn nói pháp ngữ, lìa lời phi pháp. Muốn thấy Đức Như Lai, vui mừng chúng xuất gia. Mười phương cõi nước có Phật Thế Tôn tuyên nói pháp yếu, nguyện vãng sanh kia, gần gũi cúng dường, lóng nghe Chánh pháp.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này phần nhiều từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết sanh thú người trung quốc châu Thiệm Bộ, giỏi các môn kỹ nghệ, chú thuật, kinh thư, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sanh biên địa thành lớn, người lớn, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng tự nghi ta bị quay lui hay chẳng quay lui. Đối pháp tự địa cũng chẳng sanh nghi là có hay không. Đối các việc ma khéo hay biết rõ. Như kẻ Dự lưu đối pháp tự địa trọn chẳng sanh nghi. Nếu có các thứ hoặc loạn ác ma chẳng thể làm nghiêng động được. Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui như thế đối pháp tự địa định chẳng sanh nghi, khéo giác việc ma, chẳng theo ma lực.

Như có kẻ gây làm nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi cho đến mệnh chung chẳng năng bỏ lìa, nếu khởi tâm khác chẳng thể ngăn dẹp được. Các Bồ tát này cũng lại như thế, tâm chẳng quay lui hằng thường theo dõi an trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui; thế gian trời, người, a tố lạc thảy chẳng thể động hoại pháp tự sở đắc. Đối các ma nghiệp khéo năng giác biết. Trong pháp sở chứng thường không nghi làm. Dù sanh đời khác cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng Thanh văn Độc giác. Cũng chẳng tự nghi ta ở đời sau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hay chẳng. An trụ tự địa chẳng theo duyên người. Đối pháp tự địa không ai phá hoại được. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này trọn trí vô động vô thối chuyển, tất cả ác duyên chẳng năng nghiêng động được, nơi tâm vững chắc hơn nơi kim cương.

Giả sử có ác ma làm hình tượng Phật đi đến chỗ kia nói lời như vậy: “Người nay nên cầu quả A la hán, hết hẳn các lậu, vào Bát Niết bàn. Người chưa kham nhận ký đại Bồ đề, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Người nay chưa có các hành trạng tướng của bậc chẳng quay lui. Như Lai chẳng trao ký Vô thượng đại Bồ đề cho người”. Bồ tát Ma ha tát này khi nghe lời kia tâm không biến động, chẳng lui chẳng chìm, không kinh không sợ, chỉ khởi nghĩ này: Đây định ác ma hoặc dòng họ ma hóa làm tượng Phật đi đến chỗ ta nói lời như thế. Nếu thật Phật nói, chẳng nên có khác.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát nghe lời kia, năng làm xem xét nghĩ nhớ như vậy: “Định là ác ma hóa làm tượng Phật khiến ta xa lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến ta rơi bỏ sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy ta chẳng nên theo lời kia đã nói”. Khi đó ma kinh sợ tức thì ẩn mất.

Bồ tát Ma ha tát này định đã an trụ bậc chẳng quay lui. Chư Phật quá khứ đã lâu trao ký đại Bồ đề cho kia. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát

này đầy đủ trọn nên các hành trạng tương bậc chẳng quay lui, nên năng giác biết được sự nghiệp ác ma khiến kia trốn mất chẳng hiện lại nữa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui hành Bát nhã Ba la mật đa nhiếp hộ Chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, huống các của cải dòng họ bạn bè. Vì hộ Chánh pháp mạnh dũng tinh tiến, hằng khởi nghĩ này:

“Chánh pháp như thế tức là Pháp Thân thanh tịnh chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Ta nay nhiếp hộ Pháp Phật quá khứ, vị lai, hiện tại tức là nhiếp hộ Pháp Thân thanh tịnh chư Phật ba đời. Vậy ta nay nên chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu nhiếp hộ Pháp này”.

Lại khởi nghĩ nữa: “Chánh pháp như thế thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi ở số Phật vị lai, Phật đã trao ký Đại Bồ đề. Do nhân duyên đây Chánh pháp chư Phật tức là pháp ta, ta nên nhiếp hộ chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu. Khi ta ở vị lai được làm Phật cũng vì hữu tình tuyên nói pháp này”. Bồ tát Ma ha tát đây thấy nghĩa lợi này nhiếp hộ Chánh pháp Như Lai đã thuyết ra chẳng tiếc thân mạng, cho đến Bồ đề thường không lười mỏi.

Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tương như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra Chánh pháp không ngờ không nghi. Nghe rồi thọ trì được chẳng quên mất, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì đã được Đà la ni văn trì vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này chỉ nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra Chánh pháp không ngờ không nghi, cho đến Bồ đề thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ tát và Thanh văn, các trời rồng được xoa người phi người thầy thuyết ra Chánh pháp cũng năng đối kia không ngờ không nghi, cho đến Bồ đề thường chẳng quên mất?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nghe thấy ngôn âm văn tự nghĩa lý tất cả hữu tình đều năng thông suốt được, không ngờ không nghi, thường chẳng quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đối trong các pháp được Vô sanh nhẫn, đã khéo thông suốt thật tánh các pháp, nghe đều tùy thuận và không nghi ngờ. Lại được đà la ni văn trì vậy, nên thường năng nhớ nghĩ trọn không quên mất. Nếu Bồ tát Ma ha tát trọn nên các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng còn quay lui.

Thiện Hiện! Phải biết đây là các hành trạng tướng Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui.

Hội Thứ Tư

Phẩm Tướng Không Thứ 18 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui như thế trọn nên công đức rộng lớn hiếm có.

Bạch Thế Tôn! Được như kiếp cát sông Căng già tuyên nói các hành trạng tướng Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, do Phật đã nói các hành trạng tướng chỉ rõ Bồ tát Ma ha tát chẳng quay lui, trọn nên vô lượng công đức thù thắng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì tuyên nói nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến các Bồ tát an trụ trong ấy tu các công đức mau chóng viên mãn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Người nay mới năng vì chúng các Bồ tát Ma ha tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, khiến các Bồ tát an trụ trong ấy tu các công đức mau chóng viên mãn.

Thiện Hiện phải biết: Nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng có, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ pháp ấy gọi nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, hay tất cả pháp đều được gọi nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả các pháp cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Nghĩa là sắc thọ tưởng hành thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Thiện Hiện! Vì sao nói tất cả sắc thọ tưởng hành thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm? Thiện Hiện phải biết: Như chơn như sâu thẳm nên thọ tưởng hành thức cũng sâu thẳm. Vậy nên, tất cả sắc thọ tưởng hành thức được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như chơn như sắc sâu thẳm nên sắc cũng sâu thẳm. Như chơn như thọ tưởng hành thức sâu thẳm nên thọ tưởng hành thức cũng sâu thẳm. Vậy nên tất cả sắc thọ tưởng hành thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ không có sắc, gọi sắc sâu thẳm. Nếu chỗ không có thọ tưởng hành thức, gọi thọ tưởng hành thức sâu thẳm. Vậy nên tất cả sắc thọ tưởng hành thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phương tiện sâu thẳm màu ngần khiến các sắc chỉ rõ Niết bàn, ngần khiến thọ tưởng hành thức chỉ rõ Niết bàn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát Ma ha tát nên đối nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế suy gẫm kỹ chắc, nên khởi nghĩ này: Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã dạy mà trụ. Ta nay nên như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà học.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối được nghĩa xứ tương ứng Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế suy gẫm kỹ chắc, như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã dạy mà trụ, như Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà học, Bồ tát Ma ha tát này do hay nương

Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thể suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học cho đến một ngày, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên.

Như người tham dục lại nhiều tìm tòi, cùng kẻ mỹ nữ chung làm hẹn gặp. Nàng kia bị trở ngại chẳng đến chỗ hẹn được. Dục tâm người này sung thịnh chảy rớt. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Lòng dục người kia chuyển động từ chỗ nào?

Bạch Thế Tôn! Lòng dục người ấy đối chỗ kẻ nữ mà động. Là khởi nghĩ này: Kia làm sao phải đến chung hội nơi đây, mừng giỡn vui khoái.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người kia ngày đêm sanh mấy lần nghĩ dục? Bạch Thế Tôn! Người ấy ngày đêm nghĩ dục nhiều lắm.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học, cho đến một ngày vượt khỏi kiếp số sanh tử trôi lăn, cùng người tham dục qua một ngày đêm khởi ra nghĩ dục số lượng ngang nhau.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát này tùy nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thể suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học, tùy năng giải thoát được bao nhiêu tội lỗi năng chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát sông Căng già công đức bố thí vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm suy gẫm kỹ chắc, tinh siêng tu học qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn công đức các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già đem các đồ cúng cúng dường bố thí Dự lưu, Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mà trụ, qua một ngày đêm tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, chỗ được công đức hơn công đức của các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm đem pháp nhiệm màu thí các hữu tình, chỗ được công đức hơn công đức của các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già đem pháp nhiệm màu thí các hữu tình vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và các căn lành khác, chỗ được công đức hơn công đức của các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già tu ba mươi bảy Bồ đề phần pháp và các căn lành khác vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu hành các thứ thí của thí pháp, ở chỗ trống vắng buộc niệm suy nghĩ trước đã tu các thứ phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức hơn công đức của các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già tu hành các thứ thí của thí pháp, ở chỗ trống vắng buộc niệm suy nghĩ trước đã tu hành các thứ phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nương Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm duyên khắp công đức căn lành chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỗ được công đức hơn công đức của các Bồ tát lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm lâu số đại kiếp như cát Căng già duyên khắp công đức căn lành chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ, cùng các hữu

tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô lượng vô biên.

Quyển Thứ 550 Hội Thứ Tư

Phẩm Tướng Không Thứ 18 – 2

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói các hành đều là phân biệt làm ra, sanh từ vọng tưởng đều chẳng thật có. Vì nhân duyên nào các Bồ tát đây chỗ được công đức vô lượng vô biên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Nhưng các Bồ tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng nói các hành phân biệt làm ra, không vô sở hữu, hư dối chẳng thật. Sở dĩ vì sao?

Các Bồ tát này khéo học nội không cho đến vô tánh tự tánh không rồi, xem xét các hành không chẳng đều là phân biệt làm ra, không vô sở hữu, hư dối chẳng thật. Bồ tát Ma ha tát này như như xem xét các hành đều là phân biệt làm ra, không vô sở hữu, hư dối chẳng thật, như vậy, như vậy bèn năng được chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm; như như chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, như vậy, như vậy chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vô lượng với vô biên có sai khác nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nói vô lượng ấy là đối chỗ này lượng nó dứt hẳn. Nói vô biên ấy là đối trong đây đếm chẳng thể hết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên sắc cũng thể nói vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng thể nói vô lượng vô biên ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có nhân duyên nên sắc cũng thể nói vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng thể nói vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nhân duyên nào nên sắc cũng thể nói vô lượng vô biên, thọ tướng hành thức cũng thể nói vô lượng vô biên ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tánh sắc không, nên cũng thể nói là vô lượng vô biên. Tánh thọ tưởng hành thức không, nên cũng thể nói là vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ sắc thọ tưởng hành thức không, hay tất cả pháp cũng đều không ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta trước đâu chẳng nói tất cả các pháp đều không?

Thiện Hiện thưa rằng: Phật tuy thường nói các pháp đều không, mà các hữu tình chẳng biết thấy giác, nên tôi nay lại phải hỏi lần nữa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng chỉ sắc thọ tưởng hành thức không, Ta nói các pháp không chẳng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên là thêm lời nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô lượng vô biên là thêm lời cho không, vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên vì chỉ là không, vô tướng, vô nguyện hay lại có các nghĩa khác ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ta đâu chẳng nói tất cả pháp môn không chẳng đều không?

Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp môn không chẳng đều không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Không tức vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn tuy có nhiều thứ lời nói sai biệt mà nghĩa không khác.

Thiện Hiện phải biết: Lý các pháp không, đều chẳng thể nói, Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói vô tướng, hoặc nói vô nguyện, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói chẳng có, hoặc nói vắng lặng, hoặc nói lìa nhiễm, hoặc nói Niết bàn. Các như thế thấy vô lượng pháp môn nghĩa thật không khác, đều là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các hữu tình phương tiện nói mà thôi.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Phương tiện khéo léo, thật tánh các pháp chẳng thể tuyên nói mà vì hữu tình phương tiện chỉ rõ. Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói, thật tánh các pháp đều chẳng thể nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Thật tánh các pháp đều chẳng thể nói. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều rốt ráo không, không có kể năng tuyên nói rốt ráo không được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nghĩa chẳng thể nói có thêm bớt chăng? Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói không thêm bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu nghĩa chẳng thể nói không thêm không bớt ấy, thời lẽ bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng không thêm bớt. Nếu sáu thứ Ba la mật đa đây không thêm bớt, thời lẽ sáu thứ Ba la mật đa đều vô sở hữu. Nếu sáu thứ Ba la mật đa đều vô sở hữu, Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Bố thí sáu Ba la mật đa đều không thêm bớt, cũng vô sở hữu. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng khởi nghĩ này: Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đa như thế có thêm có bớt. Chỉ khởi nghĩ này: Chỉ có danh tướng gọi là bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, đem bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa đây cùng hành tác ý, và nương đầy khởi tâm cùng hành với các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đúng như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thâm sâu mầu nhiệm mà khởi hồi hướng. Do hồi hướng đây phương tiện khéo léo tăng thượng thể lực năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chơn như các pháp, đầy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện phải biết: Chơn như các pháp không thêm bớt nên chơn Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không

thêm bớt. Nếu Bồ tát Ma ha tát hằng nhiều an trụ tác ý tương ưng chơn như như thế bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói tuy không thêm bớt mà chẳng lui mất tác ý chơn như. Ba la mật đa tuy không thêm bớt mà chẳng lui mất sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ tác ý chơn như như thế tu hành bố thí cho đến bát nhã Ba la mật đa bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Tư

Phẩm Tâm Công Đức Thứ 19

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát này vì khởi tâm trước năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hay khởi tâm sau năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Khi tâm trước khởi, tâm sau chưa khởi, không nghĩa hòa hợp. Nếu khởi tâm sau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi tâm sau khởi tâm trước đã diệt? Như vậy trước sau pháp tâm tâm sở tiến thối gạn tìm không nghĩa hòa hợp, làm sao khá được chứa nhóm căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm, làm sao Bồ tát viên mãn căn lành năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như khi đốt đèn, vì ngọn lửa trước năng cháy tim hay ngọn lửa sau năng cháy tim?

Thiện Hiện thưa rằng: Như tôi hiểu ý chẳng phải ngọn lửa trước năng cháy tim, cũng chẳng là ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau năng cháy tim, cũng chẳng là ngọn lửa sau.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tim bị cháy chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Thế gian hiện thấy cái tim thật cháy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Chẳng phải tâm trước khởi năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng phải là tâm trước, chẳng phải tâm sau khởi năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng là tâm sau, mà các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo,

khiến các căn thêm viên mãn, năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Lý thú duyên khởi sâu thẳm như thế, nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát chẳng tâm trước khởi năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm trước. Chẳng tâm sau khởi năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm sau. Chẳng tức các tâm khởi như thế nên năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lìa các tâm khởi như thế nên năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà các Bồ tát Ma ha tát năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm ấy diệt rồi chẳng thể sanh lại.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm đã sanh có pháp diệt chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu tâm đã sanh định có pháp diệt.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm có pháp diệt chẳng sẽ diệt chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm có pháp diệt quyết định sẽ diệt.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp diệt là sanh được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh. Tâm không pháp diệt không nghĩa sanh được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh là diệt được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh không nghĩa diệt được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh diệt là sanh diệt được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh diệt, không nghĩa sanh diệt được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã diệt, diệt nữa được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp đã diệt, chẳng thể diệt nữa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã sanh, sanh nữa được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp đã sanh, chẳng thể sanh nữa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thật tánh các pháp có sanh diệt chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Thật tánh các pháp không sanh không diệt.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tâm trụ là như tâm chơn như chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như tâm chơn như, tâm trụ như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm trụ như chơn như, tâm này là như chơn như thật tế tánh thường trụ chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thường. Tâm này chẳng như chơn như thật tế tánh ấy thường trụ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chơn như các pháp rất sâu thăm chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Chơn như các pháp rất là sâu thăm.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như là tâm chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Là chơn như có tâm chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tức tâm là chơn như chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Là tâm có chơn như chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chơn như là năng thấy chơn như chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người vì thấy có thật chơn như chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm chăng? Thiện

Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành chỗ nào?

Thiện Hiện thưa rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế đều không chỗ hành. Sở dĩ vì sao? Vì nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế, trọn chẳng thấy có năng hành, sở hành, thời hành, chỗ hành, vì các pháp hiện hành đều chẳng chuyển vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm là chỗ nào hành? Thiện Hiện thưa rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm hành thắng nghĩa đế, vì trong ấy không có tất cả phân biệt vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đối thắng nghĩa đế là lấy tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối thắng nghĩa đế tuy chẳng lấy tướng mà hành tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát ấy đối thắng nghĩa đế là hoại tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hoại.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát ấy đối thắng nghĩa đế là khiến tướng chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khiến.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát ấy khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối thắng nghĩa đế nếu chẳng hoại tướng cũng chẳng khiến tướng, làm sao năng dứt được tướng lấy tướng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: “Ta nay hoại tướng, ta nay khiến tướng, dứt tướng lấy tướng, cũng chẳng tu học đạo dứt tướng”. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tinh siêng tu hạnh Bồ tát, tu đạo dứt

tưởng, bấy giờ tất cả Phật pháp chưa viên mãn, phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này trọn nên phương tiện khéo léo rất thù thắng, mặc dù đối các tướng và tướng lấy tướng rất biết tội lỗi mà chẳng hoại đoạn, mau chứng vô tướng. Vì có sao? Vì tất cả Phật pháp chưa được viên mãn vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trong mộng tu không, vô tướng, vô nguyện ba môn giải thoát, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có thêm ích chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi giác tu ba môn giải thoát đây, đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm có thêm ích ấy, kia tu trong mộng cũng có thêm ích. Vì có sao? Vì Phật nói mộng giác không sai khác vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã đắc Bát nhã Ba la mật đa, khi giác tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm đã gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, Bồ tát Ma ha tát này trong mộng tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng gọi an trụ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Ba môn giải thoát đối Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm cũng năng tăng ích cũng lại như thế, hoặc mộng hoặc giác nghĩa không khuyết giảm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy trong mộng gây nghiệp vì có tăng ích hoặc tổn giảm chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Phật nói tất cả pháp đều như mộng chỗ thấy. Nếu mộng gây nghiệp không tăng giảm ấy, khi giác sở gây nghiệp cũng lẽ không tăng giảm. Nhưng ở trong mộng sở gây nghiệp không thắng tăng giảm, cần đến khi giác nhớ tưởng phân biệt trong mộng đã gây mới khiến nghiệp kia thành thắng tăng giảm. Như người trong mộng giết mạng người khác rồi, sau khi tỉnh giấc nhớ tưởng phân biệt rất tự mừng vui, nghiệp ấy bèn tăng; hoặc rất ăn năn xấu hổ, nghiệp kia bèn giảm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Có người khi giác giết mạng người khác rồi, sau đến trong mộng hoặc tự mừng khoái, hoặc rất ăn năn khiến nghiệp khi giác có tăng giảm chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Cũng có tăng giảm, nhưng tăng giảm kia chẳng bằng khi giác, trong tâm rõ ràng sờ tác hơn vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Việc không sờ duyên hoặc nghĩ hoặc nghiệp đều chẳng sanh được, cần có sờ duyên nghĩ nghiệp mới khởi. Trong mộng nghĩ nghiệp, duyên nào mà sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Hoặc mộng hoặc giác, việc không sờ duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh, cần có sờ duyên nghĩ nghiệp mới sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Cần đối trong pháp thấy nghe hay biết có giác huệ chuyển, do đấy khởi nhiễm hoặc lại khởi tịnh. Nếu không các pháp thấy nghe hay biết, không giác huệ chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đấy nên biết, hoặc mộng hoặc giác có việc sờ duyên nghĩ nghiệp mới khởi, không việc sờ duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Phật nói sờ duyên đều là tự tánh, làm sao nói được việc có sờ duyên nghĩ nghiệp mới khởi, việc không sờ duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi?

Thiện Hiện đáp rằng: Mặc dù các nghĩ nghiệp và việc sờ duyên đều là tự tánh, mà do tự tâm lấy tướng phân biệt, thì thiết thế tục nói có sờ duyên. Bởi sờ duyên đây khởi các nghĩ nghiệp. Như nói vô minh làm duyên sanh hành, hành làm duyên sanh thức thấy, đều định đối tâm lấy tướng phân biệt nói có sờ duyên, chẳng thật có tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trong mộng hành thí, thí rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề, Bồ tát Ma ha tát này là thật đem thí hồi hướng Vô thượng Phật Bồ đề chăng?

Thiện Hiện trả lời: Từ Thị Bồ tát đã lâu nhận được ký Đại Bồ đề, còn buộc một đời định sẽ làm Phật, khéo giỏi thù đáp tất cả nạn vấn, hiện ở Hội đây nên thỉnh hỏi ngài, Bồ xứ Từ Tôn định sẽ vì đáp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử như lời Thiện Hiện, cung kính thỉnh hỏi Từ Thị Bồ tát. Khi đó Từ Thị Bồ tát bảo lại Thiện Hiện rằng: Tôn giả đã nói Từ Thị Bồ tát giải đáp nghĩa đấy, những gì gọi là Từ Thị Bồ tát vì gọi giải

đáp? Vì sắc giải đáp hay thọ tướng hành thức giải đáp? Vì hiển giải đáp hay hình giải đáp? Vì sắc không giải đáp hay thọ tướng hành thức không giải đáp ư? Vả danh Từ Thị chẳng giải đáp. Sắc cũng chẳng giải đáp, thọ tướng hành thức cũng chẳng giải đáp. Hiển cũng chẳng giải đáp, hình cũng chẳng giải đáp. Sắc không cũng giải đáp. Sắc không cũng chẳng giải đáp, thọ tướng hành thức không cũng chẳng giải đáp. Sở dĩ vì sao?

Vì tôi trọn chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, chỗ đáp, thời đáp và do đây đáp đều cũng chẳng thấy. Tôi trọn chẳng thấy có pháp năng ký, có pháp sở ký, chỗ ký, thời ký và do đây ký đều cũng chẳng thấy. Vì có sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, trọn vô sở hữu, không hai không riêng, gạn tìm rốt ráo bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Từ Thị Bồ tát rằng: Pháp nhân giả đã nói là như sở chứng chẳng?

Từ Thị Bồ tát nói: Pháp tôi đã nói chẳng phải như đã chứng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tôi đã chứng chẳng thể nói vậy.

Lại, Xá Lợi Tử! Tôi trọn chẳng thấy có tự tánh pháp đã chứng khá được như tâm đã nghĩ, như lời đã nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Tự tánh các pháp chẳng thân chạm được, chẳng lời nêu được, chẳng ý nghĩ được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp không có tự tánh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Từ Thị Bồ tát giác huệ sâu thẳm, đêm dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới nói được như thế!

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Lòng người đã nghĩ Từ Thị Bồ tát giác huệ sâu thẳm, đêm dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm mới nói được như thế ấy. Xá Lợi Tử! Như người đã nghĩ.

Lại, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Người do pháp ấy thành A la hán, vì thấy pháp ấy là nói được chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm sở chứng pháp tánh cũng lại như thế, chẳng thể tuyên nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: “Ta do pháp này đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được nhận ký, nay được nhận ký, sẽ được nhận ký”. Chẳng khởi nghĩ này: “Ta do pháp đây sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế chẳng sanh nghi ngờ rằng ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là được chẳng được. Chỉ khởi nghĩ này: “Ta siêng tinh tiến quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì đã đối Bồ đề được thắng lực vậy”. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thăm nghe pháp thăm sâu chẳng kinh chẳng e, chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, đối được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không sợ hãi, quyết định tự biết ta sẽ chứng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này nếu ở chỗ đồng nội có thú dữ cũng không sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này vì muốn nhiều ích các hữu tình, nên năng xả tất cả sở hữu nội ngoại, hằng khởi nghĩ này: “Nếu có ác quỷ và ác thú thấy muốn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho khiến kia sung túc. Do căn lành đây ta bố thí Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả bàng sanh, quỷ đói”.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này nếu ở chỗ đồng nội có ác tặc cũng không sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này muốn nhiều ích các hữu tình nên năng xả tất cả sở hữu nội ngoại vui tu các lành, đối thân mạng của không điều đoái luyến keo rít. Hằng khởi nghĩ này:

“Nếu các hữu tình đưa đến cướp đoạt các của cải ta, ta phải cung kính vui mừng thí cho. Hoặc có nhân đây hại thân mạng ta, ta trọn đối kia chẳng sanh giận dữ, cũng chẳng phát sanh ác thân ngữ ý. Do nhân duyên đây khiến ta bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả cướp hại oán tặc, vì cõi Phật ta cực thanh tịnh vậy, cũng không các thứ ác khác.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này nếu ở chỗ đồng nội không nước cũng không sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ pháp Bồ tát là vậy, không sợ hãi. Hằng khởi nghĩ này:

“Ta phải cầu học pháp dứt khát ái cho các hữu tình, chẳng nên đối đây mà sanh sợ hãi. Giả sử ta vì bởi khát ngắt đây mạng chung, đối các hữu tình tất chẳng bỏ lìa tác ý đại bi thí nước diệu pháp: Lạ thay, bạc phước! Các hữu tình này cư trú thế giới như đây không nước, ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả đồng nội cháy khát thiếu nước như thế. Ta phải phương tiện khuyên các hữu tình tu nghiệp thắng phước, tùy ở chỗ nào đều khiến nước đầy đủ tám công đức. Ta do vững mạnh tinh tiến phương tiện giáo hóa tất cả hữu tình, do nhân duyên đây khiến ta tinh tiến Ba la mật đa chóng được viên mãn, mau gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này mặc áo giáp công đức dũng mạnh tinh tiến, nghiêm tịnh cõi Phật, khởi nguyện này rằng:

“Khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả đói kém như thế, các loại hữu tình đầy đủ vui sướng, tùy ý dùng gì ứng nghĩ tức có, như trên các trời nghĩ gì đều được. Ta phải phát khởi vững mạnh tinh tiến khiến các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời xứ, tất cả hữu tình đối tất cả các thứ của cải giúp sự sống không bị thiếu thốn”.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này gặp thời tật dịch cũng không sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này hằng quán sát kỹ không pháp gọi bệnh, cũng không có pháp khá gọi kẻ bệnh, tất cả đều không, chẳng nên sợ hãi. Ta phải siêng tu chánh hạnh, khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta các loại hữu tình được không tất cả tai nạn tật dịch, tinh tiến tu hành chánh hạnh thù thắng”.

Lại, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát này nếu nghĩ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trải lâu mới được, chẳng nên sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì khoảng trước kiếp số tuy có vô lượng mà nhất tâm vội nhớ nghĩ phân biệt chứa nhóm thành được; kiếp số khoảng sau nên biết cũng vậy. Thế nên, Bồ tát chẳng nên đối trong ấy sanh tưởng lâu xa mà bảo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần trải qua thời gian lâu dài mới là

chúng được, bèn sanh sợ hãi. Vì có sao? Vì kiếp số khoảng trước khoảng sau dài ngắn đều một sát na tâm tương ứng vậy. Như thế, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tuy nghe trải lâu mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà đối trong ấy quán sát kỹ chắc chẳng sanh sợ hãi.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát tất cả thấy nghe hay biết đối các pháp đáng sợ hãi chẳng sanh sợ hãi, nên biết mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên theo Không giáo chơn tịnh của Như Lai, mặc giáp công đức tinh siêng tu học, đối tất cả pháp chẳng nên sợ hãi.

Hội Thứ Tư

Phẩm Trời Căng Già
Thứ 20

Trong hội bấy giờ có một Thiên nữ tên Trời Căng Già, từ tòa đứng dậy cúi đầu chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chাম đất, chấp tay hướng lên Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi ở chỗ đây cũng không sợ hãi, đối trong các pháp cũng không nghi ngờ. Đòi vị lai tôi cũng vì hữu tình nói pháp không sợ hãi không nghi ngờ!

Bấy giờ, Thế Tôn tức liền cười mỉm, từ điện môn phóng ra ánh sáng sắc vàng soi khắp mười phương vô biên thế giới, trở lại cõi Phạm thế hiện thân thông lớn, lần đến bên Phật, quanh hữu ba vòng, làm thần biến rồi vào trong đỉnh Phật.

Khi ấy, Trời Căng Già xem việc đây rồi vui mừng nhảy nhót, lấy hoa diệp kim chí thành cung kính rải lên Như Lai. Vì thần lực Phật khiến hoa vàng đây vọt lên trên không, bay rớt rít rục rã mà trụ.

Khi ấy, A Nan Đà thấy nghe đây rồi, từ tòa đứng dậy đánh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chাম đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì hiện cười mỉm mỉm, Phật hiện mỉm cười chẳng phải không có nhân duyên?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ rằng: Nay Thiên nữ này ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp danh Tinh Tú, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ phải biết: Nay Thiên nữ đây tức là thọ nữ thân rồi sau. Xả thân đây rồi bèn thọ nam thân, tận đời vị lai chẳng còn làm nữ nữa. Từ đây chết rồi sanh ở thế giới khả ái phương Đông, chỗ Như Lai Bất Động. Ở cõi Phật kia siêng tu phạm hạnh. Đây nữ kia nam danh tự Kim Hoa. Từ thế giới Phật Bất Động chết rồi, lại sanh phương khác thế giới có Phật. Từ một nước Phật tới một nước Phật, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Như vua Chuyển luân, từ một đài quán đến một đài quán, cho đến mạng chung chân chẳng đứng đất. Kim Hoa Bồ tát cũng lại như thế, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tùy sanh chỗ nào thường chẳng lìa Phật.

Khi ấy, A Nan Đà khởi nghĩ thầm này: Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật chắc cũng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm. Chúng Bồ tát Ma ha tát hội kia số ấy nhiều ít, lẽ như chúng Bồ tát hội Phật nay?

Phật biết kia nghĩ, bảo Khánh Hỷ rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ. Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật cũng vì chúng hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm như thế. Chúng Bồ tát Ma ha tát hội kia số ấy nhiều ít cũng như chúng Bồ tát hội Phật ngày nay.

Khánh Hỷ phải biết: Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật, đệ tử Thanh văn kẻ được Niết bàn số ấy rất nhiều chẳng thể xưng kể, nghĩa là chẳng thể đếm hoặc trăm hoặc ngàn hoặc trăm ức thầy, chỉ thể nói tổng là vô lượng vô biên.

Khánh Hỷ phải biết: Kim Hoa Bồ tát khi sẽ làm Phật cõi ấy không có ác thú ác quỷ, cũng không nạn oán tặc thiếu nước đói kém tật dịch thầy.

Khánh Hỷ phải biết: Kim Hoa Bồ tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, hữu tình cõi kia không các sợ hãi và không các thứ tai hoạn tội lỗi.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Nay Thiên nữ đây trước ở Phật nào sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trông các căn lành hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nay Thiên nữ đây trước ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện. Bây giờ cũng đem hoa vàng rải lên Phật, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khánh Hỷ phải biết: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ, đem năm cọng hoa dâng rải lên Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Bây giờ bèn được Vô sanh pháp nhẫn. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn thực, cho Ta nhận ký rằng: “Người ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch, cõi tên Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền”.

Bây giờ, Thiên nữ nghe Phật trao Ta ký Đại Bồ đề, vui mừng nhảy nhót, liền đem hoa vàng dâng rải lên Phật, bèn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện rằng: “Khiến tôi đời sau đổi Bồ tát này khi sẽ làm Phật, cũng như nay Phật hiện tiền, trao tôi ký Đại Bồ đề”. Nên Ta ngày nay cho kia nhận ký.

Bây giờ, Khánh Hỷ vui mừng nhảy nhót, lại thưa Phật rằng: Nay Thiên nữ đây lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện, nay được thành thực, vậy nên Như Lai trao ký cho kia?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kia căn lành đã thực, nên Ta trao kia ký Đại Bồ đề.

Hội Thứ Tư

Phẩm Giác Việc Ma Thứ 21 - 1

Bây giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, các Bồ tát Ma ha tát làm sao tập không, làm sao hiện vào Không tam ma địa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên quán sắc không, nên quán thọ tướng hành thức

không. Khi khởi quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp. Nếu chẳng thấy pháp thì chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nên quán pháp không mà chẳng tác chứng. Làm sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm trụ Không đẳng trì mà chẳng tác chứng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm khi quán pháp không, trước khởi nghĩ này: “Ta nên quán pháp các tướng đều không, chẳng nên tác chứng. Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng quán các pháp không. Nay là thời học chẳng vì thời chứng”.

Bồ tát Ma ha tát này khi chưa vào định, buộc tâm nơi cảnh, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải vào ngôi định buộc tâm nơi cảnh, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này với khi như thế chẳng lui tất cả phần pháp Bồ đề, chẳng chứng lậu tận. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này trọn nên trí huệ rộng lớn như thế, khéo trụ pháp không và tất cả chủng phần pháp Bồ đề, hằng khởi nghĩ này: “Thời nay nên học, chẳng nên tác chứng”.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát trụ Không tam ma địa mà chẳng chứng không, khi ấy Bồ tát Ma ha tát cũng trụ Vô tướng tam ma địa mà chẳng chứng vô tướng. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này trọn nên căn lành bền tịnh thù thắng, thường khởi nghĩ này: “Thời nay nên học, chẳng nên tác chứng. Nay nên nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, đối tất cả pháp quán không vô tướng, viên mãn tất cả phần pháp Bồ đề, thời nay chẳng nên chứng nơi thật tế”.

Do nhân duyên đây Bồ tát Ma ha tát này chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Ví như có người oai mãnh mạnh dũng đứng chỗ vững chắc khó nổi lay động, hình sắc đoan nghiêm nhiều người ưa thấy, đủ nhiều công đức giới hạnh tối thắng, thông huệ khéo lời, giỏi hay thù đối, đủ biện đủ hành, biết chỗ biết thời, đối binh cơ kỹ thuật học đến rốt ráo, chỗ đề phòng vững chắc, năng xô ngã nhiều kẻ địch. Tất cả kỹ năng đều giỏi trọn nên, các chỗ công xảo học đến cùng tận. Đủ

nhớ huệ hành, dung nghi mạnh dững. Đối các kinh điển được không chỗ sợ, đủ từ đủ nghĩa, có thể lược lớn. Nhánh thân thể không thuyết, các căn viên mãn. Dòng họ của cải không chẳng đầy đủ, nhiều người kính phục, thầy đều ngưỡng mộ. Ra làm các việc đều được thành xong. Vì sự nghiệp giỏi nên thi công ít mà thu lời nhiều. Do nhân duyên đây giàu có của báu, năng thiện cấp thí cho nhiều loại hữu tình: kẻ đáng cúng dường, năng cúng dường đó, kẻ nên cung kính năng cung kính đấy, kẻ đáng tôn trọng năng tôn trọng đó, kẻ đáng khen ngợi năng khen ngợi đó.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người kia do đây bội tăng vui mừng nhảy nhót, sung sướng hết lòng, tự mừng thầm chẳng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như thế. Bạch Thiện Thệ! Như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Người mạnh dững kia trọn nên sự nghiệp đại hưng thịnh như: Vì có nhân duyên phải đem cha mẹ vợ con quyền thuộc đi đến phương khác. Giữa đường trải qua đồng nội mệnh mông, trong ấy có nhiều hiểm nạn ác thú oán tặc oan gia ẩn núp các việc đáng sợ hãi. Bà con lớn nhỏ không ai chẳng kinh hoàng. Người ấy tự cậy nhiều các kỹ thuật, oai mãnh dững mạnh, thân ý thản nhiên, yên ủi cha mẹ vợ con quyền thuộc rằng chớ có lời sợ, tất không xảy khổ nạn đâu, mau qua đồng nội đến chỗ yên ổn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong đồng nội đây oán hại hiện khởi, người kia đã đủ mạnh dững, tài năng, thương yêu tôn thân, sẵn có các khí trượng mà bỏ cha mẹ vợ con quyền thuộc riêng thoát tự thân khỏi hiểm nạn chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng bỏ. Sở dĩ vì sao? Kia nhiều tài giỏi, năng ở đồng nội hóa làm binh trượng mạnh dững tinh bén, gặp các oán địch khiến kia thấy đó tự nhiên lui tan; mà bỏ thân ái riêng thoát tự thân khỏi chỗ hiểm nạn, không có lẽ ấy. Nhưng tráng sĩ kia khi giữa đồng nội đối ác thú oán tặc không ý gia hại. Sở dĩ vì sao? Vì tự cậy oai mạnh, đủ các tài giỏi không sợ hãi vậy. Bạch Thế Tôn! Người kia dùng thuật khéo léo đem các bà con qua đồng nội hiểm, không bị tổn hại, chắc đến làng thành hoặc vương đô lớn là chỗ yên vui.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, thương các loại hữu tình bị khổ sanh tử, buộc niệm an trụ từ bi hỷ xả, nhiếp

thọ Bát nhã Ba la mật đa căn lành thù thắng, phương tiện khéo léo như Phật đã dạy, đem các công đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Mặc dù tu không, vô tướng, vô nguyện mà đối thật tế không tâm tác chứng, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát Ma ha tát này đủ thế lực lớn, tinh tiến vững vàng, nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa căn lành thù thắng, phương tiện khéo léo, thề chẳng nói bỏ tất cả hữu tình. Do đây định yên ổn không khó, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát lòng từ thương nghĩ tất cả hữu tình, duyên các hữu tình muốn thí an vui. Khi ấy, Bồ tát vượt loại phiền não, cũng vượt loại ma và bậc Nhị thừa. Mặc dù trụ tam ma địa mà chẳng đến lậu tận. Tuy khéo tập không mà chẳng tác chứng.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ tát năng khéo an trụ không giải thoát môn, khi ấy Bồ tát đối định vô tướng cũng năng an trụ, mà với trong ấy phương tiện khéo léo chẳng chứng vô tướng. Do nhân duyên đây vượt bậc Nhị thừa, tất tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Như chim sí mạnh bay bổng hư không, liệng quanh tự tại lâu mà chẳng rơi rớt, tuy nương không dạo giỡn mà chẳng trụ không, cũng chẳng bị hư không làm câu ngại. Nên biết Bồ tát cũng lại như thế, tuy tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến Phật pháp chưa cực viên mãn, quyết chẳng nương kia hết hẳn các lậu.

Thiện Hiện phải biết: Như có kẻ trảng phu giỏi thạo nghề bắn, muốn tỏ tài mình ngừa bắn hư không. Vì muốn khiến tên trong không chẳng rơi xuống đất, lại đem tên sau bắn đuôi tên trước. Bắn như thế mãi lâu nhiều thời gian tên tên nối nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi bèn ngưng tên sau. Bấy giờ các tên mới rơi xuống lạ. Nên biết Bồ tát cũng lại như thế, hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, căn lành nhân hạnh chưa đều thành thực quyết chẳng giữa đường chứng nơi thật tế. Nếu khi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhân hạnh căn lành tất cả thành thực, bấy giờ Bồ tát mới chứng thật tế, bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm, nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng đều nên như thế, đối pháp tánh sâu thẳm quán sát kỹ chắc, nếu các Phật pháp chưa cực viên mãn chẳng nên tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, năng làm việc khó. Nghĩa là tuy hành không mà chẳng trụ không, tuy vào định không mà chẳng chứng thật tế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát này thì chẳng rời bỏ các loại hữu tình. Nghĩa là phát diệu nguyện thù thắng như vậy: “Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta quyết chẳng bỏ căn lành gia hạnh”.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này do khởi tâm rộng lớn như thế, nên vì muốn giải thoát tất cả hữu tình, mặc dù dẫn phát không, vô tướng, vô nguyện ba tam ma địa mà do nhờ nhiếp thọ phương tiện khéo léo chẳng chứng thật tế. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này được phương tiện khéo léo hộ trì vậy, nên thường khởi nghĩa này: “Ta trọn chẳng bỏ tất cả hữu tình mà tới viên tịch”. Nhờ khởi nghĩ phương tiện khéo léo đây, nên ở trung gian chẳng chứng thật tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ tát đối chỗ sâu thẳm hoặc đã quán sát, hoặc sẽ quán sát, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì ba môn giải thoát chỗ sở hành, các Bồ tát này hằng khởi nghĩ đây: “Hữu tình đem dài khởi tưởng hữu tình, hành hữu sở đắc, dẫn sanh các thứ tà ác kiến thú, lộn quanh sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt tà ác kiến thú kia nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết không pháp sâu thẳm khiến dứt chấp kia, ra khỏi sanh tử”. Vậy nên, tuy học không giải thoát môn mà ở trung gian chẳng chứng thật tế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này nhờ khởi nghĩ phương tiện khéo léo đây, tuy ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn định vô lượng. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, nhánh lục giác đạo lại càng tăng thêm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này hằng khởi nghĩ đây: “Hữu tình đem dài hành trong các tướng, khởi nhiều thứ chấp, do đấy lăn quanh chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt chấp các tướng kia nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp vô tướng khiến dứt chấp tướng, ra khỏi khổ sanh tử”. Do đấy hằng vào vô tướng đẳng trì.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này nhờ trước trọn nên phương tiện khéo léo và sở khởi nghĩ, tuy hằng hiện vào vô tướng đẳng trì, mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Tuy ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất từ bi hỷ xả và các định khác. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, nhánh lực giác đạo lại càng tăng thêm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này hằng khởi nghĩ đây: “Hữu tình đem dài nơi tâm thường khởi tướng thường, tướng lạc, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh. Do đây dẫn sanh điên đảo chấp trước, lộn quanh sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt bốn điên đảo kia, nên phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp không điên đảo. Nghĩa là nói sanh tử, vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, duy có Niết bàn nhiệm màu vắng lặng, đầy đủ các thứ công đức chơn thật”. Do đây hằng vào vô nguyện đẳng trì.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này nhờ trước trọn nên phương tiện khéo léo và sở khởi nghĩ, tuy hằng hiện vào Vô nguyện đẳng trì mà các Phật pháp chưa cực viên mãn, quyết chẳng ở trung gian chứng thật tế. Tuy ở trung gian chẳng chứng thật tế, mà chẳng lui mất từ bi hỷ xả và các định khác. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ tát này được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, nhánh lực giác đạo lại càng tăng thêm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát này hằng khởi nghĩ đây: “Hữu tình đem dài trước đã hành hữu sở đắc, nay cũng hành hữu sở đắc. Trước đã hành hữu tướng, nay cũng hành hữu tướng. Trước đã hành điên đảo, nay cũng hành điên đảo. Trước đã hành tướng hòa hợp, nay cũng hành tướng hòa hợp. Trước đã hành tướng hư dối, nay cũng hành tướng hư dối. Trước đã hành tà kiến, nay cũng hành

tà kiến. Do đẩy lặn quanh chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt tội lỗi như thế kia, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp sâu thẳm, khiến tội lỗi kia đều dứt trừ hẳn, chẳng còn lộn quanh chịu khổ sanh tử, mau chứng Niết bàn thường vui chơn tịnh”.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này do rất thương nghĩ tất cả hữu tình, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, được Bát nhã Ba la mật đa sâu thẳm nhiếp thọ nên đối pháp tánh sâu thẳm thường muốn quán sát. Nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này trọn nên trí kiến thù thắng như thế, nếu rơi pháp vô tướng vô tác, hoặc trụ ba cõi, đều không có lẽ ấy.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ tát này trọn nên công đức thù thắng như thế, bỏ các hữu tình mà tới viên tịch, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhiều ích hữu tình, định không có lẽ ấy.

HẾT TẬP 22